

Quý Hải

MÙA HÈ CHÁY



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

ARMY

LỜI CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

Cuốn Nhật ký “Mùa Hè Cháy” của đồng chí Đại tá Quý Hải mô tả khá sinh động, chân thực tinh thần chiến đấu ngoan cường của biết bao cán bộ, chiến sĩ Pháo binh, Công binh, Bộ binh và nhân dân đã dũng cảm vượt qua bom đạn khốc liệt để giành chiến thắng tại Mặt trận Quảng Trị, mùa hè 1972.

Tôi mong muốn cuốn sách này sẽ góp phần truyền lại những kinh nghiệm chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, đặc biệt là lực lượng pháo binh ba thứ quân. Đồng thời, góp phần giáo dục thế hệ trẻ tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2007

Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP

MÙA HÈ CHÁY

“... sẽ góp phần trau dồi tình cảm lý tưởng cách mạng cho thế hệ hôm nay và mai sau...”.

Như chúng ta đã biết, trong những năm tháng chiến tranh, khi đất nước còn bị chia cắt thì Quảng Trị là vùng đất chiến lược của cả ta và địch, là cửa ngõ giữa hai miền Nam Bắc. Đối với kẻ thù, Quảng Trị là tấm lá chắn để chặn ta đưa lực lượng phương tiện và vũ khí chi viện cho miền Nam. Vì vậy Quảng Trị luôn luôn là vùng đất đối đầu giữa ta và địch, mà đỉnh điểm là mùa hè năm 1972... Và chiến công Quảng Trị là bản hùng ca sống mãi với mọi thời đại.

“Mùa hè cháy” là những trang nhật ký của đại tá Quý Hải nguyên tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2, trung đoàn Pháo binh 38 (Đoàn Pháo binh Bông Lau), nguyên Đoàn trưởng Đoàn Kịch nói Quân đội, viết về anh và đồng đội của anh trên chiến trường Quảng Trị những năm tháng đó. Đây không chỉ là những dòng nhật ký cá nhân, mà ở đó đại tá Quý Hải viết về tinh thần chiến đấu ngoan cường của biết bao chiến sĩ Pháo binh đã dũng cảm vượt qua bom đạn khốc liệt để giành chiến thắng, ở đó còn có cả những ước mơ hoài bão của tuổi trẻ cùng lý tưởng cách mạng, niềm tin chiến thắng của dân tộc. Có thể nói đây là tác phẩm có giá trị, phản ánh trung thực những sự kiện, những nhân chứng của một thời lửa và hoa.

“Mùa hè cháy” là những trang nhật ký của đại tá Quý Hải nguyên tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2, trung đoàn Pháo binh 38 (Đoàn Pháo binh Bông Lau), nguyên Đoàn trưởng Đoàn Kịch nói Quân đội, viết về anh và đồng đội của anh trên chiến trường Quảng Trị những năm tháng đó. Đây không chỉ là những dòng nhật ký cá nhân, mà ở đó đại tá Quý Hải viết về tinh thần chiến đấu ngoan cường của biết bao chiến sĩ Pháo binh đã dũng cảm vượt qua bom đạn khốc liệt để giành chiến thắng, ở đó còn

có cả những ước mơ hoài bão của tuổi trẻ cùng lý tưởng cách mạng, niềm tin chiến thắng của dân tộc. Có thể nói đây là tác phẩm có giá trị, phản ánh trung thực những sự kiện, những nhân chứng của một thời lửa và hoa.

Cũng như bao đồng đội khác, tôi rất xúc động và tự hào khi đọc cuốn nhật ký “Mùa hè cháy” và tin tưởng rằng tác phẩm sẽ góp phần truyền lại cho thế hệ hôm nay và mai sau tình cảm, lý tưởng cách mạng và kinh nghiệm chiến đấu đã được đúc kết bằng xương máu của thế hệ đi trước. Hy vọng tác phẩm sẽ được đông đảo bạn đọc, nhất là thế hệ trẻ quan tâm để noi gương cha anh, nuôi dưỡng tình yêu đất nước và bản chất anh hùng cách mạng, học tập, lao động và sẵn sàng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thiếu tướng chính ủy Binh chủng Pháo binh

TRẦN HỮU ĐỊNH

Tôi – Cao Sơn. Từ năm 1969 đến năm 1972 là trung tá trung đoàn trưởng trung đoàn 38 Pháo binh, cùng sát cánh với đồng chí Quý Hải dự chiến dịch tiến công Quảng Trị năm 1972. Tôi rất vui và hoan nghênh khi được đọc cuốn nhật ký này. Nội dung nhật ký đã làm sống lại nhiều sự kiện chân thật, sinh động của trung đoàn 38, từ khi bước vào chuẩn bị chiến dịch đến khi kết thúc chiến dịch lịch sử.

Là một cán bộ chỉ huy quân sự gánh vác trách nhiệm nặng nề trong chỉ huy, phải xử lý những tình huống khẩn trương, có lúc rất ác liệt trong chiến đấu mà đồng chí Quý Hải vẫn tranh thủ thời gian chăm chút ghi lại tỉ mỉ cả về thời gian, địa điểm, mối quan hệ trên dưới, đồng chí, đồng bào với tình cảm tin tưởng, lãng mạn của tuổi thanh xuân. Nhất là sự kiện đập tan sự kháng cự của trung đoàn 56 ngụy buộc chúng đầu hàng. Sau đó tham khảo sưu tầm nhiều tài liệu trong và ngoài nước để những ý nghĩa và công tích của trung đoàn 38 được xuất sắc, xác thực thêm. Tôi rất cảm kích và trân trọng sự cố gắng này.

Là một cán bộ chỉ huy quân sự gánh vác trách nhiệm nặng nề trong chỉ huy, phải xử lý những tình huống khẩn trương, có lúc rất ác liệt trong chiến đấu mà đồng chí Quý Hải vẫn tranh thủ thời gian chăm chút ghi lại tỉ mỉ cả về thời gian, địa điểm, mối quan hệ trên dưới, đồng chí, đồng bào với tình cảm tin tưởng, lãng mạn của tuổi thanh xuân. Nhất là sự kiện đập tan sự kháng cự của trung đoàn 56 ngụy buộc chúng đầu hàng. Sau đó tham khảo sưu tầm nhiều tài liệu trong và ngoài nước để những ý nghĩa và công tích của trung đoàn 38 được xuất sắc, xác thực thêm. Tôi rất cảm kích và trân trọng sự cố gắng này.

Tôi tin rằng cuốn nhật ký sẽ có tác dụng rất tốt để cán bộ trẻ pháo binh tham khảo trong học trong học tập kỹ thuật chiến thuật đối với một trung đoàn pháo binh cơ giới hạng nặng trong tác chiến hiệp đồng binh chủng quy mô lớn và góp phần vào những tài liệu về lịch sử Pháo binh nhân dân Việt Nam anh hùng.

Hà Nội tháng 10 năm 2007

Đại tá CAO SƠN – nguyên Trung đoàn trưởng trung đoàn Pháo binh 38

Hà Nội ngày 10 tháng 10 năm 2007!

Thân gửi anh Quý Hải!

Tôi đã đọc kỹ tác phẩm của anh viết về cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân ta. Cụ thể là cuộc chiến đấu ác liệt, gian khổ ở mặt trận Quảng Trị năm 1972, của trung đoàn 38 Pháo binh (Đoàn Bông Lau).

Tác phẩm đã giúp cán bộ chiến sĩ trung đoàn 38 Pháo binh chiến đấu thời kỳ đó, trong đó có tôi nhớ lại những giờ phút oanh liệt đầy gian khổ diễn ra từng ngày, từng giờ đối với quân và dân ta ở mặt trận Quảng Trị, nhớ lại những trận chiến thắng, cả những lúc anh em đồng đội hy sinh trong trận chiến. Tác phẩm ghi lại trung thực, khách quan những diễn biến, những sự việc chân thực, rất đỗi thương của người lính cách mạng Bộ đội Cụ Hồ.

Tác phẩm không những đem lại niềm tự hào cho tôi và lớp cán bộ chiến sĩ trung đoàn đã qua chiến đấu tại mặt trận Quảng Trị thời kỳ chiến tranh mà còn có tác dụng giáo dục tốt cho lớp thanh niên sau chiến tranh đang làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc¹.

Thân ái

ĐỖ SƠN

Hà Nội ngày 10 tháng 10 năm 2007!

Thân gửi anh Quý Hải!

Tôi đã đọc kỹ tác phẩm của anh viết về cuộc chiến tranh chống Mỹ của nhân dân ta. Cụ thể là cuộc chiến đấu ác liệt, gian khổ ở mặt trận Quảng Trị năm 1972, của trung đoàn 38 Pháo binh (Đoàn Bông Lau).

Tác phẩm đã giúp cán bộ chiến sĩ trung đoàn 38 Pháo binh chiến đấu thời kỳ đó, trong đó có tôi nhớ lại những giờ phút oanh liệt đầy gian khổ diễn ra từng ngày, từng giờ đối với quân và dân ta ở mặt trận Quảng Trị, nhớ lại những trận chiến thắng, cả những lúc anh em đồng đội hy sinh trong trận chiến. Tác phẩm ghi lại trung thực, khách quan những diễn biến, những sự việc chân thực, rất đỗi thương của người lính cách mạng Bộ đội Cụ Hồ.

Tác phẩm không những đem lại niềm tự hào cho tôi và lớp cán bộ chiến sĩ trung đoàn đã qua chiến đấu tại mặt trận Quảng Trị thời kỳ chiến tranh mà còn có tác

dụng giáo dục tốt cho lớp thanh niên sau chiến tranh đang làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc¹.

Thân ái

ĐỖ SƠN

LỜI TỰA

Kỷ nguyên hòa bình thống nhất đã mở ra trên đất nước Việt Nam. Ba mươi năm chiến tranh đẫm máu đã lùi vào dĩ vãng. Lùi mãi, lùi nữa và đừng bao giờ trở lại. Người Việt Nam muốn khép lại quá khứ, muốn quên đi những năm tháng chiến tranh, muốn quên đi hận thù. Sẽ đến một ngày chiến tranh chỉ còn là một tờ kếp trong tủ diển, chỉ đọng lại trên vài pho giấy trang sử Việt Nam, chỉ còn ghi lại dấu ấn trong lời hát ru, trong giai điệu một vài bài ca bất tử.

Hòa bình đã mở ra trên đất nước ta nhưng đâu đó, vẫn còn chiến tranh. Biên cương vẫn còn tiếng súng. Một khi ngòi nổ chiến tranh chưa bị tháo ngòi thì các bạn trẻ sẽ có ngày súng chắc trong tay.

Các bạn trẻ, cuốn sách bằng những dòng nhật ký viết về những ngày tháng tôi làm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 pháo binh 130mm, viết về tôi nhưng chính là viết về tiểu đoàn 2, viết về trung đoàn 38 Pháo binh Bông Lau thân yêu của tôi và những bài ghi chép, phóng sự kể lại những gì đã diễn ra cả về phía ta và phía địch trong cuộc chiến Quảng Trị mùa hè năm 1972 sẽ giúp bạn cơ hội thấu hiểu một góc nhỏ những gì thể hệ cựu chiến binh đã phải trải qua, để nhận rõ bộ mặt của chiến tranh.

Trung đoàn 38 Pháo binh dự bị của Bộ tư lệnh Pháo binh, với bí danh đoàn Pháo binh Bông Lau, cái tên bí danh mộc mạc, chân thành, gợi nhớ lịch sử oai hùng của dân tộc của thời Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn mười hai sứ quân, nhưng cũng là cái tên mà quân lực Sài Gòn khi đó khiếp sợ, khiếp sợ cho đến tận bây giờ, mặc dầu đứng đằng sau họ là cả một cỗ máy hỏa lực khổng lồ, với những vũ khí tối tân nhất, có sức tàn phá hủy diệt gấp hàng trăm lần loại đại pháo 130mm, 122mm của Pháo binh Việt Nam.

Đó cũng chính là đơn vị hỏa lực góp phần quyết định bức trung đoàn 56 bộ binh Việt Nam cộng hòa đóng tại căn cứ Tân Lâm (Caroll) đầu hàng ngay từ trận pháo binh mở màn chiến dịch Nguyễn Huệ, làm tan rã tinh thần địch, tạo đà cho quân dân Trị Thiên giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị. Cả một trung đoàn địch với các pháo đội hiện đại trong đó có cả pháo tự hành 175mm, vua chiến trường phải khẩn cấp liên lạc với trung đoàn 38 Pháo binh Bông Lau xin ngừng bắn và đầu hàng. Một hiện tượng hy hữu, chỉ có trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Đó cũng chính là đơn vị hỏa lực góp phần quyết định bức trung đoàn 56 bộ binh Việt Nam cộng hòa đóng tại căn cứ Tân Lâm (Caroll) đầu hàng ngay từ trận pháo

binh mở màn chiến dịch Nguyễn Huệ, làm tan rã tinh thần địch, tạo đà cho quân dân Trị Thiên giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị. Cả một trung đoàn địch với các pháo đội hiện đại trong đó có cả pháo tự hành 175mm, vua chiến trường phải khẩn cấp liên lạc với trung đoàn 38 Pháo binh Bông Lau xin ngừng bắn và đầu hàng. Một hiện tượng hy hữu, chỉ có trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Trong ba cuộc chiến tranh, lực lượng pháo binh nhân dân luôn là hỏa lực chủ yếu của lực quân. Chiến dịch này cũng vậy. Trong khi không quân, hải quân của ta chưa có điều kiện chi viện hỏa lực trực tiếp cho bộ binh, thì pháo binh đã làm tròn sứ mạng của mình chi viện hỏa lực cho binh chủng hợp thành tiến công phá tan tuyến phòng ngự vành đai thép, phá tan hàng rào điện tử Mác-na-ma-ra mà Mỹ - ngụy dày công xây đắp từ mấy chục năm, đánh chiếm thị xã Quảng Trị, dồn địch tới bờ sông Mỹ Chánh.

Trung đoàn 38 Pháo binh Bông Lau, nổi khiếp sợ của Mỹ - ngụy ở chiến trường Quảng Trị, sau hòa bình đã chuyển thành lữ đoàn 38 công binh và cũng đã giải thể. Đến nay chẳng còn mấy người nhắc đến cái tên Bông Lau, kể cả hăng năm vào kỷ niệm chiến thắng Quảng Trị.

Tôi muốn quên đi cuộc chiến tranh mười ngàn ngày, với tôi là cả một cuộc đời, đặc biệt là những ngày tháng chiến đấu ở mặt trận Quảng Trị, nhưng không

sao quên được. Bởi số phận của tôi, cuộc đời của tôi gắn với hàng trăm cán bộ chiến sĩ và gia đình của anh em.

Người chân chính phải biết tự hỏi “Mình đã làm gì cho cuộc đời, không được so đo những gì mà cuộc đời đã dành cho mình”. Trong chiến đấu cán bộ chiến sĩ trong tiểu đoàn, trung đoàn hy sinh thương vong lên tới khoảng một phần ba quân số. (Đồng chí Dũng nguyên trưởng ban Quân lực của trung đoàn 38 cho biết tỷ lệ thương vong khoảng trên dưới 40%). Sau ba mươi năm năm, hiện nay còn không ít các đồng chí, và con em các đồng chí đó mang thương tật, mang di chứng chất độc màu da cam.

Một số anh em chưa được hưởng quyền lợi tối thiểu của người thương bệnh binh. Hằng năm ở các địa phương họ vẫn như người chưa hề trực tiếp tham gia chiến đấu, chưa hề trải qua hy sinh mất mát. Cho đến nay không ít anh em vẫn chưa có kỷ niệm chương của chiến dịch. Chiếc kỷ niệm chương pháo binh, huy chương chiến thắng Quảng Trị năm 1972, đánh dấu một quãng đời chiến đấu oanh liệt, với anh em, đặc biệt là anh em ở nông thôn, hiện nay đã ở độ tuổi trên dưới sáu mươi là điều thiêng liêng. Họ đã vì cách mạng, vì tiểu đoàn 2 thân yêu, vì cả tôi, người chỉ huy của họ. Nhưng tôi đã làm được gì cho anh em.

Một số anh em chưa được hưởng quyền lợi tối thiểu của người thương bệnh binh. Hằng năm ở các địa phương họ vẫn như người chưa hề trực tiếp tham gia chiến đấu, chưa hề trải qua hy sinh mất mát. Cho đến nay không ít anh em vẫn chưa có

kỷ niệm chương của chiến dịch. Chiếc kỷ niệm chương pháo binh, huy chương chiến thắng Quảng Trị năm 1972, đánh dấu một quãng đời chiến đấu oanh liệt, với anh em, đặc biệt là anh em ở nông thôn, hiện nay đã ở độ tuổi trên dưới sáu mươi là điều thiêng liêng. Họ đã vì cách mạng, vì tiểu đoàn 2 thân yêu, vì cả tôi, người chỉ huy của họ. Nhưng tôi đã làm được gì cho anh em.

Bởi vậy tôi cố gắng bỏ công sức, thời gian sưu tập lại những trang nhật ký, những hình ảnh, những kỷ niệm để biên soạn cuốn nhật ký này. Với tôi, cuốn sách này là sự giải tỏa, là tấm lòng tri ân, tôn vinh chiến tích của đồng đội. Với anh em cũng là để ôn lại những ngày chiến đấu oanh liệt để tự hào và tăng thêm trách nhiệm xây dựng cuộc sống mới.

Tác giả - Đại tá QUÝ HẢI

Nguyên tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 trung đoàn 38 Pháo binh Bông Lau

ĐƯỜNG RA MẶT TRẬN

5/3/68

Ngày 13 tới tôi sẽ rời mái trường Sĩ quan Pháo binh lên đường ra mặt trận. Mỹ tuyên bố chúng sẽ dùng không oanh tạc thường xuyên từ vĩ tuyến 19 trở vào. Liệu có thể ngồi yên.

1956 – 1968 mười hai năm gắn bó với trường sĩ quan, tôi đã giảng dạy môn toán cho các đồng chí học viên đi tham gia cải cách ruộng đất về, đào tạo thành sĩ quan pháo binh. Tôi đã tham gia giảng dạy môn địa hình, đo đạc cho hàng ngàn học viên của các khóa đào tạo ngắn hạn, dài hạn để an hem có thể nắm chắc địa hình, biết xác định chính xác vị trí mình đang đứng trên bản đồ, biết mở đường mà đi theo phương vị, giúp các anh giữ vững phương hướng trên đường Trường Sơn vào chi viện cho cách mạng miền Nam.

Giờ đến lượt tôi. Chính tôi, người giáo viên đã bồi dưỡng cho anh em khoa trình sát địa hình, lên đường vào mặt trận.

Chiến dịch tiến công Xuân Mậu Thân 1968 đã mở ra triển vọng mới của cách mạng miền Nam. Chiến tranh cục bộ do Mỹ phát động từ năm 1965 đã vấp phải sức kháng cự mãnh liệt của quân dân miền Nam, buộc chúng phải rút quân từng phần để thay bằng chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh. Chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ đã lan ra toàn miền Bắc. Lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam đứng trước vận hội mới của đất nước. Chiến trường cần đến những người như tôi.

Hà Nội những ngày này hừng hực không khí chiến tranh.

Tâm Tinh – giáo viên trinh sát, mới đi chiến đấu phòng ngự ở bờ biển về. Biết tôi sắp và chỉ huy pháo phòng ngự bờ biển ở Vĩnh Linh, anh đã tới thăm và nói cho tôi kinh nghiệm sử dụng ra đa trong chỉ huy pháo bắn các mục tiêu trên biển. Tôi đã trao đổi với Phiếu, Trứ, Hà về những kinh nghiệm giao hội mục tiêu di động trên mặt biển trong đêm tối.

Tâm Tinh – giáo viên trinh sát, mới đi chiến đấu phòng ngự ở bờ biển về. Biết tôi sắp và chỉ huy pháo phòng ngự bờ biển ở Vĩnh Linh, anh đã tới thăm và nói cho tôi kinh nghiệm sử dụng ra đa trong chỉ huy pháo bắn các mục tiêu trên biển. Tôi đã trao đổi với Phiếu, Trứ, Hà về những kinh nghiệm giao hội mục tiêu di động trên mặt biển trong đêm tối.

7/3/68

Chúng tôi đào công sự trú ẩn ở Xuân Khanh để chuẩn bị sơ tán phòng không. Trường Sĩ quan Pháo binh là một trong những mục tiêu quan trọng mà không quân Mỹ đánh dấu trên bản đồ. Tôi với Phiếu Béo đào chung một hố. 10 giờ, tôi mang kẹo vòng ra khao anh em, đúng lúc mọi người mệt và khát. 12 giờ trở về trường. Hiệu đào tôi bằng chiếc xe con nít Liên Xô. Thật là xiếc. Sắp xa Hiệu, thằng bạn lành như đất, nông dân đặc sệt, lúc nào cũng cười hề hề, anh em biết nhau từ ngày còn ở trung đoàn pháo 237 thời kỳ đánh Điện Biên.

Về trường nghe tin các lớp khóa 5 hoãn thực tập, chuyển sang học bộ binh pháo để kịp ra mặt trận. Tình hình khẩn trương.

8/3/68

Bảy mươi vạn thanh niên của bảy tỉnh thành xung phong tòng quân. Đồng chí Tổng, Vũ bên thông tin hết hạn nghĩa vụ xin nhà trường cho ở lại quân đội. Chị Thuận nhân viên nấu ăn xin cho chồng ở lại nhập ngũ. Cách mạng miền Nam có chuyển biến quan trọng. Nội bộ kẻ thù nát như tương, giữa Mác-na-ma-ra và Tay-lo, giữa các phe phái nguy quyền. Lực lượng trung gian ngả về phe cách mạng. Nhân dân đô thị vùng lên biểu tình đòi tự do hòa bình thống nhất trung lập. Khu 5, Bình Định giải phóng phần lớn. Hai phần ba đất đai Quảng Trị được giải phóng.

16/3/68

Để tăng cường hỏa lực chi viện cho quân giải phóng miền Nam đánh bại hoàn toàn chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ và đập tan chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, trung đoàn 38 Pháo binh dự bị được thành lập. Trung đoàn được dựng trên cơ sở trung đoàn pháo sư bộ binh 38 thuộc sư đoàn 308. Tôi chính thức được điều về làm tiểu đoàn phó tiểu đoàn 2.

Để tăng cường hỏa lực chi viện cho quân giải phóng miền Nam đánh bại hoàn toàn chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ và đập tan chiến lược Việt Nam hóa chiến

tranh, trung đoàn 38 Pháo binh dự bị được thành lập. Trung đoàn được dựng trên cơ sở trung đoàn pháo sư bộ binh 38 thuộc sư đoàn 308. Tôi chính thức được điều về làm tiểu đoàn phó tiểu đoàn 2.

Đạp xe từ Sơn Tây về nhà, suy nghĩ mông lung. Về tới nhà còn dẫn đo mải, nhưng rồi cũng phải báo tin để gia đình biết tôi sắp ra mặt trận. Làm giáo viên của trường sĩ quan từ năm 1956 đến nay, đây là lần đầu tiên tôi xa đơn vị lâu ngày. Không, không phải chỉ xa nhà mà là đi hẳn. Là một trong số những giáo viên trình sát giỏi chiến kỹ thuật, đặc biệt môn bản đồ, địa hình và trắc địa. Đã được nhà trường cho dự lớp toán cao cấp giải mạng tam giác bằng log chín chữ số, đảm bảo phần tử tính mât cho pháo bắn tầm xa, đã được ngồi trên máy bay thực tập quan sát mục tiêu, tôi hiểu, để chuẩn bị cho những trận đánh lớn bằng pháo lớn, đây là cơ hội và trách nhiệm cho những người như tôi.

Ít phút thư giãn trong những ngày cuối cùng trước khi ra mặt trận, tôi ngồi trên chiếc ghế gỗ, bé Hồng con gái đầu lòng ngồi trên thành giường. Đôi tay búp măng trắng nõn của nó dúi mải vào mớ tóc rẽ tre của tôi, cứ chọn những sợi tóc màu hung hoặc nửa đen nửa trắng.

- Con thích nhổ những sợi tóc này.

Hồng giơ cái tóc màu hung khoe với mẹ. Duân, vợ tôi ngồi phía sau hẩy tay Hồng ra, kéo đầu tôi vào ngực. Đôi tay Duân thoăn thoắt nhổ không lẫn một cái nào. Chợt Hồng nhổ cả cụm ba bốn sợi đen lẫn trắng làm tôi giật thót. Hai mẹ con cười rộ lên.

Đâu đó một điệu hò miền Trung trên sóng phát thanh diu dặt, da diết đưa tôi đến với miền đất tôi sẽ sống những năm tháng tới. Miền đất Vĩnh Linh khỏi lửa đau thương làm nhức nhối lòng người.

Hai năm trôi qua, hiệp định hiệp thương hòa bình thống nhất đất nước đã bị ngụy quyền Sài Gòn xé bỏ. Chẳng những thế Ngô Đình Diệm còn ban hành luật 10/59 ngang nhiên lê máy chém đi khắp bốn quân khu để tàn sát những người mà chúng cho là có liên quan đến Cộng sản.

Hai năm trôi qua, hiệp định hiệp thương hòa bình thống nhất đất nước đã bị ngụy quyền Sài Gòn xé bỏ. Chẳng những thế Ngô Đình Diệm còn ban hành luật 10/59 ngang nhiên lê máy chém đi khắp bốn quân khu để tàn sát những người mà chúng cho là có liên quan đến Cộng sản.

Dòng sông Hiền Lương hiền hòa nối Bắc Nam một dải trở thành dòng sông chia cắt. Hàng rào điện tử Mác-na-ma-ra ngày một dày thêm, dài ra, cùng với lực lượng không quân chiến lược B52, các loại phi cơ phản lực, các loại pháo mặt đất, pháo hạm đội tạo bức thành hỏa lực hồng chặn đứng đường dây liên lạc giữa bà con ruột thịt hai miền Nam Bắc.

Chủ nhật 4/4/68

Từ sớm tôi đi thăm Thường, chú em út, giáo viên trường cấp hai Tân Hội, mới nhập ngũ vào đơn vị cao xạ 37mm đóng ở Vĩnh Tuy. Tôi được một chiến sĩ cùng tiểu đội của Thường cho biết: Thường là pháo thủ số một, có nhiều thành tích, được bầu xuất sắc nhiều lần. Tám giờ tối nay đơn vị Thường hành quân ra mặt trận, anh bạn chỉ huy đơn vị của Thường nói nhỏ cho tôi biết có thể đơn vị vào chiến trường Quảng Nam. Liệu Thường có dẫn tới mặt trận miền Đông, nơi Thanh anh trai chuẩn úy văn công Tổng cục đang tham gia chiến đấu. Chỉ còn ít ngày nữa tôi cũng lên đường ra mặt trận. Nếu sang đất Lào tôi có thể gặp em Quý Sơn đang làm bác sĩ chuyên gia cho quân đội Pathét Lào. Vào Quảng Nam sẽ được gặp Quý Thường binh chủng cao xạ và vào miền Đông sẽ được gặp Quý Thanh văn công. Bốn anh em tôi mỗi người một chiến hào. Không chỉ gia đình tôi, biết bao gia đình trên đất nước này đều như thế.

Chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ ngày càng trở nên nghiêm trọng. Vào hồi 9 giờ sáng có hai tốp phản lực và nhiều máy bay vận tải bay qua bầu trời Hà Nội. Về tới nhà chị Hòa ở 46 Ngõ Huyện một lát thì còi báo động vang lên, nhân dân nhanh chóng tản vào hầm trú ẩn. Các trật tự viên, công an vẫn bình tĩnh gan dạ đứng gác trên các đường phố. Đài Truyền Hà Nội vang lên tiếng nói của đồng chí Trần Duy Hưng động viên quân dân thủ đô quyết đánh thắng đế quốc Mỹ.

Còi báo tan, tôi đạp nhanh ra phố để tận mắt thấy khung cảnh chiến đấu của thủ đô. Nhân dân từ trong các nhà tòa ra. Người đâu mà lắm thế. Hà Nội vẫn đông đảo, bình tĩnh, gan dạ.

Còi báo tan, tôi đạp nhanh ra phố để tận mắt thấy khung cảnh chiến đấu của thủ đô. Nhân dân từ trong các nhà tòa ra. Người đâu mà lắm thế. Hà Nội vẫn đông đảo, bình tĩnh, gan dạ.

Trên đường về Hà Đông, tôi gặp từng tốp bộ đội ở ngã ba đường, khoác nguy trang sẵn sàng súng chắc trong tay. Từng đội tự vệ nam nữ, từng tổ súng săn máy bay của Cao Xà Lá, của Cơ khí Trung quy mô, súng đạn và túi cứu thương trên vai nải nịt gọn gang đang trên đường trở về vị trí sản xuất.

Buổi tối thật cảm động khi nghe đài phát thanh đưa tin số máy bay địch bị ta bắn rơi không phải 19 chiếc như sáng thông báo mà là 32 chiếc. Năm chiếc rơi ở Thanh Hóa. Hoan hô không quân trẻ tuổi của ta.

Ngày cuối năm 1968.

Trước khi chính thức đảm nhận chỉ huy đơn vị, tôi được cử đi dự lớp huấn luyện đặc biệt. Đặc biệt ở chỗ bất kể anh thuộc quân binh chủng nào nhưng tới dự lớp học đều phải học cương lĩnh chính sách của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền

Nam, đều phải học sử dụng thành thạo lựu đạn, súng bộ binh, pháo vác vai và hành quân bộ mang vác nặng.

Ngày ngày chúng tôi tập hành quân bộ. Lúc đầu mỗi ngày năm bảy kilômét với trọng lượng mang vác trên lưng mười mười lăm kilôgam. Sau một tháng luyện tập nâng lên mỗi ngày hành quân mười mười lăm kilômét với trọng lượng mang vác trên lưng trên dưới hai mươi kilôgam. Những ngày cuối khóa hành quân đêm ba bốn mươi kilômét với trọng lượng trên lưng bốn năm mươi kilôgam.

Mấy triệu gạch đơn vị mua về để xây dựng lầu bắn, chỉ một buổi chiều hết bay. Anh thợ cả nhả nhó trình bày với cán bộ là anh ta rất có trách nhiệm không cho ai, cũng không dám tham ô mang về nhà vậy mà... Đến khi biết được chúng tôi lấy để luyện tập đeo gạch thì anh thợ phào nhẹ nhõm và sung sướng.

Những chiếc ba lô được xếp gạch đầy, vuông vức ngày ngày trên vai, khi thì hành quân theo trục lầu bắn, Thanh Vị, Đá Chông, đình Ba Vi... khi thì Ái Mỗ, Mía, Đường Lâm, Trung Hà... khi thì Nhà Bàng, nông trường Sữa, đình Ba vì, Xuân Khanh, Suối Hai... khi thì giáo viên đưa cả đội hình vẽ rừng, vượt phương vị rồi bỏ đó để mỗi học viên tự xác định phương hướng tìm đường về.

Những chiếc ba lô được xếp gạch đầy, vuông vức ngày ngày trên vai, khi thì hành quân theo trục lầu bắn, Thanh Vị, Đá Chông, đình Ba Vi... khi thì Ái Mỗ, Mía, Đường Lâm, Trung Hà... khi thì Nhà Bàng, nông trường Sữa, đình Ba vì, Xuân Khanh, Suối Hai... khi thì giáo viên đưa cả đội hình vẽ rừng, vượt phương vị rồi bỏ đó để mỗi học viên tự xác định phương hướng tìm đường về.

Lúc đầu để theo kịp mọi người, tôi rất vất vả, bởi tôi gốc là lính pháo, lại là giáo viên, quen một bước lên xe. mấy thằng bạn cười giễu khi thấy trên ve áo tôi mang phù hiệu lính “Mình đồng vai sắt” mà mới hành quân vài chục kilômét vai đã trĩu, chân đã cà nhắc.

Cuối cùng thì chẳng cứ tôi, lính gốc pháo binh cơ giới mà cả mấy lính bên quân chủng không quân sang học cũng đều tốt nghiệp trăm phần trăm và được tặng “Chiếc gậy Trường Sơn”.

Khóa học đặc biệt không còn trọn vẹn tới ngày cuối cùng một số đã có lệnh lên đường từ giữa khóa, một số đi sớm ít ngày và cả khóa cũng rút ngắn thời hạn.

Sau khóa học, tôi được về phép tranh thủ. Duân nghỉ mấy buổi dạy học chuẩn bị cho tôi đi B. Nhìn những thứ Duân chuẩn tôi không thể lý giải được vì sao Duân lại biết tường tận những thứ cần thiết cho người lính chiến trường đến như thế. Thì ra Duân chuẩn bị theo lời dặn trong thư chú Thường em trai từ chiến trường gửi về. Tuy còn ít tuổi nhưng Thường đã đi trước tôi một bước, nó đã hoàn thành xuất sắc chặng đường hành quân bộ dài hàng ngàn ki lô mét từ Hà Tây vượt Trường Sơn vào mặt trận chiến đấu ở Quảng Nam.

“Anh yêu quý. Em chưa hình dung được chuyến đi này của anh sẽ ra sao nhưng chắc rằng không phải kéo dài những chuỗi ngày hành quân gian khổ như em. Dù sao anh phải lo chu đáo những điều tối thiểu, cũng là xương máu kinh nghiệm của chính em.

Phải mang tiền để chi tiêu cần thiết dọc đường. Mang polyvitamin, B1, C tẩm bổ, chống phù. Cho gộp vào một lọ. Nếu mang được một hộp sữa đặc thì tốt. Ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế khỏi lo nhưng vào tới Quảng Nam thì cực lắm. Cái gì cũng thèm. Kèm theo là rau muống khô, bột rau cải. Có thể thịt hộp ăn chán mà rau không có lấy một ngọn. mang theo cân sữa bột. Suốt chặng đường hành quân hàng ngàn cây số em chỉ được uống một chén sữa. Uống hết nửa chén lại đổ thêm nước cho đầy. Nhặt thèo mà vẫn thấy ngon.

Phải mang tiền để chi tiêu cần thiết dọc đường. Mang polyvitamin, B1, C tẩm bổ, chống phù. Cho gộp vào một lọ. Nếu mang được một hộp sữa đặc thì tốt. Ở Quảng Trị, Thừa Thiên Huế khỏi lo nhưng vào tới Quảng Nam thì cực lắm. Cái gì cũng thèm. Kèm theo là rau muống khô, bột rau cải. Có thể thịt hộp ăn chán mà rau không có lấy một ngọn. mang theo cân sữa bột. Suốt chặng đường hành quân hàng ngàn cây số em chỉ được uống một chén sữa. Uống hết nửa chén lại đổ thêm nước cho đầy. Nhặt thèo mà vẫn thấy ngon.

Mang một đôi bút tất dài để khi hành quân tới chặng nghỉ, trời tối, mệt, buồn ngủ, chân còn dính đất bùn, địa điểm trú quân không có nước, thì xỏ ngay bút tất vào vừa chống được muỗi vừa khỏi bẩn vớng. Mua ít bút máy, kim băng, kẹp tóc, gương soi để đôi dân lấy gạo những lúc đói ăn. Tem thư để gửi tay ra Bắc. Một miếng ni long để kê đít và lót ba lô khi nghỉ dọc đường.

Vào trong đó ngủ vớng chú ý cách buộc. Có cách buộc khi tháo rất nhanh. Mặc vớng thấp để nếu bị máy bay thả bom tọa độ bất ngờ, khi nghe tiếng rít lặn ngay xuống đất nằm im sau đó có thời cơ thuận lợi mới lặn xuống hầm... Nếu có gì riêng tư cần báo cho gia đình sợ kiểm duyệt không chuyển thì vẫn viết nhưng viết mỗi chỗ một chữ rồi gạch đi coi như viết nhảm...”.

Tôi mỉm cười và mừng cho cậu em trai cưng nhất đã sớm trưởng thành trong chiến đấu.

8/1/69

Tiểu đoàn có lệnh chuẩn bị hành quân đường dài vào Vĩnh Linh. Hành quân không phải bằng đôi chân với dép lốp chúng tôi đã khổ luyện mấy tháng trời ở khóa học đặc biệt mà bằng đôi chân xích của xe kéo pháo hạng nặng.

Vậy là từ nay trung đoàn không còn là trung đoàn hòa bình nữa, không còn nằm ẩn giấu trên mảnh đất Hòa bình yên tĩnh và kín đáo này nữa. Những cỗ máy xe kéo hạng nặng đã được khởi động vang rùng.

Không khí buổi trao nhiệm vụ vừa xúc động vừa trang nghiêm. Tôi và các đồng chí chính trị viên thay mặt đơn vị đứng lên hai quyết tâm thực hiện mệnh lệnh chỉ thị của trung đoàn, lãnh đạo chỉ huy đơn vị hành quân tới đích trăm phần trăm quân số, đúng thời gian, bí mật và an toàn tuyệt đối. Dọc đường sẵn sàng chiến đấu cao, tới nơi chiến đấu được ngay khi có lệnh. Đã chiến đấu là thắng.

Không khí buổi trao nhiệm vụ vừa xúc động vừa trang nghiêm. Tôi và các đồng chí chính trị viên thay mặt đơn vị đứng lên hai quyết tâm thực hiện mệnh lệnh chỉ thị của trung đoàn, lãnh đạo chỉ huy đơn vị hành quân tới đích trăm phần trăm quân số, đúng thời gian, bí mật và an toàn tuyệt đối. Dọc đường sẵn sàng chiến đấu cao, tới nơi chiến đấu được ngay khi có lệnh. Đã chiến đấu là thắng.

Niềm xúc động trong tôi được nhân lên bởi không chỉ những gì cụ thể đã nói ra được bằng lời mà còn những gì như là một mạch ngầm đang chảy xiết dưới đó.

Tôi cùng các đồng chí trong chỉ huy xuống triển khai phương án hành quân trực tiếp tại các đại đội. Xe pháo được kiểm tra nghiêm ngặt từ hệ thống phanh, từ dầu máy, đến nhiên liệu mang theo trên xe. Những tình huống xấu xảy ra trên đường hành quân và cách xử lý được phổ biến căn kẽ tới các khẩu đội trưởng và trực tiếp là lái xe.

Công việc chông chát và cấp bách. Cán bộ chiến sĩ làm việc tới mặt mũi, từ tinh mơ thông tầm cả trưa đến nửa đêm cho tới khi xuất phát.

Đêm 8/1/69

Từ ngã ba Xuất Hóa Hòa Bình, tiểu đoàn xuất phát vào lúc hoàng hôn, trời chạng vạng. Mười hai xe đại xa vừa xe kora, vừa xe xích kéo mười hai khẩu pháo nòng dài ngụy trang phủ kín từ đầu xe tới đuôi, nghễu nghện trên đường, cùng các xe gát làm nhiệm vụ tiền trạm, trinh sát, hậu cần nối nhau thành một đội hình dài tới vài kilômét. Những dải sáng của đèn xe rọi vào lớp bụi dày đặc từ mặt đường bốc lên rồi tỏa sang hai bên thành xe, cuộn cuộn như sóng mà có lúc tôi ngỡ xe mình như đang cất cánh bay nhanh tới tiền phương.

Bà con Lương Sơn, Hà Tây, Ninh Bình... nghe đất rung chuyển ào ra vẫy chào các chiến sĩ pháo binh thân yêu. Trong ánh sáng đèn đã nhuộm vàng bởi cát bụi, các chiến sĩ có gia đình họ hàng ve đường hành quân cố nhận ra người thân. Một chiến sĩ trẻ reo lên rất to như muốn át cả tiếng xe xích: “Mẹ!... Con đây... Bê đây...” và Bê cùng anh em trong khẩu đội đã xúc động khi thấy người mẹ thân yêu của anh đã nghe thấy và đáp lời: “Bê!...”. An hem trong khẩu đội không ai bảo nhau nhao nhao đáp: “Mẹ!...”, “Bê của mẹ đây!...”, “Chúng con là Bê của mẹ đây!...”.

Bà con Lương Sơn, Hà Tây, Ninh Bình... nghe đất rung chuyển ào ra vẫy chào các chiến sĩ pháo binh thân yêu. Trong ánh sáng đèn đã nhuộm vàng bởi cát bụi, các chiến sĩ có gia đình họ hàng ve đường hành quân cố nhận ra người thân. Một chiến

sĩ trẻ reo lên rất to như muốn át cả tiếng xe xích: “Mẹ!... Con đây... Bê đây...” và Bê cùng anh em trong khẩu đội đã xúc động khi thấy người mẹ thân yêu của anh đã nghe thấy và đáp lời: “Bê!...”. An hem trong khẩu đội không ai bảo nhau nhao nhao đáp: “Mẹ!...”, “Bê của mẹ đây...”, “Chúng con là Bê của mẹ đây!...”.

Khi qua mấy thị trấn các chiến sĩ trên xe say sưa hát vang bài ca *Giải phóng Miền Nam, bài ca Chiến thắng Điện Biên*. “... Dọc đường chiến thắng ta tiến về, đoàn dân công tiên tuyến vẫy chào pháo binh vượt qua, súng đại bác cuốn lá ngụy trang từng đàn bướm trắng cuốn lá ngụy trang...”. Lời ca giai điệu và tiết tấu bài hát làm cho tôi như được sống lại không khí quyết chiến quyết thắng của những năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp tại chiến dịch Trần Đình ở Điện Biên Phủ.

Trong lúc đơn vị hừng hực khí thế trên đường xuất quân thì tôi đang còn canh cánh nỗi lo. Bởi trung sĩ Quyết Tý Bồ khẩu đội phó về tranh thủ đưa vợ đi đẻ chưa lên kịp. Tiểu đoàn buộc phải báo cáo lên trung đoàn, đành rằng báo cáo thiếu quân số ngay chặng đầu hành quân đi chiến đấu là điều chẳng hay ho gì.

Rất may khi đội hình hành quân của tiểu đoàn tới địa phận Hà Nam, Quyết đã đón sẵn ở đó. Anh ta sung sướng reo lên, lúc đầu tưởng anh ta mừng vì đón được đơn vị, nào ngờ anh ta reo lên sung sướng báo cho mọi người biết mình đã có con trai.

“Tiểu đoàn phó... Con trai!... Con trai!...”.

Hành quân của pháo binh cơ giới thật hùng dũng, hoành tráng. Những đôi mắt nụ cười cảm phục, tin yêu, chờ đợi của bà con, của các mẹ, các chị, các o ven đường hành quân làm cho cán bộ chiến sĩ của tiểu đoàn thấy tự hào và vội đi nổi nhớ riêng tư.

Một đoàn tàu quân sự sơn ngụy trang laong lổ vượt lên trước đội hình xe pháo của tiểu đoàn. Trên tàu những chiến sĩ ngồi chen chúc trong những toa đen, toa để xe tăng, tên lửa. Chúng tôi vẫy chào và hẹn gặp nhau ở chiến trường. Một hồi còi tàu dài, giọng trầm nặng nề như một lời chào của đồng chí lái tàu gửi tới các chiến sĩ pháo binh.

Bỗng con tàu hãm tốc độ lại. Nó lấy đà đập thận trọng trườn qua chiếc cầu Hàm Rồng mất nhịp chênh vênh mang trên mình đầy vết đạn. Dưới lòng cầu dòng sông hiện ra đen sì loang loáng ánh nước phản chiếu từ ánh lửa hàn trên cầu rơi xuống. Đoàn tàu quân sự và đoàn xe kéo pháo cùng vượt cầu Hàm Rồng trong ánh chớp của lửa hàn, của cao xạ, của bom rơi. Cảnh đêm hoành tráng đó làm cho chiến sĩ của tiểu đoàn thực sự xúc động, tự hào và cảm thấy mình bắt đầu vào cuộc chiến.

Bỗng con tàu hãm tốc độ lại. Nó lấy đà đập thận trọng trườn qua chiếc cầu Hàm Rồng mất nhịp chênh vênh mang trên mình đầy vết đạn. Dưới lòng cầu dòng sông hiện ra đen sì loang loáng ánh nước phản chiếu từ ánh lửa hàn trên cầu rơi xuống.

Đoàn tàu quân sự và đoàn xe kéo pháo cùng vượt cầu Hàm Rồng trong ánh chớp của lửa hàn, của cao xạ, của bom rơi. Cảnh đêm hoành tráng đó làm cho chiến sĩ của tiểu đoàn thực sự xúc động, tự hào và cảm thấy mình bắt đầu vào cuộc chiến.

Đêm 9/1/69

Tôi ngồi trong cabin xe xích đầu tiên. Ngồi bên tôi là Thông chiến sĩ bộ đàm. Từ máy bộ đàm này tôi có thể liên lạc nắm tình hình và chỉ huy tiểu đoàn trong quá trình đơn vị hành quân. Ân đại đội trưởng đại đội 4 ngồi trên thùng xe cùng khẩu đội để theo dõi bao quát đội hình.

Về khuya đường vắng dần, không còn tiếng reo hò của các em nhỏ ven đường, cũng không còn tiếng hát của các chiến sĩ, chỉ còn tiếng xe xích lăn đều đều sần sật trên mặt đường như một điệu nhạc ru các chiến sĩ vào giấc ngủ hồn nhiên của lính.

Lính, người thì ngủ ngồi, lắc lư theo xe, người thì úp mặt vào bao gạo ngủ như chết, người thì gối đầu vào lòng nhau ngủ. Chỉ người chỉ huy, chiến sĩ lái xe, chiến sĩ cảnh giới và chiến sĩ bộ đàm là vẫn thức.

Tôi thò đầu ra ngoài cửa xe. Gió đêm mát rượi quyện hương đồng, hương rừng lùa vào chân tóc. Nhắm mắt lại tôi có thể cảm nhận được xe đang lượn quanh khu đồi thông và băng qua rừng bạch đàn thơm mùi dầu hoặc đi giữa cánh đồng chín rộ thơm mùi nếp mới.

Thình thoảng lại gặp mấy chú cây, mấy chú thỏ rừng mắt thô lỗ đỏ như sao bắt đèn lao vào xe buộc Khoa phải đánh cần lái tránh.

Tôi rút bao Điện Biên trong cốp, châm cho Khoa lái xe một điếu. Chiến sĩ lái xe trong hành quân cơ giới là người nắm vận mệnh khẩu đội trong bàn tay cần lái. Nhất là trong hành quân đêm. Người chỉ huy pháo binh cơ giới quan tâm đến lái xe là chuyện bình thường và cũng là trách nhiệm.

Tôi rút bao Điện Biên trong cốp, châm cho Khoa lái xe một điếu. Chiến sĩ lái xe trong hành quân cơ giới là người nắm vận mệnh khẩu đội trong bàn tay cần lái. Nhất là trong hành quân đêm. Người chỉ huy pháo binh cơ giới quan tâm đến lái xe là chuyện bình thường và cũng là trách nhiệm.

Ngồi trên xe do Khoa lái, bất kể loại xe nào đều thấy yên tâm. Anh to cao, đôi tay điều khiển cần lái chắc nịch. Đôi mắt tinh nhanh và đượm vẻ tinh nghịch ngồi lên trên khuôn mặt sạm nắng gió.

Đêm đã khuya. Giờ này là giờ không an toàn của lái. Tôi hiểu rất rõ điều đó. Bởi cũng vào giờ này lịch sử trung đoàn đã xảy ra hai vụ tai nạn. Một vụ lái xe lái cả pháo xuống tắm biển, một vụ tông vào thành cầu. Chẳng bao giờ tôi nhắc đến

những chuyện mất an toàn trong lúc lái xe đang lái trên đường. Đó là điều cấm kỵ, nhưng tiểu lâm thì dù sao cũng làm cho anh em tỉnh táo.

- Này... uống đi!...

Tôi đưa một bát trà Thái đặc sánh, vừa rót ở chiếc bình đồng để sau lưng cho Khoa. Khoa uống một hơi.

- Hút đi!...

Sau khi đặt vào miệng Khoa miếng thuốc tôi cũng châm một miếng hít một hơi dài.

- Này... Có điều mình không hiểu tại sao mỗi lần anh em gọi cậu là *Bảy Búa* mọi người lại cười rũ ra với nhau.

- Tiểu đoàn phó mà nghe bọn nó có đồ thóc giống ra ăn.

Tôi gặng hỏi:

- Nhưng là chuyện gì chứ?

Khoa cười:

- À... Chẳng là mấy đứa ở khẩu đội truy em tại sao mới được vợ có tám tháng rưỡi mà đẻ ra công chúa nặng tới ba cân rưỡi...

- À... Chẳng là mấy đứa ở khẩu đội truy em tại sao mới được vợ có tám tháng rưỡi mà đẻ ra công chúa nặng tới ba cân rưỡi...

Tôi cắt lời:

- Tạm ứng hả?

- Tiểu đoàn phó đừng có mà nói thế... Chẳng qua em nói dỏc bọn nó là đêm tân hôn...

- Đêm tân hôn làm sao?...

- Đêm tân hôn em tung ra những bảy chương... Thế là từ đó bọn nó...

Kiên ngắt lời:

- Chẳng đúng quá rồi còn gì... Năm ngoái cô Hề đầu lòng, chưa đầy một năm cô Thề thứ hai...

- Chúng nó cứ làm em như búa kim hỏa của pháo không bằng...

- Nhưng tớ hỏi thật cái lần hành quân diễn tập ghé qua nhà có chưa đầy một tiếng mà... Hay là của ông bạn hàng xóm tốt bụng đấy.

- Em thách đấy... Chẳng gì cũng là pháo binh... mà pháo binh cứ tới gần trận địa là em nạp đạn, bất kể ngày đêm, khi mục tiêu xuất hiện đúng tầm bắn là chỉ có việc cấp tập... Gì mà chẳng bách phát bách trúng.

Khoa là lính lái xe mà khẩu khí cứ y như pháo thủ chỉ có điều toàn bắn liều âm.

Từ chuyện Bảy Búa đến chuyện sinh đứa thứ hai, vẫn thị mệ, vợ khóc như cha chết. Để xong vợ sợ không dám bế con về nhà bố mẹ chồng. Giá như lần này, trước khi đi B được ghé qua chính hướng bắn, mấy chẳng được thắng cúm...

Đêm 10/1/69

Đêm 10/1/69

Đêm nay thật bất ngờ, vào lúc tôi mắt nhắm mắt mở lơ mơ thì chính Khoa đã phản công tôi cái chuyện đêm qua.

- Này, tiểu đoàn phó có biết chiến sĩ đang xì xào chuyện gì không/

- Chuyện gì?

- À, chuyện cô gái con bà chủ nhà không hiểu sao lại cảm tình đặc biệt với tiểu đoàn phó. Có bát canh cua cũng đem lên buồng chỉ huy. Khi nghe tiểu đoàn phó đi chiến đấu chả khóc sung cả mắt.

- Bậy nào...

Biết là Khoa trêu nhưng quả cô ấy như thế thật... Mấy lần tôi bắt gặp ánh mắt biết nói của cô nói cái điều ấy, nhưng tôi phải lơ coi như không hiểu.

Càng chuyện càng rôm, chẳng còn phân biệt đâu là thủ trưởng đâu là lính, chuyện quên cả đường dài, quên cả thời gian, xe đã tới vị trí dừng chân thứ nhất. Tôi nhảy xuống xe. Một chiến sĩ tiền trạm dẫn xe về vị trí giấu. Một chiến sĩ dẫn tôi cùng Oanh liên lạc và Thông bộ đàm về nơi dành cho chỉ huy.

Tôi soi đèn xem đồng hồ. Kim chỉ ba giờ sáng. Đâu đó gà gáy rộ. Một làn gió biển mát lạnh ủa tới. Tôi thấy khoan khoái lạ thường.

11/1/69

Giờ thì một nỗi lo, lo đến thắt ruột đã qua. Sau một đêm hành quân, tiểu đoàn đã tới điểm dừng chân an toàn, đủ quân số, đúng thời hạn. Kết quả đó làm cho mỗi chi

huy cũng như chiến sĩ thấy tự tin hơn. Mọi người náo nức như đơn vị đã thực sự đánh thắng trận đầu.

Chính vì vậy tôi chẳng có lúc nào ngơi để nghĩ tới mẹ con cái Hồng. Cho tới bây giờ, sau một giấc ngủ ngon lành tỉnh dậy tôi nhận ra khoảng cách giữa tôi và mẹ con Hồng, Hùng, Hà đã dài gần hai trăm kilômét.

Chính vì vậy tôi chẳng có lúc nào ngơi để nghĩ tới mẹ con cái Hồng. Cho tới bây giờ, sau một giấc ngủ ngon lành tỉnh dậy tôi nhận ra khoảng cách giữa tôi và mẹ con Hồng, Hùng, Hà đã dài gần hai trăm kilômét.

Tôi tranh thủ biên thư cho Duân báo tin vắn tắt về nhiệm vụ và nói xa xôi để Duân ngầm hiểu tôi đang ở đâu. Kèm theo thư, tôi gửi về gói quần áo rét trong đó có áo len Duân tự tay đan cho tôi hết hai bộ kim tre vào hai mùa rét. Tôi không quên nhấn Duân tháo ra để đan cho hai con, năm nay nha khí tượng dự báo có thể rét đậm.

Ngồi viết thư một giọt nước mắt như từ đâu rơi xuống trang giấy. Tôi lau vội. Hình ảnh của Hồng và nhất là bé Hùng và bé Hà hiện lên trong tôi. Có lẽ giờ này nó vẫn còn đang mong tôi về. Những năm tháng đơn vị đóng quân gần thủ đô, tôi có may mắn một hai tuần lại đạp xe về thăm gia đình một lần. Cha con bện hơi, tránh sao khỏi nhớ thương day dứt.

Sau khi trao gói bưu phẩm cho chiến sĩ liên lạc ra bưu điện gửi về nhà, tôi sang nhà nghỉ của tham mưu trưởng, vốn là nhà ngang của một ngôi chùa, cũng là nơi hội họp của cán bộ ở trạm dừng chân.

Trước khi vào họp tôi cùng các cán bộ ở trong tiểu đoàn đi thấp nhang lễ Phật. Sư Cụ thỉnh chuông, nghe tiếng chuông, nghe giọng trầm trầm của Sư Cụ gõ mõ tụng kinh “Nam mô đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn Bạch y Quan thế âm Bồ Tát...”, người mùi nhang, mà lòng thanh thản, mà trí thêm vững vàng. Nhìn vị Hộ Pháp cao lớn mặc áo giáp đội mũ trụ, tay cầm thanh long đao, mặt sát khí đằng đằng trùng ác. Nhìn vị Phật khuyến thiện có đôi tai to, bộ mặt hiền từ, nhìn tượng Phật bà Quan Âm tọa trên tòa sen... Các vị Phật, vị đứng, vị ngồi, mỗi vị một vẻ nhưng đều ngời lên trên gương mặt một khí phách hiên ngang, một tâm hồn nhân ái.

Những đôi mắt Phật đang nhìn tôi, nhìn đám lính trẻ như muốn nói điều gì. Hẳn là như vậy. Một bức tượng ngã dúi xuống chân tường, một bức tượng cụt chân, mảnh bom Mỹ còn găm vào da thịt. Chỉ là tượng mà vẫn không thoát khỏi sự tàn phá độc ác của chiến tranh. Tượng trùng ác mà không trị được ác.

~~Những đôi mắt Phật đang nhìn tôi, nhìn đám lính trẻ như muốn nói điều gì. Hẳn là như vậy. Một bức tượng ngã dúi xuống chân tường, một bức tượng cụt chân, mảnh bom Mỹ còn găm vào da thịt. Chỉ là tượng mà vẫn không thoát khỏi sự tàn phá độc ác của chiến tranh. Tượng trùng ác mà không trị được ác.~~

Tôi cầu khẩn thầm trong tâm: xin đức Phật Tổ che chở phù hộ độ trì cho ông bà nội và mẹ con Hồng, Hùng, Hà ở thị xã Hà Đông tránh được bom đạn máy bay Mỹ, phù hộ độ trì cho tiểu đoàn tôi khó khăn nào cũng vượt qua, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, kẻ thù nào cũng đánh thắng, trước mắt hành quân tới đích an toàn thắng lợi.

12/1/69

Sau khi quán triệt nhiệm vụ và nhấn những điểm cần đặc biệt chú ý trong đêm hành quân tới cho các cán bộ từ khâu đội trưởng trở lên, tôi cùng trợ lý xe Điện đi kiểm tra tình hình kỹ thuật xe, nhiên liệu và hậu cần.

Những khâu kỹ thuật quan trọng như tay phanh, ốc tang bánh xe kora, trục mắt xích xe xích được kiểm tra siết chặt. Mọi chi tiết xử lý đều được ghi lại trong nhật ký hành quân và có ký nhận của người chịu trách nhiệm.

Qua bộ phận nuôi quân tiểu đoàn, tôi rất cảm động khi gặp các mẹ các chị trong xã đem cho đơn vị một gánh rau xanh, cà chua và bốn con gà. Một số các em nhỏ đang xúm quanh khu vực nấu ăn. Phần lớn các em nhỏ mặc quần áo vá, có em vá chằng, vá đụp, có em còi truồng. Miền Trung như chiếc đòn gánh gánh cả hai đầu hai vựa lúa mà nghèo quá.

Các khâu đội đang nhận phần cơm nắm mang theo xe hành quân. Tôi lệnh cho nuôi quân nắm cho mỗi em nhỏ một nắm chim trong có thịt. Các em reo lên sung sướng. Một em gái choai choai bỗng em nhỏ cứ ăn một miếng nó lại nhai mớm cho em một miếng. Tôi nhìn chúng nó mà lòng vội đi nỗi nhớ con.

Một tình huống đặc biệt xảy ra trong đêm thứ ba trước lúc độ hình hành quân của tiểu đoàn xuất phát. Đó là khi kiểm tra quân số khâu đội 1, thấy thừa một chiến sĩ. Đoàn xe phải dừng lại. Sau một hồi kiểm tra anh thanh niên tên Dũng mặc áo lính bị phát hiện. Anh năn nỉ xin theo đơn vị, nhất định không chịu xuống xe.

Một tình huống đặc biệt xảy ra trong đêm thứ ba trước lúc độ hình hành quân của tiểu đoàn xuất phát. Đó là khi kiểm tra quân số khâu đội 1, thấy thừa một chiến sĩ. Đoàn xe phải dừng lại. Sau một hồi kiểm tra anh thanh niên tên Dũng mặc áo lính bị phát hiện. Anh năn nỉ xin theo đơn vị, nhất định không chịu xuống xe.

Cùng lúc đó tôi thấy có một bà mẹ và mấy cô gái có lẽ người thân anh Dũng tới gần, mắt họ cũng đang nhòa lệ. Bà mẹ nói xin cho cháu bà được theo đơn vị. Bạn bè Dũng đi cả làm sao Dũng ở nhà được. Đồng thời đồng chí xã đội cũng cho tôi biết cậu ấy là con liệt sĩ, chỉ vì đợt khám tuyển mới rồi bị ốm nên chưa đi được.

Không hiểu sao khi nghe đồng chí xã đội nói như vậy tôi thấy ghen trong lòng. Thì ra bộ quân phục còn mới mà Dũng mặc trên mình là của người cha đã hy sinh.

Tôi đành gọi điện hội ý với cấp trên xin ý kiến giải quyết, còn thâm tâm tôi, tôi đã muốn ôm cậu thanh niên đó vào lòng.

Đêm 13/1/69

Sau ba đêm hành quân suôn sẻ không gặp sự cố nào lớn, lại được biết đây biết đó, được tận mắt chứng kiến cảnh cả nước lên đường chi viện cho miền Nam, mỗi cán bộ chiến sĩ trong tiểu đoàn càng thấy tự hào và tin ở thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

Đi chiến đấu như trảy hội, điều đó không chỉ có trong thơ mà có thực ở cuộc đời, ít ra là trong những cung đường đầu tiên. Nhưng đêm nay, trên chặng đường này, cửa tử của chiến tranh đã mở cánh. Đó là khi đội hình cơ giới của tiểu đoàn phải vượt phà sông Gianh.

Khi còn cách phà Gianh mười kilômét đội hình hành quân của tiểu đoàn đã phải giãn rộng. Trước đó, giãn cách xe cách xe từ một đến hai trăm mét, giờ, xe cách xe từ ba đến năm trăm mét.

Từ chiều hôm trước tôi đã lệnh cho tiểu đoàn tăng cường nguy trang, tăng cường nùn rơm trên giàn mướp chống bom bi. Tận dụng bao gạo xếp lên nóc máy để bảo vệ máy. Tận dụng những bó thiết bị càn pháo xếp chồng lên các phuy xăng để bảo vệ xăng dầu. Quá trình hành quân buộc mọi người phải đội mũ sắt. Xe nào cũng phải cử người canh giới, phải chuẩn bị súng đạn sẵn sàng đánh trả máy bay địch ở tầm thấp. Đặc biệt là khi xe qua phà.

Từ chiều hôm trước tôi đã lệnh cho tiểu đoàn tăng cường nguy trang, tăng cường nùn rơm trên giàn mướp chống bom bi. Tận dụng bao gạo xếp lên nóc máy để bảo vệ máy. Tận dụng những bó thiết bị càn pháo xếp chồng lên các phuy xăng để bảo vệ xăng dầu. Quá trình hành quân buộc mọi người phải đội mũ sắt. Xe nào cũng phải cử người canh giới, phải chuẩn bị súng đạn sẵn sàng đánh trả máy bay địch ở tầm thấp. Đặc biệt là khi xe qua phà.

Chặng đường hành quân đêm nay sẽ là thử thách khắc nghiệt đầu tiên của tiểu đoàn. Tôi đã được tham mưu trưởng trung đoàn trực chiến ở bến phà cho biết quy luật đánh phá của địch trong tháng qua và những tổn thất của ta. Mới đêm trước một khẩu pháo, tôi không tiện hỏi của đơn vị nào, đã lao từ phà xuống sông.

Buổi chiều tôi đã có ý cho đơn vị hành quân sớm để qua phà sớm, nhưng đâu chỉ có đơn vị tôi. Một đơn vị xe tăng đã tới trước. Có lẽ đơn vị xe tăng đi tàu đêm trước đã vượt lên đội hình của tiểu đoàn khi qua cầu Hàm Rồng.

Sông Gianh đen đậm màu chì. Ánh đèn phòng thủ nhà phà leo lét bập bênh trên sông. Người ta không còn cảm nhận thấy sông hoàn toàn do mắt mà còn do cả tai. Bến phà lộng gió, sóng vỗ ù ọp, tiếng leng keng báo hiệu của phà, tiếng quát nạt

giọng miền Trung nặng trịch của người gác ba-ri-e bên phà. Thình thoảng tiếng keng báo động máy bay lại vang lên.

Sau một giờ đoàn xe tăng mới qua sông hết. Thời gian ở đây như chùn lại. Càng mong bao nhiêu, thời gian càng chùn lại bấy nhiêu, cuối cùng cái tích tắc, cái khoảnh khắc thử thách cho cả một đời lính, một đời người đã tới. Tôi lệnh cho đội hình cập bến, mặc dầu theo quy luật vào thời điểm này máy bay địch thường sẽ trở lại sau lần báo động trước.

Chiếc xe của khẩu đội 1, khẩu đội đầu đàn do Khoa lái đã tới, đã xuống phà ngon lành và rời khỏi bến một cách êm ả. Tôi dõi theo bong đen của chiếc phà trên lưng nó cũng cả một khẩu đội hoàn chỉnh gồm cả xe, cả pháo, cả đạn có chiều dài gần hai chục mét, trên phù giàn nguy trang lưng lững như một tòa nhà chìm dần vào sương đêm phủ trên mặt sông.

Chiếc xe của khẩu đội 2 đã tới. Xe cập phà khó khăn một chút nhưng cũng an toàn, tuy xe pháo xuống phà có lệch một chút. Phà vừa rời khỏi bến keng báo động của trạm phòng không vang lên. Máy bay ập tới khi tôi vừa lệnh cho các khẩu đội sẵn sàng bắn máy bay.

Chiếc xe của khẩu đội 2 đã tới. Xe cập phà khó khăn một chút nhưng cũng an toàn, tuy xe pháo xuống phà có lệch một chút. Phà vừa rời khỏi bến keng báo động của trạm phòng không vang lên. Máy bay ập tới khi tôi vừa lệnh cho các khẩu đội sẵn sàng bắn máy bay.

Tôi nom rõ hai chấm sáng từ một chòm sao phía cửa biển lao tới và lập tức lưới lửa phòng không của ta đã giăng ra. Đạn cao xạ nổ lụp bụp trên trời. Những đường đạn cao xạ đỏ lừ đan chéo trên bầu trời đen kịt. Tôi còn nom rõ cả những đường đạn vạch đường của đại liên mười hai ly bảy ở mấy ụ phòng không trên đê và đạn tiết sáng AK do các chiến sĩ của tiểu đoàn bắn trả.

Phà của khẩu đội 1 đã cập bến, nhưng một trái bom nổ nom từ bờ bên này như đã trùn lên xe pháo. Tôi hét to: “Khẩu đội 1! Khoa!...” Nhưng rồi những ánh sáng quảng lửa da cam của một trái bom khác rơi gần đó tôi đã nom thấy xe của Khoa vẫn vượt lên. Tôi xúc động nghẹn trong lòng. Khoa của tôi, các chiến sĩ của tôi dừng cảm và đáng yêu quá.

Càng xúc động hơn khi tôi được tận mắt chứng kiến một máy bay địch bốc cháy rơi xuống phía cửa sông. Mọi người đứng cả lên để hoan hô, để reo hò cứ như là xem pháo hoa, chẳng còn biết gì là sợ sệt. Cũng may bọn địch bắn rơi một chiếc nên hoảng hồn đã không dám quay trở lại.

Tranh thủ lúc địch còn đang hoang mang, tôi lệnh cho tiểu đoàn thu hẹp gián cách. Tôi trực tiếp trụ lại ở bên bờ Bắc để chỉ huy cho tới xe thứ sáu mới theo pháo qua sông.

Quãng thời gian trụ lại ở hai bên bờ để chờ lần lượt từng cặp xe pháo nặng nề chậm chạp xuống phà lên phà là quãng thời gian chùn lại trước những thử thách quá lớn đè nặng trên vai mỗi người chỉ huy pháo binh cơ giới. Tôi rít hết điều thuốc này đến điều thuốc khác không hiểu vì sương đêm lạnh ướt hết cả áo hay vì sự căng thẳng khi lái xe pháo cập phà và tiếng chuông lanh canh của phà trưởng báo hiệu phà rời bến.

Được đứng bên thành phà ngắm cảnh xe pháo người nối nhau xuống phà mặc cho trên trời vẫn lập lòe ánh đèn máy bay Mỹ, vẫn đan nhau những đường đạn phòng không đỏ lừ và lộp bộp tiếng cao xạ nổ trên đầu. Tôi thấy tự hào chẳng những đã là một chiến binh mà còn là một chấm nhỏ tạo nên bức tranh hoành tráng của một bến phà trên cung đường ra mặt trận, có cái gì thân quen như cảnh chiến tranh mà tôi từng gặp trong “Sông Đông êm đềm”.

Được đứng bên thành phà ngắm cảnh xe pháo người nối nhau xuống phà mặc cho trên trời vẫn lập lòe ánh đèn máy bay Mỹ, vẫn đan nhau những đường đạn phòng không đỏ lừ và lộp bộp tiếng cao xạ nổ trên đầu. Tôi thấy tự hào chẳng những đã là một chiến binh mà còn là một chấm nhỏ tạo nên bức tranh hoành tráng của một bến phà trên cung đường ra mặt trận, có cái gì thân quen như cảnh chiến tranh mà tôi từng gặp trong “Sông Đông êm đềm”.

Cả tiểu đoàn vượt qua cửa tử an toàn vào lúc hai giờ sáng. Sau khi đã qua phà đội hình hành quân tự nhiên dồn lại mặc dầu chưa có lệnh chỉ huy. Trên các thùng xe, sau những phút căng thẳng mệt mỏi phần lớn anh em pháo thủ đã ngủ. Cho tới lúc những tiếng nổ chat chúa của bom bị ngay bên tai, mọi người mới choàng tỉnh dậy và biết khẩu đội mình đã bị bom.

Có một khẩu đội nùn rom trên giàn mướp bị cháy anh em pháo thủ cởi cả áo thấm nước để dập. Một ngôi nhà gần đường cũng bị cháy, anh em mang thùng chậu lao tới cùng nhân dân chữa cháy. Nhiều tiếng gọi tìm nhau thảng thốt trên trục đường hành quân.

Một pháo thủ người Nam Hà bị liên mấy viên bi xuyên vào phần bụng. Tôi cho sơ cứu ngay và điều xe gát chở tới bệnh viện gần đó.

Rất may máy bay địch chỉ thả tọa độ rồi đi ngay và tiểu đoàn chỉ có một đồng chí bị thương. Cậu Dũng tân binh mới toe cũng bị một viên bi sượt qua tai nhưng chỉ chảy máu sơ sơ. May mà bom Mỹ chỉ xin tý tai... Chỉ cần lệch trái hai xăngtimét là vỡ gáo.

Tôi lệnh cho đơn vị chọn năm chiến sĩ đã học qua cách xử lý bom mìn cùng một y tá ở lại giúp dân giải quyết hậu quả, tiểu đoàn sẽ cho xe đón sau, còn lại tiếp tục hành quân. Phải tăng tốc độ, đội hình hành quân mới có thể vượt qua đoạn đường trống trải, mới có thể đến vị trí dừng chân vào lúc tang tảng sáng.

Những tưởng điều tồi tệ nhất đã qua nào ngờ lại xảy ra một sự cố đau lòng, không phải do không quân Mỹ mà do chính đơn vị mà người chịu trách nhiệm trước hết là tôi và chính trị viên. Đó là sự việc hai chiến sĩ đảo ngũ sau khi đội hình hành quân bị máy bay oanh tạc.

Những tưởng điều tồi tệ nhất đã qua nào ngờ lại xảy ra một sự cố đau lòng, không phải do không quân Mỹ mà do chính đơn vị mà người chịu trách nhiệm trước hết là tôi và chính trị viên. Đó là sự việc hai chiến sĩ đảo ngũ sau khi đội hình hành quân bị máy bay oanh tạc.

Vậy là máu của các chiến sĩ tiểu đoàn đã bắt đầu đổ và điều tồi tệ nhất cũng đã xảy ra. Chiến tranh đâu phải trò đùa.

Đêm 14/1/69

Qua phà sông Gianh, trục đường từ đây vào phía nam cầu phà yếu, lại hay bị bom đạn địch đánh phá, tiểu đoàn phải tạt sang phía tây hành quân tránh cầu vượt ngầm trên trục đường số 15.

Tại trạm dừng chân nghỉ dọc đường, một số anh em nằm nghỉ dưới lòng xe xích, coi xe xích như mái hầm tránh bom đạn. Khi có lệnh hành quân một chiến sĩ quá mệt ngủ thiếp đi, xe nổ máy cũng không biết, cán bộ khẩu đội không kiểm tra kỹ, chiến sĩ đó đã bị xe đè phải và chết thật là thương tâm.

Cán bộ từ khẩu đội trở lên phải nghiêm khắc kiểm điểm trách nhiệm, nhưng kiểm điểm cũng chẳng lấy lại được, điều quan trọng là phải coi đây là bài học xương máu để không bao giờ xảy ra trường hợp tương tự. Hành quân cơ giới, kỷ luật hành quân phải được duy trì thật nghiêm và công tác kiểm tra phải hết sức chặt chẽ.

Vậy là một chiến sĩ của tiểu đoàn đã ngã xuống ngay khi tiểu đoàn trên đường hành quân vào trận.

Đêm hành quân nặng nề. Tiếng xích xe lăn trên đường hay lăn trong tim tôi.

Đêm 15/1/69

Đêm hôm trước tiểu đoàn đã hành quân vượt Đèo Ngang vào tới nông trường Lê Ninh tiểu đoàn hành quân tới nông trường Quyết Thắng. Đây là chặng đường hành quân cuối cùng của đơn vị.

Càng gần tới mặt trận, đường xá càng khó khăn. Khe lạch cắt đường số một ra từng đoạn ngắn. Mặc dầu các cầu đã được lót bằng gỗ tẩm loại tốt nhưng do lưu lượng xe vào mặt trận lớn, trọng tải cũng lớn nên chỉ được ít ngày ván lại bị giập nát. Tiểu đoàn phải sử dụng tấm sắt lót đường bằng máy bay đem từ sân bay Hòa Lạc để lót cho xe qua. Đi được mười kilômét một xe của đại đội bốn bị rệ, đơn vị phải xử lý hai tiếng đồng hồ mới lên được.

Càng gần tới mặt trận, đường xá càng khó khăn. Khe lạch cắt đường số một ra từng đoạn ngắn. Mặc dầu các cầu đã được lót bằng gỗ tẩm loại tốt nhưng do lưu lượng xe vào mặt trận lớn, trọng tải cũng lớn nên chỉ được ít ngày ván lại bị giập nát. Tiểu đoàn phải sử dụng tấm sắt lót đường bằng máy bay đem từ sân bay Hòa Lạc để lót cho xe qua. Đi được mười kilômét một xe của đại đội bốn bị rệ, đơn vị phải xử lý hai tiếng đồng hồ mới lên được.

Trời đã tang tảng sáng. Tất cả các xe phải ngưng trang bổ sung và sẵn sàng đánh máy bay. Hành quân ở đây có cảm giác như đồn địch ở phía bờ nam có thể quan sát thấy. Tiếng súng nghe ngầy một gần. Đến khe Cẩm Ly, cầu yếu xe phải đi đường ngầm, thoát được ba xe, đến xe thứ tư bị patinê phải đấu hai xe xích để kéo mới qua được.

Thác Cốc nước ngập đến ống xả. Qua Thác Cốc đội hình hành quân tiến đến khu đồi “Hạn An Mã”. Từ đó xe liên tiếp phải vượt qua những đường ngầm nguy hiểm, xung quanh toàn hố bom. Ven đường có nhiều tấm biển vẽ hình sọ dừa và trái bom. Dưới phụ đề nguệch ngoạc màu đen “Chú ý bom rải rác trong rừng”.

Một đoàn xe gát ngược ra Bắc. Trên xe các chiến sĩ đều đội mũ tai bèo, nước da xanh mai má. Thấy đoàn xe pháo của tiểu đoàn đồ sộ, mấy xe gát đậu sát vào lề để nhường đường. Các chiến sĩ giải phóng đứng cả lên vẫy chào, xúc động, tự hào. Còn các chiến sĩ của tiểu đoàn kể cả tôi đã trao tay thậm chí ném sang những bó thư gửi về cho gia đình.

Từ đồi An Mã vượt thêm mười kilômét tiểu đoàn đến nông trường Quyết Thắng. Một tấm biển cắm ở ven đường “Đồng chí Quý Hải dừng chân tại đây”. Mùi, chiến sĩ trong đội tiền trạm đã ngóng chờ đơn vị từ sớm. Tôi ôm Mùi xúc động. Tôi không thể tưởng tượng tôi có thể thay tiểu đoàn trưởng Thạch đi trước, chỉ huy cả một tiểu đoàn pháo lớn với những chiếc xe đại xa vượt ngàn kilômét trong điều kiện địch đánh phá ác liệt, vào tới chiến trường.

Sở dĩ đạt được như vậy là tiểu đoàn đã rút kinh nghiệm kịp thời và bổ sung chỉ lệnh hành quân qua phà, sau mấy vụ vượt sông mất an toàn của khối hành quân trung đoàn bộ và tiểu đoàn 3 đi trước.

Sở dĩ đạt được như vậy là tiểu đoàn đã rút kinh nghiệm kịp thời và bổ sung chỉ lệnh hành quân qua phà, sau mấy vụ vượt sông mất an toàn của khối hành quân trung đoàn bộ và tiểu đoàn 3 đi trước.

Vụ qua cầu phao Nho Quan, tham mưu trưởng Bùi Cúc đã quá tin lời bảo đảm của người phụ trách cầu quyết định cho xe qua, nhưng cầu phao đã không còn chịu đựng nổi trọng tải xe kora lớn như vậy. Xe đã bị lật, rất may chỉ là cho xe đi thử, không kéo pháo, không có người trên thùng xe. Xe cầu lên được, nhưng lương thực thực phẩm lợn gà trên xe bị mất tẩm. Và tai hại nhất là có một người đàn bà đi trên cầu phao rơi xuống sông không kịp cứu vớt.

Một vụ tai nạn khác xảy ra ở phà Bến Thủy. Xe pháo qua sông, khi rời phà lên dốc xe pháo quá nặng dây xích bị đứt, xe pháo tụt xuống sông. Khi qua phà Ròn lại một vụ mất an toàn nữa. Tuy nhiên cả ba vụ đều đã được đội xe của trung đoàn cầu đưa xe pháo lên, sửa chữa kịp thời và tiếp tục hành quân.

“Nho Quan, Bến Thủy, phà Ròn.

Ba xe *cờ rút* lặn tòm xuống sông...”.

Câu ca dao đó không rõ ai là tác giả đã râm ran truyền miệng nhau trong lính pháo cơ giới trên đường hành quân.

Từ điểm đầu nông trường Quyết Thắng tới nơi trú quân còn bảy kilômét. Đường vào đội 3 nông trường chỉ chít những vệt bánh xe. Ngã tư, ngã sáu như mạng nhện.

Nông trường Quyết Thắng - nông trường anh hùng, niềm tự hào của cả đất nước. Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, chỉ tính trong hai năm 1965 – 1966 nông trường đã chịu đựng trên bốn ngàn trận oanh tạc với hơn hai trăm ngàn trái bom. Tính trung bình mỗi công nhân chịu 152 trái. Một hecta gần hai trăm trái chưa kể mười bảy ngàn trái đại bác, mười chín ngàn trái bom bi và chất độc hóa học. Vậy mà anh chị em công nhân vẫn bám đất, bám cây phục vụ tiền tuyến “cao su còn, còn sản xuất”. Nông trường xây dựng hàng ngàn mét vuông hầm chiến đấu, hầm sản xuất các loại, kể cả địa đạo, để vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Năm 1968 chiến sĩ phong không thuộc đại đội tự vệ của nông trường còn bắn rơi tại chỗ hai máy bay.

Nông trường Quyết Thắng - nông trường anh hùng, niềm tự hào của cả đất nước. Trong điều kiện chiến tranh ác liệt, chỉ tính trong hai năm 1965 – 1966 nông trường đã chịu đựng trên bốn ngàn trận oanh tạc với hơn hai trăm ngàn trái bom. Tính trung bình mỗi công nhân chịu 152 trái. Một hecta gần hai trăm trái chưa kể mười bảy ngàn trái đại bác, mười chín ngàn trái bom bi và chất độc hóa học. Vậy mà anh chị em công nhân vẫn bám đất, bám cây phục vụ tiền tuyến “cao su còn, còn sản xuất”. Nông trường xây dựng hàng ngàn mét vuông hầm chiến đấu, hầm sản xuất các loại, kể cả địa đạo, để vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Năm 1968 chiến sĩ phong không thuộc đại đội tự vệ của nông trường còn bắn rơi tại chỗ hai máy bay.

Qua trận địa cao xạ, các chiến sĩ cao xạ quay nòng pháo chào các chiến pháo binh, người bạn chiến đấu mới mà từ nay họ có trách nhiệm bảo vệ.

Trên đường hành quân vào tuyến lửa

Pháo xe ta ghé lại nông trường

Cao su vườn tiếp vườn đợi đó

Sao không nghỉ, nghỉ giữa rừng hoang

Mảnh vườn này ba trăm ba mươi gốc
Bảy mươi cây bật gốc
Ngọt trăm cây gãy ngang
Còn bao nhiêu cánh lá sém vàng
Mù cận hừng bảy ngày không đầy mảnh bát
Nắng Ba Zốc, Côn Tiên pháo kích
Mưa và đêm tọa độ B52
Em gái nông trường giữa buổi sớm mai
Năm gục đó tay còn nâng bát mù
Bát mù trắng, bát mù máu đỏ
Máu của em!
Trên đường hành quân vào tuyến lửa
Pháo xe ta ghé lại nông trường
Cao su vườn tiếp vườn đợi đó
Sao không nghỉ, nghỉ giữa rừng hoang
Mảnh vườn này ba trăm ba mươi gốc
Bảy mươi cây bật gốc
Ngọt trăm cây gãy ngang
Còn bao nhiêu cánh lá sém vàng
Mù cận hừng bảy ngày không đầy mảnh bát
Nắng Ba Zốc, Côn Tiên pháo kích
Mưa và đêm tọa độ B52
Em gái nông trường giữa buổi sớm mai
Năm gục đó tay còn nâng bát mù

Bát mù trắng, bát mù máu đỏ

Máu của em!

16/1/69

Ban chỉ huy tiểu đoàn ở trong một căn hầm lớn hai đầu có hai nhánh thông sang đầu chữ A. Căn hầm vốn là phòng mổ nên rất rộng. Tuy nhiên bệnh viện đã rời đi đã lâu nên mái tranh dột nát, tường ẩm ướt rêu phong.

Sau một tuần hành quân không nghỉ, hôm nay anh em được ngủ một bữa cho đã, suốt từ ba giờ chiều cho đến sáng hôm sau, bỏ qua cơm chiều. Cả ngày một bữa ăn ngủ.

Tám giờ sáng hôm sau chính ủy đã tới thăm. Nắng nhạt, ánh sáng từ những lùm cây cao xuyên những rì rào quạt nhờ nhờ xuống đầu hồi của căn hầm. Chim rùng hót líu lo gọi nắng. Dưới sự chỉ đạo của chính trị viên, Oanh liên lạc tắt bật cùng Thông bộ đàm cất tiếng, vật lông hai chú gà đem từ Hà Nội vào để khao chính ủy. Gọi là khao cho oai và cũng là thể hiện lòng kính trọng chứ thực ra khách ba chủ nhà bầy.

Ngay buổi chiều chính ủy đã quán triệt tình hình nhiệm vụ của trung đoàn nói chung và của tiểu đoàn 2 nói riêng. Nhiệm vụ của tiểu đoàn trước mắt là bảo vệ vùng đất Vĩnh Linh, đánh trả đũa khi không quân Mỹ oanh tạc ở miền Bắc và đánh chiếm hạm địch bảo vệ vùng biển thiêng liêng của Tổ quốc.

Đại đội bốn được lệnh chuẩn bị gấp để triển khai chiếm lĩnh trận địa ven biển ở khu đông, sẵn sàng đánh chiếm hạm địch.

Vậy là nhiệm vụ chiến đấu của đơn vị đã được khẳng định. Quan trọng hơn là mọi người có thể ngẫm hiểu từ “trước mắt” mà chính ủy nói có nghĩa là đường hành quân của trung đoàn không chỉ dừng lại ở vĩ tuyến thứ 17.

Nửa ngày về chiều trôi qua thật nhanh. Đêm đầu tiên tại mặt trận. Mới chạng vạng tối pháo địch từ chiến hạm ngoài khơi đã rót vào những khu chúng nghi ngờ có trận địa pháo của ta. Mưa rậm rịch. Những giọt mưa từ chỗ mái dột rơi lộp bộp trên tấm táng. Gà gáy canh một rồi canh hai. Tôi mang sao trời mau sáng để có thể thanh thân đứng tự do nhìn cho đã mảnh đất bên kia bờ Hiền Lương, nơi một ngày không xa chúng tôi sẽ chiến đấu như đoàn pháo binh 45 đã từng chiến đấu trong chiến dịch Khe Sanh – Đường 9 – Nam Lào.

Nửa ngày về chiều trôi qua thật nhanh. Đêm đầu tiên tại mặt trận. Mới chạng vạng tối pháo địch từ chiến hạm ngoài khơi đã rót vào những khu chúng nghi ngờ có trận địa pháo của ta. Mưa rậm rịch. Những giọt mưa từ chỗ mái dột rơi lộp bộp trên tấm táng. Gà gáy canh một rồi canh hai. Tôi mang sao trời mau sáng để có thể

thanh thân đứng tự do nhìn cho đã mảnh đất bên kia bờ Hiền Lương, nơi một ngày không xa chúng tôi sẽ chiến đấu như đoàn pháo binh 45 đã từng chiến đấu trong chiến dịch Khe Sanh – Đường 9 – Nam Lào.

Đã rất khuya mà tiếng bom đạn vẫn ầm ỉ đâu đó, rồi nghe xa xa cả tiếng đại liên. Chắc hẳn là từ bên bờ Nam. Lòng tôi như thất lại. Không tài nào ngủ được, tôi dậy lấy giấy bút nhưng cũng chẳng hiểu lấy ra để làm gì. Đêm Vĩnh Linh chân trời đâu đó bùng lên ánh chớp lửa màu da cam và leo lét ánh đèn dù, pháo sáng.

22/1/1969

Sau một ngày nghỉ ngơi, một ngày tổng kết cuộc hành quân, một ngày đi trinh sát thực địa ở cự ly gần: khu vực ngã năm, ngã tư Cung Độ, Đội 7, Đội 4 rồi Bãi Muối, Bãi Mả... hôm nay tôi cùng trung đoàn trưởng Cao Sơn đi trinh sát bán kính rộng hơn dưới sự hướng dẫn của trung tá Chí, trung đoàn phó trung đoàn pháo bạn có thâm niên chiến đấu tại Vĩnh Linh. Chiếc xe gát 63 đưa đoàn đi trọn một vòng khá xa.

Trung đoàn trưởng gọi đùa trung tá Chí là chủ tịch nông trường và lúc đầu tôi cũng nghĩ như vậy. Có lẽ vì trung đoàn phó Chí béo đến bành cả đôi má. Hàm răng ám khói thuốc lá đen sậm. Giọng nói ồm ồm, cười khề khề. Chiếc áo vệ sinh cổ thiếu xà phòng. Chiếc quần vải thô ống xắn cao. Nhưng thực ra anh là trung đoàn phó trăm phần trăm, một trung đoàn phó của một trung đoàn pháo binh cơ giới hạng nặng đã từng trụ lại giáng những đòn sấm sét xuống đầu Mỹ - nguy trong trận đánh trả vào Cồn Tiên, Dốc Miếu.

Từ đội 3 xe đưa đoàn trinh sát tới ngã tư Bến Lội, Bãi Hà, ngã ba 54. Ngã ba 54 là ngã ba giữa trục đường 15 và đường 42, còn gọi là ngã ba Ông Tèo. Nơi có kho Ông Tèo chứa đầy hàng tết bị máy bay L19 phát hiện bắn cháy.

Xe leo lên những đoạn dốc hẹp của con đường 42 tới ngã ba Phuy Xăng, tới trận địa Bãi Mít, trận địa 20 tháng 6, nơi đây các chiến sĩ pháo binh Bến Hải đã nhiều lần giáng trả những đòn hỏa lực chí tử xuống các căn cứ của bọn Mỹ - nguy ở bên kia Bến Hải.

Xe leo lên những đoạn dốc hẹp của con đường 42 tới ngã ba Phuy Xăng, tới trận địa Bãi Mít, trận địa 20 tháng 6, nơi đây các chiến sĩ pháo binh Bến Hải đã nhiều lần giáng trả những đòn hỏa lực chí tử xuống các căn cứ của bọn Mỹ - nguy ở bên kia Bến Hải.

Buổi chiều xe đi dọc theo giới tuyến tạm thời từ tây sang đông, từ Cổ Kiềng, Tân Định, Sa Lung, Thủy Ba Hạ, Vĩnh Long, Hồ Xá, Rú Linh, đến Vĩnh Thành... dưới con mắt cú vọ của tháp Cồn Tiên, Dốc Miếu, Hai chiếc L19, OV10 bay tầm cao dọc sông Hiền Lương nghiêng ngó.

Từ phía bên kia đại bác địch và máy bay A7 đang bắn đại liên cực nhanh, rốc két và ném bom xuống một triển đội gần khu hàng rào điện tử Mác-na-ma-ra.

Dọc đường xe đi là những cánh rừng trơ trụi. Những thân cây bị mảnh bom đạn phạt ngang, bẻ gãy đổ nghiêng in trên nền trời. Những vạt rừng bị chất độc hóa học vàng rui. Những căn nhà tranh bị cháy trơ lại mấy chiếc cột đen thui. Những căn hầm sập. Những sườn đồi lỗ chỗ hố bom. Những khúc đường đứt quãng. Hầu như không một thước đất nào là không bị tàn phá.

Có mảnh bom mảnh đạn còn găm vào vách nhà, bảng tin, cột điện. Những trái bom tấn, những quả đạn pháo cực lớn 203mm, 406mm từ chiến hạm bắn vào chưa nổ còn nằm vạ vật vệ đường. Những quả bom bị vàng như trái xoài còn treo lơ lửng trên cây. Những nắm cỏ còn mới nằm trên trắng cát không một vòng hoa.

Hố bom chồng lên hố bom. Mộ chồng lên mộ. Vậy mà Vĩnh Linh vẫn còn đó, vẫn đứng đó. Cờ đỏ sao vàng vẫn tung bay trên đỉnh cột cờ của Tổ quốc ở đầu cầu Hiền Lương. Ruộng vẫn được trâu đội cày bừa ngoài đồng. Mạ vẫn được nông dân gieo trên những thửa ruộng đất pha gang. Cao su vẫn được công nhân nông trường chặt chiu từng bát mù. Tiếng hát tiếng đàn vẫn vang lên trong những căn hầm, trong những đường giao thông hào, địa đạo. Các o Vĩnh Linh vẫn trong giọng hò mái đẩy. Bom đạn địch cày xới băm nát con đường huyết mạch, bà con chị em dân quân Vĩnh Linh san lấp sửa chữa quyết không để mạch máu giao thông ngừng chảy.

Máu ta ta quý hơn vàng

Nhưng vì độc lập sẵn sàng hi sinh.

Máu ta ta quý hơn vàng

Nhưng vì độc lập sẵn sàng hi sinh.

25/3/69

Tôi và tiểu đoàn trưởng Thạch lên sở chỉ huy trung đoàn nhận nhiệm vụ chiến đấu. Dọc đường tôi phán đoán có thể là một trận đấu pháo, kiểu như là lần đấu pháo hai năm trước, giữa pháo ta ở bờ Bắc và các trận địa pháo địch ở Dốc Miếu, Bái Sơn, Quán Ngang, Tân Lâm. Mình có cả tiểu đoàn, cả trung đoàn pháo trong tay mà chịu để pháo ngoài hạm đội 7 của Mỹ tự do kích vào, chưa trúng mình nhưng trúng dân, vút tầm không đánh được pháo hạm đội thì đánh căn cứ của chúng chứ chịu à.

Đúng là phải trừng trị chúng. Mệnh lệnh chiến đấu chế áp và tiêu diệt các căn cứ đó đã được trung đoàn chia cho các tiểu đoàn. Có điều phương thức đánh thì không như tôi nghĩ. Tình hình quân sự chính trị chưa cho phép ta dùng pháo lớn trong biên chế đánh rầm rộ, gây mất ổn định hậu phương trực tiếp của cách mạng miền

Nam. Toàn trung đoàn phải gấp rút tổ chức cho đơn vị học tập kỹ thuật sử dụng đạn hỏa tiễn A12, vác vào gần căn cứ để bắn.

Nghe chỉ huy phổ biến, tôi và mấy anh bạn ồ lên “pháo dự bị chiến lược của Bộ Tổng xe xích kéo lưng lửng, nòng dài rãnh xoắn, tầm bắn có thể tới hai ba mươi kilômét đường chim bay, không đánh, lại đi đánh bằng loại đạn không nòng, bệ đất, cuốc bộ, vác đạn lùi vào căn cứ địch vài kilômét để bắn!?”.

Lối đánh này thực ra không phải là mới. Nó đã xuất hiện ở chiến trường Quảng Nam Đà Nẵng, và ngay tại chiến trường Quảng Trị, trung ương đoàn 84 cũng đã đánh có kinh nghiệm. Thì ra pháo binh cơ giới cũng có thể “nắm thắt lưng địch mà đánh” như phương châm đánh gần mà hiệu suất chiến đấu cao mà Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã có lần nói.

Toàn trung đoàn nhanh chóng tổ chức học tập kỹ thuật bắn đạn hỏa tiễn A12. Tiểu đoàn 3 có vinh dự được đánh những trận đầu, đợt đầu. Tiểu đoàn 2 một nửa ở bờ Bắc phòng ngự bờ biển sẵn sàng đánh trả pháo hạm Mỹ nếu chúng pháo kích vào đất liền, sẵn sàng đánh trả đũa các căn cứ Cồn Tiên, Dốc Miếu, Bái Sơn nếu chúng pháo kích ra bờ Bắc, một nửa tham gia bằng đạn A12 tiếp sau tiểu đoàn 3.

Toàn trung đoàn nhanh chóng tổ chức học tập kỹ thuật bắn đạn hỏa tiễn A12. Tiểu đoàn 3 có vinh dự được đánh những trận đầu, đợt đầu. Tiểu đoàn 2 một nửa ở bờ Bắc phòng ngự bờ biển sẵn sàng đánh trả pháo hạm Mỹ nếu chúng pháo kích vào đất liền, sẵn sàng đánh trả đũa các căn cứ Cồn Tiên, Dốc Miếu, Bái Sơn nếu chúng pháo kích ra bờ Bắc, một nửa tham gia bằng đạn A12 tiếp sau tiểu đoàn 3.

Trung đoàn trưởng Cao Sơn, thời kỳ chiến dịch Điện Biên Phủ, là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn hỏa tiễn H6 (Pháo xe kéo Ca-chiu-sa sáu nòng) nay trực tiếp chỉ huy hỏa tiễn A12 vác vai, vốn là đạn hỏa tiễn phóng dãn BM13, BM14 của Liên Xô nhưng tháo rời từng nòng và bắn rời trên bệ đất.

20/7/69

Dự tổng kết chiến đấu bằng đạn hỏa tiễn A12 của tiểu đoàn 3. Tiểu đoàn đã hoàn thành tốt hai đợt chiến đấu: đợt một từ ngày 5 tháng 5 đến 16 tháng 5, đợt hai từ 3 tháng 7 đến 14 tháng 7.

Quán triệt tư tưởng tích cực tiến công, liên tục tiến công, tiểu đoàn 2 xây dựng quyết tâm đánh hiệp đồng với số đạn gấp đôi tiểu đoàn 3, với thời gian chuẩn bị ngắn, địa bàn hẹp, tốc độ các trận mau. Trận sau thắng hơn trận trước. Đánh thắng trong điều kiện quyết liệt thương vong thấp nhất.

Để đạt được mục tiêu trên, tiểu đoàn chú ý xây dựng tinh thần đoàn kết hiệp đồng chia lửa, chịu lửa tạo điều kiện cho bạn dứt điểm hoàn thành nhiệm vụ tránh cụt bộ

địa phương, tranh công đồ lỗi giữa các cụm, các phân đội. Tổ chức kỷ luật nghiêm. Chỉ huy chặt chẽ pháo cơ giới phía sau và pháo mang vác phía trước.

Về kỹ thuật bắn A12, ĐKB thời kỳ là giáo viên trường sĩ quan pháo binh tôi cũng đã có dịp nghe giới thiệu và đi thăm quan bắn đạn thật ở trường bắn Hòa Lạc. Chính lần đó chúng tôi đã được gặp Bác Hồ, được đi theo Bác lên đài quan sát trên điểm cao Cốt Cù để theo dõi cuộc bắn. Xuất phát từ ý đồ tháo dần hỏa tiễn BM14 Ca-chiu-sa vũ khí Liên Xô viện trợ ra từng nòng để tiện vác đi các chiến trường, đầu tiên là Quân khu 5, các kỹ sư của ta, anh Trần Đại Nghĩa, có sự giúp đỡ của Liên Xô đã cải tiến và hình thành cách đánh đạn ĐKB và đạn hỏa tiễn A12 có nòng và không nòng.

Về kỹ thuật bắn A12, ĐKB thời kỳ là giáo viên trường sĩ quan pháo binh tôi cũng đã có dịp nghe giới thiệu và đi thăm quan bắn đạn thật ở trường bắn Hòa Lạc. Chính lần đó chúng tôi đã được gặp Bác Hồ, được đi theo Bác lên đài quan sát trên điểm cao Cốt Cù để theo dõi cuộc bắn. Xuất phát từ ý đồ tháo dần hỏa tiễn BM14 Ca-chiu-sa vũ khí Liên Xô viện trợ ra từng nòng để tiện vác đi các chiến trường, đầu tiên là Quân khu 5, các kỹ sư của ta, anh Trần Đại Nghĩa, có sự giúp đỡ của Liên Xô đã cải tiến và hình thành cách đánh đạn ĐKB và đạn hỏa tiễn A12 có nòng và không nòng.

Thì ra từ đó Bác đã cùng các đồng chí Tư lệnh binh chủng Pháo binh theo đuổi ý tưởng cách đánh này. Cách đánh của một đội quân nghèo biết lấy yếu thắng mạnh. Nghĩ đến kết quả bắn pháo A12 của tiểu đoàn 3, nghĩ tới những trận chiến đấu sắp tới bằng đạn A12 của tiểu đoàn, của chính tôi, tôi lại nhớ Bác. Bác ơi, tiểu đoàn chúng con đang chiến đấu với tinh thần, với ý tưởng chiến đấu tuyệt vời của Bác.

1/8/69

Sau một thời gian huấn luyện gấp rút cách đánh bằng đạn hỏa tiễn A12, một nửa quân số của tiểu đoàn đã sẵn sàng chiến đấu. Nhiệm vụ của tiểu đoàn là tập kích hỏa lực vào căn cứ Bái Sơn, Cồn Tiên, Quán Ngang ở cự ly gần. Bộ phận trinh sát mục tiêu và tìm vị trí trận địa, vị trí đài quan sát đã trở về.

Tổ chức chiến đấu xong phân đội lập tức lên đường. Vền vện có mười hai pháo thủ và hai chỉ huy nhưng có cả một tiểu đội thông tin, bộ đàm, hậu cần quân y, một tổ đo đạc và một trung đội dân công tải đạn đi theo phục vụ. Khí thế chiến đấu ngời lên trên những gương mặt trẻ. Đây là trận chiến đấu đầu tiên của anh em, cũng là của chính tôi. Trên vành mũ của anh em tôi thấy có những khẩu hiệu, mà không phải tất cả là do chính trị viên đề ra. “Quyết tâm đánh thắng trận đầu”, “Miền Nam gọi miền Bắc đáp lời”, “Lập công dâng Bác”, “Trả thù cho đồng chí Ngô pháo thủ tiểu đoàn 3”, “Chiến công này dành cho em gái hậu phương”.

Khi phân đội lên đường thì một nửa số đạn đã được ém sẵn gần khu trận địa. O Diệp giao liên dẫn phân đội theo trục đường mòn vào chiếm lĩnh trận địa.

Sớm hôm đó khi phân đội hành quân được một quãng thì Bình liên lạc tiểu đoàn chạy theo. Tưởng có gì quan trọng hóa ra là thư. Thư hậu phương gửi tới trong đó có thư của tôi, của Thìn pháo thủ. Nhìn nét chữ thân quen của Duân với lời văn mộc mạc đầm thắm chưa có điều kiện đọc tôi đã thấy xốn xang trong lòng. Tôi gắt vội lá thư trong vành mũ rồi rào bước theo đội hình.

Sớm hôm đó khi phân đội hành quân được một quãng thì Bình liên lạc tiểu đoàn chạy theo. Tưởng có gì quan trọng hóa ra là thư. Thư hậu phương gửi tới trong đó có thư của tôi, của Thìn pháo thủ. Nhìn nét chữ thân quen của Duân với lời văn mộc mạc đầm thắm chưa có điều kiện đọc tôi đã thấy xốn xang trong lòng. Tôi gắt vội lá thư trong vành mũ rồi rào bước theo đội hình.

Trục đường mòn vượt sông Hiền Lương phía thượng nguồn rồi xuyên rừng đi dọc con suối Tình Thương vượt qua hàng rào điện từ Mác-na-ma-ra xuôi xuống vùng giáp ranh.

O Điệp người nhỏ nhắn xinh xinh trong bộ bà ba đen. Đầu đội mũ tai bèo. Vai khoác tiểu liên AK, lưng đeo túi vải. Vừa dẫn đường cho các chiến sĩ pháo binh, o vừa giới thiệu các thắng cảnh bên đường. Tiếng nói miền Trung dịu dàng ấm cúng hồn nhiên của o làm cho mọi người tin cả ở o, cả những điều o nói và con đường o dẫn đơn vị tới trận địa.

“Gọi là suối Tình Thương vì mấy o giao liên dẫn mấy chú bộ đội giải phóng Bắc Quảng Trị đi dọc con suối này vô mặt trận thì o nào cũng thương thương vương vương mấy anh. Chị em bảo nhau nếu bị đói thì giao liên ăn mì chứ không ăn lương khô của bộ đội. Khi bộ đội chưa ngủ yên thì giao liên chưa được ngủ. Nếu gặp địch thì khẩu súng của giao liên phải nổ đầu tiên để đảm bảo an toàn cho các anh”.

Hình ảnh của o ngay lập tức đi vào trang nhật ký nóng hổi của chiến sĩ Trần Văn Hoàng:

“Rất đôi ngây thơ, rất đôi dịu hiền.

Đôi mũ chưa kịp cho đã khóc.

Nhiệm vụ đến em kiên cường gan góc.

Lựu đạn quanh người súng dọc trên lưng.

Cô gái giao liên tuổi mới mười lăm...”.

Đường hành quân cheo leo hết dốc này tới dốc khác. Lúc mây trắng như dải lụa lơ lửng trên đầu, lúc quần quanh dưới gót chân, dưới thung sâu. Nào dốc Bà Định, dốc Ông Thanh, lại cả dốc Ước Người, dốc Thấy Bà. Mỗi tên dốc là một kỷ niệm của đời lính.

Đường hành quân cheo leo hết dốc này tới dốc khác. Lúc mây trắng như dải lụa lơ lửng trên đầu, lúc quần quanh dưới gót chân, dưới thung sâu. Nào dốc Bà Định, dốc Ông Thanh, lại cả dốc Ưc Người, dốc Thấy Bà. Mỗi tên dốc là một kỷ niệm của đời lính.

Sau một chặng đường dài mọi người thấm mệt, nhất là khi phải chạy qua những trảng trống để tránh máy bay, anh nào anh nấy mồ hôi vã ra như tắm. Lạnh lưng cay mắt.

Một đoàn dân công hỏa tuyến vác đạn hỏa tiễn A12 vượt lên trước chúng tôi. Mỗi chị em vác một quả đạn nặng bốn năm mươi kilôgam mà chân đi thoăn thoắt.

Trên trục đường có những điểm chị em gọi là tọa độ lửa an toàn nhất, trong một ngày lại có mấy giờ và trong một giờ lại có mấy phút an toàn, điều đó các o giao liên đã nắm được quy luật.

O Diệp khuyên tôi không nên hành quân vượt qua tọa độ lửa vào giờ này nhưng nhiệm vụ không thể trì hoãn. Phân đội phải đến sớm để sau khi cấu trúc xong trận địa làm sao có đủ thời gian để đánh dấu được hướng chuẩn cho pháo hỏa tiễn ngắm thẳng vào mục tiêu trước khi trời tối.

Trận hỏa tiễn A12 của đơn vị nằm trên một triền đồi cách mục tiêu không xa lắm. Bom đạn và chất độc hóa học đã làm cây cối ở đây chết khô, vàng rụi. Những cây tầy ôm bị bom đạn chém không còn một cành lá. Vỏ tróc từng mảng và cháy xém như cột nhà cháy, in trên nền trời đầy hơi núi và khói bom. Cả một khu đồi trùng trùng và nhuộm màu úa vàng chết chóc, loang lổ, lở chỗ những hố bom, hố đạn đỏ quạch và những cánh dù pháo sáng trắng lớp lớp tủa trước gió.

Để chọn được một trận địa vừa có thể ngắm trực tiếp vào mục tiêu, vừa có thể đắp bệ đất đóng hướng lấy góc bắn chuẩn xác và đảm bảo bí mật cho tới lúc bấm điện phát hỏa cho đạn phóng đi thật không dễ dàng gì.

Trung đội phó chỉ huy Tiến cùng Bình đại đội 5, Đây đại đội 6, Chỉ tiểu đoàn bộ dừng cầm bám đài, bám trận địa, bám địch, đo đạc chính xác. Khi nghi có thám báo địch anh em tìm địch mà đánh để bảo vệ trận địa. Đài Sao Kim một trăm năm mươi ngày đêm, khi thì sống dưới hầm, khi thì bám trụ đài quan sát trên cây, bám sát từng cử động mục tiêu, theo dõi từng hành động kẻ thù. Bám sát ở cự ly gần hơn nữa có tổ trinh sát luồn sâu của Ngô Thịnh, Hồng, Nhuận.

Trung đội phó chỉ huy Tiến cùng Bình đại đội 5, Đây đại đội 6, Chỉ tiểu đoàn bộ dừng cầm bám đài, bám trận địa, bám địch, đo đạc chính xác. Khi nghi có thám báo địch anh em tìm địch mà đánh để bảo vệ trận địa. Đài Sao Kim một trăm năm mươi ngày đêm, khi thì sống dưới hầm, khi thì bám trụ đài quan sát trên cây, bám sát từng cử động mục tiêu, theo dõi từng hành động kẻ thù. Bám sát ở cự ly gần hơn nữa có tổ trinh sát luồn sâu của Ngô Thịnh, Hồng, Nhuận.

Trước mắt tôi lúc này về trái là căn cứ Cồn Tiên hai mỏm với những lô cốt tháp canh mọc lên xù xì như những mụn cơm gớm ghiếc. Ngay phía trước rất gần là căn cứ Bái Sơn chiếm một khoảng đất dài đang lở nhổ những xe pháo và những tên cướp Mỹ. Bên phải phía xa là căn cứ Thiết Trường Hạ với những khẩu pháo vua chiến trường 175mm đã từng reo rắc bao tội ác cho đồng bào Vĩnh Linh, Gio Cam, Hương Hóa.

Từ Cồn Tiên, Bái Sơn kéo đến Quán Ngang, Đông Hà của khu tứ giác ấy hàng tháng nay xe ủi đất của giặc Mỹ đã cày lên không còn một bong cây bụi cỏ. Xóm làng trơ trụi, còn đâu những rặng tre, những hàng dừa bao quanh. Tất cả chỉ còn những khu tập trung Tân Kim, Cam Lộ với hàng ngàn túp nhà mái tôn nóng bỏng phơi mình dưới ánh nắng của vùng nhiệt đới.

Sớm tối trận địa đã hoàn thành công tác chuẩn bị. Mỗi pháo thủ đảm nhận đắp, lấy hướng, lấy góc bắn và nguy trang chu đáo cho hai bệ phóng. Toàn phân đội hai mươi tư bệ dàn thành ba trận địa cách nhau vài trăm mét. Một trận địa bắn bồi được đặt thêm cho Quyết Tý Bồi đảm nhiệm. Quyết Tý Bồi là cầu thủ bóng đá nổi danh về luồn lách dắt bóng của tiểu đoàn. Một khi bóng đá vào chân anh đó ai có thể cướp được. Chiến sĩ thông tin, chiến sĩ điểm hỏa dài dây. Tôi cùng phân đội trưởng trực tiếp kiểm tra thông mạch điều khiển tới từng bệ phóng.

Chuẩn bị xong tôi về hầm nghỉ. Hầm đã được dọn dẹp sạch sẽ và sàn đã được rải lá. Thì ra o Điệp giao liên vẫn còn đó và chăm lo chỗ ăn ở cho anh em. Căn hầm dành cho chỉ huy tất nhiên là căn hầm tốt nhất nhưng nóc cũng bị sụt một góc, rất có thể là do trúng đạn pháo địch. Trải xong tấm ni lông tôi nốc một hơi nước mát trong bi đông rồi ngả lưng cho đỡ mệt.

Chuẩn bị xong tôi về hầm nghỉ. Hầm đã được dọn dẹp sạch sẽ và sàn đã được rải lá. Thì ra o Điệp giao liên vẫn còn đó và chăm lo chỗ ăn ở cho anh em. Căn hầm dành cho chỉ huy tất nhiên là căn hầm tốt nhất nhưng nóc cũng bị sụt một góc, rất có thể là do trúng đạn pháo địch. Trải xong tấm ni lông tôi nốc một hơi nước mát trong bi đông rồi ngả lưng cho đỡ mệt.

Cửa hầm của tôi nhìn về phía một ngọn núi cao, ban ngày nó trọc lốc đỏ hồng như một chiếc nhọt ung. Giờ đây chủ nhiệm pháo sáng đang rải rải chẳng những ngọn đèn dù tỏa ra những tia sáng nhọt nhọt thấp thỏm trong sương đêm của rừng núi.

Tôi bật đèn pin hướng vào phía trong vách hầm. Ánh sáng từ một lỗ nhỏ ở mắt kính đèn tỏa ra làm ấm cả gian hầm lạnh lẽo mốc thối. Lấy phong thư giắt ở vành mũ ra đọc. Thư chẳng nói gì nhiều, chẳng nói gì về Duân, chỉ nói là đã nhận được thư một chú giải phóng đem đến tận nơi. Nhà rất mừng vì tôi vẫn khỏe mạnh, an toàn. Các con ở nhà vẫn học hành chăm chỉ...

Duân có cái tật viết rất chung chung. Lần trước sinh con suýt chết cũng nói là ở nhà vui vẻ, hình như Duân không muốn làm điều gì khiến người lính ở chiến trường phải lo lắng.

Vậy là sáng mai trận chiến đầu tiên của tiểu đoàn sẽ diễn ra. Một đơn vị pháo binh cơ giới hạng nặng, pháo dự bị chiến lược tầm xa, lại chuyển sang đánh địch bằng pháo đặt trên bệ đất, bắn ở tầm gần. Tiến công địch với một tinh thần như vậy hỏi đã có ở nơi nào trên trái đất.

2/8/69

Chúng tôi đang bước vào trận chiến đầu đầu tiên. Một cuộc đo sức một mắt một còn với tất cả sự khốc liệt của nó.

Từ đây mỗi đợt bắn hai mươi bốn viên đạn như hai mươi bốn trái bom sẽ trút xuống căn cứ địch khiến chúng kinh hoàng. Nhưng sau đó với cột khói lớn ở trận địa của ta thì chỉ cần ít phút chúng sẽ bắn trả lại gấp mười lần hoặc nhiều hơn nữa. Không chỉ ném bom bắn pháo, chúng đủ sức dùng hỏa lực quét sạch một vùng để phản lực trực thăng phóng rốc két, bắn đại liên xuyên vào từng cửa hầm, thậm chí đổ bộ thẳng xuống trận địa.

Từ đây mỗi đợt bắn hai mươi bốn viên đạn như hai mươi bốn trái bom sẽ trút xuống căn cứ địch khiến chúng kinh hoàng. Nhưng sau đó với cột khói lớn ở trận địa của ta thì chỉ cần ít phút chúng sẽ bắn trả lại gấp mười lần hoặc nhiều hơn nữa. Không chỉ ném bom bắn pháo, chúng đủ sức dùng hỏa lực quét sạch một vùng để phản lực trực thăng phóng rốc két, bắn đại liên xuyên vào từng cửa hầm, thậm chí đổ bộ thẳng xuống trận địa.

Mường tượng những gì có thể xảy ra trong trận chiến đấu đang đến từng giờ, từng phút, tôi bỗng nhớ đến Duân, đến Hồng, Hùng, Hà. Tôi cố nén cái thở dài vào trong để giấu đi một chút xao động. Quyết Tý Bò sau khi đặt xong trận địa đánh bồi vào nằm bên tôi đã gáy đều đều. Đánh bồi là lối đánh bổ sung trong khi địch đang hoang mang, vừa đạt hiệu quả chiến đấu cao vừa nghi binh thu hút hỏa lực về phía mình để đồng đội rời khỏi trận địa an toàn.

Không tài nào ngủ được, lấy đèn pin soi lên trần hầm, tôi thấy những đoạn gỗ mố trắng bạc nghiêng châu đầu vào nhau tạo thành chữ A. Nhiều đoạn mục đã mọc lên những cây nấm dại. Trên hàng cột gỗ là phen nửa trái ra để lót đất. Phen đã bị mối một ăn mòn từng mảng, chỉ cần chấn động mạnh là đất sẽ tụt xuống. Nằm nghe tiếng cọt kẹt nghiêng gỗ của mối, tiếng rào rào nhai gỗ của mối. Thình thoảng bụi gỗ hoặc con mối lại rơi xuống người. Một ý nghĩ vụt đến trong tôi, liệu khi căn hầm này sập xuống thì điều gì sẽ xảy ra. Tất nhiên hàng vạn con mối con giun sẽ xâu vào, rúc vào để hóa thân tôi thành cát bụi. Cũng chẳng có gì có thể suy diễn mường tượng hơn nữa. Sau một ngày hành quân và cấu trúc trận địa đã thấm mệt tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết khi tỉnh dậy thì trời đã sáng.

Máy bay địch quần thảo sớm hơn mọi ngày. Trên trời xuất hiện những chiếc trực thăng mà anh em thường gọi nhau là quan tài bay. Rất có thể chúng sẽ đổ quân xuống đâu đó để càn quét. Lệnh chiến đấu đã được truyền xuống từng trận địa. Đúng như dự đoán của ta khi những chiếc trực thăng vừa hạ cánh. Quân Mỹ vừa thoát ly công sự thì tôi nhận được lệnh điểm hỏa.

Tú được vinh dự trèo lên cây bắn pháo hiệu lệnh cho trận địa điểm hỏa. Trong giây lát từng cụm đạn hỏa tiễn của ta trùn lên khu vực mục tiêu. Một chiếc trực thăng vừa cất cánh bị trúng đạn bốc cháy. Máy chiếc máy bay và nhiều xe đậu ở căn cứ bị phá hủy. Lập tức địch oanh kích dữ dội phía sau trận địa pháo để chặn đường rút chạy nhưng pháo thủ ta đã rút chéch về phía trước.

Tú được vinh dự trèo lên cây bắn pháo hiệu lệnh cho trận địa điểm hỏa. Trong giây lát từng cụm đạn hỏa tiễn của ta trùn lên khu vực mục tiêu. Một chiếc trực thăng vừa cất cánh bị trúng đạn bốc cháy. Máy chiếc máy bay và nhiều xe đậu ở căn cứ bị phá hủy. Lập tức địch oanh kích dữ dội phía sau trận địa pháo để chặn đường rút chạy nhưng pháo thủ ta đã rút chéch về phía trước.

Quyết Tý Bỏ điểm hỏa xong chạy lại trận địa bắn bồi, lanh lẹn cứ như anh đang dắt bóng trên sân cỏ. Trận địa còn sót lại mấy viên chưa phóng đi, có thể do pin yếu, Sinh, Khiêm đại đội 6 dừng cảm sang cụm 3 lấy máy điểm hỏa về tranh thủ lúc pháo đạn còn bao phủ dày đặc kiểm tra lại và bắn tiếp.

Trực thăng địch xà xuống thấp. Vừa lúc hai trái hỏa tiễn vút lên ngay dưới bụng trực thăng. Quyết bị thương nặng anh vẫn cố chạy tới điểm hẹn. Ôi thằng Quyết. Mới hôm nào nó tranh thủ về thăm vợ rồi đón đơn vị trên hành quân sung sướng reo lên báo cho mọi người biết nó có con trai. Giờ thì chẳng còn khi nào nó trở lại thăm con trai nữa.

Sau trận chiến đấu đầu tiên. Trong lúc pháo thủ đắp bệ phóng thì các chiến sĩ còn lại trong tiểu đoàn được huy động đi vác đạn. Đêm đầu số người của đại đội 6 vác một viên (gần 50kg) có thể đếm trên đầu ngón tay. Đêm thứ hai tăng lên. Đêm thứ ba mỗi người vác hẳn một viên. Cảnh quản lý, Cần tiếp phẩm, Khò anh nuôi đều vác đạn. Vác đạn hành quân đêm, quân khí viên Ngô Văn Xưởng đại đội 5 bị ngã mấy lần vẫn cố theo kịp đội hình. Anh nuôi Khâu vừa hạ gánh cơm xuống lao vào vác đạn ngay.

Thám báo Mỹ vừa lui ta xốc tới ngay. Các tổ chiến đấu lung xục trên điểm cao 161 đảm bảo an toàn cho trận địa. Trận thứ hai trên giao hai mươi bệ phóng, anh em đắp hẳn ba mươi bệ. Riêng đồng chí Sự một mình đắp năm bệ trong 2g30 phút. Năm chiến sĩ đại đội 6 hoàn thành 20 bệ trước sáng trong điều kiện bom đạn ác liệt. Chỉ riêng trận đánh ngày 5 tháng 8 địch bắn tới khu vực trận địa khoảng bốn ngàn trái đạn đại bác, đơn vị vẫn anh hùng trụ lại chiến đấu liên tục. Số người xung phong trụ lại bao giờ cũng nhiều hơn số người yêu cầu như Thìn, Trung đại đội 6. Xinh đại đội 5 trước có dao động nay xung phong ở lại điểm hỏa.

Đây là một đoạn tư liệu kết quả bắn đạn A12 vào căn cứ Cồn Tiên, Bãi Sơn của tiểu đoàn trong ngày 5 tháng 8 năm 1969 mà tôi còn lưu được:

8g30 đại đội 6 cụm đạn 1 Cồn Tiên kết quả: Khu hậu cần tây và khu bạt, có đám cháy khói đen rộng 16m, cao 40m, cháy ngày càng to.

9h40 đại đội 6 cụm 3 Cồn Tiên khu hậu cần đông có ba đám cháy lớn khói đen, càng ngày càng bốc cao và to. Thịnh thoảng có tiếng nổ.

9g53 đại đội 6 cụm 2 Cồn Tiên đám cháy màu da cam ở bãi xe cao 20m rộng 100m.

11g55 đại đội 5 cụm 1 Bãi Sơn một đám khói đen vàng cao 50m. Một trực thăng cháy.

13g22 đại đội 6 cụm 3 Cồn Tiên một trực thăng cháy ở khu lô cốt. Khu công trình có quầng bụi và tiếng nổ.

14g16 đại đội 6 cụm 4 Cồn Tiên kho cháy, 2 đám khói đen vàng lan rộng có cột khói cao 150m rộng 100m.

16g17 đại đội 5 cụm 3 Bãi Sơn địch chạy. Khu bạt vắng tanh sau 15 phút có hai trực thăng hạ chơ lính bị thương và chết.

18g12 đại đội 5 cụm 2 Bãi Sơn một trực thăng cháy bay về phía Cồn Tiên. Có 2 đám cháy khói cao 15m rộng 30m.

18g08 đại đội 6 cụm 4 Cồn Tiên một trực thăng cháy bay về hướng đông bắc. Kho có tiếng nổ. Khói đen vàng lẫn lộn bốc lên càng cao và rộng.

8g30 đại đội 6 cụm đạn 1 Cồn Tiên kết quả: Khu hậu cần tây và khu bạt, có đám cháy khói đen rộng 16m, cao 40m, cháy ngày càng to.

9h40 đại đội 6 cụm 3 Cồn Tiên khu hậu cần đông có ba đám cháy lớn khói đen, càng ngày càng bốc cao và to. Thịnh thoảng có tiếng nổ.

9g53 đại đội 6 cụm 2 Cồn Tiên đám cháy màu da cam ở bãi xe cao 20m rộng 100m.

11g55 đại đội 5 cụm 1 Bãi Sơn một đám khói đen vàng cao 50m. Một trực thăng cháy.

13g22 đại đội 6 cụm 3 Cồn Tiên một trực thăng cháy ở khu lô cốt. Khu công trình có quầng bụi và tiếng nổ.

14g16 đại đội 6 cụm 4 Cồn Tiên kho cháy, 2 đám khói đen vàng lan rộng có cột khói cao 150m rộng 100m.

16g17 đại đội 5 cụm 3 Bái Sơn địch chạy. Khu bạt vắng tanh sau 15 phút có hai trực thăng hạ chơ lính bị thương và chết.

18g12 đại đội 5 cụm 2 Bái Sơn một trực thăng cháy bay về phía Cồn Tiên. Có 2 đám cháy khói cao 15m rộng 30m.

18g08 đại đội 6 cụm 4 Cồn Tiên một trực thăng cháy bay về hướng đông bắc. Kho có tiếng nổ. Khói đen vàng lẫn lộn bốc lên càng cao và rộng.

Hôm tiểu đoàn tổng kết trận đánh tôi có ghi lại được một bài bích báo của chiến sĩ nói về trận đầu đánh pháo của tiểu đoàn.

Cuộc đời ta hôm nay vui nhất

Voi của đoàn ta giầy nát đồn thù

Cồn Tiên trong khói lửa mịt mù

Miếu Bái Sơn, Phụng Hoàng bốc cháy

Tiếng khẩu lệnh nghe sao như sấm dậy

Mục tiêu thù cụm đạn âm vang

Mười tám kho súng đạn phút chốc tan hoang

Hai trăm Mỹ ngụy ngồn ngang phơi xác

Đoàn ta trở về cất cao tiếng hát

Đường nhỏ giao liên vui đón chiến công

Tháng tám mùa thu thắm đỏ chữ hồng

Ghi chiến thắng đoàn 2 trên trang sử.

Cuộc đời ta hôm nay vui nhất

Voi của đoàn ta giầy nát đồn thù

Cồn Tiên trong khói lửa mịt mù

Miếu Bái Sơn, Phụng Hoàng bốc cháy

Tiếng khẩu lệnh nghe sao như sấm dậy

Mục tiêu thù cạm đạn âm vang

Mười tám kho súng đạn phút chốc tan hoang

Hai trăm Mỹ ngụy ngọn ngang phơi xác

Đoàn ta trở về cất cao tiếng hát

Đường nhỏ giao liên vui đón chiến công

Tháng tám mùa thu thấm đò chữ hồng

Ghi chiến thắng đoàn 2 trên trang sử.

Trong mấy bức thư mà Bình liên lạc chạy theo đội hình hành quân đưa cho chúng tôi, có bức thư của Thìn pháo thủ. Hôm đó Thìn ở lại trận địa phía sau. Tôi đã có dịp ghi lại bức thư ông thân sinh ra Thìn viết cho anh lần trước và lần này là bức thư thứ hai.

Nam Hà ngày 23 tháng 9 năm 1968.

Thìn con!

Từ đầu tháng 5-1968 thầy đã nhận của con mấy thư và đều trả lời cả. Lá thư trước con nên xem cho kỹ, xem đi xem lại và nghiên cứu ý thầy muốn nói gì. Và thầy gửi cho 10 tem thư, con đã nhận được chưa. Trong thư đó thầy căn dặn: “com của dân con ăn, nhân dân nuôi con, con phải hết lòng vì nhân dân mà phục vụ, đối với cấp trên phải khiêm tốn. Mỗi khi mắc khuyết điểm con phải tự sửa, cấp trên phê bình con phải nghiêm khắc tiếp thu, chớ có cười đùa như ở nhà thì thật nguy hiểm lắm. Điều con còn mắc nhất là đối với nhân dân còn nói năng bừa bãi. Mắc phải khuyết điểm cấp trên phê phán còn cười, thế là thiếu nghiêm túc. Bước chân vào quân đội con phải làm tròn nhiệm vụ thời gian tại ngũ. Khi trở về nhà đạt tiến bộ đó là đạt yêu cầu nhất mà thầy mẹ anh mong muốn. Phải chăm lo rèn luyện tinh thạo các khoa mục, đừng có luẩn quẩn để ý đến gia đình nhiều quá. Nếu còn ở tình nhà nên gửi thư mỗi tháng một lần căn bản báo cáo công tác và tu dưỡng, xem gia đình theo dõi sự biến chuyển và tiến bộ của con đến đâu. Không nên biên nhiều thư viết nói luẩn quẩn, viết vu vơ. Con đừng hiểu lầm cho là thành phần chính trị gia đình cha anh là căn bản. Căn bản mà không khiêm tốn, cứ bừa bãi cũng chẳng ra gì. Những nhờ thầy nói con phải ghi sâu tâm trí đừng có coi thường mà sau này mắc phải mới thấy rõ lời giáo dục của thầy là đúng. Ít nhiều những điều trên thầy cũng mắc phải khi tuổi còn trẻ mới bước vào quân đội mà đã rút ra giúp đỡ con sau này. Con người phải biết suy nghĩ phải trọng danh dự, quyết không để ai phạm đến danh dự của mình mà mình cũng không được phép phạm đến danh dự của người khác...

Nam Hà ngày 7-3-1969

Thìn con

Rời ghế nhà trường con đi làm nhiệm vụ thanh niên tuổi chưa được mười sáu, một vinh dự lớn lao đối với gia đình và bản thân con đó. Giặc Mỹ đem bom sát hại nước ta. Chị con hy sinh trng lúc đang làm nhiệm vụ, gia đình con bị hư hại. Anh con theo tiếng gọi của Tổ quốc lên đường giết giặc. Con rời ghế nhà trường đi trả thù nhà đền nợ nước, cha mẹ xa con, chị em vĩnh biệt không bao giờ thấy. Mỗi thù sâu sắc này con phải trả, trút hết lên nòng súng bắn vào đầu giặc Mỹ.

Giặc Mỹ làm cho con không được học, làm cho con xa thầy mẹ, xa chị, xa anh, xa xóm làng, xa quê hương yêu dấu. Nếu không có giặc Mỹ hiện nay con đang ngồi ở trường trung cấp kỹ thuật rồi. Việc con ra đi làm nhiệm vụ là xuất phát từ lòng căm thù giai cấp. Đến nay con đang hiên ngang trên mâm pháo, bắn xả vào đầu giặc trả thù nhà đền nợ nước, đang làm nhiệm vụ của tuổi trẻ anh hùng.

Anh con mang dòng máu của cha đang chiến đấu dũng cảm, đang làm nhiệm vụ của một đảng viên anh dũng nối gót cha đánh Pháp như năm xưa. Con nên noi gương anh con mà chiến đấu dũng cảm không sợ hy sinh, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh...

Nam Hà ngày 23 tháng 9 năm 1968.

Thìn con!

Từ đầu tháng 5-1968 thầy đã nhận của con mấy thư và đều trả lời cả. Lá thư trước con nên xem cho kỹ, xem đi xem lại và nghiên cứu ý thầy muốn nói gì. Và thầy gửi cho 10 tem thư, con đã nhận được chưa. Trong thư đó thầy căn dặn: “cơm của dân con ăn, nhân dân nuôi con, con phải hết lòng vì nhân dân mà phục vụ, đối với cấp trên phải khiêm tốn. Mỗi khi mắc khuyết điểm con phải tự sửa, cấp trên phê bình con phải nghiêm khắc tiếp thu, chớ có cười đùa như ở nhà thì thật nguy hiểm lắm. Điều con còn mắc nhất là đối với nhân dân còn nói năng bừa bãi. Mắc phải khuyết điểm cấp trên phê phán còn cười, thế là thiếu nghiêm túc. Bước chân vào quân đội con phải làm tròn nhiệm vụ thời gian tại ngũ. Khi trở về nhà đạt tiến bộ đó là đạt yêu cầu nhất mà thầy mẹ anh mong muốn. Phải chăm lo rèn luyện tinh thạo các khoa mục, đừng có luẩn quẩn để ý đến gia đình nhiều quá. Nếu còn ở tỉnh nhà nên gửi thư mỗi tháng một lần căn bản báo cáo công tác và tu dưỡng, xem gia đình theo dõi sự biến chuyển và tiến bộ của con đến đâu. Không nên biên nhiều thư viết nói luẩn quẩn, viết vu vơ. Con đừng hiểu lầm cho là thành phần chính trị gia đình cha anh là căn bản. Căn bản mà không khiêm tốn, cứ bừa bãi cũng chẳng ra gì. Những nhời thầy nói con phải ghi sâu tâm trí đừng có coi thường mà sau này mắc phải mới thấy rõ lời giáo dục của thầy là đúng. Ít nhiều những điều trên thầy cũng mắc phải khi tuổi còn trẻ mới bước vào quân đội mà đã rút ra giúp đỡ con sau này. Con người phải biết suy nghĩ phải trọng danh dự, quyết không để ai phạm đến

danh dự của mình mà mình cũng không được phép phạm đến danh dự của người khác...

Nam Hà ngày 7-3-1969

Thìn con

Rời ghế nhà trường con đi làm nhiệm vụ thanh niên tuổi chưa được mười sáu, một vinh dự lớn lao đối với gia đình và bản thân con đó. Giặc Mỹ đem bom sát hại nước ta. Chị con hy sinh trng lúc đang làm nhiệm vụ, gia đình con bị hư hại. Anh con theo tiếng gọi của Tổ quốc lên đường giết giặc. Con rời ghế nhà trường đi trả thù nhà đền nợ nước, cha mẹ xa con, chị em vĩnh biệt không bao giờ thấy. Mỗi thù sâu sắc này con phải trả, trút hết lên nòng súng bắn vào đầu giặc Mỹ.

Giặc Mỹ làm cho con không được học, làm cho con xa thầy mẹ, xa chị, xa anh, xa xóm làng, xa quê hương yêu dấu. Nếu không có giặc Mỹ hiện nay con đang ngồi ở trường trung cấp kỹ thuật rồi. Việc con ra đi làm nhiệm vụ là xuất phát từ lòng căm thù giai cấp. Đến nay con đang hiên ngang trên mâm pháo, bắn xả vào đầu giặc trả thù nhà đền nợ nước, đang làm nhiệm vụ của tuổi trẻ anh hùng.

Anh con mang dòng máu của cha đang chiến đấu dũng cảm, đang làm nhiệm vụ của một đảng viên anh dũng nối gót cha đánh Pháp như năm xưa. Con nên noi gương anh con mà chiến đấu dũng cảm không sợ hy sinh, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh...

Nam Hà ngày 23 tháng 9 năm 1968.

Thìn con!

Từ đầu tháng 5-1968 thầy đã nhận của con mấy thư và đều trả lời cả. Lá thư trước con nên xem cho kỹ, xem đi xem lại và nghiên cứu ý thầy muốn nói gì. Và thầy gửi cho 10 tem thư, con đã nhận được chưa. Trong thư đó thầy căn dặn: “com của dân con ăn, nhân dân nuôi con, con phải hết lòng vì nhân dân mà phục vụ, đối với cấp trên phải khiêm tốn. Mỗi khi mắc khuyết điểm con phải tự sửa, cấp trên phê bình con phải nghiêm khắc tiếp thu, chớ có cười đùa như ở nhà thì thật nguy hiểm lắm. Điều con còn mắc nhất là đối với nhân dân còn nói năng bừa bãi. Mắc phải khuyết điểm cấp trên phê phán còn cười, thế là thiếu nghiêm túc. Bước chân vào quân đội con phải làm tròn nhiệm vụ thời gian tại ngũ. Khi trở về nhà đạt tiến bộ đó là đạt yêu cầu nhất mà thầy mẹ anh mong muốn. Phải chăm lo rèn luyện tinh thạo các khoa mục, đừng có luẩn quẩn để ý đến gia đình nhiều quá. Nếu còn ở tỉnh nhà nên gửi thư mỗi tháng một lần căn bản báo cáo công tác và tu dưỡng, xem gia đình theo dõi sự biến chuyển và tiến bộ của con đến đâu. Không nên biên nhiều thư viết nói luẩn quẩn, viết vu vơ. Con đừng hiểu lầm cho là thành phần chính trị gia đình cha anh là căn bản. Căn bản mà không khiêm tốn, cứ bừa bãi cũng chẳng ra gì. Những nhời thầy nói con phải ghi sâu tâm trí đừng có coi thường mà sau này

mắc phải mới thấy rõ lời giáo dục của thầy là đúng. Ít nhiều những điều trên thầy cũng mắc phải khi tuổi còn trẻ mới bước vào quân đội mà đã rút ra giúp đỡ con sau này. Con người phải biết suy nghĩ phải trọng danh dự, quyết không để ai phạm đến danh dự của mình mà mình cũng không được phép phạm đến danh dự của người khác...

Nam Hà ngày 7-3-1969

Thìn con

Rời ghế nhà trường con đi làm nhiệm vụ thanh niên tuổi chưa được mười sáu, một vinh dự lớn lao đối với gia đình và bản thân con đó. Giặc Mỹ đem bom sát hại nước ta. Chị con hy sinh trong lúc đang làm nhiệm vụ, gia đình con bị hư hại. Anh con theo tiếng gọi của Tổ quốc lên đường giết giặc. Con rời ghế nhà trường đi trả thù nhà đền nợ nước, cha mẹ xa con, chị em vĩnh biệt không bao giờ thấy. Mỗi thù sâu sắc này con phải trả, trút hết lên nòng súng bắn vào đầu giặc Mỹ.

Giặc Mỹ làm cho con không được học, làm cho con xa thầy mẹ, xa chị, xa anh, xa xóm làng, xa quê hương yêu dấu. Nếu không có giặc Mỹ hiện nay con đang ngồi ở trường trung cấp kỹ thuật rồi. Việc con ra đi làm nhiệm vụ là xuất phát từ lòng căm thù giai cấp. Đến nay con đang hiện ngang trên mâm pháo, bắn xả vào đầu giặc trả thù nhà đền nợ nước, đang làm nhiệm vụ của tuổi trẻ anh hùng.

Anh con mang dòng máu của cha đang chiến đấu dũng cảm, đang làm nhiệm vụ của một đảng viên anh dũng nối gót cha đánh Pháp như năm xưa. Con nên noi gương anh con mà chiến đấu dũng cảm không sợ hy sinh, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh...

SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ BỜ BIỂN THIÊNG LIÊNG CỦA TỔ QUỐC

18/1/70

Đại đội 4 đã chiếm lĩnh trận địa phòng ngự bờ biển ở khu đông an toàn. Các đài quan sát biển cũng đã được triển khai.

Tôi trực tiếp xuống khu đông kiểm tra việc triển khai sẵn sàng chiến đấu của đại đội. Tới Cáp Lài tôi xuống xe tạt sang trái vào Vĩnh Trung. Trời mưa, rét căm căm. Ngoài Bắc có nơi rét 0 độ vậy mà vẫn thấy ấm cúng lạ.

Bài hát Câu hò bên bến Hiền Lương tình cảm thiết tha vang lên từ các loa phóng thanh nối nhau từ xóm này sang xóm khác như một bản trường ca bất tận.

Qua cửa hàng hợp tác xã ở Hồng, tôi vượt lên đồi cát lớn. Những con đường mòn vắt chéo qua đồi cát in dấu chân người chồng lấp lên nhau. Hai bên đường cát trắng mịn màng. Đã mệt, leo cồn cát càng mệt thêm. Cát lún dưới chân, cảm giác

như luôn có người nín lại. Một khung hầm chữ A trong hệ thống đài quan sát bị sập chồi lên mặt cát. Chân đồi là con suối nhỏ nước chảy xiết. Ruộng chạy quanh chân đồi hẹp đến nỗi từ cồn cát này có thể ném đá qua cồn cát kia.

Qua cồn cát xuống một thung nhỏ, đó là thôn Mỹ Hội hậu cứ của H5 cũ. Thôn Mỹ Hội dựa vào hai con đường trục vuông góc với nhau. Nhà ở rải rác, vườn nối vườn không có hàng rào ngăn cách. Một hệ thống giao thông hào chạy men theo con đường sau mùa mưa cỏ đã rậm. Nhà trong thôn cứ túp một, túp một. Cả xóm chỉ có độc nhất một giếng xây, nước trong vắt.

Nhà của ban chỉ huy đại đội và bộ phận trinh sát gần nhau. Phía trước có sân bóng, có vườn. Bàn tay bộ đội tới đâu là đẹp ngay tới đó. Nhưng địa phương yêu cầu không được ở cách ra như vậy, phải chuyển vào trong thôn để giữ bí mật.

Nhà của ban chỉ huy đại đội và bộ phận trinh sát gần nhau. Phía trước có sân bóng, có vườn. Bàn tay bộ đội tới đâu là đẹp ngay tới đó. Nhưng địa phương yêu cầu không được ở cách ra như vậy, phải chuyển vào trong thôn để giữ bí mật.

Nhân dân ở đây cũng như Thái Thủy nghèo tiền, nghèo bạc chứ không nghèo tình, nghèo nghĩa. Phải nói là nghèo lắm chẳng có gì để bán, ngoài ít rau củ. Hầu như gia đình nào cũng có tang tóc.

Trận địa pháo của đại đội đặt ngay ở đầu nhà của dân. Không phải là pháo mang vác mà đây là pháo lớn, khi tầm bắn xa, nòng phải vươn cao lên bảy tám mét, lửa đầu nòng phải phụt lên trên thêm hàng chục mét nữa. Khi đó nhà ắt sẽ là mục tiêu cho máy bay và pháo hạm đội 7.

Một điều rất đơn giản người dân Vĩnh Thắng thấy một trận địa cần thiết phải đặt ở chỗ này, ngay vườn sau nhà họ, vì chỉ ở chỗ đó họ mới ung, mới an toàn và bất ngờ nhất. Đây không phải chỉ là ý nghĩ mà chính từ các trận địa đó các chiến sĩ H5 trước đây đã nổ súng giòn giã đánh trọng thương thiết giáp hạm Niu-giơ-dy của địch. Hơn thế trong những trận đó, chính con em của Mỹ Hội đã trở thành những pháo thủ dự bị, những chiến sĩ cứu thương.

Chuẩn bị cho những trận chiến đấu đầu xuân Canh Tuất đại đội 4 đã được thiết lập trận địa tại đây và từ đây đã được chuyển hướng về phía nam 4-00 sẵn sàng giáng trả chúng những đòn quyết liệt nếu chúng dám liều lĩnh tiếp tục đánh Cồn Cỏ.

Chỉ trong hai tuần lễ đại đội đã làm tốt những việc lớn. Đài quan sát chính giờ đây được đặt ngay trên một điểm cao bất ngờ nằm ngay ven xóm Tân Hòa. Xóm của những dũng sĩ vận tải đại đội 22 Cồn Cỏ.

Đài giao hội ở ngay mép nước trên một sườn đồi gần Mũi Lay, Vịnh Mốc. Nơi ngày ngày những con sóng nhỏ nghiêng nghiêng gợn một chút bọt trắng nơi đầu lưỡi sóng đầu nhau chạy vào bờ lúc như tâm tình lúc như đùa giỡn với cánh lính

trình sát pháo binh. Cũng ì oạp sóng vỗ bờ, cũng rì rào tiếng phi lao, cũng những cánh buồm no gió, những khoang cá đầy và ngợp trong không gian mênh mông mặn muối, cảnh tượng thanh bình yên ả đến lạ thường, vậy mà đây lại là túi bom tọa độ và pháo biển. Anh em phải ra tận Vĩnh Tú dẫn cây đóng bè kéo men bãi biển và làm công sự đài quan sát, tránh bom, tránh pháo.

Đài giao hội ở ngay mép nước trên một sườn đồi gần Mũi Lay, Vĩnh Mốc. Nơi này ngày ngày những con sóng nhỏ nghiêng nghiêng gợn một chút bọt trắng nơi đầu lưỡi sóng đau nhau chạy vào bờ lúc như tâm tình lúc như đùa giỡn với cánh lính trình sát pháo binh. Cũng ì oạp sóng vỗ bờ, cũng rì rào tiếng phi lao, cũng những cánh buồm no gió, những khoang cá đầy và ngợp trong không gian mênh mông mặn muối, cảnh tượng thanh bình yên ả đến lạ thường, vậy mà đây lại là túi bom tọa độ và pháo biển. Anh em phải ra tận Vĩnh Tú dẫn cây đóng bè kéo men bãi biển và làm công sự đài quan sát, tránh bom, tránh pháo.

Hệ thống đài giao hội trước đây cự ly đáy dài 4km nay mở rộng tới 7km, tha hồ giao mục tiêu, đảm bảo cho pháo bắn ở cự ly xa, vẫn đạt mức chính xác. Địa hình chiến đấu hiện nay và trước kia, đất cũng như biển đều được đo lại với mức chính xác nhất. Phân đội đo đạc đại đội 14 và tổ trình sát tiểu đoàn đảm nhiệm.

20/1/70

Từ đài quan sát chính giương ống nhòm bội số lớn tôi nhìn thấy đảo Cồn Cỏ. Hôm nay trời rất trong, tầm nhìn xa trên mười kilômét. Cồn Cỏ chỉ cách Vĩnh Mốc 28km. Cái khoảng cách không xa bao nhiêu ấy đã có biết bao nhiêu người đi mà không về. Người ta gọi Cồn Cỏ là tọa độ Đỏ, có thể gần như chỉ có đảo nhỏ này mới có thứ san hô đỏ, thứ san hô linh thiêng không phải ai cũng mang nổi nó ra khỏi lòng đại dương, cũng có thể vì Cồn Cỏ đã nhuộm máu bao nhiêu chiến sĩ và đồng bào ta.

Từ mùa xuân 1965, đây là một trọng điểm đánh pháo cực kỳ ác liệt của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Tọa độ Cồn Cỏ luôn được tô đậm trên các tấm bản đồ bay của giặc lái Mỹ. Máy bay Mỹ từ hạm đội 7 vào đánh phá đất liền, lướt về, còn bao nhiêu bom đạn chưa kịp oanh tạc thì đội luôn xuống Cồn Cỏ. Những năm tháng ấy, Cồn Cỏ ngày đêm ngút ngàn khói bom, cây rừng tan tác.

Cồn Cỏ nằm gọn trong lưới lửa của hạm đội 7, chẳng còn đường tiếp tế. Gạo hết, khẩu phần ăn của bộ đội giảm tới mức tối thiểu. Nước hết, một quả bom Mỹ đánh trúng bể chứa nước mưa. Bộ đội phải chặt cây rừng vắt lấy nước uống. Thuốc men y tế cũng hết, quân số thương vong ngày càng nhiều, không chuyển vào bờ được. Cơ sở đạn cuối cùng được lắp vào hộp tiếp đạn. Những hòm đạn pháo 85mm cuối cùng đã chuyển vào vị trí. Cồn Cỏ đang cơn nguy cấp, Cồn Cỏ đang lịm dần tiếng súng!

Những bức điện cấp cứu từ Côn Cỏ đánh vào mỗi lúc dồn dập như thiêu đốt trái tim người Vĩnh Linh. Khu ủy Vĩnh Linh phát lời kêu gọi: “Tất cả vì Côn Cỏ!”. Với quyết tâm “Còn đất, còn đảo”. Và như một lẽ đương nhiên, hàng ngàn lá đơn tình nguyện của thanh niên, dân quân, cả những cụ già 60-70 tuổi các xã Vĩnh Quang, Vĩnh Giang, Vĩnh Thạch, Vĩnh Thái nguyện xung phong vào đội cảm tử đi tiếp tế Côn Cỏ...

Những bức điện cấp cứu từ Côn Cỏ đánh vào mỗi lúc dồn dập như thiêu đốt trái tim người Vĩnh Linh. Khu ủy Vĩnh Linh phát lời kêu gọi: “Tất cả vì Côn Cỏ!”. Với quyết tâm “Còn đất, còn đảo”. Và như một lẽ đương nhiên, hàng ngàn lá đơn tình nguyện của thanh niên, dân quân, cả những cụ già 60-70 tuổi các xã Vĩnh Quang, Vĩnh Giang, Vĩnh Thạch, Vĩnh Thái nguyện xung phong vào đội cảm tử đi tiếp tế Côn Cỏ...

Trận địa pháo 130mm của tiểu đoàn tôi với tầm bắn ngót 30km được đặt dưới sự chỉ huy của Bộ chỉ huy quân sự Vĩnh Linh sẵn sàng nổ súng vào tàu địch bảo vệ, chi viện cho các đoàn cảm tử Côn Cỏ.

21/7/70

Những ngày ở khu Đông, tôi thường ăn ngủ với chiến sĩ trong khẩu đội. Anh em bắt cua đồng bóc mai, bóc yếm cho vào chảo mỡ rán cho đến khi còng lên màu đỏ sậm cần thử giòn tan mới đem lên bàn ăn chiêu đãi tôi. Cua con đồng bào ở đây không ăn nên rất sẵn. Ngồi quay quẩn bên bếp lửa sức nức mùi thơm vừa bùi, vừa ngậy, vừa mặn của cua rang, của mắm kem chưng mỡ, chưa ăn đã thấy ngon miệng.

Còn vài tuần nữa mới tết nhưng ở đây nhà nào nhà nấy đã quét dọn trang trí. Nào câu đối tết, tranh tết, lịch Bác Hồ và Kan Lịch. Cảnh đào giả hoa giấy, những quả bưởi bằng phao thủy tinh gián giấy đỏ. Đêm đêm xen tiếng pháo cảm canh, tiếng súng máy đùng độ là tiếng chày giã gạo rộn rã trong xóm. Bà con chuẩn bị bánh trái, chè kho, chuẩn bị cho nồi bánh chưng ăn tết cùng với bộ đội.

Hoàn thành công việc kiểm tra ở Khu Đông tôi trở lại căn cứ của tiểu đoàn. Ô tô vượt ngầm sông Bến Xe đưa tôi trở về đơn vị trong niềm vui của những ngày cuối năm.

Càng gần tết không khí chuẩn bị chiến dịch mùa xuân càng nhộn nhịp hồi hả... Những đoàn dân công Hà Tĩnh, Kỳ Anh, nón ngụy trang kịt đôi bồ, trai có, gái co, phơi phơi tuổi xuân, đi tới suối, suối reo, đi tới rừng, chim rừng riu rít, sau những ngày hành quân dài chị em đã tới chặng đường cuối.

Những chặng đường đầy lầy lún, những chỗ cua gấp nguy hiểm, cả những chiếc cầu gỗ trên đoạn đường 42 rậm rạp, chỗ nào cần chị em có, chỗ nào khó có chị em.

Bến lội được bổ sung thêm cầu treo xinh xắn do các chiến sĩ công binh mặt trận làm.

Những chặng đường đầy lầy lún, những chỗ cua gấp nguy hiểm, cả những chiếc cầu gỗ trên đoạn đường 42 rậm rạp, chỗ nào cần chị em có, chỗ nào khó có chị em. Bến lội được bổ sung thêm cầu treo xinh xắn do các chiến sĩ công binh mặt trận làm.

Ngoài khu Hồ Xá dọc con sông Xa Lung trong vắt, các chiến sĩ đoàn 31, các chiến sĩ quân địa phương Bắc Quảng Trị dũng cảm, các o du kích Gio Cam xinh đẹp nổi tiếng về tài đánh Mỹ, các khu xã đội Cam Thanh, Cam Thủy nhộn nhịp ăn tết sớm ở chiến khu để trong những ngày tết của dân tộc chị em sẽ có mặt ở nơi nguy hiểm và gian khổ nhất để bảo vệ nhân dân và sẵn sàng chớp lấy điều gì gọi là thời cơ mới.

Những khóm lá hương bài tôi lấy từ khu Đông về, rễ chưa sao đã tỏa hương ngào ngạt, lần đầu tiên đã đưa lại cho tôi hương vị của ngày tết, nhưng nó cũng gợi trong lòng nỗi nhớ thương day dứt người mẹ già, nhớ thương day dứt mẹ con Hồng, Hùng, Hà.

TRỞ LẠI TRƯỜNG PHÁO BINH THÂN YÊU

29/6/70

Cuối tháng 6 tôi được trên cho trở lại Trường Sĩ quan Pháo binh dự khóa huấn luyện trung cao cấp chiến dịch. Một người bạn cho tôi biết sau khóa học tôi sẽ được bổ nhiệm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 thay cho anh Thanh vào chiến đấu ở Nam Bộ.

Vậy là sau hơn hai năm tôi lại được gặp thầy gặp bạn ở Trường Sĩ quan Pháo binh. Gặp lại hiệu trưởng Nguyễn Khiếu vừa nghiêm khắc vừa hiền lành.

Gặp lại Phiếu Phệ, cái thằng đem bức thư tình cảm của cô diễn viên đoàn dân ca Liên khu Năm gửi cho tôi, báo cáo với cấp ủy, làm cho tôi phải kiểm điểm. Nào có gì đâu hai anh em gặp nhau ở bãi biển Sầm Sơn, trong một đêm diễn của đoàn. Lúc bấy giờ cô ấy trẻ, đẹp, diễn hay, trong mắt lính khác nào thần tượng. Còn tôi lúc bấy giờ là sĩ quan trẻ có giá, mục tiêu nằm trong tầm xanh của các cô diễn viên. Cô gái tưởng tôi chưa có gì nên viết thư tỏ tình xa xôi, thế mà chỉ bộ làm rung beng.

Gặp lại Công Trứ cái thằng lém lỉnh, mà tôi đã sáng tác riêng cho một bài hát *Tạch tạch ùng* tặng nó và chơi phong cầm suốt buổi phục vụ đám cưới nó với Tâm.

Gặp lại Ngọc, Năng các giáo viên văn hóa mà tôi thường đệm phong cầm cho các cô hát đơn ca. Gặp lại các cô cấp dưỡng quê Thái Bình từng đóng vai trong vở

chèo *Qua sông*, sáng tác đầu tiên của tôi do đạo diễn Ngọc Trung Nhà hát Chèo đạo diễn...

Mười hai năm trời làm giáo viên, vừa là đội trưởng văn công không chuyên của trường, với tôi biết bao kỷ niệm.

Cũng tại nơi đây, trong một chuyến diễn tập trên Trung Hà khi xe qua cầu Mỗ tôi đã nhìn thấy Duân, cô nông dân xinh đẹp của làng Ái Mỗ, đang chăn bò gần cầu. Đi diễn tập về tôi vào ngay làng tìm Mỗ tìm Duân, nhưng lại tìm nhầm phải Độ, cô bạn của Duân. Các cô gái làng Mỗ ngoại ô thị xã Sơn Tây đẹp, nhưng nhà rất nghèo, nghèo đến nỗi phải ăn độn củ chuối. Hằng ngày các cô phải rong rảnh vào tận núi Ba Vì kiếm củ tẻ về để bán để đun, vậy mà vẫn đẹp. Rất may Độ còn đang vương lớp học bổ túc công nông mở tại Văn Điển, chưa nôn nóng nghĩ tới việc chồng con, nên tôi đã kịp trở lại với Duân, người đẹp ban đầu, rồi hai người trở thành vợ chồng, mặc cho thiên hạ xì xầm: “tay Hải dân thành phố tạch tạch xè mà lấy Duân nông dân 100% chắc gì đã bền”.

Cũng tại nơi đây, trong một chuyến diễn tập trên Trung Hà khi xe qua cầu Mỗ tôi đã nhìn thấy Duân, cô nông dân xinh đẹp của làng Ái Mỗ, đang chăn bò gần cầu. Đi diễn tập về tôi vào ngay làng tìm Mỗ tìm Duân, nhưng lại tìm nhầm phải Độ, cô bạn của Duân. Các cô gái làng Mỗ ngoại ô thị xã Sơn Tây đẹp, nhưng nhà rất nghèo, nghèo đến nỗi phải ăn độn củ chuối. Hằng ngày các cô phải rong rảnh vào tận núi Ba Vì kiếm củ tẻ về để bán để đun, vậy mà vẫn đẹp. Rất may Độ còn đang vương lớp học bổ túc công nông mở tại Văn Điển, chưa nôn nóng nghĩ tới việc chồng con, nên tôi đã kịp trở lại với Duân, người đẹp ban đầu, rồi hai người trở thành vợ chồng, mặc cho thiên hạ xì xầm: “tay Hải dân thành phố tạch tạch xè mà lấy Duân nông dân 100% chắc gì đã bền”.

SẴN SÀNG HỎA LỰC CHO NHỮNG TRẬN ĐÁNH HIỆP ĐỒNG BÌNH CHŨNG LỚN

26/11/70

Sáu tháng dự huấn luyện khóa trung cao pháo binh cấp chiến dịch, cũng là sáu tháng tôi được ở gần nhà, được gần mẹ con Hồng, Hùng, Hà. Hằng tuần vào chiều thứ bảy tôi lại cùng các bạn phóng xe đạp vượt bốn mươi kilômét để về với vợ con ở thị xã Hà Đông, để phụ đạo cho cô giáo tiểu học của tôi ít bài toán.

Nhưng đã đến lúc phải chia tay với bạn bè, với gia đình. Lệnh trung đoàn, chậm nhất ngày 29 tôi phải có mặt ở đơn vị.

Trưa 25 tôi đi tàu điện từ thị xã Hà Đông ra ga Hàng Cỏ. Bà chị gái thân yêu chuẩn bị cho tôi một cân bánh mỳ bốn chiếc. Tôi xin của bố hai quả cam. Chiếc ba lô cóc cũ kỹ, mấy túi bên ngoài đã bị chuột gặm thủng lỗ chỗ, lại có díp đầy ắp. Thực ra trong chỉ có hai bộ quần áo, cái chăn bông vỏ đã bạc trắng mỏng dính, cái tăng

rách, cái võng bạt và bánh mỳ. Thật ra là giản dị, người chiến sĩ cách mạng lên đường đi chiến đấu, trăm núi ngàn sông chỉ có thế.

Ga Hàng Cỏ đông nghịt người như chợ phiên, hầu như quanh năm như vậy. Mấy năm nay số người khoác áo chiến sĩ ngày càng đông. Tiểu đoàn trưởng Thanh trông thấy tôi, anh chạy lại hồ hởi bắt tay. Sáu tháng xa nhau giờ gặp lại. Anh được về nghỉ phép để chuẩn bị rời tiểu đoàn đi chiến đấu ở chiến trường miền Đông. Nga vợ anh cũng ra tiễn chồng.

- Lại bằng không rồi – Thanh nói nhỏ với tôi.

Tôi cười thông cảm, chị Nga cũng hiểu và lắc đầu. Người con gái Việt Nam thật vất vả gian khổ. Xa chồng xa lăc xa lơ. Có may mắn lắm hàng năm mới được về một vài tuần. Ngót bốn mươi tuổi rồi mà không biết đường con cái. Nét khắc khổ thể hiện rõ trên khuôn mặt cô kỹ sư già ấy.

Tôi cười thông cảm, chị Nga cũng hiểu và lắc đầu. Người con gái Việt Nam thật vất vả gian khổ. Xa chồng xa lăc xa lơ. Có may mắn lắm hàng năm mới được về một vài tuần. Ngót bốn mươi tuổi rồi mà không biết đường con cái. Nét khắc khổ thể hiện rõ trên khuôn mặt cô kỹ sư già ấy.

Tôi, Thanh, Thương ngồi trên cùng một toa. Toa ghế dọc, hai hàng hai bên. Con tàu suốt đưa chúng tôi vào miền Trung của Tổ quốc. Đường số một, động mạch của cả nước chạy ngược mãi về hậu phương. Những cánh đồng mười tấn xa dần, những dãy núi đá trùng trùng gần lại.

Tàu chúng tôi đến ga Nam Định. Điện đã lên đèn. Cửa ga như một khe nhỏ, hành khách như con con nước ủa vào, dâng lên ngập ngựa, rồi dốc lòng cạn khô vắng tanh không còn một bóng người, chỉ còn tro trọi ngọn đèn điện đoe quạch tỏa bóng hàng lan can xuống thêm xỉ mǎng ga.

Còi tàu rúc một hồi kéo dài rồi chấm dứt bằng một tiếng còi lạnh lạnh cao vút sắc buốt. Tàu bắt đầu chuyển bánh. Một cặp vợ chồng bịn rịn vương vấn mãi giờ mới chia tay nhảy theo tàu. Mấy cô bán mía vẫn cố chạy bám theo trao những tấm mía cuối cùng cho khách qua ô cửa sổ và tiền được ném trở lại.

Con tàu biến vào sương đêm cuối tháng. Tàu phòng không, toa không có điện, thỉnh thoảng những chớp hồng của diêm, của bật lửa lóe lên. Ngọn thuốc lá đây đó lát lát hồng lên đủ soi tới đôi quầng mắt lim dim của một người nào gần đó. Từng góc, từng góc vẫn thẳm thì tiếng chuyện trò hòa lẫn tiếng xe lăn trên đường ray.

Càng về khuya tàu càng tăng tốc. Đã qua Non Nước, Ninh Bình. Vùng này núi đá nối nhau chạy dài tới tận Thanh Hóa. Năm 1964 hai vợ chồng và con gái đầu lòng của tôi khi về Sầm Sơn nghỉ mát đã có dịp thưởng thức cảnh đẹp nơi đây. Hồi tưởng lại những ngày thanh bình tươi đẹp đó. Đã sáu bảy năm rồi. Khó mà tưởng

tượng được Sầm Sơn ngày nay còn những gì sau những ngày chiến tranh tàn phá đẫm máu. Và ngày nào nhl, liệu bao nhiêu chuyến đi như thế này nữa để giành lại những ngày hạnh phúc đó.

Tôi chộp mắt đi lúc nào không biết. Tàu vòng vào cua Hàm Rồng, đi chậm lại, các toa xô nhau giạt cục. Tôi tỉnh dậy. Gió sông Mã ủa vào cửa sổ. Cái lạnh làm tôi cảm giác rất nhạy về một cái gì đè nặng và nóng ran trên cánh tay tôi. Gió tung làn tóc xòe vào mặt tôi. Chà một người đàn bà. Tôi lắng nghe hơi thở và lợi dụng ánh điện trên thành cầu Hàm Rồng để xem người đó già hay trẻ, bà hay cô.

Tôi chộp mắt đi lúc nào không biết. Tàu vòng vào cua Hàm Rồng, đi chậm lại, các toa xô nhau giạt cục. Tôi tỉnh dậy. Gió sông Mã ủa vào cửa sổ. Cái lạnh làm tôi cảm giác rất nhạy về một cái gì đè nặng và nóng ran trên cánh tay tôi. Gió tung làn tóc xòe vào mặt tôi. Chà một người đàn bà. Tôi lắng nghe hơi thở và lợi dụng ánh điện trên thành cầu Hàm Rồng để xem người đó già hay trẻ, bà hay cô.

Thì cứ cho là cô đi, vì hơi thở con nóng lắm. Cô ta ngủ say, tuổi ăn tuổi ngủ mà. Quả thật tôi cũng hơi mỏi nhưng không nỡ đánh thức cô ta dậy. Chắc là cô ta về xa.

Cầu Hàm Rồng đã được sửa lại khá tốt nhưng vết thương chiến tranh vẫn để lại sẹo trên mình. Nhìn những nhịp cầu vũng chắc hiên ngang và những công nhân ngày đêm đứng đó tôi đã hiểu vì sao Hàm Rồng đã đi vào lịch sử như một huyền thoại.

Đã đến Thanh Hóa. Tôi nâng đôi má nóng bỏng của cô gái và nhắc khéo:

- Cô xuống ga nào? Thanh Hóa rồi đó.

Cô nói nhẹ:

- Em xuống Vinh.

Cô định gục xuống ngủ, nhưng tôi đã kịp xoay tư thế ngồi và mời cô ăn cam.

Đồng chí kiểm soát vé cầm chiếc đèn ló đi dọc qua toa. Trong ánh đèn tôi nhìn cô gái giữa lúc cô cũng tranh thủ nhìn tôi và rồi lại tối mịt.

Qua câu chuyện tôi được biết cô là nữ hộ sinh của một trạm đỡ đẻ. Cô ra Hà Nội mua sắm dụng cụ. Đúng thế, hành lý của cô có cả một thau to và một mảnh vải bông băng, vải lót. Xã cô ở ngoại thành Vinh cách vài cây số gì đó. Tôi có hỏi tên cô và tên xã nhưng lại quên mất.

3 giờ sáng ngày 26 tàu đến ga chót thành phố Vinh. Bác công nhân bê ghi đã đưa đoàn tàu vào đúng vị trí. Tàu dừng, chỉ một lát sân ga trơ lại đoàn tàu trống rỗng, tôi om và chìm đắm trong giấc ngủ mệt nhọc sau một chuyến đi dài.

3 giờ sáng ngày 26 tàu đến ga chót thành phố Vinh. Bác công nhân bẻ ghi đã đưa đoàn tàu vào đúng vị trí. Tàu dừng, chỉ một lát sân ga trở lại đoàn tàu trống rỗng, tối om và chìm đắm trong giấc ngủ mệt nhọc sau một chuyến đi dài.

Từ cửa ga hành khách tỏa đi các ngả. Con đường đi tới bến ô tô Đồng Hới đông hơn cả. Cô bạn đường của tôi không hiểu đã rẽ đường nào và tự bao giờ. Bến ô tô nhộn nhịp hẳn lên khi khách tàu về. Tiếng gọi nhau í ới hỏi thăm tình hình xe cộ, giờ bán vé, nơi ghi tên. Nhiều người xếp hàng sẵn nằm la liệt trước cửa buồng vé.

Một vài đồng chí mua lại được vé. Tôi không may, nhưng đầu có mua được vé, cũng phải chờ một ngày.

Trời đã sáng rõ. Bến xe đã gọi loa yêu cầu sơ tán. Cách đây vài tuần cũng với vụ tập kích vào trại giam Sơn Tây địch đã oanh tạc dọc đường số 1 từ Hà Tĩnh trở vào.

9 giờ, xe đã lấy khách xong và rời bến. Khách đã sơ tán. Tôi vẫn kiên trì đứng dọc đường vẫy xe tải. Sự kiên trì mà tôi đã có dịp rèn luyện nhiều thời kỳ đón xe chiều thứ bảy hằng tuần để về thị xã Hà Đông. Và một lần nữa trong lúc khó khăn nhất, tôi lại gặp may. Tôi xin được xe đi thẳng tới Kỳ Anh và ngay chiều hôm đó tôi đã tới được trung đoàn.

Trước mắt tôi đất Kỳ Anh đã hiện ra với con đường đất rộng chạy từ Huyện lỵ qua Kỳ Lâm nối từ đường số 1 tới đường 15, với những con dốc nhỏ và những o buôn quýt từ mạn rừng về huyện nổi tiếng xinh đẹp.

29/11/70

Tôi về tới tiểu đoàn lúc tiểu đoàn mới kiểm tra chiến thuật xong. Đại đội 6, Đại đội 5 đạt tiêu chuẩn khá. Toàn tiểu đoàn đạt khá. Trung đoàn quyết định cho tiểu đoàn được bắn đạn thật.

Cuộc bắn đạn thật năm nay một phần là để đánh giá kết quả huấn luyện sau một năm, một phần có ý nghĩa hết sức quan trọng, chính là để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu quy mô lớn sắp tới.

Cuộc bắn đạn thật năm nay một phần là để đánh giá kết quả huấn luyện sau một năm, một phần có ý nghĩa hết sức quan trọng, chính là để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu quy mô lớn sắp tới.

Sau vụ trực thăng đổ bộ thẳng đứng tập lách vào trại giam giặc lái ở thị xã Sơn Tây, tình hình trở nên căng thẳng, vì bản thân vụ đó xảy ra ở ngay cửa ngõ thủ đô, xảy ra cùng một lúc với vài vụ như vậy ở một số nơi. Đồng thời hạm đội 7 cũng nhích lại gần bờ biển miền Bắc. Dư luận về một cuộc tấn công hạn chế bằng bộ binh ra Quân khu 4, khu vực nam sông Gianh được coi là một khả năng tương đối rõ.

Quân khu 4, những ngày này cuộc sống lại chuyển tới bên bờ chiến hào. Mấy ngày trước tiểu đoàn đã đào xong trận địa ở Quảng Trạch. Và lần này bắn đạn thật lấy khu điểm cao bắn là đèo Ngang, ven quốc lộ số một làm trường bắn, không phải là không có ý đồ chiến thuật.

Xe chỉ huy đưa chúng tôi tới khu lâm trường, trại tăng gia của trung đoàn cao xạ 218. Nơi đây là ranh giới phía nam của khu vực bắn đạn thật. Trời mới mưa, con đường đất từ đường 1 rẽ vào trại rải rác những ổ gà đầy nước. Những đoạn dốc, vết xe đi lại bị nước xối thành những khe sâu hoắm. Xe phải rẽ vào những trảng cỏ ven đường để tránh những bãi lầy nguy hiểm. Xe của đoàn trưởng Cao Sơn bị sa lầy, tiếp theo là xe của tham mưu. Chúng tôi đành bỏ xe lại để đi bộ, và ngay sau khi tổ chức xong nơi ăn ở tại lâm trường, chúng tôi đã lên đài quan sát để trình sát khu vực mục tiêu.

Đài quan sát ở lưng chừng núi, dưới gốc một cây to. Ở đây các sĩ quan chỉ huy có thể nhìn được toàn bộ khu vực bắc đèo Ngang, từ dãy núi tiếp giáp qua đường 1 chạy tới biển.

Trời có hừng lên đôi chút nhưng hơi nước bốc lên mù mịt. Các vật chuẩn rất khó quan sát. Lô cốt trên điểm cao như cát bụi nhỏ xíu lẫn ở đường chân trời. tuy nhiên các địa vật lớn, các đài quan sát, các đoạn bắn chúng tôi cũng đã nắm được một phần. Điểm đáng lo là nếu thời tiết cứ như thế này kéo dài đến sáng mai.

Cuộc bắn đạn thật đã phải dừng lại ba ngày. Trời hừng. Hành quân. Công sự đã hoàn thành. Trung đoàn yêu cầu chuẩn bị gấp, không thể chần chừ ngày nào nữa. Ngay buổi chiều tôi đã từ đài quan sát về khu trận địa quanh điểm cao không tên ở xã Kiều Hoa. Từ ngã ba, đoàn kéo pháo nối đuôi nhau vào chiếm lĩnh trận địa.

Cuộc bắn đạn thật đã phải dừng lại ba ngày. Trời hừng. Hành quân. Công sự đã hoàn thành. Trung đoàn yêu cầu chuẩn bị gấp, không thể chần chừ ngày nào nữa. Ngay buổi chiều tôi đã từ đài quan sát về khu trận địa quanh điểm cao không tên ở xã Kiều Hoa. Từ ngã ba, đoàn kéo pháo nối đuôi nhau vào chiếm lĩnh trận địa.

Cảnh tượng thật hoành tráng. Trong ánh đèn xanh phòng không, trong tiếng gầm của máy lẫn tiếng xích rung cả mặt đường, những bóng đen của xe pháo được nguy trang lừng lững như những quả núi chuyển động qua mặt tôi.

Từng đại đội đã chiếm lĩnh đúng kế hoạch. Mọi công tác chuẩn bị được tiến hành ngay trong đêm. Chỉ huy sở được đặt trong một rừng phi lao cây còn non, bên trái cùng đội hình chiến đấu. Đại đội 7 tiểu đoàn 3 cũng được tham gia bắn. Hai đại đội cao xạ của tiểu đoàn 1 cũng đã có mặt và triển khai bảo vệ pháo mặt đất.

23 giờ chúng tôi đi kiểm tra trận địa. Hầu hết đã ổn định và hoàn thành công tác chuẩn bị. Đại đội 6 có gặp khó khăn đôi chút, phải chiếm lĩnh lại một khẩu.

Về tới sở chỉ huy lúc 1 giờ sáng ngày 7. Những chiếc võng nặng vít cong cả thân phi lao đang đung đưa nhẹ theo gió. Những tiếng gáy đều đặn của các chiến sĩ trinh sát, thông tin âm cúng và triu mền.

Tờ mờ sáng bộ đội đã dậy ngay trang lại trận địa, kiểm tra hướng chuẩn và thiết bị cho pháo. Sương mù vẫn dày đặc. 7 giờ, 8 giờ, 9 giờ vẫn dày đặc. Dây đồi phía tây không xa bao nhiêu mà nom như ảo ảnh.

Máy bay địch nghe như F105 lượn trên vùng trời Kỳ Anh một vòng rộng rồi đi thẳng.

Trên đài quan sát vẫn báo về trời mù. Kiên trì chờ đợi. Thời tiết ở vùng tây bắc đèo Ngang, lúc nào cũng như đang còn vương vương hồn thơ của Bà Huyện Thanh Quan: ... “Lom khom dưới núi tiêu vài chú/Lác đác bên sông chợ mấy nhà”.

Cuối cùng điện của Bộ tư lệnh quyết định cứ bắn, nhưng mục đích bắn được thay đổi. Không bắn kiểm tra sai số sơ tốc mà bắn để kiểm nghiệm pháo, đạn và sơ bộ nhận xét mức chính xác. Phương án bắn rất gọn. Mỗi khẩu đội bắn hai phát. Đại đội bắn 8 phát chia làm 2 loạt, không sửa bắn.

Cuối cùng điện của Bộ tư lệnh quyết định cứ bắn, nhưng mục đích bắn được thay đổi. Không bắn kiểm tra sai số sơ tốc mà bắn để kiểm nghiệm pháo, đạn và sơ bộ nhận xét mức chính xác. Phương án bắn rất gọn. Mỗi khẩu đội bắn hai phát. Đại đội bắn 8 phát chia làm 2 loạt, không sửa bắn.

Xế chiều cuộc bắn được tiến hành nhanh gọn, chỉ trong vòng 30 phút. Các trận địa nhanh chóng thu pháo, thu dây thông tin. Kết quả quan sát từ trên đài báo về đạn rơi tốt phù hợp với kết quả thực tế bộ phận đi đo hồ đạn rơi. Mặc dầu chỉ sửa khí tượng, không có tài liệu về sơ tốc, các cụm đạn đều trum mục tiêu ngay loạt đạn đầu, anh em rất phấn khởi.

3/1/71

Sau nửa năm lui về tuyến sau huấn luyện chiến đấu theo một giáo trình mới đáp ứng yêu cầu đánh lớn, đánh tập trung hiệp đồng binh chủng trong một chiến dịch tấn công, chiến dịch kép, đại đội 5, đại đội 6 trở lại mảnh đất Vĩnh Linh.

Qua mùa mưa lũ, những con đường cơ động quen thuộc của pháo đã thay đổi khá nhiều. Nước xói mòn đào những hố sâu trên mặt đường. Cây cỏ mọc lan phủ kín. Con đường trước kia xe xích vẫn cơ động nay chỉ còn là một vệt đường mòn.

Trận địa đại đội 5 ở Bãi Mít, những ống thuốc phóng còn vàng óng nước mậ ngồn ngang, những mảnh baom đạn, hố lưỡi cày của pháo, vệt bánh xe và những vết sẹo hằn lên trên từng gốc cây rừng gợi lại cho mỗi người những trận đánh kỳ diệu của mấy năm trước. Có đồng chí còn nhận ra nơi chiếc máy bay L19 rơi chỉ sau một

điểm xạ, nơi mảnh duy-ra của chiếc máy bay OV10 bị các chiến sĩ cao xạ bắn tan xác.

Ngọn đồi các chiến sĩ cao xạ 85 của trung đoàn 218 hiên ngang đánh cả máy bay trên trời lẫn giặc Mỹ ở đất. Đạn các đồng chí bắn sang cứ ngang tầm Cồn Tiên thì nổ. Mảnh đạn nổ chùm xuống đầu giặc như ca-nông chơm. Nỗi khủng khiếp của quân Mỹ những ngày chúng bị vây ở Cồn Tiên.

Những chiến công oanh liệt của pháo binh và cao xạ đường 9 làm cho bộ binh tin tưởng, quân Mỹ khiếp sợ. Gio An, Đông Hà, Cồn Tiên, 241... đi vào lịch sử với những chiến công của Lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng mặt trận Quảng Trị.

Những chiến công oanh liệt của pháo binh và cao xạ đường 9 làm cho bộ binh tin tưởng, quân Mỹ khiếp sợ. Gio An, Đông Hà, Cồn Tiên, 241... đi vào lịch sử với những chiến công của Lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng mặt trận Quảng Trị.

Tới đội 2 trời tối sầm nhưng chiến sĩ lái xe vẫn không chịu bật đèn. Ngồi trong các-bin mọi người căng mắt, có lúc mờ đi không thấy đường vậy mà xe vẫn đi, vẫn đi. Tới gần Bãi Hà xe mới bật đèn gầm. Qua ngã ba 54 xe tạt trái vào đường 42, con đường lịch sử của những năm 67,68. Giờ đây lau lách đã trùm lên nửa mặt đường. Xe vẫn đi, lau lách che kín cả khung cửa xe đến nỗi bật đèn pha lên mà vẫn không nom thấy mặt đường.

Tiếng máy ào ào như nước nhối. Thình thoảng ga phụt mạnh tức tối nổ như tiếng súng, lửa phụt ra từ những ống xả như hoa. Bên khung cửa phía nam những ánh chớp màu hồng lát lát lại bùng lên lóa mắt. Bom đạn vẫn quanh đâu đó, nhưng tiếng máy át tiếng bom, chiến sĩ lái xe chỉ biết tập trung tuyệt đối vào đôi tay lái. Các đồng chí không chỉ lái xe bằng tay mà bằng đầu.

Xe tới tới trận địa. Đường vào trận địa chỉ là một vệt mòn lau cao ngang ngực vậy mà Toán, Hồng cứ lao đi dẫn đường cho xe. Xe nhằm ánh đèn pin mà bám, có chỗ chỉ cách người dẫn đường không đầy hai mét, nếu người dẫn đường vấp ngã lập tức bị xe xịch nghiền nát.

Tết sắp đến, một mùa xuân mới lại đến với những hy vọng mới. Giờ này Duân và các con Hồng, Hùng, Hà ở Hà Nội chắc cũng đang bận rộn lo cái tết... Lo chè kho, bánh chưng đã đánh, nhưng còn bao nhiêu nỗi lo khác. Liệu mấy ngày tết không quân Mỹ và nguy quyền Sài Gòn có để gia đình ở hai miền được ăn tết bình an và vui vẻ không? Liệu mấy ngày tết ở mặt trận bọn địch có ngừng bắn để cho tiểu đoàn được ăn tết không.

17/1/71

Vào những ngày này cứ của tiểu đoàn nhộn nhịp. Từ sở chỉ huy tiểu đoàn đến các đơn vị mọi người gấp rút chuẩn bị thật chu đáo cho trận diễn tập chiến đấu. Đồng

chí Kim Tuấn sư trưởng bộ binh đến tận trận địa pháo để thăm và tìm hiểu thêm về những cỗ pháo lớn sẽ trực tiếp chi viện cho sư đoàn. Đồng chí chỉ thị phải chuẩn bị cho trận địa pháo sao có thể sẵn sàng chuyển hướng bắn từ bắn biển sang bắn bộ binh địch nếu chúng đổ bộ lên khu vực nam sông Gianh, hoặc từ bắn biển có thể chuyển hướng bắn đánh trả vào mục tiêu Dốc Miếu, Cồn Tiên nếu chúng pháo kích ra bờ Bắc.

Vào những ngày này cứ của tiểu đoàn nhận nhíp. Từ sở chỉ huy tiểu đoàn đến các đơn vị mọi người gấp rút chuẩn bị thật chu đáo cho trận diễn tập chiến đấu. Đồng chí Kim Tuấn sư trưởng bộ binh đến tận trận địa pháo để thăm và tìm hiểu thêm về những cỗ pháo lớn sẽ trực tiếp chi viện cho sư đoàn. Đồng chí chỉ thị phải chuẩn bị cho trận địa pháo sao có thể sẵn sàng chuyển hướng bắn từ bắn biển sang bắn bộ binh địch nếu chúng đổ bộ lên khu vực nam sông Gianh, hoặc từ bắn biển có thể chuyển hướng bắn đánh trả vào mục tiêu Dốc Miếu, Cồn Tiên nếu chúng pháo kích ra bờ Bắc.

18g30 các cán bộ tiểu đoàn lên trung đoàn nhận lệnh tác chiến chính thức.

Ngay sau hai tiếng từ khi có lệnh chính thức, Chí từ trên đài quan sát đã báo về chỉ huy sở tọa độ đài quan sát. Lập tức Hạp kế toán viên xuất sắc thao tác trên bàn đặc biệt tìm ra phần tử bắn, dưới sự chỉ huy luyện ập của đại đội trưởng Ân.

18/1/70

Trung đoàn trưởng Cao Sơn lệnh cho trận địa báo động chiến đấu. Tình huống kiểm tra giả định Mỹ-ngụy đổ bộ lên đỉnh đèo Ngang. Đoàn T68 ngã ba đỉnh đèo Ngang được quyết định bắn. Pháo đang từ hướng bắn biển 18-00 theo lệnh tiểu đoàn đã chuyển sang đánh địch mặt đất ở hướng 8-00.

Hai phút sau khi có lệnh, sở chỉ huy tiểu đoàn đã báo phần tử bắn xuống trận địa. Chỉ trong 35 phút toàn bộ trận địa đại đội 4 dưới sự chỉ huy của đại đội phó Tiến đã chuyển hướng xong và chấp hành lệnh bắn. Sư trưởng cho độ lệch xa 170 lệch trái 0-50. Hai mươi giây sau có phần tử sửa bắn ngay: Góc tầm giảm 9 sang phải 0-50. Lúc đầu sư trưởng nhìn trung đoàn trưởng tỏ vẻ chưa tin “sao sửa hướng lớn thế”, nhưng ngay sau đó được trợ lý tham mưu lý giải, sư trưởng đã công nhận và khen tiểu đoàn xử lý đạn nhanh, chính xác.

Từ trên điểm cao 80, nghe tiếng hô khẩu lệnh của anh em pháo thủ đồng loạt, đầy khí thế tôi thấy vững dạ. Niềm tin của tôi vào chiến thắng trận đầu đã có cơ sở. Cách đây một tuần, năm pháo thủ nhỏ bé, với trọng lượng pháo hàng tấn, chuyển hướng lớn như vậy có khẩu đội mất tới ba tiếng, bây giờ toàn đại đội chỉ mất 35 phút. Nổi bật là Bê, cái cậu gọi mẹ ầm lên trong đêm hành quân đầu tiên, người bé nhưng ăn to, nói lớn. Trọng lượng người chưa đến nửa tạ mà nạp những quả đạn nửa tạ ngon như không. Vừa nạp Bê vừa hô: Khẩu đội 1, 1 phát nạp đạn xong!

Từ trên điểm cao 80, nghe tiếng hô khẩu lệnh của anh em pháo thủ đồng đặc, đầy khí thế tôi thấy vững dạ. Niềm tin của tôi vào chiến thắng trận đầu đã có cơ sở. Cách đây một tuần, năm pháo thủ nhỏ bé, với trọng lượng pháo hàng tấn, chuyển hướng lớn như vậy có khẩu đội mất tới ba tiếng, bây giờ toàn đại đội chỉ mất 35 phút. Nổi bật là Bê, cái cậu gọi mẹ ầm lên trong đêm hành quân đầu tiên, người bé nhưng ăn to, nói lớn. Trọng lượng người chưa đến nửa tạ mà nạp những quả đạn nửa tạ ngon như không. Vừa nạp Bê vừa hô: Khẩu đội 1, 1 phát nạp đạn xong!

Những xe đạn đầu tiên của mặt trận cũng đã được chuyển tới trận địa đại đội 4. Các chiến sĩ của tiểu đoàn bộ kể cả lái xe, y tá, anh nuôi và một số pháo thủ của đại đội 6 cũng được huy động ra chuyển đạn vào công sự. Trước mắt mỗi khẩu đội phải sẵn sàng một cơ sở. Trung đoàn dự trữ hai cơ sở. Nghĩa là mỗi khẩu phải luôn sẵn sàng có lượng đạn 320 viên để chiến đấu. Mỗi viên nặng ngót năm mươi kilôgam. Riêng khu đèo Ngang đã có chọn một trung đoàn pháo dự bị chỉ viện hỏa lực chống lên nhau ở các chốt, các điểm cao, các bãi đổ bộ.

Đoàn xe tăng lội nước 32 tấn hiện đại với những nòng pháo vươn dài đang nỗ lực luyện tập. Đêm đêm những tiếng pháo vang trời của các đồng chí trên chiến trường bắn trả lời những đợt pháo kích điên cuồng của giặc Mỹ bên kia bờ Bến Hải.

30/3/71

Tiểu đoàn vừa trải qua một cái tết, một mùa xuân sẵn sàng chiến đấu cao. Vậy là tôi đã hiểu vì sao đồng chí sư trưởng bộ binh và trung đoàn trưởng Cao Sơn lại về tận trận địa pháo của đại đội 4 để kiểm tra. Khi đầu có tin là địch sẽ đổ bộ ra đèo Ngang với mục đích cắt đường chỉ viện của hậu phương miền Bắc với miền Nam, nhưng địch đã không dám liều lĩnh. Chúng đã chuyển sang tấn công Sê Pôn, Hạ Lào nhằm cắt đứt đường mòn Hồ Chí Minh nhưng chúng đã thất bại thảm hại.

Đến ngày thứ 25 của cuộc hành quân, “đại binh Sài Gòn” đã bị đánh tan nát trong các cuộc đổ quân liều lĩnh xuống gần Sê Pôn. Và 44 ngày với con số thương vong cao tới 8.000 người, chiến dịch Lam Sơn 719 đã chính thức kết thúc.

Cựu tư lệnh Mỹ ở Sài Gòn, tướng Oét-mo-len được Kít-xin-gơ tham vấn về tình hình trận chiến khi đó, đã nhận định phải có ít nhất 4 sư đoàn Mỹ mới chiếm và giữ được Sê Pôn, chứ 2 sư đoàn Sài Gòn thì không thể kham nổi?

Cựu tư lệnh Mỹ ở Sài Gòn, tướng Oét-mo-len được Kít-xin-gơ tham vấn về tình hình trận chiến khi đó, đã nhận định phải có ít nhất 4 sư đoàn Mỹ mới chiếm và giữ được Sê Pôn, chứ 2 sư đoàn Sài Gòn thì không thể kham nổi?

Vậy là ba năm sau tết Mậu Thân, Thiệu lại cho đốt pháo dịp Tết nguyên đán Tân Hợi 1971, để chứng tỏ sức mạnh của quân đội Việt Nam cộng hòa trên chiến trường, để tạo niềm tin cho chủ trương “Việt Nam hóa chiến tranh” của Ních-xơn,

để có cơ hội tăng quân nguy lên tới , một triệu người và được Mỹ viện trợ hàng triệu vũ khí, cùng 46.000 xe quân sự, 1.100 máy bay các loại...

2/4/71

Cuộc chiến tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược đã kéo dài mười sáu năm. Sau ba năm tổng tiến công nổi dậy đồng loạt lực lượng vũ trang giải phóng đã lớn lên và vững vàng trên thế đứng chiến lược. Địch càng ngoan cố càng thất bại. Nhân dân Mỹ đã đứng lên đòi Mỹ rút quân về nước. Trước những cuộc tiến công liên tiếp trong suốt bốn mùa trên khắp các địa bàn chiến lược đế quốc Mỹ đã thua càng thua đậm buộc phải xuống thang.

Biết tin phó chính ủy lực lượng pháo binh Thạch Tâm tới thăm, nhiều cán bộ ở đơn vị lên tiểu đoàn đề nghị tôi mời phó chính ủy nói chuyện. Không phải là phó chính ủy nói chuyện thời sự rất có duyên, lại dí dỏm mà còn vì sau mỗi lần được nghe tự tôi rút ra được nhiều điều cho chính bản thân mình.

Lần này phó chính ủy không cần cài mấy mẩu hài ước của lính vào câu chuyện mà vẫn cuốn hút. Tôi không thể nào quên và thật tâm đắc: “Chúng ta không thể chỉ đánh Mỹ bằng những trận cỡ nhỏ, vừa với lực lượng nhỏ hiệu suất cao như mấy năm vừa qua. Chúng ta còn phải đánh địch bằng lối đánh ồ ạt nữa chứ. Phải tiêu diệt hàng trung, lữ, sư đoàn của nó chứ. Phải đánh nó bằng pháo cơ giới, bằng xe tăng, bằng cả máy bay ném bom nữa chứ. Phải tiêu diệt sinh lực và giải phóng đất đai rộng lớn ngay cả ở Sài Gòn, Huế, Đà Nẵng nữa chứ...”.

Cái điệp khúc nữa chứ, nữa chứ đã thực sự hút hồn tôi, đã phả ngọn lửa chiến đấu và ý chí quyết thắng cho mỗi cán bộ chiến sĩ trong toàn trung đoàn.

8/71

~~8/71~~

Trần Văn Hoàng đi nhận pháo 130mm mới toanh từ Phúc Rộng, Thái Nguyên đã trở về. Một chuyến đi thật gian khổ với anh. Điềm nhận pháo chỉ có một chiếc ke để chuyển xe pháo lên tàu. Mỗi lần bốn toa. Mỗi toa một xe pháo. Lái xe đi trên toa tàu thần kinh phải thật vững. Người chỉ huy xi nhan không chuẩn có thể gây nguy hiểm cho xe pháo. Hoàng vừa xi nhan vừa lùi, anh bị bước tụt xuống đường ray, may mà chỉ đập lưng xuống. Lên tàu đã vậy, xuống tàu càng khó khăn hơn vì ở ga Vinh không có ke. Pháo phải tời xuống, còn xe xích phải cố định một bên xích, cho xe quay ngang để xuống sân ga.

Từ ga Vinh, một chặng đường bộ với những cầu phà biết bao nguy hiểm nhưng xe pháo mới đã đến được Vinh Linh an toàn. Tiểu đoàn nhận pháo mới tiến hành hiệu chỉnh kỹ thuật ngay. Pháo canon D74 của tiểu đoàn trao cho đơn vị pháo của B2 để vượt Trường Sơn vào Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

Trung đoàn đã chuẩn bị xe pháo cho đơn vị tham gia chiến dịch với tỷ lệ 1,5. Vậy là bộ tư lệnh pháo cũng đã lường trước tính chất ác liệt của chiến dịch. Lượng xe pháo trang bị khí tài được cất giấu ở kho Thị Ve, sẵn sàng bổ sung cho đơn vị trong tác chiến.

Mọi công tác chuẩn bị cho chiến dịch từ tư tưởng, ý chí, chiến kỹ thuật đến trang bị cơ sở vật chất lương thực đạn dược... đã được chuẩn bị khá chu đáo.

QUẢNG TRỊ MÙA HÈ CHÁY NĂM 1972 CHIẾN DỊCH HỎA LỰC LỚN NHẤT VÀ CHƯA TỪNG CÓ TRONG CHIẾN TRANH Ở VIỆT NAM

17/12/71

Sau khi cùng chính trị viên Hướng đi nhận lệnh ở chỉ huy trung đoàn và tham gia họp thường vụ đảng ủy tiểu đoàn để quán triệt sâu hơn nhiệm vụ chiến đấu, tôi lập tức chuẩn bị kế hoạch tác chiến và ngay buổi chiều đã phổ biến cho các cán bộ chỉ huy từ cấp đại đội trở lên trên sa bàn. Điều tôi muốn quán triệt sâu sắc tới anh em là cách đánh. Tôi muốn mọi cán bộ chỉ huy của đơn vị phải nắm chắc cách đánh lần này, bởi nó sẽ khác hẳn những lần trước. Không phải đánh để bảo vệ vùng đất Vĩnh Linh, cũng không phải đánh để trả đũa mỗi lần B52 rải thảm ở miền Bắc mà là một chiến dịch tiến công trong đó pháo binh là hỏa lực chủ yếu, có nhiệm vụ hợp đồng chỉ viên cho binh chủng hợp thành tiêu diệt từng cứ điểm, cụm cứ điểm tiến tới tiêu diệt và làm chủ hoàn toàn tỉnh Quảng Trị.

Tôi nhấn mạnh ý nghĩa chiến lược của chiến dịch tiến công. Thắng lợi của nó không ngừng lại ở lĩnh vực quân sự mà còn bao hàm ý nghĩa chính trị ngoại giao lớn, thể hiện được sức mạnh của chiến tranh nhân dân, của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, vì vậy nhất định phải đánh thắng.

Dầu cho Mỹ - ngụy sử dụng bộ máy chiến tranh khổng lồ với một phần tư tổng lực lượng máy bay chiến lược B52, một phần ba hải quân của Thái Bình Dương như hiện nay thì với ta, lực lượng pháo binh mặt đất vẫn là hỏa lực chủ yếu. Vậy thì pháo binh phải đánh như thế nào. Tôi phân tích cho cán bộ cấp dưới thấy được mấy đặc điểm quan trọng nhất của pháo binh trong chiến đấu tập trung hợp đồng binh chủng quy mô lớn. Đó là tính cơ động. Xe to pháo lớn đánh phát triển, không động cơ kịp thời thì sao có thể đánh hiệu quả được. Đó là tính chuẩn xác, chỉ cần sai một vài milimét là đạn pháo có thể *đắm lưng* bộ binh. Đó là tính mãnh liệt, hệ thống phòng thủ của địch khá kiên cố, hỏa lực pháo bày cho chúng rất mạnh nếu ta không bắn tập trung mãnh liệt tạo những cơn bão lửa đập xuống đầu chúng thì làm sao có thể chỉ viện hiệu quả cho bộ binh và tự bảo vệ mình được.

Dầu cho Mỹ - ngụy sử dụng bộ máy chiến tranh khổng lồ với một phần tư tổng lực lượng máy bay chiến lược B52, một phần ba hải quân của Thái Bình Dương như hiện nay thì với ta, lực lượng pháo binh mặt đất vẫn là hỏa lực chủ yếu. Vậy thì pháo binh phải đánh như thế nào. Tôi phân tích cho cán bộ cấp dưới thấy được

mấy đặc điểm quan trọng nhất của pháo binh trong chiến đấu tập trung hợp đồng binh chủng quy mô lớn. Đó là tính cơ động. Xe to pháo lớn đánh phát triển, không động cơ kịp thời thì sao có thể đánh hiệu quả được. Đó là tính chuẩn xác, chỉ cần sai một vài milimét là đạn pháo có thể *đắm lưng* bộ binh. Đó là tính mãnh liệt, hệ thống phòng thủ của địch khá kiên cố, hỏa lực pháo bày cho chúng rất mạnh nếu ta không bắn tập trung mãnh liệt tạo những cơn bão lửa đập xuống đầu chúng thì làm sao có thể chỉ viện hiệu quả cho bộ binh và tự bảo vệ mình được.

18/12/71

Bầu trời như khoác một cánh dù hoa. Những đám mây loang lổ đuổi nhau bay về phía Nam. Một dải nắng mỏng manh chạy lướt trên sườn núi còn mờ hơi sương và ướt đầm là rừng.

Cánh rừng thưa ven bãi trống nhộn nhịp, nghiêm trang. Máy khẩu pháo đang được kiểm tra hiệu chỉnh kỹ thuật. Tiếng đóng mở khóa nòng đánh gọn. Một tốp pháo thủ đang thông nòng. Tiếng dao chặt cây làm giàn ngụy trang, giàn chống bom bi nghe chát chát. Thình thoảng tiếng máy xe xích nổ rung cả mái rừng. Từng tốp chiến sĩ đi lĩnh máy móc, khí tài, tăng vồng bị đông, mũ sắt về qua bãi trống vội vã.

Phân đội trinh sát tập hợp ngay đường đằng sau chiếc xe quân sự hai cầu. Phía trước là một chiếc xe xích lá ngụy trang phủ trông như đường thêu quanh các khung cửa.

Trong đội ngũ các chiến sĩ trinh sát ngoài trợ lý Ngô Thịnh, trung đội trưởng chỉ huy Phạm Tiến, các sĩ quan trẻ người Hà Nội, còn có các gương mặt trẻ măng, thông minh của các chàng trai sinh viên đại học mỏ địa chất, đại học bách khoa mới bổ sung cho tiểu đoàn như Đỗ Thịnh, Cường, Chức, Học... Nhiệm vụ trinh sát do đặc và chỉ huy pháo binh đòi hỏi các chiến sĩ phải có trình độ văn hóa cao, phải tính toán nhanh, chính xác để làm sao đạn pháo từ trận địa có thể bắn trúng mục tiêu xa tới vài chục kilômét.

8g30 xuất phát.

Trận mưa tầm tã kéo dài một tuần lễ sớm nay đã ngớt. Qua Sà Ròn chúng tôi rẽ vào con đường quân sự làm gấp. Con đường treo trên vách núi. Lên một dốc cao tưởng là tới đỉnh, đi một thôi lại dốc cao hơn. Cứ thế, cứ thế chưa hết dốc này đã tới dốc khác. Đường xuyên giữa rừng đại ngàn, quanh co, quanh co. Cây cao vùn vụt, mây trắng mênh mông.

Trận mưa tầm tã kéo dài một tuần lễ sớm nay đã ngớt. Qua Sà Ròn chúng tôi rẽ vào con đường quân sự làm gấp. Con đường treo trên vách núi. Lên một dốc cao tưởng là tới đỉnh, đi một thôi lại dốc cao hơn. Cứ thế, cứ thế chưa hết dốc này đã

tới dốc khác. Đường xuyên giữa rừng đại ngàn, quanh co, quanh co. Cây cao vùn vụt, mây trắng mênh mông.

Chiếc xe gát trở chúng tôi vượt qua hết sườn dốc lại tới ngầm sâu, khi cheo leo trên vách núi, khi rẽ nước dưới lòng khe rồi dừng lại ở ngã ba có mũi tên chỉ đường tới trạm T1. Anh em trong phân đội ngược cả lên đoạn đường cheo leo xe mới đi qua.

Thịnh nói:

- Hành quân Trường Sơn vậy đó... Cốt là thần kinh vững.

Diện chuẩn úy lái xe im lặng không nói gì, anh lên xe mở máy đi tiếp. Xe vượt qua một khe nhỏ lại tiếp tục lên dốc. Bắt đầu từ ngã ba, mặt đường bùn nhầy nhụa. Hai bánh xe chạy thành hai rãnh sâu hoắm. Đất đội cầu xe lên. Bánh xe quay trơn. Xe phải đi số một, phải cài cầu và số phụ liên tiếp. Gặp xe đi ngược chiều, lái xe muốn tránh cũng không thể đánh tay lái nổi. Các o dân công lập tức có mặt cùng bộ đội công binh xẻ rãnh lót đường. Thế thôi, nhưng không đơn giản, có khi xe phải tiến lên lùi lại hàng tiếng đồng hồ mới tránh được sang một bên. Đến cửa khe núi, đường bị cắt, xe quay ngang suýt nữa tụt xuống vực. Lái xe Diện mặt tím lại.

Mãi tới kilômét số 7 mới có xe ủi nạo đường, mặt đường khá hơn một chút. Nhìn thấy xe chạy không, người đi bộ, ni lông quảng cổ, súng khoác vai, tay xách dép, quần áo lấm lem, lếch tha lếch thếch, mấy o công nhân sửa đường lại vỗ tay hoan hô, thế có quấy không.

Diện tức mình nói:

- Này... Cứ đứng đấy mà hoan hô... Hết chiến dịch chưa chống lầy xong thì cứ gọi là ê sặc...

Một o đồng đánh đưa hai ngón tay kẹp cong lên bắt nhịp nguyệt dài làm bộ đội cười vang cả rừng. Chị em vừa cười vừa san đất. Xe lùi lại lấy đà rồi lao mạnh qua vũng lầy.

Một o đồng đánh đưa hai ngón tay kẹp cong lên bắt nhịp nguyệt dài làm bộ đội cười vang cả rừng. Chị em vừa cười vừa san đất. Xe lùi lại lấy đà rồi lao mạnh qua vũng lầy.

Càng tới gần trạm T1 càng gặp nhiều dân công. Các o vác đạn, gùi gạo và lương thực. Anh em sôi nổi hẳn lên. Một chiến sĩ không bỏ lỡ cơ hội lên tiếng: “Hôm nay các o vác được mấy trái rồi?”. Các o vừa đưa nhau trả lời vừa cười khúc khích: “Bảy trái... Tám trái”. Kỳ này pháo binh tha hồ bắn gấp nhé.

19/12/71

Vậy là chỉ huy và các chiến sĩ của trung đoàn đã vào mùa khô giữa lúc đường chiến dịch đang còn lầy lội. Nhiệm vụ của phân đội là nhanh chóng luồn rừng, leo núi chiếm lĩnh các đỉnh cao tạo một mạng lưới đo đạc để từ đó các trận địa pháo có cơ sở đo hướng bắn chuẩn xác, đồng thời xác định được tọa độ các mục tiêu trong hệ thống phòng thủ của địch kể cả từ hàng rào điện tử Mác-na-ma-ra trở vào.

Kết quả trinh sát của các đồng chí chẳng những sẽ là cơ sở không thể thiếu được để kế toán tính toán phân tử bắn cho pháo mà còn là cơ sở tin cậy để Bộ tư lệnh mặt trận đề ra phương án tác chiến và có quyết tâm sử dụng hỏa lực chính xác.

Xe đã tới trạm T1, nơi tập trung các đoàn trinh sát của mặt trận. Cũng là nơi đi về của các o du kích Quảng Trị.

Trạm T1 nằm dưới chân một con dốc khá sâu. Lán nọ như chồng lên lán kia. Tiếng cười rộn rã ở dưới thung, vui lên tận đỉnh dốc. Về chiều vòm trời phía tây cao và sáng hẳn lên. Một khoảng xanh đã hiện ra thấp thoáng trên những vòm cây cao chát ngất. Chim rừng riu rít. Gió từ khe suối thoang thoang bay lên lay động lá rừng. Đường bay của một tốp máy bay B52 nứt ra từng mảng lơ lửng lảng đãng, rồi giấy lát nhào đi trong cái lung linh của xao động của nắng chiều.

17 giờ đoàn trinh sát binh chủng hợp thành tới khu vực kho M. Nơi tạm nghỉ của chúng tôi đêm nay là một khu lán nằm dưới chân dốc. Lán nọ như chồng lên lán kia. Dốc trơn như đồ mỡ. Dép đúc hào hạng mới đi có ngày đầu cũng đã quay ngang. Vai đeo nặng, chân dính bùn, chân cứ đòi đi trước dép. Hăng nhưng ầu, mấy cậu chiến sĩ trẻ bị ngã toài xuống tận chân dốc.

17 giờ đoàn trinh sát binh chủng hợp thành tới khu vực kho M. Nơi tạm nghỉ của chúng tôi đêm nay là một khu lán nằm dưới chân dốc. Lán nọ như chồng lên lán kia. Dốc trơn như đồ mỡ. Dép đúc hào hạng mới đi có ngày đầu cũng đã quay ngang. Vai đeo nặng, chân dính bùn, chân cứ đòi đi trước dép. Hăng nhưng ầu, mấy cậu chiến sĩ trẻ bị ngã toài xuống tận chân dốc.

Tôi và Dũng tiểu đoàn phó được ưu tiên nằm trong lán với cánh dân công. Lán xiêu vẹo úp lầy căn hầm nửa nổi nửa chìm. Bộ đội dân công ngồi trò chuyện bên bếp lửa. Bếp đồ lửa suốt đêm, khói bạt hết muỗi. Người nằm nện vào nhau. Đêm mưa mà ẩm cứng. Tiếng hát thầm khoe mẽ của một o dân công nào đó, tiếng gáy đều đều của mấy chiến sĩ ngoài cánh võng và tiếng kích pháo đêm nghe ma quái từ Cam Lộ vọng tới. Tôi đã thiêu thiêu ngủ, bác dân công già vui tính vẫn còn sôi nổi.

- Chú thủ trưởng hể. Phải có một đôi giày vải. Nếu đi dép mà khâu đôi tất, gọn nhẹ, gọn nhẹ, đừng có tham... ừ mà chú chưa có tất hể, để tôi biểu em Minh nó khâu cho. Con gái tui đó.

20/12/71

Để đảm bảo an toàn, từ vị trí tập trung thứ nhất, đến vị trí tập trung thứ hai, tất cả sẽ chuyển sang đi bộ theo trục đường mòn Q và trục đường mòn H. Đoàn trinh sát của pháo binh dự bị cũng chia đôi. Mặc dầu trời mưa trở lại, tổ trinh sát trận địa do Dũng phụ trách đã đi theo trục H từ sớm. Tổ trinh sát khu vực đài và mục tiêu do tôi phụ trách phải ở lại vì đường gập lũ không đi được

Một ngày chờ đợi ở đây lòng tôi như lửa đốt. Các chiến sĩ trẻ thì vẫn vô tư vì lũ lớn, đường tắc các chị em dân công cũng phải nghỉ lại.

Sớm hôm sau khi tôi giờ kim chỉ ra định khâu đôi tất chống vắt thì con gái bác dân công già, một cô gái ưa nói bằng mắt hơn nói bằng lời đã giành ngay lấy đôi tất và ngồi khâu bằng xong cho tôi, lại còn tặng cho tôi cả đôi kim băng.

Suốt buổi sáng, căn lán ẩm hơi lửa và tiếng cười. Niềm vui gì rộn rã trong lòng mà bác dân công cao tuổi ấy sáng khoái thôi thúc lạ.

Suốt buổi sáng, căn lán ẩm hơi lửa và tiếng cười. Niềm vui gì rộn rã trong lòng mà bác dân công cao tuổi ấy sáng khoái thôi thúc lạ.

Con rể bác hỏi tết Mậu Thân đã tham gia tiến công vào Quảng Trị. Năm ngoái nó lại đánh Mỹ ở đó và bị hy sinh. Con trai độc nhất của bác cũng đang chiến đấu tại đây. Bác và con gái bác vừa được tăng cường vào đội dân công tải đạn. Vậy là cả nhà bác ra trận. Bác chưa một lần đến Quảng Trị, vậy mà Quảng Trị với bác giờ đây đã trở nên gần gũi, gần bó, có cái gì vừa day dứt lại vừa hể hả.

Bác kể là trước đây bác đã nói với bác gái: “Kỳ này bố con tôi đi tải đạn cho pháo binh, khi nào Quảng Trị giải phóng tôi mới về, bà đừng có mong”.

Bác nói rộn cả lán, cái giọng miền Trung dầm dề mà ấm áp. Con gái bác vẫn lặng lẽ khâu. Con đường của o đang đi hôm nay chính là con đường mà người chồng thân yêu của o đã vào Quảng Trị mấy năm trước.

Đến trưa đoàn trinh sát của bộ binh, xe tăng, công binh cũng đã tới. Có bộ phận đêm mới tới đủ. Quân tướng đông, khí thế 1972 có khác, đủ cả từ cấp tiểu đội đến cấp sư đoàn, cùng các phân đội trinh sát, phân đội vệ binh đi theo.

Bộ binh trang bị gọn nhẹ. Tất ni lông dài tới đầu gối phòng được cả vắt. Từ khẩu tiểu liên, súng ngắn đến chiếc ống nhôm địa bàn của họ đều là loại mới nhất, tốt nhất, chẳng bù với pháo binh, cái gì cũng nặng nề cồng kềnh.

Buổi chiều, tôi và trung đoàn trưởng Cao Sơn được gặp và nói chuyện với sư đoàn trưởng Hoàng Đan, một cán bộ chỉ huy mà địch thường gọi với cái tên kính nể là Hùm xám Quảng Trị.

Càng về sáng trời càng mưa. Cùi ướn, chiến sĩ nuôi quân phải cố gắng lắm mới có cơm chín cho bộ đội ăn để kịp hành quân. Tuy xuất phát đúng giờ, nhưng một vài

chiến sĩ lúng túng. Có đồng chí tay còn cầm dép. Mũ rơi mấy lần. Có đồng chí chưa kịp đi tất. Trung đoàn trưởng cùng tôi kiểm tra chỉnh đốn cho từng đồng chí.

21/12/71

~~21/12/71~~

7g chúng tôi lên đường vào trinh sát khu vực mục tiêu. Đi theo vết đường xe một đoạn, chúng tôi rẽ trái vào lối mòn. Mấy o dân công đội mũ tai bèo gửi đạn đi xăm xăm vượt chúng tôi. Các o rủ đi theo đường các o, các o sẽ gửi đỡ cho. Nói có vẻ không. Vô đây để các o chắc.

Nhưng đường theo các o đúng là đường vào mặt trận.

Con đường xuyên vào rừng già. Phân đội trinh sát của đơn vị và đội du kích rẽ cùng một trục đường. Khi bộ phận này vượt lên, khi bộ phận kia vượt lên. Mỗi lần như vậy họ lại hò hát cho quên đường dài. Thấy đội trinh sát vượt lên, chị em du kích đang còn ngồi nghỉ, một o béo tròn có giọng hò Quảng Trị rất nghịch ngợm cất lên:

Trai như hạt ngọc hạt vàng

Gái như hạt dẻ bên đàng ai ơi?

Thấy chị em du kích hò, mấy chiến sĩ trinh sát bên bộ binh kích nhau:

- Gáy đi chứ... Gáy đi...

Một chiến sĩ cất giọng cao mặt tỉnh bơ:

Hạt dẻ ngọt bùi ra sao

Hai mươi chín tuổi anh nào đã biết mô.

Các chiến sĩ trinh sát hoan hô ầm lên. Một o dân công đội trưởng không chịu lép lên giọng đối ngay:

Đường dài vai rộng sức trai.

Ngọt bùi lo chi vội để ai chóng già.

Ngọt bùi lo chi vội để ai chóng già.

Giọng hò của o đội trưởng trong vắt, bập bênh, ngọt lịm. Mấy chiến sĩ trinh sát nhà ta tán thưởng rú lên, ngưỡng quá o ngã dúi vào cây ven đường.

Dòng người theo con đường mòn luồn qua những cánh rừng trúc, rừng mai vì vu rợn rã tiếng trúc tiếng chim, tắm mình trong dòng sông Trinh Hình trong vắt dạt dào, vắt qua những tràn đồi xanh rộng mênh mông như đồng lúa, leo lên, leo lên hết đỉnh này đến đỉnh khác của rừng Trường Sơn đại ngàn.

Xế chiều chúng tôi đã đi lên tới động La Rường và đêm nay nghỉ lại tại đây. Tranh thủ trời còn sáng mỗi người một tay một chân chuẩn bị nơi ăn ngủ. Chỉ một lát những chiếc lều nhỏ lợp lá chuối rừng đã mọc lên như nấm trong bãi khách. Bếp hồng đồ lửa. Thịnh đặt ba lô xuống là được phân công đi kiếm cá ngay.

22/12/71

Ra tới sông Rào Thanh chúng tôi gặp lại các o, trông o nào cũng nhanh nhẹn, khỏe khoắn, tươi tỉnh trong khi các chiến sĩ pháo binh cơ giới, ngày đầu chưa quen, khối anh vượt dốc, tim cứ muốn dưng lên đầu.

Các o đã chuyển đạn tới trạm và trên đường quay ra chuyển thương binh. Đường rất dốc, các o đã xắn quần lên quá gối, tay gậy Trường Sơn đi từng bước chắc nịch.

Gặp lại o Minh bên bờ sông, o gửi vội cho tôi một lá thư rồi rào bước theo chị em. Chưa biết thư gì nhưng tôi đã đỏ bừng mặt khi thấy mấy chiến sĩ tình nghịch đang chiếu tướng mình. Tình cảm gì đây nào. Đã có gì để nói, nhưng hình ảnh của các o thực sự đã là những hình ảnh đẹp nhất để lại trong lòng tôi trên chặng đường đầu tiên bước vào cửa ngõ chiến dịch.

Vượt sang bên kia sông Rào Thanh, chúng tôi phải leo ngay một con dốc khá căng mắt trên hai tiếng. Chân dốc bên kia núi là nơi chúng tôi nghỉ đêm nay, kể ra hơi sớm nhưng đến Cam Lộ thì phải năm tiếng nữa, mà dọc đường không có nước nấu ăn.

Vượt sang bên kia sông Rào Thanh, chúng tôi phải leo ngay một con dốc khá căng mắt trên hai tiếng. Chân dốc bên kia núi là nơi chúng tôi nghỉ đêm nay, kể ra hơi sớm nhưng đến Cam Lộ thì phải năm tiếng nữa, mà dọc đường không có nước nấu ăn.

Các đồng chí trinh sát của trung đoàn pháo sư bộ binh cũng đã theo kịp và nhập đoàn với chúng tôi. Lực lượng đông càng thêm tin tưởng. Thấy nhiều trinh sát viên đeo phương hướng bàn các chiến sĩ bộ binh phấn khởi hẳn lên. Kỳ này pháo xe kéo tham gia tổng công kích cho chúng biết mặt.

Đoàn chúng tôi đi thành một dòng người, tầng tầng, cheo leo, chênh vênh. Tiếng hát từng người, từng nhóm cất lên *“Ta ra đi mà chân không giày, mà đầu đội trời ta vẫn đi...”*. Có lẽ nhớ người yêu đang ở mặt trận phía đông Dũng hát mãi câu: *“Đường ra trận mùa này đẹp lắm, Trường Sơn đông nhớ Trường Sơn tây...”*.

Đêm nay các o bao giờ mới về tới tới trạm, ngày mai các o chuyển được bao nhiêu đạn pháo. Thân gái chiến trường sao mà thương thương thế.

Sẩm tối, trời lại mưa, nền lán của tôi hơi bị dộc, đêm nằm đồn cả về phía Thịnh. Một cọng lá chuối nằm dọc dưới lưng, khó chịu quá, không tài nào ngủ được.

Hình ảnh thằng Toán cán bộ trung đội đại đội 6 lại hiện lên với đôi mắt van xin tôi tha thứ. Tha thứ làm sao được khi mà trước giờ cả đơn vị hành quân lên đường vào mặt trận nó lại đào ngũ. Máy hôm trước gặp tôi, nó nhìn tôi với ánh mắt lạ, có vẻ lúc đó nó đã có ý định trốn chạy, nếu vậy thì tôi thật cả tin cán bộ cấp dưới của mình quá. Làm chỉ huy khó thật, đâu có dễ dàng nắm được những gì đang diễn ra trong đầu cấp dưới của mình.

Mấy chặng đường hành quân chưa vào đến khu đất chết, anh em trong tiểu đoàn, cùng chiến sĩ bộ binh, cùng dân công vừa hành quân vừa hát hò rôm rả, tôi cũng khuây khỏa một phần. Nhưng cứ đến khuya, khi tiếng pháo cầm canh của địch vọng tới nổi ám ảnh của tôi về sự hèn nhát của một cán bộ dưới quyền lại đè nặng tâm tư. Tôi muốn giấu kín chuyện này, nếu để lộ ra thì liệu điều gì sẽ xảy ra trong tâm tư tình cảm và tinh thần của chiến sĩ. Tất nhiên mất Toán thì đã có Tý một sĩ quan mới tốt nghiệp ở trường Sĩ quan Pháo binh về thay thế.

Mấy chặng đường hành quân chưa vào đến khu đất chết, anh em trong tiểu đoàn, cùng chiến sĩ bộ binh, cùng dân công vừa hành quân vừa hát hò rôm rả, tôi cũng khuây khỏa một phần. Nhưng cứ đến khuya, khi tiếng pháo cầm canh của địch vọng tới nổi ám ảnh của tôi về sự hèn nhát của một cán bộ dưới quyền lại đè nặng tâm tư. Tôi muốn giấu kín chuyện này, nếu để lộ ra thì liệu điều gì sẽ xảy ra trong tâm tư tình cảm và tinh thần của chiến sĩ. Tất nhiên mất Toán thì đã có Tý một sĩ quan mới tốt nghiệp ở trường Sĩ quan Pháo binh về thay thế.

Lại trùm chăn kín đầu soi đèn pin đọc thư của o Minh. Vẫn vền vện mấy chữ: “... Khi nào ra Bắc đừng quên thăm em... và nhớ mang theo đôi tất... Em gái Quảng Trạch, Quảng Bình”. Chỉ vền vện mấy chữ mà ngời lên vẻ đẹp của cô gái dân công hỏa lực tuyến hồn nhiên, bình dị và dũng cảm, tôi lại thấy buồn cho Toán.

23/12

Đường vào chiến dịch vẫn trườn lên các triền núi cao ngất ở các độ cao bảy tám trăm mét. Chúng tôi đã qua con sông Cam Lộ đau thương, đã gặp những cánh rừng đẹp như vườn Cúc Phương, gặp những cây lâu niên đẹp có kém gì những cây cổ thụ của tuổi thơ tôi.

Thịnh thoảng lại có những khúc gỗ nhẵn lì nằm ven con đường mòn treo trên sườn núi mà các chiến sĩ gọi là ghế tựa Trường Sơn. Thả ba lô ngồi trên ghế, phì phèo điếu thuốc sông Lam, Trà Khúc, dốc ngược bi đông tộp một hơi trà “Thanh Tâm”

ngắm cảnh thiên nhiên chìm trong mây trắng, đón gió rừng ủa vào lồng ngực chúng tôi quên hết mệt nhọc, quên cả chân tay lấm lem mặt mày nhem nhuốc.

Sau ngày thứ ba, vai và chân đã quen, tôi thấy sáng khoái, nhiều lúc đi hung vượt cả anh em trẻ. Liền với vùng xanh, từ đây chúng tôi đã gặp những ngọn núi cây chết khô vì chất độc hóa học. Những cây rất to cũng bị khô héo. Nhiều đoạn bị pháo kích, cây trụi lá, thân đổ ngổn ngang lấp cả đường, chiến sĩ phải cúi lom khom chui qua. Hành quân qua những đoạn đường như thế mọi người phải luôn cảnh giác vì bất kể lúc nào trục thẳng của địch cũng có thể từ bên kia núi ào tới.

Chúng tôi men theo dãy động Cô Ha, lên đỉnh động Lọng rồi xuống sông Trinh Hình đẹp lạ lùng. Nước sông trong vắt, lòng sông đá trắng làm cho dòng nước sôi lên, cuộn cuộn chảy như dòng người nối nhau vào mặt trận.

Sư đoàn trưởng Hoàng Đan cùng các cán bộ tùy tùng của anh nghỉ ở một khe suối đá. Thấy pháo dữ bị chúng tôi vượt lên sát cánh với đủ mặt các binh chủng, sư đoàn trưởng phấn khởi lộ rõ trên nét mặt. Anh đã từng biết khả năng chiến đấu của chính những đơn vị hợp đồng và phối thuộc này trong các chiến dịch trước đây và ngay trong đợt diễn tập binh chủng hợp thành cách đây không bao lâu.

Sư đoàn trưởng Hoàng Đan cùng các cán bộ tùy tùng của anh nghỉ ở một khe suối đá. Thấy pháo dữ bị chúng tôi vượt lên sát cánh với đủ mặt các binh chủng, sư đoàn trưởng phấn khởi lộ rõ trên nét mặt. Anh đã từng biết khả năng chiến đấu của chính những đơn vị hợp đồng và phối thuộc này trong các chiến dịch trước đây và ngay trong đợt diễn tập binh chủng hợp thành cách đây không bao lâu.

Con đường lượn vòng quanh hai bên bờ suối đổ ra sông Trinh Hình rồi men theo bờ sông, khi thì lúi dưới tán của rừng cây rậm rạp, khi thì trườn xuống bãi cát mịn màng, khô ráo. Chúng tôi đã đến bãi khách ven sông. Bãi khách còn in lại dấu vết của bao nhiêu chiến sĩ ta trong mùa chiến dịch.

Được nghỉ ngay tại bãi khách ven sông này thì thú vị biết mấy, nhưng chao ôi, lại lên dốc rồi, bởi bãi khách lâu nay đã trở thành tọa độ lửa của pháo địch. Trạm nghỉ hôm nay của chúng tôi trên một sườn dốc, dốc đến bảy tám mươi độ, vào hầm rồi không còn ai muốn bước chân ra khỏi hầm.

27/12/71

Lần trình sát đầu tiên của chúng tôi được tiến hành trên Động Khe Sóc giữa ngày tết Noel. Trên đỉnh Khe Sóc còn ngổn ngang dấu vết của những ngày đánh Mỹ này, chúng tôi đã được thấy tận mắt toàn bộ hình thái chiến trường Bắc Quảng Trị.

Phương án đánh địch hành quân ngăn chặn, hành quân giải tỏa đã được hình thành trên thực tế. Khả năng, quy mô, đặc điểm, thời gian phương thức địch có thể tiến hành và nhiệm vụ của các đơn vị trong binh chủng hợp thành đã được sơ bộ đề ra.

Khu quyết chiến điểm 1,2, vị trí các đoạn hỏa lực được thống nhất trên thực địa. Tiểu đoàn 3 được giao trọng trách sẵn sàng chi viện hỏa lực trong giai đoạn này. Quyết tâm của mọi người là bất kể trường hợp nào trong phương án xảy ra, chỉ được đánh thắng, từ đó đẩy đà cho chiến dịch tiến công phát triển. Tuyệt đối không để ảnh hưởng tới mục tiêu chiến dịch mà Bộ tổng đã giao cho mặt trận.

Trên đỉnh cao này những mục tiêu dài phòng ngự kiên cố của địch nằm trong phương án tiến công cũng đã được lưu trong tầm nhìn của chúng tôi. Phải chớp lấy thời cơ, trinh sát ngay từ xa. Kia, bên phải đoạn đường chạy dọc là căn cứ Tân Lâm, vừa là sở chỉ huy của trung đoàn 56, vừa là căn cứ hỏa lực hỗn hợp. Về phía xa lô nhô hai đám nhà tôn lấp loáng là căn cứ Mai Lộc, có sở chỉ huy lữ đoàn lính thủy đánh bộ 147, căn cứ pháo hỗn hợp và khu quận lỵ.

Trên đỉnh cao này những mục tiêu dài phòng ngự kiên cố của địch nằm trong phương án tiến công cũng đã được lưu trong tầm nhìn của chúng tôi. Phải chớp lấy thời cơ, trinh sát ngay từ xa. Kia, bên phải đoạn đường chạy dọc là căn cứ Tân Lâm, vừa là sở chỉ huy của trung đoàn 56, vừa là căn cứ hỏa lực hỗn hợp. Về phía xa lô nhô hai đám nhà tôn lấp loáng là căn cứ Mai Lộc, có sở chỉ huy lữ đoàn lính thủy đánh bộ 147, căn cứ pháo hỗn hợp và khu quận lỵ.

Trên các mỏm cao từ trái qua phải là Ba Hồ, Ba Tum, Động Toàn, Động Ngô. Một ngày không lâu nữa cái góc thành trì của chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh mà địch tự hào là bất khả xâm phạm này sẽ sụp đổ, những mắt xích của hàng rào điện tử, hàng rào hỏa lực sẽ đứt tung.

Rời Khe Sóc sang La Rường, lên tới đỉnh cả đoàn quân dừng lại ngắm cảnh như những nhà thơ. Đẹp sao dòng nước bạc óng ả, từ trên thác cao ngất ào ào trút xuống. Nước đổ vào những bàn tay đá rồi tung lên thành những bông hoa trắng. Nước trút xuống lòng khe đá cuộn cuộn như sóng biển và lan ra thành một lớp sương long lanh trên nhánh lá nguyệt trang của chiến sĩ. In trên nền thác bạc là dòng người áo xanh lẫn áo nâu, vai đeo ba lô, đeo súng nặng trĩu, vai tải đạn, quần xắn cao, tất trùm quá gối, dép chằng thêm dây, đập đá tai mèo, bám dây bám vách nối nhau lên cao lên cao.

Cùng hành quân vào chiến dịch với chúng tôi là những tin tức chiến thắng náo nức lòng người: Cánh Đồng Chum diệt mười sáu tiểu đoàn. Pháo xe kéo làm ăn khảm khá. Máy bay địch lại đánh phá Hàm Rồng, Nghệ An ta bắn rơi năm chiếc.

Đêm nay nằm ở lèn đá. Gió rét hung.

28/12/71

Động La Rường là ranh giới của vùng xanh. Bước vào vùng vàng này mọi người mới cảm thấy mình thực sự đang bước vào trận đánh. Gặp đầu tiên là cánh rừng

lim sến bị chất độc hóa học và bom napan chết khô và cháy trụi, còn trơ lại bộ xương khăng khiu in trên nền trời xám ngắt.

Động La Rường là ranh giới của vùng xanh. Bước vào vùng vàng này mọi người mới cảm thấy mình thực sự đang bước vào trận đánh. Gặp đầu tiên là cánh rừng lim sến bị chất độc hóa học và bom napan chết khô và cháy trụi, còn trơ lại bộ xương khăng khiu in trên nền trời xám ngắt.

Một quả mìn đang xòe cánh treo trên một cành cây khô. Vừa lùi lại đi vòng để tránh, lại gặp bộ xương người nửa đen thui nửa còn trắng, tôi dừng lại rồi khép nép đi vòng qua. Mọi người rào bước, lặng lẽ, khăn buộc trùm qua mũi, đi gần như chạy mà vất vẫn bám kịp. Qua khỏi đoạn vòng tôi cúi xuống luống cuống lấy tay rút mấy con vắt đang ngo ngoe cái đầu nhọn hoắt tìm chỗ rúc vào tất.

Hết khu rừng chết là tràn tranh kéo dài. Những lưỡi lửa lem lem cháy từ một quả đạn rộc kết lan ra chẹn ngang đường. Chiếc L19 xoi mói, ẩn hiện sau màn khói. Ra khỏi tràn tranh, trục đường bị những hố bom chi chít cắt đứt. Tất cả dừng lại. Người nào người nấy mồ hôi ướt đầm mặt mũi lấm lem.

- Truyền xuống... Giãn đội hình.

Tôi ra lệnh rồi quay lên trao đổi với o du kích. Tôi nhận thấy cả đội hình đã lọt vào vùng trắng. Đúng vậy, các o du kích đang dẫn phân đội trinh sát vượt qua vành đai điện từ Mác-na-ma-ra. Qua đây là tới đường số 9.

Những vết nhò trên khuôn mặt trẻ của những chàng trai, cô gái làm cho mọi người ngồi lên vẻ đẹp. O du kích béo tròn đang hứng lên hát mấy câu trong bài ca đường 9 thì một tiếng nổ làm mọi người ngồi thụp xuống. O béo ngã lộn ra.

- Các eng... Cứu em với.

O béo giơ chân lên, nhưng chị em chẳng thấy chỗ nào bị thương cả. Mọi người cười ồ lên, thì ra là mìn lá, dép gài đứt đôi mà chân chỉ bị xước nhẹ.

- Hoan hô o lùn, o béo... Dép mẫu dày 40 ly, vừa cao người lại vừa chống được mìn lá...

29/12/71

Từ La Rường chúng tôi chia thành nhiều đoàn cùng lúc nghiên cứu phương án tác chiến. Pháo dự bị chia làm ba bộ phận. Bộ phận tiểu đoàn 3 đi với trung đoàn trưởng, tiểu đoàn 2 đi với trung đoàn phó Thông và tiểu đoàn 1 cao xạ đi với tham mưu trưởng trung đoàn. Tiểu đoàn 2 của tôi cũng chia ba bộ phận. Một tổ do Ân làm đại đội trưởng đại đội 4 phụ trách theo trung đoàn trưởng đi trinh sát ở cánh Bắc: từ điểm cao 710 tới Động Toàn, Ba Hồ Tân Lâm. Một tổ do tiểu đoàn phó Dũng đi vượt lên tìm chỉ huy sở tiểu đoàn và vị trí các trận địa pháo. Còn đại bộ

phận theo tôi luôn sâu vào sau địch để trinh sát khu vực mục tiêu, chọn đài quan sát, xây dựng phương án tác chiến và hiệp đồng với các binh chủng.

Từ La Rường chúng tôi chia thành nhiều đoàn cùng lúc nghiên cứu phương án tác chiến. Pháo dự bị chia làm ba bộ phận. Bộ phận tiểu đoàn 3 đi với trung đoàn trưởng, tiểu đoàn 2 đi với trung đoàn phó Thông và tiểu đoàn 1 cao xạ đi với tham mưu trưởng trung đoàn. Tiểu đoàn 2 của tôi cũng chia ba bộ phận. Một tổ do Ân làm đại đội trưởng đại đội 4 phụ trách theo trung đoàn trưởng đi trinh sát ở cánh Bắc: từ điểm cao 710 tới Động Toàn, Ba Hồ Tân Lâm. Một tổ do tiểu đoàn phó Dũng đi vượt lên tìm chỉ huy sở tiểu đoàn và vị trí các trận địa pháo. Còn đại bộ phận theo tôi luôn sâu vào sau địch để trinh sát khu vực mục tiêu, chọn đài quan sát, xây dựng phương án tác chiến và hiệp đồng với các binh chủng.

Men theo ngọn La Rường, chúng tôi hạ thấp độ cao xuống sông Giành Thanh rồi vượt qua đường cơ động xe cơ giới của địch đến Khe Nghi.

Đường bay của chúng tôi xuyên qua khu rừng mai, rừng trúc bằng phẳng mênh mông, vì vu ngọn trúc, rộn rã tiếng chim, qua những đồi lau bát ngát mỡ màng, óng ả như đồng lúa.

Bỗng nhiên đầu hàng quân đứng sững lại.

- Gì thế? – Một đồng chí hỏi vọng lên.

Phía trên vẫn im lặng.

- Đi thôi, đi thôi!

- Chưa đi được.

Mấy cậu đi đầu dí dỏm, khúc khích. Một cậu truyền khế về phía sau:

- Cua đá.

- Cua đá, cua đá là cái gì? – Một cậu ngây thơ hỏi lại.

- Là... là cá đù dưới nước ấy mà.

~~- Là... là cá đù dưới nước ấy mà.~~

Thì ra là mấy o du kích đang tầm tiên.

Từ Khe Nghi đi bốn tiếng nữa chúng tôi đến trạm 7, một cơ sở nhỏ của huyện đội Gio Cam. Tới đây chúng tôi cũng gặp những chiến sĩ đánh giặc không kể mùa, kể năm, kể tháng. Họ là những chiến sĩ trinh sát cừ khôi cung cấp tình hình địch chính

xác, cung cấp tọa độ đích cho pháo binh, cho chủ lực. Những o gái nhỏ xinh tươi ấy. Thì ra chúng tôi đâu phải những người đi đầu trong chiến dịch này.

30/12/71

9 giờ chúng tôi tới con suối Bông Kho. Từ đây tới đường số 9 không hết năm phút đường. Dừng lại ngay trang, chúng tôi bắt đầu giãn đội hình đi từng bộ phận.

- Đường 9 đây rồi.

Thịnh và mấy chiến sĩ đi đầu xúc động reo lên. Năm ngoái tổ trinh sát của Thịnh cũng vượt con đường mòn này luôn vào phía nam Tân Lâm. Hồi đó địch đang hành quân sang Nam Lào. Đường số 9 rung lên dưới xích sắt xe tăng địch. Bầu trời ngày đêm như bị xé rách bởi từng bầy quạ sắt Mỹ gầm rít.

Đường 9 lúc này im lặng và kín đáo làm sao. Cả dòng sông Đakrông cũng róc rách thẳm thì cảnh giác luôn theo những khe lạch xuôi về Quảng Trị. Những tấm tôn lát cống nằm cong queo đây đó vẫn phơi mình dưới nắng. Cửa đá của đường 9 vẫn khép chặt. Cỏ gai rậm rạp bò dần bò dần lấp kín vết xích cuồng loạn của Mỹ nguy. Cỏ tranh phủ màu xanh lên những dãy đồi mới ngày nào còn xám xịt hố bom, còn đen thui những gốc cây bị cháy.

Đường số 9 xanh lại sau những ngày Mỹ nguy bị thất bại ở Nam Lào rút về chui vào cái vỏ thép công sự phòng vững chắc chờ thời. Vết đường mòn trên đường số 9 dành cho ta đi hôm nay, ngày ma sẽ dang rộng đôi cánh đón xe pháo của ta vào trận địa. Bão lửa của ta sẽ nổi lên thiêu cháy lũ cạp biển đứng đó.

Đường số 9 xanh lại sau những ngày Mỹ nguy bị thất bại ở Nam Lào rút về chui vào cái vỏ thép công sự phòng vững chắc chờ thời. Vết đường mòn trên đường số 9 dành cho ta đi hôm nay, ngày ma sẽ dang rộng đôi cánh đón xe pháo của ta vào trận địa. Bão lửa của ta sẽ nổi lên thiêu cháy lũ cạp biển đứng đó.

Đội hình hành quân của chúng tôi vừa ra khỏi đường số 9 thì một tốp trực thăng tuần đường của địch ập tới. Mới nghe tiếng động cơ, chưa kịp lánh sang ven đường, máy bay đã ào tới đỉnh đầu, nhiều đồng chí chỉ còn cách đứng im như tượng. Máy bay vòng lại, sà xuống, một vòng rồi hai vòng, ba vòng. Đã tưởng lộ nhưng quả thật chúng là những thẳng mù. Lũ mù đã bay về hướng Động Toàn.

Chúng tôi đi tiếp một quãng rồi tụt xuống một cái dốc, luôn theo vì cầu đồ vắt qua sông Rào Quán rồi lại qua một đoạn đá ngầm sang triền 481. Lòng sông có những hẻm đá sâu, nước chảy xiết, lội trơn không gượng được. Lượng, Bảo, Thịnh đi dè dặt đều bị ngã, nước cuốn đi một đoạn. Lội qua đá trơn, chỉ đi tắt không là an toàn nhất. Qua triền 481 chúng tôi lại phải lội dọc theo một khe đá dài hàng tiếng đồng hồ chưa hết. Đá rêu trơn nhẵn mấp mô, trơn trượt, phải lê, phải toài.

15 giờ chúng tôi mới tới hang đá. Đêm nay tôi, Thịnh, Cần ngủ trong hang. Lượng, Bảo, Hiền ngủ giữa hai gốc cây to. Nằm chật, lộn đầu đuôi nhau, khó ngủ, mỗi như. Chưa khi nào mệt như ngày hôm nay. Đãi cát-xét từ hang trên vọng xuống báo tin ta bắn rơi tám máy bay. Từ ngày 26 đến 30 bắn rơi 19 máy bay.

Những ngày ác liệt đã bắt đầu. Mùa khô quyết chiến quyết thắng đã tới.

31/12/71

Đồng chí trưởng ban quân báo sư đoàn từ trong căn cứ huyện đội Gio Cam ra báo cáo. Tình hình địch sơ bộ như sau: Lữ 147 đóng ở Động Toàn một tiểu đoàn, ở Ba Hồ một tiểu đoàn, chỉ huy ở Mai Lộc. Trung đoàn 56 đóng ở căn cứ Tân Lâm. Ở Mai Lộc, Tân Lâm đều có trận địa pháo hỗn hợp 105+155+175. Động Toàn có pháo 105mm tăng tốc. Địch thường bắn chặn cố định, chặn di động vào những cửa rừng, ngã ba, dọc theo trục đường 9, dọc theo trục đường mòn và khe suối. Xung quanh các cứ điểm, xung quanh những đỉnh cao quan trọng đều có quân đèn cù. Hai tổ trinh sát của bộ binh đã gặp địch phục kích.

Đồng chí trưởng ban quân báo sư đoàn từ trong căn cứ huyện đội Gio Cam ra báo cáo. Tình hình địch sơ bộ như sau: Lữ 147 đóng ở Động Toàn một tiểu đoàn, ở Ba Hồ một tiểu đoàn, chỉ huy ở Mai Lộc. Trung đoàn 56 đóng ở căn cứ Tân Lâm. Ở Mai Lộc, Tân Lâm đều có trận địa pháo hỗn hợp 105+155+175. Động Toàn có pháo 105mm tăng tốc. Địch thường bắn chặn cố định, chặn di động vào những cửa rừng, ngã ba, dọc theo trục đường 9, dọc theo trục đường mòn và khe suối. Xung quanh các cứ điểm, xung quanh những đỉnh cao quan trọng đều có quân đèn cù. Hai tổ trinh sát của bộ binh đã gặp địch phục kích.

Dự kiến của bộ binh chia ra nhiều đoàn trinh sát. Xe tăng, công binh, pháo của sư bộ binh đi với đoàn trinh sát của các trung đoàn bộ binh. Pháo dự bị của chúng tôi đi theo đoàn trinh sát của sư đoàn, trực tiếp do sư đoàn phó dẫn đầu.

Nhiệm vụ và đội hình của pháo tầm xa đã được phác trên bản đồ. Trước mắt là vấn đề gạo. Ngày mai mùng Một Tết dương lịch tất cả đi lấy gạo. Chỉ còn hai hộp giò. Dành cho tết một hộp nấu với hoa chuối, thế mà hay. Hoặc tùy, muốn dùng loại rau gì cũng có: búng bính, dùng đình, đay rừng, sam đá hay môn thực, tai voi, mộc nhĩ, măng tươi.

Đêm nằm thao thức mong sao cho chóng đến ngày vào sau địch. Hôm nay địch pháo kích khá nhiều để phòng ta xâm nhập nhân dịp ngừng bắn ngày tết. Những ngày căng thẳng và lặng lẽ.

5/1/72

Sau bốn ngày ở lại chuẩn bị lương thực, đoàn trinh sát chúng tôi tiếp tục lên đường. Tạm biệt hang đá chúng tôi vượt qua sông Đakrông. Sông Đakrông trong

xanh chảy xiết lượn quanh quanh dưới những chặng núi triện mien, bóng ngả rung rinh trên mặt sông.

Vượt sông, từng nhóm phân tán. Chúng tôi lặn vào những bụi lau nhanh chóng cõng toàn bộ quân trang. Lương thực, đút cả vào phao bơi rồi vác ra thả xuống nước. Bảo Lùn đại đội trưởng bơi kém nhất được anh em mang đỡ cho tất cả các trang bị, thế mà vẫn bị trôi. Thịnh phải lao ra kéo mãi Bảo mới tới được bờ.

Nước xiết quá, chân chạm đất rồi mà vẫn phải cố gượng mới khỏi bị nước cuốn đi. Phao bơi càng to giữ càng khó. Tôi bị đá ngầm sắc như dao liệng vào bàn chân tê buốt. Bị dòng đường sữa của tôi tự nhiên nặng trĩu, mở ra đầy nước, phao thùng. Mấy đĩa chúng tôi uống cật lực mới hết. Nước sông Đakrông ngọt lịm.

Bờ bên kia sông là một bản nhỏ. Ba gốc dừa giữa rừng đại ngàn, đẹp quá. Có cả cau và chuối, nhưng không một mái nhà, một bóng người. Dân Thượng ở đây đã bị địch càn gom vào khu tập trung.

Bờ bên kia sông là một bản nhỏ. Ba gốc dừa giữa rừng đại ngàn, đẹp quá. Có cả cau và chuối, nhưng không một mái nhà, một bóng người. Dân Thượng ở đây đã bị địch càn gom vào khu tập trung.

Chà vắt!... Vắt!... Mấy anh sợ vắt nhảy căng lên. Tốc độ hành quân tăng hẳn. Đi như chạy mà vắt vẫn bám đen cả chân. May quá tôi có tất phòng vắt của o Minh nên đi khá đàng hoàng. Qua bản Vắt này chừng một tiếng chúng tôi gặp đường gùi của huyện đội rồi tạt lên động Ta Ri.

- A, mốc đo đạc! Tiểu đoàn trưởng. – Cẩn reo lên.

Chắc hẳn là bộ phận đo đạc của Triệu Khuê, của Thìn đại đội 14 đã phát triển từ mạng đo đạc ở biên giới Lào về. Giữa núi rừng bát ngát, cây cột mốc vươn lên giữa đỉnh cao như ngọn đèn hải đăng chỉ cho chúng tôi đường vào chiến dịch.

Nhìn cây mốc giản dị, mọc thẳng và cao vút hiên ngang chúng tôi càng thêm tự hào và tin tưởng. Có mốc là có tọa độ. Có tọa độ là có phần tử bắn. Pháo bắn trúng hay không trước tiên là người chiến sĩ đo đạc, người chiến sĩ tiên phong của binh chủng pháo và những cái mốc cao vút trời do chính bàn tay dũng cảm của các anh cắm lên trên những đỉnh cao này.

Chúng tôi dừng lại đêm nay ở khe suối Động Ché sau một vách núi cao có độ an toàn lớn, đạn pháo tầm xa của địch khó mà rót vào được. Lán của chúng tôi dựng ngay bên bờ suối đá. Bỏ ba lô xuống, Thịnh đi kiếm cá ngay. Một tiếng sau đã có một hăng gô cá tươi kèm theo mấy cành lá chua đem về. Tôi câu đêm ở ngay khe đá cạnh lán, lại được một hăng gô nữa, toàn cá nheo, thú vị thật. Đã giật là nặng tay. Đêm nằm, suối cứ róc rách, róc rách. Những con cá nheo vẫn như quẫy trong đầu.

6/1/72

Bắt đầu luồn vào sau địch. Đoàn ~~pháo~~ dự bị chúng tôi chỉ được cử bốn người. Tôi, trung đoàn phó Thông, ~~Bảo đại đội trưởng đại đội chủ công của pháo và~~ Hiền trinh sát viên.

Bắt đầu luồn vào sau địch. Đoàn pháo dự bị chúng tôi chỉ được cử bốn người. Tôi, trung đoàn phó Thông, Bảo đại đội trưởng đại đội chủ công của pháo và Hiền trinh sát viên.

Ngày nào cũng vậy, lại suối lại đèo. Vượt dốc 452 người phải du như vượn. Một hố bom ngay trên đỉnh dốc, những hòn đá tảng lăn xuống lưng chừng dốc đang còn nằm đó. Đi không khéo chạm phải đá sẽ lăn vào đầu người đi sau. Từ đỉnh 452 chúng tôi nhìn rõ địa hình suốt dọc con đường số 9 từ Bông Kho tới Ba Hồ, suốt mặt sông Ba Lòng từ ngã ba sông Đakrông tới chân núi Động Ngô.

Qua ngọn 452 dốc thoải dần, thoải dần. Con đường ông chui qua tràn đồi tranh thấp lè tè, người đeo ba lô đi khom quá là vất vả. Gai gặt lấy mũ, nịt lấy ba lô, cào mặt mũi. Rễ cây quán vào chân, trời rét mà người phát ngốt lên.

Liên với đoạn đường ông tai ác này, có ai ngờ lại là một tràn đồi bằng lá phân xanh mềm mại tươi mát, gió từ mặt sông Ba Lòng thoang thoang. Bên kia rừng chim muông riu rít. Trên những cây gạo, hoa gạo đỏ thắm cả núi rừng. Tưởng như chúng tôi đang vui hội cây xuân quê hương ngày nào. Tất cả dừng lại chờ tín hiệu an toàn ở bên kia bờ. Tín hiệu của trinh sát viên gọi nhau cũng lú lo rộn rã.

Qua sông chúng tôi đi dọc theo bãi cát, dấu chân mới in trên nền cát mịn lâu nay vắng bóng người làm cho bản Rì hoang dã này như sống lại. Những tràn tranh rậm rạp ngã xuống lót đường cho chúng tôi đi. Qua đường tăng đạn pháo địch còn khét mùi cò cháy. Những trái đạn được lắp ngòi nổ tức thì, khi nổ đã bốc một vạt cỏ dài trên mặt đất mà không có hố.

Đây chính là cửa ngõ của cách mạng vào vùng Cù, vùng đất đau thương kẹp giữa hai con sông Hiếu và sông Thạch Hãn. Vượt đỉnh 425 chúng tôi tạt vào con đường mòn bí mật theo dấu chỉ hướng đi, được khắc vào thân cây rồi trượt xuống căn cứ huyện ủy.

Chập tối anh chị em pháo binh và du kích đã về tới cứ. Cứ có nhiều hầm vuông, hầm kéo. Bộ đội về đông, hầm nào cũng phải nằm hai tầng. Ánh đèn đom đóm lao xao. Con trai nằm ở sàn dưới, con gái nằm ở võng trên. Nhiều anh vừa đặt mình đã ngủ.

Chập tối anh chị em pháo binh và du kích đã về tới cứ. Cứ có nhiều hầm vuông, hầm kéo. Bộ đội về đông, hầm nào cũng phải nằm hai tầng. Ánh đèn đom đóm lao

xao. Con trai nằm ở sàn dưới, con gái nằm ở võng trên. Nhiều anh vừa đặt mình đã ngủ.

Một loạt pháo chớp léo lên ở cửa hầm làm mấy o tỉnh giấc, nhưng ngay lập tức sau đó tiếng ngáy lại đều đều của các o lại vang lên.

Riêng tôi, tôi không tài nào ngủ được. Tôi nghĩ đến trận chiến đầu đầu tiên, trận mở màn chiến dịch tiến công Quảng Trị, chiến dịch có tầm quan trọng đặc biệt. Tôi nghĩ đến trận bắn pháo tập trung hỏa lực toàn cụm đầu tiên của quân đội mà tôi là người chỉ huy trực tiếp ở cương vị tiểu đoàn trưởng. Trong chiến dịch này người chỉ huy trưởng tiểu đoàn phải thường xuyên có mặt trên đài quan sát trực tiếp nhìn thấy địch, trực tiếp chỉ huy bắn và sửa bắn. Tôi nghĩ đến cụm đạn hỏa lực pháo tầm xa 130mm của tiểu đoàn tôi, tiểu đoàn pháo 130mm bất ngờ xuất hiện phía trong hàng rào điện tử Mác-na-ma-ra và giáng đòn hỏa lực tập trung xuống các căn cứ địch ở Quảng Trị.

7/1/72

Trời vẫn mù nhưng chúng tôi không được phép nán lại thêm một ngày nào nữa. Gạo dự trữ đã hết. Chúng tôi phải tiến hành trinh sát căn cứ Mai Lộc ngay ngày hôm nay. Lợi dọc con suối vàng ra sông Rào Vịnh tôi theo đường tự thủy của dãy 375 lên tới tận đỉnh.

375 là một điểm cao đột xuất gần Mai Lộc nhất. Ngoài thám báo và quân đèn cù thường phục ở đây để phát hiện, đón lõng và ngăn chặn ta bảo vệ cho cứ điểm, chúng còn gài chỉ điểm dùng dân Thượng lên làm than củi ở đây. Tiếng bà con Thượng gọi nhau, tiếng chặt cây chỉ chát ngay dưới sườn đồi. Bộ binh địch cảnh giới hết sức chặt chẽ các ngã đường mòn.

Chúng tôi lợi dụng những hố thám báo và những lùm cây để tiến hành trinh sát. Trời hừng. Hay quá. Mục tiêu Mai Lộc phơi ra trước mắt. Tôi nhanh chóng đối chiếu bản đồ với thực địa. Những năm làm giáo viên trinh sát địa hình ở trường sĩ quan pháo binh trình độ kỹ thuật đã giúp tôi nhanh chóng nhận ra các địa hình địa vật và chấm được ngay các mục tiêu của địch. Từ trên độ cao ngót bốn trăm mét, khoảng cách từ vị trí đứng tới mục tiêu khoảng hai kilômét, chúng tôi cảm giác như đang được đi trên máy bay nhìn xuống, thấy rõ từng căn nhà, từng khẩu pháo, từng hàng rào ở khu trại biệt kích, thấy rõ người và xe cộ đi lại trong căn cứ. Mai Lộc chia thành hai khu vực riêng biệt. Khu vực trại biệt kích nham nhở, trơ trụi không một bóng cây. Chỉ huy sở của bọn cọp biển khét tiếng tàn ác đóng ở kế bên. Cách đó khoảng chừng một kilômét là khu Quận Trung, nơi chứa bọn ác ôn chỉ điểm.

Chúng tôi lợi dụng những hố thám báo và những lùm cây để tiến hành trinh sát. Trời hừng. Hay quá. Mục tiêu Mai Lộc phơi ra trước mắt. Tôi nhanh chóng đối chiếu bản đồ với thực địa. Những năm làm giáo viên trinh sát địa hình ở trường sĩ

quan pháo binh trình độ kỹ thuật đã giúp tôi nhanh chóng nhận ra các địa hình địa vật và chấm được ngay các mục tiêu của địch. Từ trên độ cao ngót bốn trăm mét, khoảng cách từ vị trí đứng tới mục tiêu khoảng hai kilômét, chúng tôi cảm giác như đang được đi trên máy bay nhìn xuống, thấy rõ từng căn nhà, từng khẩu pháo, từng hàng rào ở khu trại biệt kích, thấy rõ người và xe cộ đi lại trong căn cứ. Mai Lộc chia thành hai khu vực riêng biệt. Khu vực trại biệt kích nham nhỡ, trơ trụi không một bóng cây. Chỉ huy sở của bọn cọp biển khét tiếng tàn ác đóng ở kế bên. Cách đó khoảng chừng một kilômét là khu Quận Trung, nơi chứa bọn ác ôn chỉ điểm.

Tôi và trung đồn phó Thông tranh thủ từng phút từng giờ để nắm vững mục tiêu được sư đoàn bộ binh yêu cầu hỏa lực chi viện, dự kiến khả năng đối phó, khu quan trọng, khu quyết chiến điểm, những vị trí trận địa pháo, kể cả các trận địa lưu động.

Tuyệt. Có lên đây mới thấy sự tự tin. Nhất định đánh được, đánh tốt. Đặt đài quan sát ở khu này mà sửa bắn có thể là lý tưởng.

Nhìn xuống Cù mà lòng đau xót. Nhân dân Cù anh hùng, trung kiên đã mấy lần bị bọn Mỹ - ngụy giày xéo lại. Chắc hẳn ngày Cù được tự do không còn bao xa.

10/1/72

Sau khi hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ trình sát mục tiêu chủ yếu của cánh nam, chúng tôi trở về gặp bộ phận còn lại ở chân dãy Động Ché. Mấy ngày qua trời quá mù tầm nhìn ở vùng cao này chỉ được vài trăm mét. Lượng, Thịnh vẫn chưa tìm thấy được vị trí đài quan sát. Tôi đã vạch được một phương án khác trên Động Ché để tìm đài. Ngược lên khe suối lên khoảng một tiếng rồi tạt sang phải lên đỉnh. Vừa đi được mấy phút đã rất gay go, toàn những tảng đá lớn, những hùm sâu và bây giờ một thác cao đã chặn ngay trước mặt.

Không được phép lùi bước, tìm cách leo lên. Trời! Tôi níu phải cây gỗ sắp lăn xuống khe. Cảm ơn đôi tay nhạy cảm của tôi đã sớm phát hiện sự lung lay của cây gỗ và bình tĩnh xử trí. Một tay tôi bám rễ cây, một tay tôi cố chống cây gỗ lên, may mà Thịnh lên trước đã kịp thời kéo tay tôi lên. Chạm một tí nữa thì cây gỗ sẽ đè lên đầu tôi, không có cách nào chống đỡ. Tôi sẽ bị lộn cổ xuống khe. Và không chỉ mình tôi mà cả các đồng chí đi sau tôi nữa. Vượt thác rồi, lòng suối thoải để đi hẳn. Đúng như dự kiến đã phán đoán trên bản đồ, chúng tôi đã phát hiện được những con đường mòn của bộ binh ta nằm trước đây đã vây ép Động Ché.

Không được phép lùi bước, tìm cách leo lên. Trời! Tôi níu phải cây gỗ sắp lăn xuống khe. Cảm ơn đôi tay nhạy cảm của tôi đã sớm phát hiện sự lung lay của cây gỗ và bình tĩnh xử trí. Một tay tôi bám rễ cây, một tay tôi cố chống cây gỗ lên, may mà Thịnh lên trước đã kịp thời kéo tay tôi lên. Chạm một tí nữa thì cây gỗ sẽ đè lên đầu tôi, không có cách nào chống đỡ. Tôi sẽ bị lộn cổ xuống khe. Và không chỉ

mình tôi mà cả các đồng chí đi sau tôi nữa. Vượt thác rồi, lòng suối thoải dễ đi hẳn. Đúng như dự kiến đã phán đoán trên bản đồ, chúng tôi đã phát hiện được những con đường mòn của bộ binh ta năm trước đây đã vây ép Động Ché.

Tạt lên cánh rừng thưa khá đẹp, vượn hú vang rừng. Những chú vượn to như người, lông đỏ óng mượt đu như bay trên các ngọn cây. Trợ lý Thịnh, thợ săn của tiểu đoàn, đã giương AK lên ngắm nhưng anh không bóp cò. Nguyên tắc bí mật.

Càng lên cao càng gặp nhiều vết tích của bộ binh ta. Chúng tôi đóng hướng và tho một con đường mòn đầy vết lên gặp một vị trí tiền tiêu trên mỏm bắc của Đông Ché. Năm ngoái bọn lính thủy đánh bộ Mỹ ở đây đã bị quân của sư đoàn 304 đánh cho tơi tả phải rút chạy toán loạn.

Quần áo, mìn, cuốc xẻng chúng còn bỏ lại bừa bãi. Nhặt những mảnh gỗ hòm đạn chất lên sườn một lát cho đỡ rét, chúng tôi chờ cho qua ngọ xem trời có hửng không.

Trời hửng rồi. Mục tiêu kia rồi, hay quá. Ở đây có thể thấy được toàn bộ chiến trường, thấy cả Mai Lộc, thấy được cả xe cộ đi lại, nhưng thời tiết hạn chế, cự ly quan sát lại khá xa, sửa bắn khó chính xác, chỉ có thể làm đài dự bị. Nghị quyết của đại hội Đảng phải kiên quyết đẩy đội hình lên. Đánh gần mới đạt được yêu cầu bắn chính xác, mãnh liệt. Nổi tâm bắn để bắn được vào sâu trong lòng địch. Chớ quên.

Từ đây chúng tôi đạp phương vị tới đỉnh Ta Ri. Đạp phương vị trên các đỉnh núi là một việc rất khó, không thể đi thẳng theo kim địa bàn. Phải đi theo hướng, kết hợp với trục đường mòn có sẵn.

Gần tới bụng đói cồn cào, vẫn chưa tới động Ta Ri và cũng chưa có phương hướng nào sáng sủa. Gặp một vị trí của thám báo. Các hòm đạn 12,7mm đầy nước. Có nước, chúng tôi định ngủ lại đây nhưng nghĩ: hắc địch đã có tọa độ cứ điểm, chúng có thể bắn tới bất kể lúc nào, nên chúng tôi lại đi tiếp.

Đi một thời vẫn chưa thấy một khe suối nào. Trời đã sâm sẫm tối, bỗng phía trái có tiếng róc rách nhỏ, phải lắng nghe mới thấy, chúng tôi lao xuống ào ào, may mà không vướng bom mìn.

Đi một thời vẫn chưa thấy một khe suối nào. Trời đã sâm sẫm tối, bỗng phía trái có tiếng róc rách nhỏ, phải lắng nghe mới thấy, chúng tôi lao xuống ào ào, may mà không vướng bom mìn.

Khe đây rồi. Mừng quá. Chúng tôi kiếm được ít củi khô đun là trời tối đen. Bờ khe dốc quá, đất lẫn đá khó san. Mọi người phải lột cây chuối, lá chuối nằm chênh vênh. Đêm, địch pháo kích ngay trên đỉnh đồi, cóc lẽ ở mỏm không tên chúng tôi vừa đi qua. Có hai phát nổ choáng tai, đất đá rào rào, chúng tôi nằm trơ trọi không

hầm hố. Chúng bay hãy liệu, rồi đẩy chính những khẩu pháo 155mm này sẽ quay bắn vào đầu chúng bay cho đáng kiếp.

11/1/72

Còn bữa gạo cuối cùng, nấu thật nát mỗi người mới được hơn một bát, mọi người phải ăn thêm canh hoa chuối, rồi cũng tạm đủ no. Đi một chặng dài khát quá, đang tán chuyện cam bưởi chúng tôi gặp các o dân công tải đạn, tôi gặp lại o Minh. Chỉ thế thôi cơn khát của chúng tôi dịu hẳn. O Minh cúi tận tay tôi một túi quýt rừng, nhỏ thôi nhưng múi căng hẳn lên vỏ vàng rộm. O định nói với tôi điều gì nhưng không nói được, chỉ trao cho tôi ánh mắt đầy yêu thương, rồi o đuổi theo đội hình. Còn tôi, tôi cũng chẳng nói được gì, bởi vì tôi có thể nói được gì đây. Tôi đã có gia đình. Tôi bóc quýt ăn, ăn cả vỏ, ăn ngấu nghiến. Quýt ngọt lịm, mát lịm. Tôi không hiểu đó là vị ngọt thực sự của những trái quýt mà o Minh trao cho tôi hay là vị ngọt của chiến tranh.

14/1/72

Tôi và tiểu đoàn phó Dũng dẫn đo mãi bên tấm bản đồ, cuối cùng quyết định chỉ huy sở tiểu đoàn đóng tại hang đá ở Bông Kho. Chỉ huy sở sẽ cách các trận địa pháo của đại đội 5 và đại đội 6 khoảng trên dưới một, hai kilômét. Riêng trận địa của đại đội 4 thì vượt lên trước đội hình.

Sở chỉ huy phía sau ngọn núi cao, khối chắn lớn lại nằm trong hang nên độ an toàn cao. Khoảng cách tới trận địa chỉ khoảng một vài kilômét tiện cho chỉ huy bằng thông tin dây. Trờ ngại nhất là khâu liên lạc với hệ thống đài quan sát, chỉ huy ở gần phía mục tiêu, có cự ly tới hai ba mươi kilômét. Trong tình hình đó chúng tôi quyết định lập một trạm vô tuyến trung gian trên đỉnh ngọn núi Choi.

Sở chỉ huy phía sau ngọn núi cao, khối chắn lớn lại nằm trong hang nên độ an toàn cao. Khoảng cách tới trận địa chỉ khoảng một vài kilômét tiện cho chỉ huy bằng thông tin dây. Trờ ngại nhất là khâu liên lạc với hệ thống đài quan sát, chỉ huy ở gần phía mục tiêu, có cự ly tới hai ba mươi kilômét. Trong tình hình đó chúng tôi quyết định lập một trạm vô tuyến trung gian trên đỉnh ngọn núi Choi.

Sau khi ổn định đội hình chiến đấu, các vị trí sở chỉ huy và trận địa pháo, tôi đi biên giới Việt – Lào đón bộ phận hành quân cơ giới tại La Tương, khu tập kết của đội hình hành quân cơ giới.

Bộ phận trinh sát khu vực trận địa, mục tiêu đi theo đường mòn Q và H, gian khổ cũng lắm, nhưng cũng có những cung đường cực kỳ nên thơ và lãng mạn, làm cho chiến sĩ quên bẵng đi là mình đang làm nhiệm vụ chiến đấu và đang đi trong tầm pháo địch.

Bộ phận hành quân cơ giới thì phải đánh vật với địa hình, đường sá, đèo cao vực sâu, thi gan với máy bay địch để vượt qua những túi bom, những tọa độ lửa. Khi hành quân từ Hòa Bình vào Vĩnh Linh, tuy có bom đạn nhưng cũng có những cung đường rất nên thơ đặc biệt với những chàng trai lãng mạn khoác áo lính. Nhưng trên trục đường từ Vĩnh Linh tới biên giới Việt – Lào để nay mai vào sâu được Khe Sanh thì không có một giây phút nào người lính có thể thả hồn như thế.

Những cỗ xe pháo dài tới hai ba mươi mét cao tới sáu bảy mét nguy trang lừng lững như một tòa nhà di động, làm sao thoát khỏi tầm nhìn điện tử của máy bay Mỹ.

Đồng chí Hướng chính trị viên cùng các đồng chí Cấp tiểu đoàn phó chỉ huy đội hình xe cơ giới hành quân từ đồi An Mã vượt biên giới đi trên đất bạn Lào tới ngã ba Dân chủ, qua ba-ri-e 07 tới La Tương, Chaki.

Đường xa cách trở nhiều đèo cao ngầm sâu của gấp nguy hiểm, địch lại đánh phá ác liệt nên chủ trương mỗi đêm cố gắng hành quân đi được khoảng trên dưới bốn mươi kilômét. Đêm đầu tiên tới chín rưỡi tối đội hình xe đại đội 6 đã tới kilômét số 6 đường số 10, đại đội trưởng đã cho đội hình vượt lên chặng thứ hai nhưng do một xe bị tuột xích nên mãi tới 8 giờ sáng mới tới. Rất may là trời mưa nên không bị máy bay phát hiện.

Đường xa cách trở nhiều đèo cao ngầm sâu của gấp nguy hiểm, địch lại đánh phá ác liệt nên chủ trương mỗi đêm cố gắng hành quân đi được khoảng trên dưới bốn mươi kilômét. Đêm đầu tiên tới chín rưỡi tối đội hình xe đại đội 6 đã tới kilômét số 6 đường số 10, đại đội trưởng đã cho đội hình vượt lên chặng thứ hai nhưng do một xe bị tuột xích nên mãi tới 8 giờ sáng mới tới. Rất may là trời mưa nên không bị máy bay phát hiện.

Từ chặng thứ hai liên tiếp có những sự cố xảy ra trên đường. Đại đội 5 hai xe bị tuột xích. Xe đồng chí Rế bị tuột xích, chữa xong chạy ban ngày.

Đại đội 6 rơi mất lưỡi cày pháo. Lưỡi cày của pháo là hai miếng sắt nặng có hình giống lưỡi cày, dùng để đệm vào càng pháo để khi bắn, pháo giảm được độ lùi.

Đại đội 6 mất một xe lao xuống hố bom. Trên xe có ba con lợn và một số lương thực. Hồng một xe ở điểm cao 500. Thực chất là xe bị máy bay oanh tạc, nhưng chính trị viên Bồi chỉ báo cáo là xe hồng, vì sợ nói máy bay oanh tạc sẽ ảnh hưởng tới tinh thần của chiến sĩ.

Xe pháo của đại đội 4 do chủ quan không trình sát kỹ nên bị sa lầy ngay từ ngầm gần khu tập kết phải dùng hai xe xích xoay xỏa trong sáu tiếng đồng hồ mới kéo lên được.

Tới gần ngã ba Dân chủ xe đại đội 5 rẽ xuống suối, khẩu đội phải năm lại. Tới kilômét 64 gặp bom đánh giữa đường anh em trong khẩu đội phải tự san lấp để đi.

Xe khẩu đội 5 của Mạnh bị C130 “Xin thùng” nhưng nhờ áo giáp rom nên chỉ hỏng nhẹ.

Đại đội 4 khi leo lên đèo 300 leo dốc cao lái xe mới, tay ga chưa vững, lại thiếu tự tin, lên dốc cái số 2, xe chết máy trôi tụt xuống vực.

Đại đội 6 kéo khẩu sa xuống hố bom tới đèo 500 hết dầu, xin dầu có lẫn nước không chạy được, sau xe rẽ bị bom, 559 dùng xe húc kéo lên.

Suốt đêm lặn lội đánh vật với đường xá, ban ngày thì chui bờ rúc bụi cố đánh lấy một giấc ngủ vài ba tiếng, sấm sầm mặt trời đã lại chui vào buồng máy, anh em lái xe người nào người nấy quần áo nhem nhuốc, râu ria lởm chởm, mắt hờm, mắt bạc ra vì lo. Trợ lý Điện quát nạt át tiếng xe. Chỗ nào khó khăn là Điện đội trưởng xe của tiểu đoàn lái chiếc xe xích tới ứng cứu ngay. Tài lái mới mà đã tỏ ra vững vàng tay lái...

Suốt đêm lặn lội đánh vật với đường xá, ban ngày thì chui bờ rúc bụi cố đánh lấy một giấc ngủ vài ba tiếng, sấm sầm mặt trời đã lại chui vào buồng máy, anh em lái xe người nào người nấy quần áo nhem nhuốc, râu ria lởm chởm, mắt hờm, mắt bạc ra vì lo. Trợ lý Điện quát nạt át tiếng xe. Chỗ nào khó khăn là Điện đội trưởng xe của tiểu đoàn lái chiếc xe xích tới ứng cứu ngay. Tài lái mới mà đã tỏ ra vững vàng tay lái...

15/1/72

Tổ chức cho tiểu đoàn từ vị trí tập kết La Tương hành quân nhích tới Làng Con. Dự kiến một đêm phải đi 2 đêm, vì trạm ba-ri-e 24 ưu tiên xe đoàn, gần sáng mới cho xe kéo pháo đi nên không kịp.

Đêm thứ hai đi gần tới nơi, cách vài trăm mét thì bị máy bay trùm cả đội hình, một xe bị chấn động nặng, pháo bị hất quay ngang nhưng không đổ lại kéo lên được, một xe bị thùng két nước vì bom bị vỡ mảnh. Kết quả hỏng 2 xe phải kéo đi trạm sửa, hàn lại. Thành, Dung bị thương.

Đại đội 4 trên đường tới Rô Mơ bị hỏng một khẩu pháo phải để lại Làng Suốt không tham gia chiến đấu được.

Đại đội 6 từ La Tương đi Khe Sanh bị địch đánh phá ác liệt đã mưu trí sáng tạo đi nhanh đến gọn. Một pháo thủ bị thương.

Xe đồng chí Bôi đại đội 6 quay lại đón chiếc xe bị bắn cháy ở đèo A Rinh đã bị bom trúng sát đầu xe.

Chỗ giấu xe hông để sửa bị bom bi. Tùng hy sinh, Mạnh bị thương.

17/1/72

Từ Làng Con đến kilômét 53 nhích lên trong hai đêm, mỗi đêm hai khẩu.

4 xe 4 pháo đi thông đồng bèn giọt.

17g45 xuất phát, 19 giờ đến nơi.

19/1/72

Cùng một số đoàn pháo thủ từ kilômét 53 về sở chỉ huy, chúng tôi đi đường mòn cách đường cơ giới chừng vài trăm mét. Trục đường bị địch thả chất độc hóa học, buổi trưa rồi mà rừng như đang còn có sương mù. Chúng tôi đeo mặt nạ, người lấy khăn quàng ~~mặt mũi~~ đi rất nhanh qua khu vực nhiễm độc.

Cùng một số đoàn pháo thủ từ kilômét 53 về sở chỉ huy, chúng tôi đi đường mòn cách đường cơ giới chừng vài trăm mét. Trục đường bị địch thả chất độc hóa học, buổi trưa rồi mà rừng như đang còn có sương mù. Chúng tôi đeo mặt nạ, người lấy khăn quàng mặt mũi đi rất nhanh qua khu vực nhiễm độc.

Khi đó tổ trình sát đo đạc gồm chín anh em do Thịnh chỉ huy đi trên trục đường cơ giới. Tới ngầm Khe Sanh bị máy bay địch phát hiện bắn rốc két chỉ cách Cường và Hoan vài mét. Cường bị thương ở hông. Hoan bị thương ở bụng, ruột lòi ra. Anh em phải lấy bát úp để băng nhưng không được. Cánh Hoan về tới trạm phẫu thì Hoan tắt thở. Cường, Hoan, Chức, Học là mấy sinh viên đại học Bách khoa, đại học Mô mới được bổ sung cho tiểu đoàn trước khi vào chiến dịch.

Tết. 12/2/72

Nhiệm vụ hành quân đưa pháo vào vị trí tập kết đã cơ bản hoàn thành. Vị trí sở chỉ huy, trận địa đã được xác định. Các vị trí đài quan sát và những mục tiêu quan trọng đã được Thịnh, Tiến đo đạc giao hội và tính toán với phương pháp giản dị tinh mật đảm bảo cho nhiệm vụ xạ kích.

Lúc này tại sở chỉ huy ở hang đá, cán bộ chỉ huy và kế toán xúm lại tính tọa độ, xác định các mục tiêu các đoạn bắn trên bản đồ. Người tìm phần tử bắn bằng bàn đạc chỉ huy, người tính bằng thước bắn, bằng logarit.

Cường bị thương nằm trạm phẫu hai tuần cũng đã về. Cường kể với mọi người về cái chết thương tâm của Hoan. Có thể do linh tính báo trước mà khi đi chiến dịch Hoan gửi lại bộ quân phục mới cho quản lý và dặn nếu có sự cố gì thì gửi về gia đình.

Buổi chiều Học sinh viên khoa Thăm dò đại học Mở đại chất, chàng trai lãng mạn, vượt từ hang dưới lên hang trên chỉ để đọc cho Cường sinh viên Bách khoa một câu thơ mới viết:

Anh ở rừng xanh thăm mênh mông

Xuân lạnh lẽo nghe suối thấm nước nở

Anh thả lòng cho hồn bay theo gió

Không biết xuân này ai đi chợ cùng em.

Anh ở rừng xanh thăm mênh mông

Xuân lạnh lẽo nghe suối thấm nước nở

Anh thả lòng cho hồn bay theo gió

Không biết xuân này ai đi chợ cùng em.

Trong đó tại các trận địa một số pháo thủ hành quân bộ lên trước cùng công binh, dân công đào công sự cho pháo. Có công sự nằm sâu gần sát núi, chị em dân công và bộ đội phải dọn và san đá lòng suối cho phẳng để cho xe pháo vào chiếm lĩnh. Đạn pháo cũng đã được đoàn vận tải 559 ếm sẵn một số.

23/3/72

Lệnh trung đoàn, bằng mọi biện pháp đưa đơn vị khẩn trương vào chiếm lĩnh trận địa tại Rômơ, Bông Kho để kịp tham gia đánh trận mở màn. Không có thắng lợi của trận này thì chiến dịch tiến công của ta sẽ gặp trở ngại lớn khó lường trước được. Theo kế hoạch hợp đồng, công binh san đường, bạt dốc, làm ngầm cho xe cơ động và hỗ trợ cho pháo một số công đào công sự, cao xạ của đơn vị phòng không đảm bảo cho xe pháo hành quân chiếm lĩnh.

Những chiếc xe kéo pháo, xe đạn, xe cao xạ và cả xe tăng trong đội hình tiến công của binh chủng hợp thành ngụy trang kín đáo giăn cự ly hành quân dưới ánh sáng của những ngọn đèn dù leo lét. Đây đó những chớp lửa xanh lè bám trên mặt đường. Một đám cháy bùng lên. Đám cháy chạy trên đường chậm dần, nhỏ dần rồi tắt lại và mất hút sau một cua đường để lại một vầng sáng sau ngọn đồi tranh đen nhem.

Những xe khác vượt lên. Đằng sau là những đường đạn đồ lừ đạn chéo nhau trên không. Tiếp liền là những chớp lửa bom bi nổ chậm lấp loáng kéo dài hàng chục phút.

Tiểu đoàn phó Cấp đi trên chiếc xe đầu của đoàn xe kéo pháo. Anh đứng trên đệm xe nhô đầu lên cửa tròn ở mũi xe trực tiếp quan sát. Chiến sĩ lái xe đã có đệm kê đít mà vẫn phải rướn người lên, mắt găm lại trực đường, ngực phanh trần, mồ hôi trên trán trên ngực rơi lã chã.

Tiểu đoàn phó Cấp đi trên chiếc xe đầu của đoàn xe kéo pháo. Anh đứng trên đệm xe nhô đầu lên cửa tròn ở mũi xe trực tiếp quan sát. Chiến sĩ lái xe đã có đệm kê đít mà vẫn phải rướn người lên, mắt găm lại trực đường, ngực phanh trần, mồ hôi trên trán trên ngực rơi lã chã.

Tiếng máy reo, tiếng xích nghiêng ầm ầm ào ào. Con đường bập bùng dưới ánh lửa của bom đạn và pháo sáng.

Chiếc xe lúc chồm lên để một trái bom hụt về phía sau, lúc đứng sững lại để một trái bom nổ phía trước. Một loạt đạn 20mm của địch bắn trúng thùng xe làm vỡ tung bao gạo bảo vệ ở máy. Một hòm đạn cháy, pháo thủ ném xuống vực. Xe vượt qua đạn nổ. Một khẩu pháo bị bom hất đổ nghiêng sang vệ đường. Anh em lại cho xe tời liên tục hành quân.

Một tốp chiến sĩ với ánh đèn li ti như con đom đóm đỏ tắt, sáng, tắt, sáng hăm đoàn xe lại. Đã tới gần trận địa. Cán bộ đại đội nhanh chóng chỉ huy xe pháo tạt vào ven rừng cà phê. Các khẩu đội trưởng mặc áo lót trắng dẫn xe pháo vào công sự.

Trời đổ mưa. Đất bị bom đào lên trộn lẫn nhựa thân cây chuối, trơn nhầy nhựa. Xe quay tròn. Hai xích phải đầu lại kéo pháo mới chuyển. Khi trời đã sáng rõ mặt người, mới chỉ một nửa số xe pháo ổn định trong công sự. Cây cối ngã rạp dưới vệt xích đã được dựng lên. Những cành ngụy trang lá dày, những khóm lau đã được trồng thêm suốt từ đường rẽ vào công sự.

Bình minh rực rỡ. Không khí khẩn trương nghiêm túc bao trùm trận địa. Trinh sát viên phương hướng bản lá lượt kiểm tra hướng chuẩn cho từng khẩu pháo. Pháo thủ người thiết bị cang, người lau đạn, người phát quang xạ giới. Chỉ huy đại đội ghi phần tử bắn trên lá chắn.

Đồng chí Hùng, đồng chí Nam cán bộ tác chiến của trung đoàn xuống tận trận địa để kiểm tra hướng bắn và phần tử bắn. Bê pháo thủ đạn của khẩu đội đang phanh trần lau đạn để lộ bộ ngực căng tròn nở nang và cái bụng ngấn mỡ.

Tôi dẫn trung đoàn trưởng Cao Sơn đến thăm trận địa. Anh nhanh nhẹn đến bắt tay từng người. Bê vội chùi hai tay vào giẻ, cẩn thận chùi lại vào hai ống quần chiến thuật để bắt tay trung đoàn trưởng. Anh khoe với trung đoàn trưởng gần hai năm làm pháo thủ nhưng chưa bao giờ anh được thấy trong cơn sự pháo nào lại ém sẵn nhiều đạn như lần này.

Tôi dẫn trung đoàn trưởng Cao Sơn đến thăm trận địa. Anh nhanh nhẹn đến bắt tay từng người. Bê vội chùi hai tay vào giẻ, cẩn thận chùi lại vào hai ống quần chiến thuật để bắt tay trung đoàn trưởng. Anh khoe với trung đoàn trưởng gần hai năm làm pháo thủ nhưng chưa bao giờ anh được thấy trong cơn sự pháo nào lại ém sẵn nhiều đạn như lần này.

- Nhiều là bao nhiêu – Trung đoàn trưởng Cao Sơn hỏi.

Bê nhanh nhẩu báo cáo:

- Khẩu đội sẵn sàng hai trăm viên.

- Ngày hội thao đồng chí Bê nạp một trăm viên mất bao nhiêu thời gian?

- Báo cáo... Không quá ba mươi phút.

- Thế thì hai trăm viên của đồng chí đủ bắn trong một giờ... Khi cần tiêu diệt lớn và bắn chính xác thì một ngàn viên không tiếc... Khi không cần và bắn vung vãi thì một viên cũng không được phép.

- Rồi!

27/3/72

Dân công, thanh niên xung phong gấp rút cùng bộ đội chuyển đạn vào các công sự, đảm bảo trận địa có đủ cơ sở đạn nổ súng kịp thời. Trong số dân công có cả chị em phụ nữ. Lệnh của mặt trận phải rút tất cả chị em phụ nữ ra tuyến sau trước khi nổ súng hai ngày.

Thực lòng sự có mặt của chị em trong chiến đấu là nguồn cổ vũ to lớn với chiến sĩ, nhưng với chỉ huy thì là nỗi lo, cứ như là *bom nổ chậm* gài sẵn ở trận địa. Đặc biệt với Bồi, chính trị viên đại đội 6. Bởi một tin mật từ cô chỉ huy dân công, báo cáo cho chính trị viên Bồi, trong số chị em nữ có tới bốn cô đã tắt kinh ba bốn tháng. Chính trị viên Bồi với 25 tuổi, học quân sự xong ra chiến đấu ngay chưa kịp yêu, chưa biết yêu thế nào, càng ngỗ nghê về chuyện riêng của phụ nữ. Thấy vậy, anh lo cuống lên, anh chỉ mong sớm đến ngày nổ súng để cho chị em ra Bắc. Chậm chạp chuyện này là không ~~thể~~ được, mà không kín tiếng vỡ lở ra thì đại đội mất điểm thi đua.

Thực lòng sự có mặt của chị em trong chiến đấu là nguồn cổ vũ to lớn với chiến sĩ, nhưng với chỉ huy thì là nỗi lo, cứ như là *bom nổ chậm* gài sẵn ở trận địa. Đặc biệt với Bồi, chính trị viên đại đội 6. Bởi một tin mật từ cô chỉ huy dân công, báo cáo cho chính trị viên Bồi, trong số chị em nữ có tới bốn cô đã tắt kinh ba bốn tháng. Chính trị viên Bồi với 25 tuổi, học quân sự xong ra chiến đấu ngay chưa kịp yêu, chưa biết yêu thế nào, càng ngỗ nghê về chuyện riêng của phụ nữ. Thấy vậy, anh lo cuống lên, anh chỉ mong sớm đến ngày nổ súng để cho chị em ra Bắc. Chậm chạp

chuyện này là không thể được, mà không kín tiếng vỡ lở ra thì đại đội mất điểm thi đua.

Tiểu đoàn không hiểu sao chính trị viên Bồi lại cứ thiết tha giục giã tiểu đoàn cho chị em phụ nữ về tuyến sau sớm. Nhưng rồi Bồi cũng phải báo cáo với chính trị viên Hương và chính trị viên Hương trao đổi lại với tôi. Chúng tôi được một phen cười vỡ bụng. Bồi có biết đâu chị em phụ nữ vác những trái đạn pháo nặng bốn năm mươi cân hành quân bộ leo đèo lội suối thì chuyện tất kinh cũng là chuyện bình thường đâu phải có chuyện gì quan hệ nam nữ không trong sáng.

(Tham khảo thêm phần Phụ lục:

“Những điều mới biết qua tài liệu mật...”

“Hoa Kỳ có làm ngơ cho cuộc tiến công xảy ra...”).

QUẢNG TRỊ DƯỚI TẦM HỎA LỰC CỦA PHÁO

30/3/1972

Đêm 29 rạng 30 tôi trực tiếp chỉ huy chiếm lĩnh đài quan sát cả tiểu đoàn khu vực đồi Không Tên (Đông điểm cao 182). Lợi dụng ánh sáng của đèn dù và chớp lửa của đại bác bác địch, phân đội trinh sát triển khai chiếm lĩnh, làm công sự, cưa cây mở rộng thị giới quan sát.

Trời đã sáng rõ. Khu căn cứ lính thủy đánh bộ của địch ở Mai Lộc đã hiện lên ngay trước mắt. Từ đài quan sát chúng tôi có thể nhìn rõ và đo đạc chính xác các mục tiêu trong cụm cứ điểm của địch. Đường tin của máy đo phương hướng đã dừng lại và đánh dấu ghi nhớ trong ống kính từng mục tiêu: khi chỉ huy sở, khu kho đạn, khu trận địa pháo.

Chúng tôi đang quan sát thì có hai trực thăng bay tới và hạ cánh ở sân vận động. Trợ lý trinh sát Ngô Thịnh chép miệng: “nếu như lúc này được lệnh nổ súng!”.

Chợt một số dân có bọn chỉ điểm đi cùng lên núi lấy củi. Họ đang tới gần khu vực ta đặt đài quan sát. Nếu họ lên tới đây phát hiện đài quan sát của ta trong lúc chưa nổ súng thì sao. Là người chỉ huy tôi không khỏi lo lắng, bởi giờ G đang tới gần, thời gian đã đến điểm tính từng phút. Thịnh nhanh nhẹn rút súng ngắn rút vào thắt lưng sẵn sàng đối phó, nom chàng trai Hà Nội thật hiền ngang. Chưa biết Thịnh sẽ xử lý thế nào khi dân lên tới khu đài, nhưng nhìn vào nét mặt bình tĩnh và tác phong quyết đoán của Thịnh anh em trên đài yên tâm... Tôi lệnh cho các chiến sĩ trinh sát dàn đội hình lần trong công sự sau bụi rậm gửi bí mật tới cùng và sẵn sàng chiến đấu.

Hòa chiến sĩ vô tuyến điện có bộ mặt thư sinh Hà Nội, từ sớm tới giờ tai gần liền ống nghe, mặt dần ra chờ tín hiệu chiến đấu từ chỉ huy. Bỗng Hòa bật lên tiếng báo cáo. Hòa nhìn tôi vẻ quan trọng và hả hê:

- Báo cáo tiểu đoàn trưởng!... lệnh của chỉ huy mặt trận báo động cấp... Tất cả về vị trí chiến đấu... Báo cáo ngay tầm nhìn ở khu vực mục tiêu.

- Báo cáo tiểu đoàn trưởng!... lệnh của chỉ huy mặt trận báo động cấp... Tất cả về vị trí chiến đấu... Báo cáo ngay tầm nhìn ở khu vực mục tiêu.

Chúng tôi xúc động nhìn nhau.

Vậy là giờ phút lịch sử của đời tôi, của tiểu đoàn, trung đoàn tôi đã tới.

Tôi đi về phía cửa đài quan sát, lia ống nhòm vào mấy mục tiêu quan trọng rồi lệnh cho chiến sĩ vô tuyến điện báo lên sở chỉ huy trung đoàn “Mục tiêu quan sát tốt!...”.

- Sao Mai – Ba Lòng, Sao Mai – Ba Lòng... Ba Lòng chú ý, Ba Lòng chú ý, dòng sông xanh thắm...

- Sao Mai nghe tốt... Sao Mai nhận đủ...

10g45 tiểu đoàn chuẩn bị xong phần từ đầu tiên truyền xuống trận địa.

10g49 trung đoàn lệnh nạp đạn. Có đơn vị vẫn nghi ngờ đạn thật hay tập. Chẳng là phương án chiến đấu rất giống như phương án tác chiến trước khi hành quân đi chiến đấu anh em đã diễn tập.

11g bão táp I bắt đầu. Toàn cụm pháo trung đoàn tiến hành bắn vào Z26, căn cứ trung bộ binh 56 ở đỉnh cao 241. Một vài khẩu đội ở trận địa đại đội 5, đại đội 6 bị vướng xạ giới, anh em tranh thủ khi khẩu đội bạn nổ súng, cho nổ bộc phá ngả cây để kịp thời tham gia chiến đấu. Địch ở Mai Lộc thấy 241 bị pháo kích đứng lơ nhố xem.

11g24 đạn bắt đầu rót xuống Z39, căn cứ của lữ đoàn lính thủy đánh bộ 147 đóng ở Mai Lộc. Bọn cọp biển chạy toán loạn.

Lúc này bộ binh mới tìm thấy đài quan sát của tiểu đoàn và mắc dây tới. Thấy đài quan sát của pháo rất gần mục tiêu, quan sát tốt và tạo được yếu tố bất ngờ, bộ binh cũng chuyển đài của họ kể bên.

Lệnh truyền từ đài chỉ huy, qua sở chỉ huy tiểu đoàn, xuống các trận địa pháo. Tiếng khẩu lệnh, tiếng chuông reo, tiếng ma níp truyền tin vang lên ở các đầu mối thông tin liên lạc, trạm giữa, trạm vô tuyến trung gian. Chiến sĩ chụm lại yên ắng lắng nghe diễn biến của trận đánh.

Lệnh truyền từ đài chỉ huy, qua sở chỉ huy tiểu đoàn, xuống các trận địa pháo. Tiếng khẩu lệnh, tiếng chuông reo, tiếng ma níp truyền tin vang lên ở các đầu mối thông tin liên lạc, trạm giữa, trạm vô tuyến trung gian. Chiến sĩ chụm lại yên ắng lắng nghe diễn biến của trận đánh.

11g30. Đồng loạt các trận địa pháo tầm xa nhả đạn. Những tiếng nổ cộng hưởng nối nhau, chen nhau dậy đất rền trời. Những bùm khói trắng nở như hoa trên tầm cây. Toàn cụm pháo của trung đoàn bắn tập trung vào cứ điểm 241, Mai Lộc và các trận địa pháo địch. Đây là lần đầu tiên pháo binh Việt Nam bắn tập trung hỏa lực với số đạn lớn của hơn hai mươi khẩu pháo 130mm và 122mm.

13g và 17g25 trung đoàn điều đại đội 5 sang bắn cứ điểm 241 thay cho đại đội 7 gặp khó khăn.

Xe tăng bộ binh tiếp cận mục tiêu. Các chiến sĩ cao xạ lia nòng pháo dõi theo bốn phương tám hướng. Những đoàn xe trở đạn lao nhanh trên đường. Dân công tới tập chuyên đạn vào trận địa.

Những nắm khói đen vàng ở trại lính địch bung lên. Những tiếng rít, tiếng nổ đan nhau. Bọn lính ngụy nháo nhào chạy từ hầm nọ sang hầm kia, núp dưới xe tăng, chui sâu xuống hầm ngầm, chạy tháo thân ra ngoài cứ điểm. Cột ra đa gãy queo, pháo binh câm họng. Pháo thủ lùi ra xa những đồng đạn. Chúng lò dò bê được vài viên đem ra rê nòng pháo bắn uỳnh oàng được vài phát vu vơ vào những cánh rừng mệnh mông rồi lại chạy tụt vào hầm.

Các đợt hỏa lực liên tiếp trút xuống Mai Lộc, 241 lúc dồn dập mãnh liệt, lúc thưa thớt kéo dài. Nhiều khẩu pháo gục nòng. Hàng chục xe hơi chết gí. Cái cháy, cái vỡ nát, cái xệt lổp. Những ngọn lửa của thuốc pháo cháy sáng xanh. Những phuy dầu mỡ và những chiếc lốp xe trúng đạn ngọn lửa cháy đỏ xẹt, khói đen xì.

31/3/72

7g37 và 8g52 đại đội 5 tập kích hỏa lực vào cứ điểm 241.

~~7g37 và 8g52 đại đội 5 tập kích hỏa lực vào cứ điểm 241.~~

9g15 đại đội 5 và đại đội 6 cấp tập đợt một vào căn cứ Mai Lộc. Tiếp theo đợt cấp tập là từng khẩu bắn phá hoại. Đạn trúng khu trung tâm thông tin, ra đa bị gục... Một kho đạn bị cháy. Nhiều tiếng nổ to. Đạn pháo hiệu trong kho nổ. Khói màu xanh đỏ vàng bung lên như pháo hoa bao trùm căn cứ. Cảnh chiến trận thật là hoành tráng.

11g trung đoàn báo ở 65G có một tiểu đoàn bộ binh và xe tăng địch, lệnh: “phát hiện được cho bắn ngay”, nhưng đài quan sát tiểu đoàn không thấy. Nhận định của tôi đó là một số lính lẻ tẻ chạy từ 365 về khi thấy Mai Lộc bị uy hiếp.

11g25 khẩu 2 đại đội 6 bắn kiểm chế pháo địch ở đoạn 204, gần hết đạn liều nguyên, trung đoàn điều đại đội 5 kiểm thay. Khẩu đội 3, khẩu đội 4 đại đội 5 bắn cháy trận địa pháo 105mm, 155mm của địch, có hai khẩu bị hỏng, một khẩu gục nòng đài quan sát thấy rõ.

15g36. Dưới trận địa phải dùng hai xe gát chở đạn pháo ban ngày. Trung đoàn cho thêm một xe xích chở đạn. Chỉ trong hai ngày đầu, riêng tiểu đoàn hai đã bắn ngót một ngàn viên đạn.

1/4/72

9g một tiểu đoàn địch phản kích ra nam Mai Lộc tiến về phía chân đài chỉ huy. Đài tiểu đoàn gọi khẩu đội 2 đại đội 6 bắn tan tác một đại đội ở khu bãi mít. Hai đại đội ở phía trước bị tiểu đoàn 6 bộ binh đánh bỏ chạy. Tôi điều ngay khẩu đội 2, khẩu đội 4 đại đội 6 bắn vào bọn địch rút chạy. Đạn trúng đội hình. Anh em bộ binh tấm tắc khen pháo tầm xa 130mm mà rút trúng như cối 120mm. Tiểu đoàn địch ra phản kích vội tháo chạy ra hai hướng.

11g30 đại đội 5 bắn căn cứ lữ 147 Mai Lộc. Đạn trúng mục tiêu rất đẹp. Một phát tung giữa trận địa pháo 105mm, một phát trúng sở chỉ huy lữ đoàn, một kho cháy.

12g40 tiếp tục bắn từng loạt. Hai loạt trúng mục tiêu.

12g40 tiếp tục bắn từng loạt. Hai loạt trúng mục tiêu.

12g42 một phát trúng. Mục tiêu bốc cháy.

14g30 trúng đội hình hành quân của địch từ Quận Trung sang Mai Lộc. Lúc này thấy công bên trái căn cứ có khói vàng, phán đoán sắp có trực thăng hạ cánh, tôi hô bắn nhưng không kịp, máy bay đã thả được một khối hàng xuống thì đạn mới tới, nhưng rất may là đạn trúng khối hàng địch vừa thả. Khối hàng bị vỡ tung tóe có cả bắp cải lăn ra đường.

Ít phút sau lại có khói vàng và một trực thăng quan tài bay CH47 xuất hiện, tôi hô bắn kịp thời, máy bay vừa xả xuống thì đạn nổ, máy bay không dám hạ cánh vội thả một lô hàng rồi bay đi. Lô đạn rơi từ trên cao bị vỡ tan. Đợt thứ ba nghe tiếng trực thăng nhưng không thấy khói, tôi lệnh cho pháo bắn nhưng trực thăng không dám xuống và chuồn thẳng.

14g35 bắn bốn phát trúng cả bốn vào mục tiêu.

Kết quả bắn phá hoại kết hợp kiểm pháo địch không cho chúng phản pháo vào trận địa của ta, vào đội hình bộ binh ta đạt kết quả tốt. Có đợt 8 phát trúng vào mục tiêu cả 8. Có phát trúng nơi hiểm yếu của căn cứ gây hiệu quả tiêu diệt. Đại đội 5 đánh chặn tiếp tế tốt. Đánh kiểm pháo dai dẳng cả ngày làm địch sống trong tình trạng

căng thẳng, không có điều kiện tổ chức phản kích, tinh thần mau sa sút. Ngày thứ ba cả chiến sĩ vô tuyến điện, và trinh sát viên, cũng biết sửa bắn.

Đêm 1/4/72

Chỉ trong ngày đầu tiên trung đoàn đã bắn hàng ngàn viên đại bác 122mm và 130mm, có trọng lượng tới bảy tám mươi tấn (Mỗi viên kể cả hòm và ống phóng nặng khoảng tám mươi kilôgam). Nghĩa là sau một ngày bắn thì ngày đêm đã phải có ba mươi chuyến xe vận tải tiếp đạn cho các trận địa.

Trời vẫn mưa sập sùi, đường trơn như đổ mỡ, có trận địa phải dùng xe xích vận chuyển đạn vào công sự. Lưu Hữu Đăng chỉ huy đoàn xe vận tải kịp thời tiếp đạn. Lương Minh Nghĩa đem xe xích đi hộ tống xe vận tải đạn vượt qua những đoạn đường trơn.

Trời vẫn mưa sập sùi, đường trơn như đổ mỡ, có trận địa phải dùng xe xích vận chuyển đạn vào công sự. Lưu Hữu Đăng chỉ huy đoàn xe vận tải kịp thời tiếp đạn. Lương Minh Nghĩa đem xe xích đi hộ tống xe vận tải đạn vượt qua những đoạn đường trơn.

Nửa đêm xe đạn tới trận địa, không chỉ pháo thủ mà cả thông tin, anh nuôi lái xe và dân công ra bốc đạn.

2/4/72

Trời vẫn mây mù. Gần trưa trời hung nắng.

Đại đội 6 tiếp tục bắn vào khu bãi mìn, tuyến phòng ngự vành đai ngoài của địch. Một chốt địch bị trúng đạn pháo, hàng chục tên chết nằm ở dọc đường.

Trung đoàn điều hòa lực đại đội 5 sang cấp tập căn cứ 241 của trung đoàn 56 bộ binh địch, xong lại quay về bắn căn cứ Mai Lộc, lữ 147 lính thủy đánh bộ.

10g30 tôi chỉ huy cho đại đội 8 tiểu đoàn 3 bắn thử vào căn cứ Mai Lộc.

13g đồng chí chiến sĩ vô tuyến điện ở đài quan sát Sao Mai, đài tiền tiến của trung đoàn pháo binh Bông Lau do đồng chí Thông trung đoàn phó chỉ huy nhận được tín hiệu của lính thông tin ngụy nói chỉ huy của trung đoàn 56 xin gặp chỉ huy cao nhất của Bông Lau. Chiến sĩ thông tin không dám báo cáo, sợ rằng mình quan hệ với địch vô nguyên tắc. Nhưng sĩ quan trung đoàn 56 tiếp tục gọi nhiều lần xin gặp, đồng chí Thông điện về sở chỉ huy báo cáo trung đoàn trưởng Cao Sơn. Đồng chí Cao Sơn ngay lập tức trao đổi với chính ủy Trương Linh Huyền và sau khi báo cáo sư đoàn trưởng Hoàng Đan, anh cầm máy nói chuyện trực tiếp với Phạm Văn Đính. Khi đó nhà báo Quân đội Nguyễn Thắng có mặt ở sở chỉ huy đứng kề bên nghe được giọng nói Thừa Thiên Huế của Phạm Văn Đính: “Tôi, Phạm Văn Đính, trung tá, trung đoàn trưởng trung đoàn 56 cùng toàn thể sĩ quan thuộc bộ chỉ huy

trung đoàn đã họp tại phòng làm việc của tôi, trên dưới bàn bạc quyết định không đề kháng nữa để ra với Quân giải phóng”.

Trung đoàn trưởng ~~pháo~~ binh Bông Lau Cao Sơn “Hoan nghênh các anh hạ súng đầu hàng tập thể. Pháo sẽ ngừng bắn... Sẽ có người tới dẫn đường cho các anh”.

Trung đoàn trưởng pháo binh Bông Lau Cao Sơn “Hoan nghênh các anh hạ súng đầu hàng tập thể. Pháo sẽ ngừng bắn... Sẽ có người tới dẫn đường cho các anh”.

13 giờ 9 phút ngày 2 tháng 4, từ đài quan sát Sao Mai, đồng chí Trần Thông trung đoàn phó báo về đã thấy cờ trắng trên điểm cao 241 và các binh sĩ trung đoàn 56 cầm cờ trắng đi ra phía Đầu Mầu theo quy định.

Ngay lúc đó trên bầu trời phía cao điểm 241 xuất hiện hai máy bay trực thăng. Anh Hoàng Đan yêu cầu pháo binh bắn, nhưng lúc này binh sĩ địch đang trên đường ra nơi tiếp nhận đầu hàng, nếu bắn thì sẽ rất nguy hiểm cho tính mạng anh em. Sở chỉ huy lệnh cho cao xạ bắn, nhưng cao xạ của cả pháo binh và bộ binh lúc này chưa tiếp cận được căn cứ 241. Chính hai chiếc trực thăng đã lợi dụng tình huống khó xử đó để giải cứu hai cố vấn Mỹ.

Trung đoàn trưởng Cao Sơn lệnh cho trung úy Giáp cán bộ Quân lực của trung đoàn cùng trung úy Đạo chỉ huy đại đội 8, khẩu đội trưởng Tô Văn Thành và các chiến sĩ khẩu đội 4 đi trên chiếc xe ATC 55 tới tiếp nhận sự phản chiến đầu hàng của trung đoàn 56. Đi cùng trung úy Giáp có nhà báo Quân đội Nguyễn Thắng, có anh Đồng ở bộ phận tuyên huấn Bộ tư lệnh Pháo binh.

Gần tới nơi xe bị trúng mìn, anh Đồng và một và chiến sĩ bị thương. Anh Thắng, anh Đạo và mọi người tiếp tục đi bộ tới gặp Phạm Văn Đính.

Trung úy Giáp một mặt cử người cùng nhà báo Nguyễn Thắng đưa trung tá Phạm Văn Đính và trung tá Vĩnh Phong về tuyến sau, một mặt cùng Nghĩa Đen lái xe của ta, trung sĩ Hấu lái xe của trung đoàn 56, một khẩu đội trưởng vua pháo chiến trường, một pháo thủ pháo 155mm... đưa vau pháo chiến trường và pháo 155mm ra khỏi căn cứ giấu tạm cách Đầu Mầu chừng 3 kilômét.

13g28. Trong lúc bên căn cứ 241, Tân Lâm trung đoàn 56 đầu hàng thì đại đội 5, đại đội 6, đại đội 8 cấp tập mãnh liệt vào căn cứ lữ 147 Mai Lộc. Sở chỉ huy cháy lớn.

14g56 đại đội 5, đại đội 6, đại đội 8, đại đội 9 lại cấp tập vào Mai Lộc, địch tháo chạy. Một xe tăng và khoảng hai trăm lính chạy như vịt. Tôi điều đại đội 5, đại đội 6 bắn tiếp nhưng trung đoàn không cho, mặc dầu trong ngày trung đoàn trưởng Cao Sơn đã nhắc, nếu để địch tháo chạy đồng chí Hải phải chịu trách nhiệm. Sau tôi báo cáo rõ xin bắn theo yêu cầu của anh Phê phó tư lệnh sư đoàn 304 bộ binh.

Khi anh Phê can thiệp được thì địch đã thoát chỉ bắn đuổi được vài viên vì sợ vào khu dân.

14g56 đại đội 5, đại đội 6, đại đội 8, đại đội 9 lại cấp tập vào Mai Lộc, địch tháo chạy. Một xe tăng và khoảng hai trăm lính chạy như vịt. Tôi điều đại đội 5, đại đội 6 bắn tiếp nhưng trung đoàn không cho, mặc dầu trong ngày trung đoàn trưởng Cao Sơn đã nhắc, nếu để địch tháo chạy đồng chí Hải phải chịu trách nhiệm. Sau tôi báo cáo rõ xin bắn theo yêu cầu của anh Phê phó tư lệnh sư đoàn 304 bộ binh. Khi anh Phê can thiệp được thì địch đã thoát chỉ bắn đuổi được vài viên vì sợ vào khu dân.

18g đại đội 5, đại đội 6, đại đội 8, đại đội 9 do trung đoàn chỉ huy đã cho lệnh nạp đạn, mặc dù lúc 14g bộ binh đã tiếp cận căn cứ Mai Lộc. Đồng chí Thịnh trợ lý trinh sát phát hiện bộ binh đã tiếp cận, tôi vội báo cáo trung đoàn xin tạm ngừng. Nếu bắn chắc chắn sẽ có một số đạn tàn mác rơi vào đội hình bộ binh ta.

19g bộ binh của sư đoàn 304 vào căn cứ Mai Lộc, địch chỉ còn một số tên bị thương ở lại. Bộ binh triển khai sang đánh Quận Trung.

20g40 đại đội 5, đại đội 6, đại đội 7, đại đội 8 bắn nốt viên đạn đã nạp sẵn trong nòng vào Quận Trung. Đạn trúng một lô cốt, giết một quận phó và sập nhà áp trường.

3/4/72

8g sáng đã nhìn thấy rõ cờ giải phóng ta cắm ở Quận Trung. Cửa đã được giải phóng. Đồng bào sơ tán đã kéo về.

Thế là toàn bộ trung đoàn 56 bộ binh ngự, lữ đoàn thủy quân lục chiến 147 cõp biển với căn cứ hòa lực và căn cứ hành quân 241 và Mai Lộc, trong hệ thống cứ điểm vành đai thép mà địch thường ví với chiến lũy Verdun, chiến lũy Maginot (Pháp) đã bị tiêu diệt. Giai đoạn bóc vỏ chiến dịch đã thắng lợi ngoài sức tưởng tượng.

Xe tăng bộ binh từ các ngả kéo về.

Các o du kích dẫn hàng tù binh về tuyến sau. Dù các loại: lính pháo, lính xe tăng, bộ binh, lính thủy đánh bộ. Đứa đeo phù hiệu hình ó đen quắp quả địa cầu, đứa đeo đầu voi trắng, đứa đeo hình cá sấu có chữ Bến Hải. Đứa nào đứa nấy đầu tóc rậm rạp, da đen cháy. Đứa mang băng trên người. Đứa mặc quần áo vải xanh cắt ngựa, túi bắt gà. Đứa cởi trần ngực xăm đầy hình đàn bà khỏa thân. Đứa chỉ mặc độc quần xà lỏn bọc ống. Một số lính cùng trung sĩ Hậu hàng binh giúp các lái xe của ta kéo các khẩu pháo vua chiến trường 175mm, pháo 155mm, pháo 105mm chiến lợi phẩm về tuyến sau.

Các ô du kích dẫn hàng tù binh về tuyến sau. Dù các loại: lính pháo, lính xe tăng, bộ binh, lính thủy đánh bộ. Đứa đeo phù hiệu hình ó đen quắp quả địa cầu, đứa đeo đầu voi trắng, đứa đeo hình cá sấu có chữ Bến Hải. Đứa nào đứa nấy đầu tóc rậm rạp, da đen cháy. Đứa mang băng trên người. Đứa mặc quần áo vải xanh cắt ngựa, túi bắt gà. Đứa cõng trần ngực xăm đầy hình đàn bà khỏa thân. Đứa chỉ mặc độc quần xà lỏn bọc ống. Một số lính cùng trung sĩ Hậu hàng binh giúp các lái xe của ta kéo các khẩu pháo vua chiến trường 175mm, pháo 155mm, pháo 105mm chiến lợi phẩm về tuyến sau.

Chỉ từ 30 tháng 3 đến 2 tháng 4, riêng tiểu đoàn 2 đã bắn tới 1.830 viên đạn đại bác 130mm. Ngày 2 tháng 4 là ngày tiểu đoàn bắn với số lượng đạn nhiều nhất: 695 trái. Kỷ lục thuộc về hai khẩu đội của đại đội 6. Khẩu đội 2 trong ngày 2 tháng 4 bắn tới 152 viên, khẩu 3 trong ngày 2 tháng 4 bắn tới 153 viên. Pháo thủ Tường được anh em gọi là pháo thủ một cơ số. Anh đã nạp hẵn một cơ số đạn bắn trong một ngày, với trọng lượng khoảng chín mươi tấn.

Từ sở chỉ huy mặt trận, đồng chí Tư lệnh gửi điện khen ngợi các quân binh chủng chỉ trong một thời gian ngắn, đã đập tan tuyến phòng thủ phía tây Quảng Trị, tuyến phòng thủ kiên cố bậc nhất mà địch xây dựng với ý đồ chia cắt vĩnh viễn Bắc Nam. Nhưng đồng chí cũng thông báo cho các chỉ huy biết chỉ trong ba mươi giờ qua, chín tiểu đoàn của biệt động quân đã được Sài Gòn không vận tới tăng cường cho chúng. Phải đánh nhanh đánh mạnh trong lúc chúng mới đặt chân tới còn hoang mang chưa kịp củng cố.

Nhiệm vụ của Bông Lau tiếp tục chỉ viện cho sư bộ binh 304 tiến công quân địch ở Ái Tử, chiếm cầu Quảng Trị. Chỉ viện cho sư bộ 308 tiến công tiêu diệt địch ở cụm Đông Hà, Lai Phước, sư bộ 324 đánh địch ở La Vang cắt giao thông trên quốc lộ 1 ở đoạn cầu Mỹ Chánh.

4/4/72

Bộ phận đài quan sát chuyển xuống Cửa.

Thịnh, Cần, ~~Đỗ Thịnh~~, Hòa... dọc đường xuống căn cứ Mai Lộc đã quay bắt được một tàn binh. Tên tàn binh chui xuống cống chống trả bằng AR15 và lựu đạn.

Thịnh, Cần, ~~Đỗ Thịnh~~, Hòa... dọc đường xuống căn cứ Mai Lộc đã quay bắt được một tàn binh. Tên tàn binh chui xuống cống chống trả bằng AR15 và lựu đạn.

Ta tung ba lựu đạn và kêu gọi đầu hàng.

Tên hắn là Nguyễn Văn Đồng lính của lữ đoàn lính thủy đánh bộ 258. Hắn mới mười bảy tuổi.

Vào căn cứ Mai Lộc kiểm tra kết quả bắn tôi còn thấy một số lính địch bị thương chúng bỏ lại chạy tháo thân. Một tên khóc đau đớn làm nhói trong tim tôi. Nằm bên hắn là mấy tên đã chết chân thò ra từ trong chiếc xe quân sự. Tôi quay lại đưa cho tên bị thương một cuộn băng. Trông thấy hắn tôi lại nghĩ tới Hoan, tới các chiến sĩ của ta bị máy bay chúng bắn. Tôi không muốn và không có ý định trả thù, nhưng chiến tranh là chiến tranh, có thể nào khác. Ôi chiến tranh! Tại sao lại phải chiến tranh. Tại sao con người không thể cùng nhau thương lượng, cùng nhau chung sống hòa bình.

Tới Cửa, tôi gặp một tốp quân cảnh của ta đeo băng đỏ đang đi tuần tra dọc phố. Các quán của thị trấn đã trở lại bán hàng. Qua một quán cà phê tôi thấy một lính địch bị thương. Có thể là người nhà hoặc người quen biết của chủ nhà. Chị chủ nhà vẻ lo lắng nhìn tôi. Chắc chị đó đoán tôi là chỉ huy. Tôi quay lại bảo một chiến sĩ đưa cho chị cuộn băng. Chị nhìn tôi như thể chưa tin đó là điều đang diễn ra ngay trước mắt chị. Tôi gật đầu cảm thông với chị.

ĐỢT HAI CHIẾN DỊCH

8/4/72

Bộ binh ta đã thừa thắng tiến quân về phía căn cứ Phụng Hoàng, Ái Tử. Một mặt tôi cử đại quan sát của đại đội 5 chuyển lên Ba Giơ để chuẩn bị chi viện cho bộ binh đánh Phụng Hoàng, một mặt cử đại tiên tiến do trợ lý trình sát Ngô Thịnh chỉ huy đuổi theo bộ binh để hiệp đồng tác chiến, nhưng chờ đợi hai ngày, đại của Thịnh vẫn chưa bắt được liên lạc với bộ binh. Đồng chí Thông trung đoàn phó khi đó ở Mai Lộc đã gặp tôi truyền đạt lệnh trung đoàn trong một ngày phải tổ chức chỉ huy bắn vào Phụng Hoàng, tôi và bốn chiến sĩ còn lại chủ động vượt lên tìm bộ binh để hiệp đồng và đã tìm được chỉ huy trung đoàn bộ binh 24.

Hiệp đồng xong tôi chọn vị trí và đặt đại chỉ huy ở điểm cao 62, tranh thủ quan sát xác định tọa độ các mục tiêu. Thời gian tác chiến gấp, phát huy sở trường của một giáo viên trường Sĩ quan Pháo binh, tôi xác định tọa độ mục tiêu bằng quan sát mắt, chấm trên bản đồ và kịp thời gọi bắn vào lúc 14g. Kết quả loạt đạn đầu trung tâm cụm đạn hơi xa một chút nhưng đã có đạn trúng mục tiêu. Đợt bắn gấp lần thứ hai sau khi sửa bắn, nhiều phát trúng mục tiêu. Có một đám cháy to, địch chạy toán loạn.

Khi đó xe pháo đại đội 5 hành quân qua Đầu Mầu vào Mai Lộc. Tới Làng Nút, đại đội dừng lại đặt trận địa ngay trên mặt đất để kịp nổ súng vào lúc 16g45.

Đại đội 4 lợi dụng lúc 13g có cơn mưa, cơ động chiếm lĩnh trận địa ban ngày. 22g tới trận địa. Chỉ có 40 viên đạn trên xe (Không có ngòi). Tiểu đoàn cho ba xe xích đi lấy đạn.

9/4/72

5g30 tiểu đoàn tập kích ~~hỏa lực~~ vào căn cứ Ai Tử, sau đó bắn kiểm chế các trận địa pháo bầy của địch để tạo điều kiện cho bộ binh, xe tăng đánh chiếm Phụng Hoàng. Đạn trúng một trận địa pháo bầy 105mm của địch, trúng kho chứa xăng, khu chỉ huy ~~sở~~, khu kho. Có một đám cháy lớn.

5g30 tiểu đoàn tập kích hỏa lực vào căn cứ Ai Tử, sau đó bắn kiểm chế các trận địa pháo bầy của địch để tạo điều kiện cho bộ binh, xe tăng đánh chiếm Phụng Hoàng. Đạn trúng một trận địa pháo bầy 105mm của địch, trúng kho chứa xăng, khu chỉ huy sở, khu kho. Có một đám cháy lớn.

Đại đội 4 chỉ trong vòng từ 13g hôm trước đến 6g sáng hôm sau đã hành quân chiếm lĩnh thiết bị đủ bốn khẩu pháo và lại quay xe đi lấy đạn ở Mai Lộc.

6g17 xe đạn đầu tiên do chính trị viên Hoàng chỉ huy đại đội trở về, pháo thủ trận địa vừa bốc xuống vừa nổ súng. Được viên nào bắn ngay viên đó. Pháo đặt ngay trên mặt đất. Tuy pháo có bắn chậm nhưng khi pháo bắn hết số đạn hiệp đồng thì xe tăng bộ binh mới phát triển tới đài quan sát.

Tôi cho tiểu đoàn tiếp tục bắn kiểm chế vì pháo bầy của địch hoạt động khá mạnh, chặn đường tiến của bộ binh ta.

8g bộ binh làm chủ căn cứ Phụng Hoàng một cách thuận lợi. Nhưng đến trưa, do ta chưa kịp thời cơ củng cố và có phần chủ quan, địch đã phản công chiếm lại. Tôi rất tiếc, vì nếu bộ binh chấp cập ý kiến của tôi cấp tập vào căn cứ Phụng Hoàng thêm 50 phút nữa, trước khi tấn công, thì địch không thể phản kích sớm như vậy được. Lý do bộ binh không yêu cầu thêm 50 viên vì bộ binh đã bố trí cối 120mm, sợ pháo bắn không đảm bảo an toàn cho bộ binh. Nhưng thực ra cối rất ít đạn không hoạt động hiệu quả được.

10/4/72

Chỉ huy sở sư đoàn 304 yêu cầu chi viện hỏa lực cho anh San chốt cầu Quảng Trị. Đại đội 4 bắn vào đoạn 255 sân bay phía bắc cầu khoảng 1km. Đạn trúng ngay kho xăng dự trữ lớn cho năm 1972.

Địch phản kích ra Phụng Hoàng ta bắn đoạn 254 chặn mũi phản kích của chúng ở điểm cao 46. Tình hình Phụng Hoàng trở nên gay go. Ta với địch giành đi giật lại.

11/4/72

Đại đội 5 kiểm chế pháo địch. Đạn trúng một trận địa pháo 105mm và khu trung tâm.

Đại đội 5 kiểm chế pháo địch. Đạn trúng một trận địa pháo 105mm và khu trung tâm.

Đài tiền tiến do Thịnh chỉ huy tiến sâu vào điểm cao 33, chuẩn bị đưa toàn đài quan sát của tiểu đoàn vào để rút ngắn cự ly quan sát.

12/4/72

Bộ binh yêu cầu bắn vào điểm cao 46, có địch tập trung và có tướng Nguyễn Văn Giai tới. Đại đội 5 bắn. Đạn rơi gần nhiều. Nguyên nhân do đồng chí Châm mới ở pháo D74 sang nên lẫn góc tầm. Tôi đã phát hiện và sửa kịp thời nhưng đã để lỡ cơ hội.

Chiều, pháo đại đội 5 bắn 32 phát vào bộ binh địch ở gần khu kho Nại Cửu. Địch thủ nhận mười tên chết và bị thương một số, mũi phản kích bị chặn lại. Ban đêm đại đội kiểm chế pháo địch, trận địa pháo địch cháy dữ dội.

13/4/72

Tiểu đoàn kết thúc quan hệ phối thuộc với sư bộ binh Cửu Long mà trở về cụm pháo chiến dịch.

Ác chiến xảy ra ở điểm cao 33. Địch tổ chức thêm một mũi phản kích từ đông bắc điểm cao 21 sang điểm cao 33. Tiểu đoàn bắn chi viện 2 loạt. Bộ binh báo về trúng mục tiêu xin bắn thêm nhưng tiểu đoàn hết đạn. Đài tiền tiến của Thịnh phải từ điểm cao 33 rút về.

15/4/72

Nhiệm vụ của tiểu đoàn thay đổi. Khu đảm nhiệm chủ yếu của tiểu đoàn là La Vang, Tích tường, Thị xã Quảng Trị. Hướng chuẩn 13-00. Ngày 20 phải hoàn thành mọi công tác chuẩn bị.

Đài quan sát của đại đội 4 đi với tung đoàn bộ binh 3 bị địch vây và hai lần đánh bom và pháo kích. Đại đội trưởng Bảo và một trinh sát viên bị thương, số còn lại bị sức ép của bom. 18g33 cho pháo bắn bảo vệ đài quan sát của đại đội 4. Địch chia ba mũi tiến công. Đài phải lui về điểm cao 52.

Đài quan sát của đại đội 4 đi với tung đoàn bộ binh 3 bị địch vây và hai lần đánh bom và pháo kích. Đại đội trưởng Bảo và một trinh sát viên bị thương, số còn lại bị sức ép của bom. 18g33 cho pháo bắn bảo vệ đài quan sát của đại đội 4. Địch chia ba mũi tiến công. Đài phải lui về điểm cao 52.

16/4/72

So sánh lực lượng hỏa lực giữa ta và địch, trong phạm vi đối tượng của tiểu đoàn. Đợt 1 trung bình ta 8 khẩu địch 10 khẩu. Tỷ số 1/1,2. Kết quả ta áp pháo địch. Đợt 2 này trung bình ta 9 khẩu địch 52 khẩu. Tỷ số là 1/5,7. Vì vậy phải tăng cường cả pháo của tiểu đoàn 3 và pháo của trung đoàn pháo bộ binh 58 tham gia mới đủ sức

áp đảo địch. Đã gặp đài quan sát của tiểu đoàn 3 và đại đội 8. Cung cấp các tọa độ mục tiêu ở Ai Tử cho đồng chí Thử chỉ huy tiểu đoàn.

Qua kinh nghiệm của những trận chiến đấu với nhiệm vụ kiểm chế pháo địch ta có thể rút ra: nếu có đài quan sát tốt, tích cực sửa bắn, có cách đánh tốt, có đủ đạn... thì với tỷ số 1/3 đến 1/6, nghĩa là một khẩu pháo ta có áp đảo tiêu diệt một trận địa pháo địch với số đạn từ 30 đến 100 viên. Tỷ số này chưa tính đến hỏa lực của máy bay có thể áp đảo ta bất kể lúc nào.

Đánh pháo địch để quán triệt tư tưởng tiêu diệt địch. Không cần phải tập kích hỏa lực lớn mới tiêu diệt được trận địa pháo. Có khi chỉ một khẩu với một chục viên cũng diệt được một trận địa, nếu như một chục viên đó trúng vào nơi hiểm yếu của trận địa như trúng vào kho đạn gây nổ dây chuyền lớn. Kiểm chế pháo địch không có nghĩa là bắn cầm canh, trúng hay không trúng cũng được, mà quá trình bắn phải tuân thủ lối bắn phá hoại tính sửa từng ly giác... và khi đã sửa liều nào thì phải bắn đúng liều đó.

18/4/72

Tiểu đoàn chuyển sang chỉ viện cho trung đoàn 1 bộ binh. Vừa chuyển hướng chuẩn 18-00 xong thì có lệnh không phải bắn trên hướng chuẩn mới hiệu chỉnh mà bắn lệch hẳn về bên trái. Mục tiêu là cụm cứ điểm. Kết quả đạn lệch trái rơi vào khu sân bay, trúng khu bồn xăng, tôi cho tiếp tục bắn ba phát. K2 chuyển về bắn trận địa pháo hỗn hợp của địch, nhưng khói bom trước đài quan sát cản trở việc quan sát sửa bắn, phải chờ hơn một giờ.

Tiểu đoàn chuyển sang chỉ viện cho trung đoàn 1 bộ binh. Vừa chuyển hướng chuẩn 18-00 xong thì có lệnh không phải bắn trên hướng chuẩn mới hiệu chỉnh mà bắn lệch hẳn về bên trái. Mục tiêu là cụm cứ điểm. Kết quả đạn lệch trái rơi vào khu sân bay, trúng khu bồn xăng, tôi cho tiếp tục bắn ba phát. K2 chuyển về bắn trận địa pháo hỗn hợp của địch, nhưng khói bom trước đài quan sát cản trở việc quan sát sửa bắn, phải chờ hơn một giờ.

Ngay sau đó, toàn tiểu đoàn căn cứ góc tầm khẩu đội 1 sang phải 0-30 bắn một loạt. Đạn rơi rất đẹp, trúng kho đạn lớn ở trận địa pháo mười khẩu. Đạn nổ dữ dội, nổ lan truyền, nổ suốt đêm, nhiều tiếng nghe như bom, khói bốc lên cao hàng trăm mét. Bầy pháo này câm họng từ đó. Tiếp tục bắn bồi thêm 20 viên. Trung đoàn khen hoàn thành tốt nhiệm vụ, tiết kiệm đạn.

Cho đại đội 5 bắn thử vào trận địa 175 vua chiến trường ở La Vang, cự ly bắn 13km. Loạt 2 đã nổ ngay ở sân to cạnh két nước La Vang. Có một đám cháy to.

Đêm, pháo bầy bắn ít hơn hẳn, chỉ có pháo 105mm, 155mm bắn lẻ tẻ.

22/4/72

Hợp trung đoàn. Xác định mục tiêu số một là trận địa pháo. Trong lúc Tiến đại đội phó đại đội 4 đi họp ở trung đoàn, Bảo đại đội trưởng ở trên đài quan sát thì trận địa của đại đội bị máy bay oanh tạc. OV10 bắn pháo khói chỉ điểm đúng vào phuy xăng. Xăng cháy làm cả quả đồi cháy. Bốn bề trận địa cháy còn trơ lại bốn khẩu pháo của đại đội phơi mình dưới cái nắng cháy mùa hè. Bốn máy bay F4H thay nhau quần thảo bỏ bom vào trận địa từ trưa đến tận chiều. Một trái bom rơi trúng công sự cửa đứt còng pháo và văng những ống phóng đạn sang chung quanh. Một ống phóng văng tới cửa hầm chữ A của khẩu đội trưởng Ma Phúc Nhung và pháo thủ Trọng. Lửa phụt vào hầm thiêu cháy Nhung và Trọng. Hai chục chiến sĩ bị thương và sức ép. Ngoài Nhung, Trọng bốn pháo thủ nữa đi tới trạm phẫu cũng hy sinh.

Chính trị viên Hoàng khi đó ở đơn vị, anh cũng bị sức ép ngất đi một lúc khi tình dẫy đã kịp tổ chức cấp cứu và thu dọn trận địa. Rất may hôm đó anh đã giờ tài liệu về tổ chức cứu chữa thương binh liệt sĩ, nên đã giải quyết mau lẹ đưa anh em ra ngoài bán kính 500 mét để các chiến sĩ bộ binh tiếp tục cán về trạm phẫu. Kết quả đau đớn: ba khẩu pháo của đại đội bị phá hỏng.

Chính trị viên Hoàng khi đó ở đơn vị, anh cũng bị sức ép ngất đi một lúc khi tình dẫy đã kịp tổ chức cấp cứu và thu dọn trận địa. Rất may hôm đó anh đã giờ tài liệu về tổ chức cứu chữa thương binh liệt sĩ, nên đã giải quyết mau lẹ đưa anh em ra ngoài bán kính 500 mét để các chiến sĩ bộ binh tiếp tục cán về trạm phẫu. Kết quả đau đớn: ba khẩu pháo của đại đội bị phá hỏng.

Từ trên đài quan sát chúng kiến tận mắt máy bay địch oanh tạc, bom đạn trùn lên trận địa của mình lòng tôi đau xót. Tôi là người chỉ huy của anh em mà chịu bó tay. Ngay lập tức tôi báo cáo về trung đoàn và yêu cầu bộ binh chi viện người để giải quyết thương binh liệt sĩ. Ba mươi chiến sĩ bộ binh đã nhanh chóng có mặt đưa các chiến sĩ bị thương và hy sinh về tuyến sau để cứu chữa.

Đồng chí Hoàng phán đoán khả năng địch còn tiếp tục oanh tạc nên đã sơ tán kịp người và khí tài. Quả như vậy chập tối địch đã dùng B52 bỏ bom rải thảm vào trận địa.

23/4/72

Hội ý thường vụ khẩn cấp đề ra chủ trương củng cố với đại đội 4. Phương án được trung đoàn đồng ý là bổ sung ba khẩu của đại đội 6 cho đại đội 4 đủ bốn khẩu để tiếp tục chiến đấu. Đại đội 6 nhanh chóng sử dụng bốn khẩu pháo 155mm chiến lợi phẩm thu được của địch ở Tân Lâm và Mai Lộc để đánh địch.

Đồng chí tiểu đoàn phó, đồng chí Lượng đại đội trưởng đại đội 6 cùng đồng chí Phan Nam trợ lý tác chiến trung đoàn đi kiểm tải liệu bằng bắn và nghiên cứu cách đánh pháo 155mm chiến lợi phẩm thu được của địch. Cùng một lúc đại đội 6 đã tổ chức cho pháo 155mm chiếm lĩnh và nghiên cứu bắn thử tại trận địa. Quen bắn

pháo có ống phóng chuyển sang bắn đạn 155mm không có ống phóng, lúc đầu đại đội trưởng Lượng cứ bắn khoản mãi, sau tìm hiểu loại đạn này chỉ cần bỏ túi thuốc vào cơ bắm là bắn được.

Đại đội 5 bắn cháy một kho xăng.

Đại đội 5 được sư đoàn 304 khen là đơn vị cơ động nhanh đánh giỏi.

Báo Cứu Long đăng bài khen tiểu đoàn 2 Bông Lau cơ động nhanh, đánh giỏi.

24/4/72

~~24/4/72~~

Máy bay địch trụi cả bốn phía quanh trận địa đại đội 5, xung quanh chỉ còn một vạt xanh. Tìm vị trí giãn đội hình một khẩu đội mà không thể có.

Đại đội 4 một mặt nhanh chóng di chuyển xe pháo khỏi trận địa bị máy oanh tạc để sửa chữa, một mặt nhận xe pháo của đại đội 6, tìm trận địa ở tây điểm cao 161, nhưng không được phải quay về Ba Giơ.

Rút kinh nghiệm trong điều kiện ta không làm chủ được trên không, phải bố trí được đội hình giãn rộng, công sự vững chắc, đạn được phân tán, không lấp sẵn ngòi nổ, để đạn xa hãm người.

Đại đội 5 lại bắn cháy một kho xăng, một kho đạn, nhiều tiếng nổ lớn.

15/4/72

Trung đoàn cho tiểu đoàn nghỉ để chuẩn bị bão táp 3.

Một tiểu đoàn bộ binh tới bốc đạn nhưng không có xe đạn nào vào.

Đại đội 4 phần khởi tiếp tục đi đào trận địa mới để đánh trả thù địch cho đồng chí Nhung, đồng chí Trọng.

Tên lửa chống tăng B72 đã xuất hiện ở Đông Hà, tám phát diệt tám xe tăng.

27/4/72

5g30 nổ súng. Tôi đề xuất không đánh đoạn 303 trước mà bắn đoạn 315, trận địa pháo vua chiến trường 175mm và trận địa pháo 155mm, mục tiêu nguy hại. Trung đoàn trưởng Cao Sơn đồng ý. Đạn rơi trúng trận địa. Có đám cháy và tiếng nổ to như bom.

~~Đặc biệt bảo táp III có sự tham gia của đại đội 6, với pháo 155mm chiến lợi phẩm thu được của địch. Phát hiện sở chỉ huy tính khí tượng đường đạn cho pháo 155mm theo bảng tính của pháo 130mm nên tầm sửa bắn giảm tới 500m, tôi lệnh cho chỉ huy sở không khí tượng, kết quả đạn nổ trúng mục tiêu gây hai đám cháy lớn ở Ái Tử. Một đám cháy suốt từ chiều tới tối. Sân bay Ái Tử bị bắn nát máy bay không lên được. Một chiếc máy bay L19 bị ta bắt sống.~~

Đặc biệt bảo táp III có sự tham gia của đại đội 6, với pháo 155mm chiến lợi phẩm thu được của địch. Phát hiện sở chỉ huy tính khí tượng đường đạn cho pháo 155mm theo bảng tính của pháo 130mm nên tầm sửa bắn giảm tới 500m, tôi lệnh cho chỉ huy sở không khí tượng, kết quả đạn nổ trúng mục tiêu gây hai đám cháy lớn ở Ái Tử. Một đám cháy suốt từ chiều tới tối. Sân bay Ái Tử bị bắn nát máy bay không lên được. Một chiếc máy bay L19 bị ta bắt sống.

Xe tăng của ta trên 20 chiếc thành hai mũi tiến vào khu tung thâm mục tiêu. Bộ binh ta chiếm được điểm cao 46, điểm cao 38, điểm cao 33.

Ta làm chủ Đông Hà. Địch cụm lại ở Vĩnh Phước.

Dùng pháo 155mm của địch đánh địch.

Đang chiến đấu, bọn địch gọi vào sóng của máy tiểu đoàn xin gặp Hà Nội, Hà Nội là bí danh của tôi khi đàm thoại trên máy. Liệu một lần nữa lại có chuyện như trung đoàn 56 gọi điện xin đầu hàng Bông Lau. Tôi nhắc máy nhưng không chỉ nghe không tiếp chuyện. Thì ra chúng xen vào sóng nói linh tinh để cản trở liên lạc chỉ huy bắn. Giọng ẻo ọt hần ca ngợi mãi các cô gái Huế đẹp và hẹn gặp nhau ở Huế. Cái trò đó không có gì mới, nhưng chúng gây khó chịu cho các chiến sĩ thông tin của ta. Chúng cứ thế đeo đẳng, ta chuyển sang sóng phụ chúng cũng mò ra sóng phụ để chen vào phá.

28/4/72

Sau một tuần củng cố, đại đội đã có thể tiếp tục chiến đấu. Trả thù cho khẩu đội trưởng Nhung, Trọng và các liệt sĩ hy sinh tại trận địa ngày 22 tháng 4, đại đội 4 đã bắn cháy một khu kho ở đoạn bắn 315 ngay từ loạt đạn đầu, mục tiêu cháy rất to.

Đài quan sát của đại đội 4 do đồng chí Bảo sửa bắn vào đoạn 372, mục tiêu cũng bốc cháy.

Hôm nay pháo đất, pháo bầy của địch chỉ còn bắn được lẻ tẻ. Địch phải tăng cường bằng pháo hạm.

~~Hôm nay pháo đất, pháo bầy của địch chỉ còn bắn được lẻ tẻ. Địch phải tăng cường bằng pháo hạm.~~

22g15 đại đội 5 bắn 30 phát vào đoạn 301b, phía nam cầu Quảng Trị để trung đoàn 1 đặt mìn phá cầu.

Đánh trong cứ điểm, ta với địch giành đi giật lại rất quyết liệt.

Lúc này bọn địch ở mặt trận An Lộc và Đắc Tô Tân Cảnh cũng đang trong tình trạng hốt hoảng trước uy lực của pháo 122mm, 130mm. Pháo của ta đang trở thành nỗi kinh hoàng của chúng. BBC bình luận CIA có tai mắt khắp nơi mà không phát hiện được xe tăng, pháo binh của Bắc Việt đã vô tận Lộc Ninh. Không lẽ Việt cộng bỏ xe tăng trong túi đem vô. Xa hàng ngàn kilômét, Trường Sơn như tường thành mà họ còn vô được, chẳng trách xe tăng họ tràn ngập Quảng Trị.

29/4/72

9g05 đại đội 6 bắn 16 phát đầu tiên vào Sở chỉ huy sư 3 bộ binh ở Cổ thành Quảng Trị. Có hai đám cháy lớn. Sau đó pháo trung đoàn 164 thay.

11g15 đại đội 4 bắn cơ giới tập trung ở ngã ba Long Hưng nam thị xã, địch chạy toán loạn. Loạt 2 sát mục tiêu.

12g42 đại đội 2 bắn mục tiêu ngoài kế hoạch N2, lệch lớn sau đó đón đầu ở 307, ngã ba Hải Lăng. Một kho xăng bốc cháy khói cao hơn 100m.

14g50 đại đội 4 và đại đội 5 bắn N4 mục tiêu ngoài kế hoạch 23 viên diệt 27 xe.

17g đại đội 4 bắn N5 ngay loạt đạn đầu tiên đã trùm mục tiêu diệt 25 xe.

Bộ binh ta áp sát. Địch từ Đông Hà dồn về Ái Tử khá đông. Địch phải dùng B52 giải vây.

Đạn cối 120mm và 160mm cũng đã bắn tốt vào Ái Tử.

Đạn cối 120mm và 160mm cũng đã bắn tốt vào Ái Tử.

30/4/72

11g22 đại đội 4 bắn M320 (44570.41555) 19 phát. Mục tiêu cháy bắn thêm 6 phát.

Có tin tướng Giai xin trực thăng để chuẩn. 14g30 có trực thăng hạ cánh. Lệnh bắn đoạn 318.

Đài quan sát của đại đội 5 ở điểm cao 132 chỉ huy bắn vào La Vang, Tích Tường, sau đánh địch co cụm rút chạy từ Quảng Trị tới bắc Hải Lăng. Có tin địch ở La Vang, Tích Tường chuẩn bị tháo chạy. Tiểu đoàn tập trung đánh địch tháo chạy.

B52 rải thảm ngửa khu hàng rào căn cứ Ái Tử, chứng tỏ chúng bỏ Ái Tử. Chúng thâm độc bỏ bom bi nổ chậm để tiêu diệt sinh lực ta.

Súng nổ nhỏ ran. Ta đã làm chủ Ái Tử.

1/5/72

6 giờ sáng đài quan sát tiểu đoàn chia đôi, bộ phận chính theo tôi đến chiếm lĩnh ở điểm cao 132.

Trung đoàn 32 bộ binh vào chặn địch rút ở nam La Vang.

Đại đội 4 bắn đoạn 414 trận địa pháo ở Tân Điền. 12/22 viên trúng mục tiêu, trúng sở chỉ huy, diệt 2 pháo, địch phải bỏ trận địa pháo.

Đại đội 6 dùng lựu đạn 155mm chiến lợi phẩm thu được của địch từ căn cứ 241, bắn bộ binh địch tập trung ở Cổ thành, một phát rơi gần sở chỉ huy sư bộ binh 3 địch (mới) cột cờ bị gãy. Vì bắn địch ở cự ly gần, trung đội trưởng Vượng phải cho pháo ngóc nòng lên một góc độ lớn, nên khi đạn rơi xuống mục tiêu hiệu quả sát thương phá hoại gần như là đạn súng cối. Sức khoan của đạn lớn, địch rất sợ. Lúc đầu địch kêu là Việt cộng có vũ khí mới sau chúng mới biết chính là đạn pháo 155mm của chúng rơi vào tay pháo binh ta lại giội lên đầu chúng.

Đại đội 6 dùng lựu đạn 155mm chiến lợi phẩm thu được của địch từ căn cứ 241, bắn bộ binh địch tập trung ở Cổ thành, một phát rơi gần sở chỉ huy sư bộ binh 3 địch (mới) cột cờ bị gãy. Vì bắn địch ở cự ly gần, trung đội trưởng Vượng phải cho pháo ngóc nòng lên một góc độ lớn, nên khi đạn rơi xuống mục tiêu hiệu quả sát thương phá hoại gần như là đạn súng cối. Sức khoan của đạn lớn, địch rất sợ. Lúc đầu địch kêu là Việt cộng có vũ khí mới sau chúng mới biết chính là đạn pháo 155mm của chúng rơi vào tay pháo binh ta lại giội lên đầu chúng.

Với quân nguy cột cờ bị gãy là điềm gở. Cái hồi cột cờ bằng gỗ ở Điện Biên, Đà Lạt không mỗi một mà tự nhiên gãy nhào, lúc đó cựu hoàng Bảo Đại đang ở Pháp không về được, bà Từ Cung phải tức tốc từ Huế bay vô lập đàn chay cúng vái trời đất rồi dựng cột cờ mới ngay, nhưng cũng chẳng có hiệu quả. Vài tháng sau Bảo Đại bị phế truất.

Tiểu đoàn tập trung đánh địch co cụm.

Tiểu đoàn không đánh địch trên đường nữa vì đã có xe tăng và bộ binh ta phục kích chờ địch.

Lệnh anh Tuế trong đêm đại hội 5 phải cơ động lên chiếm lĩnh trận địa mới ở Thượng Phước để bắn vào Đồng Lâm. Đại đội 5 đã đưa được 2 khẩu qua sông Thạch Hãn chiếm lĩnh trận địa và chuẩn bị xong trước sáng.

2/5/72

Đài quan sát tiểu đoàn lên 132, ở đây quan sát tốt.

H12 vẫn bắn vào La Vang nhưng trong đó im ắng không một bóng người, có lẽ địch đã rút.

Dọc đường số 1 hàng trăm xe ngổn ngang, địch bỏ chạy. Máy bay địch thâm độc thả bom vào những đoàn xe để phi tang, bất kể lính của chúng bị thương còn ngổn ngang. Xe cháy nghi ngút.

Xe tăng và cao xạ của ta vượt sông Thạch Hãn. Từ trên đài quan sát chiêm ngưỡng chiến trường, thấy xe tăng của ta ào ạt tiến lên, tôi lại mừng tượng những trận đánh thiết giáp lớn trong lịch sử chiến tranh thế giới như trận đánh của con “cáo Sa mạc” Rommel thuộc đoàn Panzer của Đức tại Phi Châu, trận “Battle of the Bulge” tại vùng đồng bằng sông Rhin trong lãnh thổ Đức vào cuối Đại chiến lần thứ hai mà trong đó lực lượng thiết giáp tiến lên như vũ bão dưới sự yểm trợ hỏa lực của pháo binh...

Xe tăng và cao xạ của ta vượt sông Thạch Hãn. Từ trên đài quan sát chiêm ngưỡng chiến trường, thấy xe tăng của ta ào ạt tiến lên, tôi lại mừng tượng những trận đánh thiết giáp lớn trong lịch sử chiến tranh thế giới như trận đánh của con “cáo Sa mạc” Rommel thuộc đoàn Panzer của Đức tại Phi Châu, trận “Battle of the Bulge” tại vùng đồng bằng sông Rhin trong lãnh thổ Đức vào cuối Đại chiến lần thứ hai mà trong đó lực lượng thiết giáp tiến lên như vũ bão dưới sự yểm trợ hỏa lực của pháo binh...

3/5/72

Xe cụm 3 hậu cần đã tiếp đạn vào tận Động Ông Do.

Máy bay địch vẫn lông lộng đánh bom vào trận địa pháo 105mm của 368 ở chân điểm cao Động Ông Do.

Đại đội 5 trụ chắc ở trận địa bên sông Thạch Hãn hai mươi tám ngày đêm chỉ viện trung đoàn 3 bộ binh cùng cố khu vực đã chiếm dọc sông Mỹ Chánh từ Tân Điền tới Hải Lăng chặn đứng được nhiều đợt phản kích và là hỏa lực bảo vệ cạnh sườn cho bộ binh ở điểm cao 35. Mỹ Chánh, Phô Trạch... được bộ binh tin tưởng.

Ngọn cờ chiến dịch đã phát phối tung bay ở cầu Mỹ Chánh kết thúc đợt 2 chiến dịch thắng lợi to lớn. Mục tiêu của Bộ chỉ huy chiến dịch phần đầu giải phóng hoàn toàn Quảng Trị trong tháng 6, vậy mà mới ngày 3 tháng 5 đã hoàn thành.

Những đội quân thiện chiến của Mỹ đã từng có mặt ở đây. Lính thủy đánh bộ Mỹ có sư đoàn 1 được thành lập từ năm 1775, là đội dự bị chiến lược của Mỹ ở Thái Bình Dương.

Có sư đoàn 3 là lực lượng cơ động thiện chiến ở Viễn đông từng bị khốn đốn ở Côn Tiên và cả ở Khe Sanh nơi họ đã kiến tạo nên hàng rào điện tử Mác-na-ma-ra...

Có sư đoàn Anh cả đỏ, một sư đoàn có nhiều cái nhất trong Lục quân Mỹ: thành lập sớm nhất, xuất ngoại sớm nhất, đổ bộ lên Châu Phi sớm nhất, đột phá chiến lũy Xiêphoriét của Hít-le sớm nhất.

Trong thư của Palaxiốt lính sư đoàn Anh cả đỏ gửi về cho vợ còn có đoạn: “Trong một tháng ở đây quá nửa số người cùng sang với anh đã chết. Đối với anh đây không phải là ~~một phần~~ Trái đất, nó là địa ngục”.

Trong thư của Palaxiốt lính sư đoàn Anh cả đỏ gửi về cho vợ còn có đoạn: “Trong một tháng ở đây quá nửa số người cùng sang với anh đã chết. Đối với anh đây không phải là một phần Trái đất, nó là địa ngục”.

Rồi cả sư đoàn tia chớp nhiệt đới, lính của sư đoàn phần lớn là người ở các đảo Thái Bình Dương, khá quen thuộc vùng nhiệt đới, được huấn luyện chiến đấu nhiều ở vùng rừng núi nhưng đến đây lại chết nhiều nhất ở vùng rừng núi...

Những tên tuổi lừng danh được trang bị tới tận răng đó đã đến chính nơi đây và đã phải lặng lẽ ra đi. Liệu mấy cái thương hiệu Cọp biển, Trâu điên, Mũ nổi xanh của quân lực Việt Nam Cộng hòa sẽ làm được gì trên mảnh đất này.

Tham khảo phần Phụ lục:

- Từ báo táp I đến báo táp II
- N+3 Một ngày mãnh liệt.
- Số phận của trung đoàn 36.
- Về trận đánh căn cứ 241.
- Câu chuyện về trung tá Phạm Văn Đính.

ĐỢT BA CHIẾN DỊCH TIỀN CÔNG NĂM 1972

3/5/72

Sau khi địch rút khỏi thị xã Quảng Trị, Hải Lăng đài quan sát của đại đội 6 pháo binh từ điểm cao 105 bắc chuyển lên điểm cao 138 để bám địch.

Hai ngày sau đài quan sát của tiểu đoàn từ điểm cao 138 chuyển lên 105 để chỉ huy đại đội 5 bắn vào cụm cứ điểm Đồng Lâm, một cứ điểm hỗn hợp lớn ở phía nam sông Ô Lâu, cách sông Mỹ Chánh chừng mười kilimet.

Đài quan sát đại đội 6 lên Cái Mương, Đá Bạc để chỉ huy pháo 155mm, bắn các mục tiêu từ Tân Điền, Mỹ Chánh tới Yên Bàu, Cầu Nhi.

Đại đội 5 bắn trận địa pháo 105mm tại M3: 20 phút. Trên thông báo đại đội phá hoại được một trận địa và bắn cháy một kho xăng.

Sau đợt hai giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị, mặc dầu bị tổn thất khá nặng nề về vũ khí và người, tiểu đoàn vẫn khí thế tiến lên. Trong tôi đã lóe lên hy vọng sẽ được nhanh chóng củng cố lực lượng để tiếp tục tiến vào giải phóng Thừa Thiên-Huế. Hẳn là trên đã có ý định như vậy nên tướng Doãn Tuế, tư lệnh pháo binh, mới điện cho tiểu đoàn tôi nhanh chóng cơ động pháo lên phía trước để bắn vào An Lỗ, Hiền Sĩ, Đồng Lâm. Tôi xem trên bản đồ, từ Hiền Sĩ về đến Huế chỉ khoảng mười kilômét.

5/5/72

Đài quan sát của tiểu đoàn từ điểm cao 105 chuyển lên Trương Phước. Chúng tôi dừng lại nghỉ ở một sườn đồi có sẵn một số hầm chữ A. Một số bộ đội hành quân qua cũng dừng chân lại nghỉ. Một chiến sĩ nói hầm của chúng tôi đang ở là do các chiến sĩ đó đào. Trợ lý Thịnh cũng nói hầm này là do anh em trong đơn vị đào. Cuối cùng chúng tôi phải ở chật lại ba người một hầm để nhường choc ho bạn. Chỉ một lát sau một loạt B52 trù lên khu vực chúng tôi nghỉ. Dứt loạt bom, chúng tôi vội vã hành quân tiếp. Ra khỏi hầm chúng tôi dừng lại khi thấy một cái đuôi của đồng đội máu me treo trên cành cây gãy. Đồng chí ơi, đồng chí là ai, quê ở đâu, đồng chí đã kịp nhắn gì cho người thân chưa. Chúng tôi lặng lẽ đi, một quãng dài không ai nói với ai một câu.

Đài quan sát của tiểu đoàn từ điểm cao 105 chuyển lên Trương Phước. Chúng tôi dừng lại nghỉ ở một sườn đồi có sẵn một số hầm chữ A. Một số bộ đội hành quân qua cũng dừng chân lại nghỉ. Một chiến sĩ nói hầm của chúng tôi đang ở là do các chiến sĩ đó đào. Trợ lý Thịnh cũng nói hầm này là do anh em trong đơn vị đào. Cuối cùng chúng tôi phải ở chật lại ba người một hầm để nhường choc ho bạn. Chỉ một lát sau một loạt B52 trù lên khu vực chúng tôi nghỉ. Dứt loạt bom, chúng tôi vội vã hành quân tiếp. Ra khỏi hầm chúng tôi dừng lại khi thấy một cái đuôi của đồng đội máu me treo trên cành cây gãy. Đồng chí ơi, đồng chí là ai, quê ở đâu, đồng chí đã kịp nhắn gì cho người thân chưa. Chúng tôi lặng lẽ đi, một quãng dài không ai nói với ai một câu.

6/5/72

Đại đội 5 may mắn cơ động nốt được 2 khẩu pháo vượt ngầm Phương Thủy (Ngoài thường gọi là Phương Thúy) lên trận địa mới ở nam sông Thạch Hãn.

Đến lượt xe pháo của đại đội 4 vượt lên sông thì cầu phao bị vỡ. Nhưng đâu chỉ có đại đội 4 của tiểu đoàn. Làm sao để có thể đưa một số lớn xe pháo vượt sông

Thạch Hãn, đó là vấn đề khó khăn nhất cũng là vấn đề mà Bộ chỉ huy mặt trận chưa lường trước được, chưa có sự chuẩn bị chu đáo.

Không ít cán bộ chủ chốt của binh chủng hợp thành đã có mặt bám cầu Phương Thủy để tìm ra giải pháp đưa bộ đội qua sông. Đoàn pháo binh Bông Lau có chủ nhiệm chính trị Đỗ Sơn, tham mưu phó Huỳnh Trung Hường. Công binh có anh Thành trung đoàn trưởng trung đoàn 219 cầu đường, Tạ Duy Dân trung đoàn trưởng 249 cầu phà, Tạ Lộc bên cao xạ... cùng đại diện sư đoàn 304...

Các đồng chí đã trực tiếp lộ qua cầu ngầm Phương Thủy để xác định độ sâu, khi sông có triều cường. Có ý kiến nên làm ngầm, nhưng có ý kiến đề trung đoàn cầu phà đảm nhiệm, cũng là để thử thách một trung đoàn mới. 36 khoang phà được điều tới để lắp cầu, nhưng ngay từ đầu đã bị không quân địch bắn phá dữ dội, phương tiện bị hư hỏng nặng, bộ đội bị thương vong lớn. Máy bay địch liên tiếp thả bom để ngăn chặn công binh và pháo binh. Các chiến sĩ phải đội mũ sắt và lưng đeo áo giáp rơm, áo giáp sắt.

Ngày nào địch cũng đánh phá dọc sông, suốt từ thị xã qua ngầm Phương Thủy tới tận Ba Lòng hòng chặn đường tiến quân của ta.

Hàng trăm chuyến ~~xe~~ tiếp tế đạn dược, vũ khí lương thực tới ngầm Phương Thủy không qua được sông giao hàng cho đơn vị nhận. Xe phải đổ hàng xuống vệ đường quay trở lại.

Hàng trăm chuyến xe tiếp tế đạn dược, vũ khí lương thực tới ngầm Phương Thủy không qua được sông giao hàng cho đơn vị nhận. Xe phải đổ hàng xuống vệ đường quay trở lại.

Trong khi các đơn vị bộ binh, các trận địa pháo ở nam sông Thạch Hãn thiếu thốn đủ thứ, gạo không đủ ăn, đạn không đủ để bắn. Dầu không đủ cho xe cơ động.

Một xe thực phẩm đậu gần trận địa của đại đội 6. Chiến sĩ lái xe đang ngỡ ngàng không biết tìm đâu được đơn vị chủ sở hữu này. Bom đạn ác liệt, có thể đơn vị đó đã qua sông. Đang không còn chút gì ăn, vợ được chiếc xe thực phẩm anh em mừng rỡ. Anh em đang định kiểm mấy thùng lương khô về thì đồng chí lái xe quay lại.

Lái xe hét:

- Mấy cậu kia, đơn vị nào mà...

Chiến sĩ đại đội 6 nhìn anh lái xe về biết lỗi.

- Anh thông cảm bọn em pháo binh, đang đói, anh cấp cho.

Lái xe hoạnh học:

- Cấp hả... Cấp sao không hỏi trước... Đơn vị có gần đây không?

Chiến sĩ đại đội 6 dịu giọng:

- Dạ có.

Lái xe:

- Lên xe về đơn vị.

Chiến sĩ đại đội 6 ~~dẫn xe~~ về tới trận địa. Đồng chí lái xe bảo cán bộ ký vào nhận cả xe luôn. Đại đội ~~không~~ dám, từ chối là không có dấu.

Chiến sĩ đại đội 6 dẫn xe về tới trận địa. Đồng chí lái xe bảo cán bộ ký vào nhận cả xe luôn. Đại đội không dám, từ chối là không có dấu.

Đồng chí lái xe bổ bã: “Ngốc!... Cần gì dấu, ký vào”.

Thế là cả đại đội đang đói bụng đầy đủ lương thực, chẳng những đại đội có ăn mà dự trữ gửi cho cả tiểu đoàn. Cứ như là hậu cần 559 gửi cho đại đội vậy.

Đồng chí Tạ Văn pháo binh mặt trận gọi điện giục trung đoàn trưởng Cao Sơn cho pháo qua sông. Trung đoàn trưởng Cao Sơn bảo: “Anh định cho trung đoàn tôi vào cửa tử hay sao”.

9/5/72

Đồng chí Thông trung đoàn phó điện cho các đài quan sát rút ra Bắc sông Thạch Hãn đề phòng địch bắn phản kích lớn. Có thể có ba ngàn lính thủy đánh bộ Mỹ đổ bộ vào. Các đài quan sát của tiểu đoàn 3, cùng đồng chí Nhĩ tham mưu trưởng, Hiếu chủ nhiệm trinh sát lùi ra sông Thạch Hãn. Đài quan sát của tôi tiếp tục trụ lại ở nam sông Thạch Hãn, chỉ lùi từ Trườn Phước về cao điểm 105 vì làm sao có thể bỏ xe pháo lui về sau được.

Trên đường về điểm cao 105 chúng tôi lại bị bom B52. Rất may anh em đã kịp lăn xuống hố bom vệ đường. Lên tới đỉnh đồi có lẽ một cảnh tượng không bao giờ quên. Đó là một mòm đồi bị bom phạt của B52 đánh trụi và đang còn bốc cháy. Một chiến sĩ mặt mày sùng húp nức nở từ trong hầm vừa chui ra vừa la: “Thủ trưởng bảo bọn Mèo, khinh, bảo B52 của nó là B Quảng Sai... thủ trưởng nói lại xem”.

Tôi hỏi một chiến sĩ nhiều tuổi hơn đứng ở gần đó xem cậu ta nói ai. Chiến sĩ đó nói: “Nói chính trị viên, chả là chính trị viên hay hải ước coi thường địch mà”.

- Thế chính trị viên đâu, đồng chí?

Người lính đứng tuổi hơn chỉ về hướng ngôi hầm gần đó. Ngôi hầm đã sập.

Người lính ngồi trên ~~căn~~ hầm sập gào chính trị viên. Nhưng chính trị viên không còn kịp rút kinh nghiệm nữa. Cậu chiến sĩ rất trẻ, gào chính trị viên không được, cậu ta khóc, kêu mẹ. Tiếng mẹ như nghẹn trong cổ cậu ta. Tôi lại nhớ đến liệt sĩ Nhung, Trọng bị chết thui ở ngay trận địa đại đội 4. Có thể nào quên được cái mùa hè này. Đồi cháy, nhà cháy, xe pháo cháy, người cháy cả mùa hè này đang cháy trong tôi.

Người lính ngồi trên căn hầm sập gào chính trị viên. Nhưng chính trị viên không còn kịp rút kinh nghiệm nữa. Cậu chiến sĩ rất trẻ, gào chính trị viên không được, cậu ta khóc, kêu mẹ. Tiếng mẹ như nghẹn trong cổ cậu ta. Tôi lại nhớ đến liệt sĩ Nhung, Trọng bị chết thui ở ngay trận địa đại đội 4. Có thể nào quên được cái mùa hè này. Đồi cháy, nhà cháy, xe pháo cháy, người cháy cả mùa hè này đang cháy trong tôi.

13/5/72

Sở chỉ huy B5 cho mắc dây tới điểm cao 105, chuẩn bị gấp rút đánh địch ở Hải Lăng.

Ngô Quang Tường thay thế Nguyễn Văn Giai. Trường kêu gọi lính trở về với đơn vị. Chính sách của Trường là vừa đe dọa xử bắn những lính đào ngũ, vừa tuyên dương công trạng các chiến binh. Trong tình hình bế tắc như vậy mà ông ta trao huân chương rùm beng. Thì ra ông ta cũng là một tướng biết đánh trúng vào tâm lý của người lính.

Phải chăng đó chính là hai trong số bốn binh pháp mà tướng Ngô Quang Trường thường tự đắc, một là hòa lực tối đa, hòa lực là yếu tố quyết định trong chiến tranh, hai là phải dồn quân thúc họ tiến lên bằng mọi giá, không tiếc quân cũng không tiếc hoa mai, không tiếc bội tình...

14/5/72

Có hai đợt trực thăng, mỗi đợt bảy tám chiếc quần lượn khu Trạch Phổ bắn pháo khói đỏ.

Cử đài quan sát nhẹ do Thịnh chỉ huy đi với trung đoàn 3 bộ binh ở Hải Lăng.

Đi qua một xóm đồ nát không một bóng người, anh em trinh sát thấy một con chó gặm xương người đang chạy lang thang tìm chủ.

15/5/72

Bắn mục tiêu M16. Đài mặt trận cho biết đạn trúng mục tiêu, địch chết một số. Có quả nổ cách pháo địch 5m.

Bắn mục tiêu M16. Đài mặt trận cho biết đạn trúng mục tiêu, địch chết một số. Có quả nổ cách pháo địch 5m.

Địch ran am Hải Lăng bị Z23 đánh thiệt hại nặng một tiểu đoàn.

Trận địa pháo của đại đội 5 bị bom B52. Từ trên đài quan sát chứng kiến cả một dải bom nổ bùng lên thành một bức tường khói lửa dọc theo khu trận địa, tôi lặng đi. Hòa gọi điện liên lạc với trận địa, không một tín hiệu trả lời. Nhưng chính lúc khói B52 chưa tan tôi thấy nòng pháo của đại đội vươn lên rót đạn vào căn cứ địch. Đó là câu trả lời, là tư thế đứng của các pháo thủ của tiểu đoàn trước uy lực của pháo đài bay B52. Hỏi có hành động nào anh hùng hơn thế.

B52 mở chiến dịch oanh tạc trên trục đường 367, ngầm Phương Thủy. Bom rải cả vào khu máy nổ của tiểu đoàn. Không còn máy nổ, ắc quy vô tuyến cạn kiệt lấy gì nạp điện để liên lạc với trận địa gọi pháo bắn.

16/5/72

Chỉ huy pháo 155mm, pháo chiến lợi phẩm thu được của địch bắn vào Trạch Phố 100 phút. Bắn vào đội hình địch, địch càng kêu, pháo bắn càng mạnh.

Nhưng cũng sắp sửa đến lúc muốn bắn cũng không còn đạn để bắn.

Tại đợt ba này tiểu đoàn chỉ còn 7 khẩu, kể cả pháo 155mm. Phần thì trong đợt một và đợt hai pháo bắn với số lượng đạn cực lớn, không có thời gian bảo dưỡng, dầu pháo cạn kiệt, hỏng hóc nhiều, phần thì tổn thất do bom B52 và pháo địch. Chỉ riêng đại đội 4 sau một trận bom đã mất 3 khẩu. 7 khẩu của tiểu đoàn (không kể tiểu đoàn 3) đấu với 64 khẩu của địch (Không kể hỏa lực máy bay) tỷ lệ 1/5,7. Cái tỷ lệ này, liệu chỉ có ý chí ta có thắng nổi địch không?!

Trong khi đó bên ~~phả~~ Phương Thủy tiếp tục bị cắt đứt, phần do không quân địch oanh tạc ngày đêm, phần vì công binh ta chưa có kinh nghiệm. Công binh lần bắn mãi về chủ trương làm ngầm hay bắc cầu phao.

Trong khi đó bên ~~phả~~ Phương Thủy tiếp tục bị cắt đứt, phần do không quân địch oanh tạc ngày đêm, phần vì công binh ta chưa có kinh nghiệm. Công binh lần bắn mãi về chủ trương làm ngầm hay bắc cầu phao.

17/5/72

Đồng chí Thịnh chiếm lĩnh đài quan sát ở Mỹ Chánh. Đại đội 4 bắn M16, có 4 phát quá gần đài đồng chí Thịnh. Lại Thịnh, cán bộ con thoi, cánh tay phải của tiểu đoàn trưởng. Một chàng trai Hà Nội. Trai Hà Nội cũng đáng trai đấy chứ.

19/5/72

Đại đội 8 của tiểu đoàn 3 cũng vượt lên sông đưa hai khẩu pháo tới gần đài của tôi.

Đài quan sát đại đội 4 đi với trung đoàn 88, sẵn sàng chỉ huy thêm 2 khẩu của đại đội 8 tiểu đoàn 3.

23/5/72

Khuya rồi mà gió Lào vẫn tấp vào cửa hầm. Phải cái nóng từ Lào đổ về hay cái nóng chính tại đây, tại những đám cháy âm ỉ suốt từ xế chiều khi đài bị bom tọa độ cho đến giờ. Hai lỗ mũi tôi đặc bụi đất, bụi than khét lẹt tương như không thở nổi nữa. Tôi lấy chiếc quần dài nhàu nhĩ trong ba lô xuống khe tắm. Hết quần đùi thì tắm tiên vậy. Nước khe tuy chẳng có bao nhiêu nhưng cũng đủ làm dịu cái đầu đang nóng muốn cháy của tôi. Chú Bình liên lạc kỳ lung cho tôi, cả râu cho tôi. Chiến trường căng thẳng chẳng còn cười được nhiều như đợt một đợt hai chiến dịch, nên râu vừa mọc nhanh vừa cứng đâm lên tua tua như bàn chông. Chút dầu thắp đèn ống bơ cũng không còn, may vớ được hộp thịt hộp, mỡ không dám ăn phải để dành thắp đèn trong hầm khi cần thiết. Xa cái gia đình nhỏ, tôi có cả gia đình lớn, gần bó và thương nhau lúc này hơn lúc nào hết. Tôi thấy ấm cúng và thanh thản.

24/5/72

Bắn Đông Mỹ, Lương Mai. Bộ binh báo về bắn tốt.

Bộ phận sở chỉ huy tiểu đoàn do tiểu đoàn phó Dũng phụ trách đã lên tới vị trí sở chỉ huy mới. Chỉ huy sở, đài quan sát gần nhau rất tiện cho chỉ huy, nhưng pháo đạn liệu còn bao nhiêu để chỉ huy và bao giờ trên bổ sung xe pháo để có thể tiếp tục chiến đấu, để có thể tiếp tục chiến đấu tập trung hỏa lực toàn cụm như đợt một chiến dịch.

Bộ phận sở chỉ huy tiểu đoàn do tiểu đoàn phó Dũng phụ trách đã lên tới vị trí sở chỉ huy mới. Chỉ huy sở, đài quan sát gần nhau rất tiện cho chỉ huy, nhưng pháo đạn liệu còn bao nhiêu để chỉ huy và bao giờ trên bổ sung xe pháo để có thể tiếp tục chiến đấu, để có thể tiếp tục chiến đấu tập trung hỏa lực toàn cụm như đợt một chiến dịch.

25/5/72

Đánh địch ở điểm cao 91 phát triển xuống đường 1, bắc Phố Trạch. Bộ binh yêu cầu bắn 200 phát nhưng không có đạn nên chỉ dành đạn đánh pháo địch.

Địch đánh pháo vào đài quan sát. Đài phải lui về sau 800m.

Đài quan sát được lãnh 3 máy bộ đàm PRC25 lấy được của địch thay P108. Phải thấy rằng máy bộ đàm PRC25 của Mỹ ưu việt hơn hẳn P108, đặc biệt với pháo

binh tâm xa. Đài quá xa với trận địa, vừa xa vừa luôn cơ động, làm sao có thể lo đủ nguồn điện liên tục phục vụ kịp thời cho chiến đấu nếu tiếp tục dùng P108.

Trung đoàn 68 pháo của sư bộ binh đã bắt đầu nổ súng.

26/5/72

Cầu phao sông Thạch Hãn đã làm xong. 5 xe của đại đội 4 qua sông, 1 xe trúng mìn tám đồng chí bị thương và sức ép.

27/5/72

Đài quan sát đại đội 5 sửa bắn vào trận địa 105 Đồng Lâm, còn cách 150m nhưng đã vút tằm.

Từ 28/5 đến 4/6

Chỉ huy sở tiểu đoàn đã chuyển lên nốt.

Đồng chí Nhĩ ~~tham~~ mưu trưởng trung đoàn đã lên thay thế trực chiến ở cao điểm 105 để đài ~~quan~~ sát tiểu đoàn cơ động lên điểm cao Động Chuối.

Đồng chí Nhĩ tham mưu trưởng trung đoàn đã lên thay thế trực chiến ở cao điểm 105 để đài quan sát tiểu đoàn cơ động lên điểm cao Động Chuối.

Từ 5-9/6/72

Chúng tôi từ cao điểm 105 đi dọc theo hành lang đông Trường Sơn qua điểm cao 235 rồi vượt sông Ô Lâu vào Động Chuối. Dọc đường, đoạn đầu tiên chúng tôi gặp những vết chân giày in trên thảm rêu và giấy vỏ kẹo vè như vừa có một tốp thám báo của địch qua. Đi sâu vào gần sông Ô Lâu, chúng tôi gặp cả một trung đoàn bộ binh 2 đang đi gửi gạo đạn để cho trung đoàn 1 đánh.

Lại gặp một đoàn bộ binh đang nghỉ nấu cơm ăn. Mỗi người một ống cống. Thảo nào quân ta gọi bộ binh sư đoàn đó là sư đoàn quân ống cống.

Mưa đầu mùa lũ cuốn đi một máy vô tuyến điện.

Sau hai ngày hành quân bộ phận đài chỉ huy tiểu đoàn chúng tôi đã tới Động Chuối. Đó là một điểm cao có độ cao trên sáu trăm mét nằm ở phía nam sông Ô Lâu. Mỏm Động Chuối cao chót vót. Từ chân động lên tới đỉnh phải leo mất hơn nửa tiếng đồng hồ. Mỏm Động Chuối là một ngọn núi trọc không một bóng cây. Trên đỉnh có sẵn mấy công sự đã bỏ hoang từ chiến dịch trước. Địa hình cực kỳ trống trải. Đến ăng-ten máy bộ đàm cũng không dám thò ra. Chúng tôi sửa sang lại hầm hố. Hằng ngày cứ từ dưới chân núi lên thay nhau quan sát và chỉ huy bắn. Anh

em thông tin và trinh sát còn được thay phiên, riêng tôi với cương vị tiểu đoàn trưởng không được rời một bước.

17/6/72 hồi 5g45

Bắn mục tiêu trận địa pháo Đồng Đá chi viện cho trung đoàn 88 đánh Cái Mương. Trận địa bắn chậm do trên trời có máy bay quần lượn. Sau trận máy bay hủy diệt trận địa pháo của đại đội 4, anh em không còn dám chủ quan khinh địch.

18/6/72

Bắn trận địa pháo Đồng Hun, có 9 trái trúng mục tiêu. Số đạn còn lại rơi vào khe sâu không thấy đạn.

Bắn trận địa ~~pháo~~ Đồng Hun, có 9 trái trúng mục tiêu. Số đạn còn lại rơi vào khe sâu không ~~thấy~~ đạn.

Hết gạo ăn. Những vốc gạo cuối cùng vàng sậm dự trữ được lấy từ giữa những bao gạo bị cháy do bom, cũng đã hết. Anh em tập trung đi lấy gạo. Bắt đầu phải ăn rút gạo, ăn cháo đặc. Gạo trở thành tư lệnh.

19/6/72

2 khẩu của đại đội 5 với 54 viên, có 30 viên trúng mục tiêu diệt trận địa pháo Đồng Hun có 10 khẩu 155mm và 105mm.

Đại đội 4 bắn trận địa pháo 175 vua chiến trường. Sau một loạt trúng mục tiêu. Cả ngày pháo ở đây câm họng.

20/6/72

Một ngày đánh pháo địch khá đẹp. Với 230 trái đánh 9 mục tiêu. Đại đội 5 đánh đoạn 202 trận địa 155/7 khẩu. Địch vừa kéo pháo đến lập trận địa bắn được mấy phát đã bị pháo ta đánh trúng ngay loạt 2. Địch chạy tán loạn. Nếu có điều kiện bắn gấp thì tốt, nhưng hạn chế vì trận địa bị máy bay địch khống chế.

Khẩu 2 đại đội 5 bắn lại đoạn 415: 3 phát trúng cả 3.

Khẩu đội 1, khẩu đội 2 đại đội 5 bắn đoạn 414.

Khẩu đội 3, đại đội 5 bắn đoạn 417 đều có đạn trúng nhưng hết đạn, phải điều pháo đại đội 4 sang và lại phải mất công bắn thử.

Khẩu đội 1, đại đội 4, đều bắn trúng đầu dây, trúng cả 414, 417 làm cháy một kho đạn... Hầu hết các trận địa ở Đồng Lâm bị no đòn chỉ còn phản pháo lẻ tẻ.

Tôi lại nhớ đến thất bại cay đắng của sư kỵ binh bay Mỹ tại chính căn cứ Đồng Lâm này trong chiến dịch năm trước.

Tôi lại nhớ đến thất bại cay đắng của sư kỵ binh bay Mỹ tại chính căn cứ Đồng Lâm này trong chiến dịch năm trước.

Sư kỵ binh bay, một sáng kiến mới nhất của Lầu Năm góc, bởi tính cơ động cao. Về lý thuyết nó có thể thực hiện được mọi cuộc hành quân. Vậy mà năm trước sư đoàn đổ quân xuống Khe Sanh đã phải rút vội, tới A So mấy chục trực thăng chở đầy lính bị bắn rơi, về tới Đồng Lâm lại bị ta tập kích phá hủy hàng trăm chiếc máy bay. Sư đoàn được phái tới đây với tư cách là “Đội quân cứu hỏa” hỏa không dập tắt được lại như lửa đổ thêm dầu.

21/6/72

2 khẩu đội 5 bắn đoạn 202, trận địa pháo lưu động của địch 7 khẩu 155 sau 18 viên, loạt 2 trúng mục tiêu, địch phải bỏ chạy khỏi trận địa.

22/6/72

2 khẩu đại đội 5 bắn trận địa pháo 175 với 31 viên đạn làm tê liệt trận địa, cháy dữ dội, lan truyền, hỏng hai khẩu và cháy kho đạn lớn.

23/6/72

Đánh pháo địch ở Yên Bầu, Cầu Nhi sở chỉ huy Đồng Lâm. Khẩu đội 2 đại đội 5 bắn xong tạt sang đoạn 411 giữa lúc có 3 trực thăng địch hạ cánh. Điều hỏa lực sang bắn vào bãi đậu trực thăng. Sờ hai phát đạn rơi trúng mục tiêu, cấp tập 8 phát diệt 5 trực thăng và sở chỉ huy địch.

24/6/72

Khẩu đội 1 đại đội 5 bắn vào đoàn xe chở quân tiếp viện ở sông Ô Lâu phía tây đoạn 415, 4 phát trúng đội hình.

Khẩu đội 1 đại đội 5, khẩu ~~đội 1~~ đại đội 6 bắn đoạn 414 có đạn trúng mục tiêu. Khẩu đội 1, đại đội 4 ~~hết~~ đạn và hỏng khóa nòng phải dừng lại sửa chữa.

Khẩu đội 1 đại đội 5, khẩu đội 1 đại đội 6 bắn đoạn 414 có đạn trúng mục tiêu. Khẩu đội 1, đại đội 4 hết đạn và hỏng khóa nòng phải dừng lại sửa chữa.

B52 đánh trùm lên cứ của đài quan sát tiểu đoàn ở Động Chuối. Bảo, Đoàn, Hùng bị sức ép.

Đài quan sát trung đoàn chỉ huy trận địa tiểu đoàn bắn đoạn 414. Có 4 phát trúng mục tiêu. Mục tiêu bốc cháy, có nhiều tiếng nổ.

25/6/72

Chúng tôi nhường đài quan sát Động Chuối cho trung đoàn để vào sâu hơn trong Động Khê Mẽ.

26/6/72

Tới Khê Mẽ, tôi chỉ huy đài quan sát gọi bắn ngay vào đoạn 403 và 435. Dạn trúng khu trăn địa 175, một nhà đồ và hai đám cháy lớn.

Đài quan sát Khê Mẽ nằm ở độ cao trên sáu trăm mét và ở vị trí trên cùng vĩ tuyến với thành phố Huế. Từ đây tới Huế đường chim bay chẳng còn bao xa. Đêm có thể nom thấy quảng điện của thành phố. Tôi lại nhớ đến chuyện cái cậu lính bộ đàm ngụy gọi vào máy của ta lái nhai khoe các cô gái Huế đẹp và hẹn gặp ở thành phố Huế. Hòa-chiến sĩ bộ đàm chuyển sang sóng phụ hân cũng mò ra. Rất tiếc là chỉ quy định với nhau có duy nhất một sóng phụ.

Tuy vậy trong lòng tôi cũng sáng lên một tia hy vọng. Nếu như lần này không như Mậu Thân 1968, mà ta có thể xông thẳng vào giải phóng Huế!?

27/6/72

Trong lúc chính ủy Huyền xuống kiểm tra dưới tiểu đoàn 2. Ngay từ chiều hôm trước trung đoàn phó Thông từ đài quan sát báo về sở chỉ huy có hiện tượng địch đang mắc cầu phao qua sông Mỹ Chánh. Đồng chí Đỗ Sơn chủ nhiệm chính trị và tham mưu trưởng Lê Nhi trực tiếp chỉ huy báo cáo lên pháo binh mặt trận, đồng chí Cán Mạnh Tấn không tin cho là không thể có chuyện như thế. Sau một tiếng đồng chí Thông lại báo về sở chỉ huy, sở chỉ huy báo lên pháo binh mặt trận, đồng chí Tấn vẫn không tin, cho rằng địch mới bị thất bại nghiêm trọng như vậy sao có thể phản công tái chiếm. Đến sớm hôm nay thì sở chỉ huy B5 chính thức thông báo địch đã bắc cầu phao qua sông, xe tăng địch đã sang chiếm giữ đầu cầu để chuẩn bị cho đại quân phản công.

Trong lúc chính ủy Huyền xuống kiểm tra dưới tiểu đoàn 2. Ngay từ chiều hôm trước trung đoàn phó Thông từ đài quan sát báo về sở chỉ huy có hiện tượng địch đang mắc cầu phao qua sông Mỹ Chánh. Đồng chí Đỗ Sơn chủ nhiệm chính trị và tham mưu trưởng Lê Nhi trực tiếp chỉ huy báo cáo lên pháo binh mặt trận, đồng chí Cán Mạnh Tấn không tin cho là không thể có chuyện như thế. Sau một tiếng đồng chí Thông lại báo về sở chỉ huy, sở chỉ huy báo lên pháo binh mặt trận, đồng chí Tấn vẫn không tin, cho rằng địch mới bị thất bại nghiêm trọng như vậy sao có thể phản công tái chiếm. Đến sớm hôm nay thì sở chỉ huy B5 chính thức thông báo địch đã bắc cầu phao qua sông, xe tăng địch đã sang chiếm giữ đầu cầu để chuẩn bị cho đại quân phản công.

Trong khi đó pháo của tiểu đoàn 2 vẫn ở gần bờ sông Mỹ Chánh. Pháo chiến dịch lại đưa lên phía trước pháo chiến thuật của sư đoàn bộ binh. Trung đoàn trưởng Cao Sơn hỏi tham mưu trưởng Lê Nhĩ và chủ nhiệm chính trị Đỗ Sơn dưới đơn vị có B40 không, có bộc phá để phá pháo không và mặc dầu anh Đỗ Sơn cho rằng lệnh phá pháo lúc này sẽ ảnh hưởng lớn đến tư tưởng tinh thần của đơn vị nhưng trung đoàn trưởng thấy cần thiết phải có sự chuẩn bị.

Được tin địch đã vượt sông, đã tới gần trận địa, đồng chí Cấp báo cáo một số chiến sĩ bộ binh trung đoàn 27 và chiến sĩ cao xạ cầu 367 đã chạy qua trận địa pháo rút về tuyến sau. Anh em pháo thủ của khẩu đội chỉ còn vài ba người không thể đủ sức chiến đấu bảo vệ pháo nên đã ộp bộc phá phá nòng, chon cơ bằm pháo, dùng B40 bắn nhưng không phá hủy được triệt để. Làm sao có thể hiểu được nỗi lòng của pháo thủ khi nâng khẩu B40 lên ngắm bắn khẩu pháo đã cùng mình đi suốt chiến dịch, đã lập bao chiến công đã gian khổ tự hào có nhau. Nó không chỉ là khẩu pháo, nó là đứa con có xương có thịt, là biên chế là thành phần chính yếu của khẩu đội.

28/6/72

Tôi sẽ không bao giờ quên được ngày hôm nay với tất cả những gì đập vào mắt tôi. Đó là cuộc phản công Lam Sơn 72 nhằm thực hiện lời kêu gọi của Thiệu tái chiếm Quảng Trị nhân ngày truyền thống của Quân lực Việt Nam Cộng hòa.

Với hàng trăm xe cơ giới các loại, hàng năm bảy mươi chiếc máy bay trực thăng vũ trang bay trên tầm ngọn cây dọc đường số 1. Trong khi phía trên là OV10, L9 trinh sát, chỉ điểm cho pháo hạm đội và máy bay phản lực oanh tạc. Tầng trên cao nữa là B52 rải thảm dọn bãi cho bộ binh địch phản kích.

Với hàng trăm xe cơ giới các loại, hàng năm bảy mươi chiếc máy bay trực thăng vũ trang bay trên tầm ngọn cây dọc đường số 1. Trong khi phía trên là OV10, L9 trinh sát, chỉ điểm cho pháo hạm đội và máy bay phản lực oanh tạc. Tầng trên cao nữa là B52 rải thảm dọn bãi cho bộ binh địch phản kích.

Tôi có cảm giác như nó đang nhắm vào tôi, vào chính đài chỉ huy của tôi, nhắm vào trái tim tôi. Lúc này bộ binh của ta sẽ chống cự lại cái công thức hỏa lực Mỹ, bộ binh ngụy như thế nào đây.

Tôi lệnh cho đại đội 6 bắn... bắn! Bắn bằng chính những viên đạn 155mm tước được của chúng. Bắn vào cầu Mỹ Chánh, vào dọc đường từ Mỹ Chánh tới Hải Lăng. Tôi gọi tất cả các khẩu đội 130mm còn lại của tiểu đoàn bắn, bắn!... nhưn địch cứ như chiếc xe lu lăn trên đường không gì cản được. Bọn địch đã nổi được với lực lượng chúng đổ bộ vào Hải Lăng mấy hôm trước. Chúng chẳng còn bao xa nữa sẽ đến được thị trấn Quảng Trị. Rất có thể chúng sẽ đến được, bởi lúc này tình hình pháo đạn của ta gặp muôn ngàn khó khăn. Xe bị tổn thất gần hết, muốn cơ động pháo cũng khó. Đạn trên chuyển đến quá ít, thiếu nghiêm trọng liều giảm.

Lúc đầu liệu nguyên được chuyển đến với mục đích bắn tới Hiền Sĩ, An Lỗ... nhưng lúc này đâu cần liệu nguyên! Địch đã tới khá gần. Địch vẫn như chiếc xe lu không lồ lăn trên đường ra thị xã Quảng Trị.

Máy bay ta đâu sao không lên chiến đấu bảo vệ bộ binh ta, tên lửa ta đâu sao không hạ gục những chiếc máy bay B52... Tại sao bọn Mỹ được phép tự do hoành hành giết hại quân ta trên đất nước ta mà ta lại không dám chiến đấu để bảo vệ quân ta. Tại sao, tại sao chứ? Tôi muốn gào lên nhưng rồi tôi cũng tự hiểu, nếu như mặt trận làm được những điều như tôi nghĩ, tôi muốn thì chắc chắn mặt trận đã làm.

Tôi muốn tự an ủi tôi, nhưng đó chỉ là tự dối mình. Tôi không hiểu nổi ý đồ của mặt trận. Không dám nghĩ tới toàn cục, chỉ nghĩ riêng tới tiểu đoàn tôi, tiểu đoàn 130mm duy nhất của Bông Lau, hỏa lực chủ yếu của Bông Lau cũng là của mặt trận, đánh tới chiếc lai quần cuối cùng cũng không cho dừng lại để củng cố, cứ dần lên dần lên, pháo tầm xa lại đẩy lên tận tiền duyên của bộ binh để bắn với vào mục tiêu tít bên trong, trong khi địch tiến rất gần và đã xông vào trận địa cướp pháo của ta.

Tôi muốn tự an ủi tôi, nhưng đó chỉ là tự dối mình. Tôi không hiểu nổi ý đồ của mặt trận. Không dám nghĩ tới toàn cục, chỉ nghĩ riêng tới tiểu đoàn tôi, tiểu đoàn 130mm duy nhất của Bông Lau, hỏa lực chủ yếu của Bông Lau cũng là của mặt trận, đánh tới chiếc lai quần cuối cùng cũng không cho dừng lại để củng cố, cứ dần lên dần lên, pháo tầm xa lại đẩy lên tận tiền duyên của bộ binh để bắn với vào mục tiêu tít bên trong, trong khi địch tiến rất gần và đã xông vào trận địa cướp pháo của ta.

Trên lệnh tổ chức đánh bằng súng bộ binh bảo vệ trận địa. Làm sao mỗi khẩu đội chỉ còn bốn năm người lại có thể đánh tự bảo vệ trận địa, trong khi bộ binh đã nhanh chân rút?

29/6/72

Đài quan sát của tôi đã rời Khê Mễ lui về điểm cao 235. Chưa bao giờ tôi thèm thuốc láo như lúc này. Tôi lật cái giát lót hầm lên tìm được hai mẩu xai đã chớm mốc, cuộn vào mảnh giấy hút ngon lành. Vừa lúc Bồi và Lượng chỉ huy đại đội 6 đến xin chỉ thị.

Tôi hoan nghênh đại đội 6 đã dùng pháo địch bắn rất hiệu quả tiêu diệt và làm chậm bước tiến của chúng, nhưng cũng thông báo lệnh của trung đoàn tìm mọi cách chuyển số pháo còn lại ra phía bắc sông Thạch Hãn. Rất tiếc, rất buồn, xe xích phía bắc sông Thạch Hãn chỉ còn một hai chiếc mà cũng đang hỏng chưa sửa được. Tôi chỉ thị cho chính trị viên Bồi đại đội trưởng Lượng về tổ chức chiến đấu bằng súng bộ binh bảo vệ pháo và phá pháo khi không còn có khả năng bảo vệ.

Nhưng thật lòng tôi không tin những gì tôi lệnh, các đồng chí cấp dưới có thể thực hiện được, vì trận địa pháo 130mm của đại đội 5 ở tuyến trước đã rơi vào tay địch.

Như thế đã đến lúc giậu đổ bìm leo, hai cán bộ của đại đội 6 vừa nhận lệnh của tôi ra về chưa được nửa tiếng đã có tin về bị trúng bom B52. Cả hai đồng chí Bồi, Lượng bị cháy cả tóc, quần áo rách tươm chỉ còn cái quần lót và chiếc thắt lưng, chiến sĩ đã cán lên trạm phẫu không biết sống chết ra sao.

Rất may hai đồng chí đã kịp phổ biến tinh thần chiến đấu bảo vệ pháo cho đơn vị. Đồng chí Bồi trước đây một tuần đã đến quan hệ với trạm phẫu ở Động Ông Do về công tác cứu chữa thương binh và chính sách với các liệt sĩ, thì chính đồng chí lại là thương binh nặng đầu tiên của trạm.

Đồng chí Đức anh nuôi rất nhạy cảm, nghe tiếng rít của bom, vừa kịp đẩy chính trị viên Bồi vào cửa hầm thì bom rơi, đồng chí Đức hy sinh tại chỗ.

Đồng chí Đức anh nuôi rất nhạy cảm, nghe tiếng rít của bom, vừa kịp đẩy chính trị viên Bồi vào cửa hầm thì bom rơi, đồng chí Đức hy sinh tại chỗ.

Mất hai cán bộ bị thương nặng, trung đội trưởng Cót đã được tiểu đoàn chỉ định thay thế. Đúng lúc địch tràn vào trận địa. Lúc này tại trận địa chỉ còn hai mươi bốn anh em. Các đồng chí đã hạ nòng pháo bắn thẳng vào địch. Bọn địch khiếp sợ đã phải lui ra hàng giờ để củng cố đội hình và chiến sĩ đại đội 6 đã kịp thời phá pháo và lui về tuyến sau.

5/7/72

Điểm cao 235 là nơi tập kết tiểu đoàn để chuẩn bị ra Bắc. Về đến đây chúng cũng không dễ cho chúng tôi yên. Phạm Tiến vừa khoe với Xuân Ân nhận được

thư nhà, chưa kịp giờ ra đọc thì một pass 1 bom B52 rải trùn lên khu hầm của đơn vị. Một trái bom phạt cách lỗ thông hơi của căn hầm chữ A, Ân và Tiến đang ngồi, chưa đầy một mét. Lửa và sức chấn động phụt vào lỗ thông hơi thế nào mà Tiến và Ân xoay ngược hẳn vị trí ngồi. Ân điếc tai phải, Tiến điếc tai trái. Rất nhiều đá găm vào sườn phải của Ân. Cả hai người tóc, râu, lông mày bị cháy rụi. Lúc bấy giờ Sửu và Cường đang ngồi rang đồ tương nhảy bổ vào cửa hầm, may mà nóc hầm đỡ cho các mảnh đạn, hai người chỉ bị sức ép.

Đợt 3 tiểu đoàn gặp muôn vàn khó khăn. Quân số hao hụt, hy sinh và thương vong không ít. Phương tiện cơ động và đường cơ động bị B52 phá hủy băm nát. Gạo đạn thiếu nghiêm trọng. Thời tiết xấu. Pháo tầm xa mà trận địa bố trí lên gần tiền duyên (để với tầm bắn vào Huế) trong khi bộ binh không đủ sức bảo vệ pháo nên đã cẩu mất một khẩu pháo. (Khóa nòng anh em đã kịp thời chôn). Pháo đưa lên gần tiền duyên nên cự ly bắn quá gần trong khi tiểu đoàn không đủ đạn liều giảm. Tâm

lý một mẻ do thời gian chiến đấu quá dài, không được mặt trận cho thế đội 2 vào thay phiên.

Tuy nhiên tiểu đoàn đã có thành tích bắn phá hoại, kiểm pháo hiệu suất cao chi viện cho bộ binh triển khai chiến đấu thuận lợi được trung đoàn khen. Mỗi khẩu của đơn vị phải đấu với một trận địa pháo của địch. Tiểu đoàn còn tận dụng pháo 155mm chiến lợi phẩm tổ chức mìn đại hội, đánh địch trong lúc pháo 130mm của ta bị hỏng trúng bom không còn bao nhiêu. Tiểu đoàn còn là đơn vị kiên trì bám trụ tới phút chót. Đại đội 5 còn nhận lại pháo của tiểu đoàn 3 để tiếp tục chiến đấu. các chiến sĩ của tiểu đoàn bộ sẵn sàng xuống làm pháo thủ để đánh tiếp.

Tuy nhiên tiểu đoàn đã có thành tích bắn phá hoại, kiểm pháo hiệu suất cao chi viện cho bộ binh triển khai chiến đấu thuận lợi được trung đoàn khen. Mỗi khẩu của đơn vị phải đấu với một trận địa pháo của địch. Tiểu đoàn còn tận dụng pháo 155mm chiến lợi phẩm tổ chức ~~mìn~~ đại hội, đánh địch trong lúc pháo 130mm của ta bị hỏng trúng bom không còn bao nhiêu. Tiểu đoàn còn là đơn vị kiên trì bám trụ tới phút chót. Đại đội 5 còn nhận lại pháo của tiểu đoàn 3 để tiếp tục chiến đấu. các chiến sĩ của tiểu đoàn bộ sẵn sàng xuống làm pháo thủ để đánh tiếp.

Chỉ riêng đợt 3 tiểu đoàn tiêu thụ 1.559 viên đạn 130mm và 341 viên đạn 155mm.

15/07/72

Chúng tôi, tiểu đoàn 2 và cả trung đoàn 38 Bông Lau bước vào đợt 4 với niềm tuyệt vọng. chúng tôi không thể cố được nữa, không còn gì để cố, để quyết tâm. Thời chiến tranh hiện đại, tinh thần không chưa đủ, còn phải có sức mạnh, có trang bị hiện đại, có trình độ khoa học tiên tiến. Chúng tôi phải tạm thời rút về bắc Thạch Hãn. Lúc này việc thay phiên nếu mặt trận có chủ trương thì cũng không còn ý nghĩa. Trung đoàn 45, Bông Lau 2 vào thay chúng tôi trong điều kiện như thế. Đồng chí Xuân Hồng trung đoàn trưởng trực tiếp chỉ đạo cho một đại đội 130mm vào khu vực điểm cao 235. Mới tới nơi hai khẩu đã bị bom, còn hai khẩu vội lao vào giấu ở sườn sau điểm cao 235. Lúc cần quay ra để chiếm lĩnh trận địa chiến đấu thì không thể quay nổi, sau phải có công binh tới làm đường lượn theo sườn đồi mới kéo pháo ra được. cuối cùng đại đội của trung đoàn pháo 45 phải rút ra trao lại pháo cho tiểu đoàn 3, trung đoàn 38, tiếp tục cùng cao xạ 37 ly chiến đấu, sẵn sàng bắn thẳng bảo vệ nếu địch tiến vào trận địa. trung đoàn 45 chỉ còn một nhiệm vụ duy nhất là chi viện cho bộ binh giữ vững 81 ngày đêm ở Thành cổ.

Lúc này, khi mà mặt trận ta đã mất thế chủ động, thì chiến sĩ ta gặp vô vàn khó khăn. Chiến sĩ ta đã phải đổ xương, đổ máu không thể nào kể xiết để giữ được Thành cổ trong 81 ngày đêm để cho ta khỏi rơi vào thế bị động trên cả mặt trận ngoại giao. Một bản hiệp nghị hòa bình được ký kết ở Genève.

Những ngày hòa bình tạm thời được trả bằng máu đã thành hiện thực. ta chấp nhận thu hẹp phần đất giải phóng từ bắc sông Thạch Hãn trở ra. Đó là điều phản ánh rất đúng thực trạng sức mạnh tương quan giữa ta và địch lúc bấy giờ.

Những ngày hòa bình tạm thời được trả bằng máu đã thành hiện thực. ta chấp nhận thu hẹp phần đất giải phóng từ bắc sông Thạch Hãn trở ra. Đó là điều phản ánh rất đúng thực trạng sức mạnh tương quan giữa ta và địch lúc bấy giờ.

25/07/72

Từ điểm cao 235 chúng tôi đi men theo trục đường phía tây Đông Ông Do rồi vượt sông Ba Lòng, vượt sông Đắc-rông, sông Rào Thanh, sông Hiền Lương ra Bắc. những ngày rời chiến trường là những ngày mưa âm ỉ, mưa ngoài trời và mưa cả trong lòng tôi. Những ngày rời chiến trường là những ngày day dứt, nhớ thương đồng đội. khi vào chiến trường xe pháo chúng tôi rầm rộ, cán bộ chiến sĩ chúng tôi hớn hờ bùng bùng khí thế, giờ khi ra nặng nề, lặng lẽ, thừa thớt cả tiểu đoàn còn bao nhiêu người. xe pháo ta đâu, người của ta đâu, những ngày bắn pháo oanh liệt của ta đâu. Vì sao ta để mất, vì sao ta không còn.

27/07/72

Cái cậu Nhã trợ lý quân khí, dân Hải Phòng luôn tự hào đã từng bơi từ đất liền ra đảo, không ngờ đến lúc này mới té ra là cậu ta không hề biết bơi, đảo của cậu ta là đảo song đôi của cô gái cảng người cùng ngõ.

Đã trót nói khoác bây giờ mỗi lần vượt sông, cậu ta lại năn nỉ Tiến, Cần, Thịnh dùng dây kéo qua sông như kéo rơ móoc pháo.

Dù sao cái đuôi nói khoác của cậu ta cũng đem lại nụ cười cho an hem dẫu chỉ là nụ cười gượng, cũng làm nguôi ngoai đôi chút nỗi buồn chán.

Đường hành quân ra, nhẹ vũ khí trang bị, nặng tâm tư. Mỗi người chỉ gắng đem theo kỷ vật gì quý nhất của chiến dịch. Tiến quyết mang theo chiếc áo giáp lấy được của một tên Mỹ ở chân cao điểm Cồn Tiên từ chiến dịch đường 9 – Khe Sanh. Còn tôi, là những tấm bản đồ chỉ huy bắn, là bản tổng kết các trận đánh ở Quảng Trị mùa hè 1972, là những trang nhật ký viết tay trong lúc trực chiến trên đài quan sát của ban thảo kịch bản phim *Đường Giải phóng* mà trợ lý Thịnh hứa khi về Hà Nội sẽ giới thiệu với bố là đạo diễn Ngô Cừ, để giới thiệu với anh Trần Đắc và Hoàng Tích Chỉ bên Xưởng Phim truyện.

Đường hành quân ra, nhẹ vũ khí trang bị, nặng tâm tư. Mỗi người chỉ gắng đem theo kỷ vật gì quý nhất của chiến dịch. Tiến quyết mang theo chiếc áo giáp lấy được của một tên Mỹ ở chân cao điểm Cồn Tiên từ chiến dịch đường 9 – Khe Sanh. Còn tôi, là những tấm bản đồ chỉ huy bắn, là bản tổng kết các trận đánh ở Quảng Trị mùa hè 1972, là những trang nhật ký viết tay trong lúc trực chiến trên

đài quan sát và bản thảo kịch bản phim *Đường Giải phóng* mà trợ lý Thịnh hứa khi về Hà Nội sẽ giới thiệu với bố là đạo diễn Ngô Cừ, để giới thiệu với anh Trần Đắc và Hoàng Tích Chi bên Xưởng Phim truyện.

28/07/72

Tiếng bom, tiếng đại bác thưa dần, xa dần, lui mãi sau lưng chúng tôi. Chúng tôi đã tới Vĩnh Linh, Nghệ An. Giờ đây các bạn chiến đấu của chúng tôi trung đoàn pháo 45, Bông Lau 2, trung đoàn pháo sư bộ binh 68 vẫn đang kiên cường chiến đấu chi viện hỏa lực cho binh chủng hợp thành chiến đấu ở thị xã Quảng Trị.

Chúng tôi mang về đất Bắc niềm vinh quang không trọn vẹn. Nhưng những gì tiểu đoàn 2 và trung đoàn 38 Pháo binh Bông Lau đã làm được trong suốt 91 ngày đêm chi viện hỏa lực cho binh chủng hợp thành tiến công như vũ bão giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị mãi mãi là niềm tự hào của cán bộ chiến sĩ chúng tôi.

Ngày đầu tháng 5/1973

Trong thời gian luyện tập chuẩn bị cho lễ duyệt binh mừng thắng lợi tại sân bay Bạch Mai, tôi gặp lại một số anh em cán bộ chiến sĩ của tiểu đoàn. Tôi cảm động khi gặp lại chính trị viên Bồi và đại đội trưởng Lượng, hai cán bộ chỉ huy của đại đội 6 bị thương nặng trong những ngày cuối cùng của chiến dịch. Cứ tưởng hai người đã chết, cứ tưởng không gặp lại nhau. Thì ra là chết đâu cũng có để.

Bồi kể với tôi cái ngày cận kề cái chết. Anh nói, lúc đó cũng chỉ thấy hoa cà hoa cải, rồi thì chẳng còn biết gì nữa. Mãi sau khi tỉnh dậy thì thấy mấy người đang cán anh trên đường ra Vĩnh Linh.

Đường đồi núi cheo leo, chiếc cán dằng dẳng trên vai, anh nghe mấy người nói với nhau “Tao toét hết cả vai ra rồi”. Lúc dừng chân nghỉ dọc đường, anh cựa quậy kêu rên một câu quát: “Nằm yên đấy cho bố mày nghỉ một lát, toét mẹ cả hai vai rồi”.

Đến khi Bồi lộ đầu khỏi tấm chăn, chừng trông thấy cái đầu hói của anh, một cậu khề nói với bạn: “Này, đầu hói, khéo trung cấp, đấy mày ạ...”. Từ lúc đấy anh thấy hai cậu cán đỡ kêu ca, đỡ trách xa trách gần. Anh cười xòa nói với tôi là anh rất thông cảm, chẳng trách gì anh em. Được anh em chịu gian khổ cáng mình ra tận đất Bắc là quý lắm rồi. Xe đưa anh ra tới bệnh viện Hà Tĩnh, bệnh viện đưa cho anh quần áo, lúc đó anh mới có quần áo mặc, còn thì cứ thối thện trên chăn cả tuần liền.

Đến khi Bồi lộ đầu khỏi tấm chăn, chừng trông thấy cái đầu hói của anh, một cậu khề nói với bạn: “Này, đầu hói, khéo trung cấp, đấy mày ạ...”. Từ lúc đấy anh thấy hai cậu cán đỡ kêu ca, đỡ trách xa trách gần. Anh cười xòa nói với tôi là anh rất thông cảm, chẳng trách gì anh em. Được anh em chịu gian khổ cáng mình ra tận đất Bắc là quý lắm rồi. Xe đưa anh ra tới bệnh viện Hà Tĩnh, bệnh viện đưa cho

anh quần áo, lúc đó anh mới có quần áo mặc, còn thì cứ thối thện trên chân cả tuần liền.

19/5/73

Ngày 19 tháng 5 năm 1973, trong lễ diễu binh mừng thắng lợi to lớn của chiến dịch tiến công năm 1972 tại Quảng trường Ba Đình, tôi cùng Phạm Quang Tiến trợ lý tham mưu được vinh dự ngồi trên chiếc xe chỉ huy bên ngọn cờ Quyết Thắng dẫn đầu khối xe xích kéo pháo 130mm. Khi diễu qua lễ đài tôi xúc động đến nghẹn thở, một giọt nước mắt lăn trên má tôi.

Tôi nghĩ tới hàng ngàn anh em cán bộ chiến sĩ đoàn pháo binh Bông Lau, hàng trăm chiến sĩ tiểu đoàn 2 cùng tôi từ Hòa Bình vào Vĩnh Linh, vào Quảng Trị chiến đấu mấy năm, người hy sinh người bị thương nay vắng mặt trong lễ chiến thắng.

Tôi nghĩ tới đứa em trai tôi, Nguyễn Quý Thanh chuẩn úy văn công Tổng cục Chính trị hy sinh ở chiến trường Di Linh, Phan Thiết trong lúc năm anh chị em văn công quân khu 6 đang trồng sắn ngoài nương. Cả năm người bị trực thăng vu trang Mỹ bắn chết. Em tôi khi chết còn khẩu súng trong tay.

Tôi nghĩ tới niềm tự hào, niềm vui tốt đẹp của tuổi trẻ chiến đấu, của đời chiến sĩ cùng những nỗi đau tận cùng mà đời tôi được trải nghiệm qua 91 ngày đêm cùng các lực lượng trong binh chủng hợp thành tiến công như vũ bão giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị.

30/4/75

Sau lễ duyệt binh mừng thắng lợi của quân dân cả nước, chiến thắng xuân hè 1972 ở miền Nam, chiến thắng Điện Biên Phủ trên không ở miền Bắc, tôi được điều về Bộ tư Lệnh Pháo binh, để cùng xưởng phim Quân đội xây dựng bộ phim nhựa ký sự lịch sử *Bước chân Pháo binh*.

Sau lễ duyệt binh mừng thắng lợi của quân dân cả nước, chiến thắng xuân hè 1972 ở miền Nam, chiến thắng Điện Biên Phủ trên không ở miền Bắc, tôi được điều về Bộ tư Lệnh Pháo binh, để cùng xưởng phim Quân đội xây dựng bộ phim nhựa ký sự lịch sử *Bước chân Pháo binh*.

28 tháng 4 năm 1975 đoàn làm phim *Bước chân pháo binh* do tôi làm biên tập, Nguyễn Kha đạo diễn cũng đã thần tốc vào Sài Gòn để quay những thước phim đầu tiên.

Thật xúc động, tại chiến trường đây tôi đã được gặp lại trung đoàn Pháo binh 38 Bông Lau và tiểu đoàn 2 thân yêu của tôi. Gặp lại Mai Văn Linh, Phạm Văn Giáp giờ đã là cán bộ chính trị của trung đoàn, gặp lại Trần Văn Hoàng chính trị viên đại đội 4 thời kì Quảng Trị năm 1972, nay là chính trị viên phó tiểu đoàn 2.

Tiểu đoàn tôi, trung đoàn của tôi lại vinh dự được tham gia chi viện hỏa lực cho binh chủng hợp thành giải phóng thành phố Sài Gòn. Đặc biệt đại đội 6 của tiểu đoàn đã được vinh dự bắn phát đạn cuối cùng vào Bộ Tổng tham mưu nguy quyền Sài Gòn kết thúc 21 năm chiến tranh giải phóng dành lại hòa bình và thống nhất đất nước.

Khẩu pháo 130mm quân lực Sài Gòn cướp được của trung đoàn trong chiến dịch tiến công Quảng Trị năm 1972 nay lại trở về với trung đoàn. Nhưng điều đó còn ý nghĩa gì khi trung đoàn đã được góp phần hỏa lực nhỏ bé của mình cùng toàn quân toàn dân giải phóng miền Nam danh lại trọn vẹn non sông.

30/04/2007

Sau 35 năm tôi được gặp lại các cán bộ chiến sĩ của tiểu đoàn, trung đoàn, được gặp lại trung đoàn trưởng Cao Sơn.

Tướng Hoàng Đan sư trưởng 304, sư đoàn được trung đoàn pháo 38 Bông Lau trực tiếp chi viện hỏa lực, nay đã qua đời.

Mừng mừng tủi tủi, người còn người mất. không ít các đồng chí đã trở thành các cán bộ chủ chốt của chính quyền địa phương. Số ít các đồng chí còn phục vụ trong quân đội có đồng chí đã lên đến cấp tướng. nhiều đồng chí gia đình khấm khá, nhưng không ít còn nhiều khó khăn. Thương tâm nhất là con một số đồng chí bị chất độc gia cam, gia đình phải đeo đẳng nỗi đau suốt đời.

GET

https://cdn.alezaa.com/drvc7hveesoge/epub2/99fa3a...OGUXDVNTA&token=c03
ea7fcc865b738db7ec4a8df1ea9f5 403 Forbidden 262ms app.js?...0.1b183 (line 1)

"NetworkError: 403 Forbidden -

[https://cdn.alezaa.com/drvc7hveesoge/epub2/99fa3a78b67a0cb903ffa32526c9efa4/EPUB/?Policy=eyJ0dGF0ZW1lbnQiOiI7IlJlc291cmNIIjoiaHR0cCo6Ly9kcjZjN2h2ZWVzb2dlLmNsb3VkZnJvbnQubmV0L2VwdWIyLzk5ZmEzYTc4YjY3YTBjYjkwM2ZmYTMyNTI2YzllZmE0Lyo~dG9rZW49YzAzZWE3ZmNjODY1YjczOGRiN2VjNGE4ZGYxZWE5ZjUiLCJDb25kaXRpb24iOnsiRGF0ZUxlc3NUaGFuIjp7IkFXUzpFcG9jaF9pRpbWUiOiJ0NjY1OTQ5MjZ9fX1dfQ__&Signature=W1m0BEOhEs~mtAri2qIJyZVfVJuQCdFAIH4f~E6E7Yz707ZGjNEvkq6AZCrdLXGhSxHhAaBAOFFTq995zesnylAkVIMUQVU0rY676RgE3NRTXP5CyPq7NCNUhML3IY3F58mrHBBMYtYUk26SBIDDLduzPWUOLtTcQn6tV5x3xF0O-sQdhY17E42zC5TFFSltmmC7dNlhmvppeDC0QvPdvT3pQVTXI8UngC9mc~dkhIbAQWiOue2rtswle2jkKJMXv2EQSqphgdocnyI5LOqPJrgdSmNWRAHMaCwivmTH5h7CYJ-vg3iQXfCsfVDCg3-I-laPaJmhNhXnDcgvBsLw__&Key-Pair-Id=APKAJ3FMZF7TOGUXDVNTA&token=c03ea7fcc865b738db7ec4a8df1ea9f5"](https://cdn.alezaa.com/drvc7hveesoge/epub2/99fa3a78b67a0cb903ffa32526c9efa4/EPUB/?Policy=eyJ0dGF0ZW1lbnQiOiI7IlJlc291cmNIIjoiaHR0cCo6Ly9kcjZjN2h2ZWVzb2dlLmNsb3VkZnJvbnQubmV0L2VwdWIyLzk5ZmEzYTc4YjY3YTBjYjkwM2ZmYTMyNTI2YzllZmE0Lyo~dG9rZW49YzAzZWE3ZmNjODY1YjczOGRiN2VjNGE4ZGYxZWE5ZjUiLCJDb25kaXRpb24iOnsiRGF0ZUxlc3NUaGFuIjp7IkFXUzpFcG9jaF9pRpbWUiOiJ0NjY1OTQ5MjZ9fX1dfQ__&Signature=W1m0BEOhEs~mtAri2qIJyZVfVJuQCdFAIH4f~E6E7Yz707ZGjNEvkq6AZCrdLXGhSxHhAaBAOFFTq995zesnylAkVIMUQVU0rY676RgE3NRTXP5CyPq7NCNUhML3IY3F58mrHBBMYtYUk26SBIDDLduzPWUOLtTcQn6tV5x3xF0O-sQdhY17E42zC5TFFSltmmC7dNlhmvppeDC0QvPdvT3pQVTXI8UngC9mc~dkhIbAQWiOue2rtswle2jkKJMXv2EQSqphgdocnyI5LOqPJrgdSmNWRAHMaCwivmTH5h7CYJ-vg3iQXfCsfVDCg3-I-laPaJmhNhXnDcgvBsLw__&Key-Pair-Id=APKAJ3FMZF7TOGUXDVNTA&token=c03ea7fcc865b738db7ec4a8df1ea9f5)

Mừng mừng tủi tủi, người còn người mất. không ít các đồng chí đã trở thành các cán bộ chủ chốt của chính quyền địa phương. Số ít các đồng chí còn phục vụ trong quân đội có đồng chí đã lên đến cấp tướng. nhiều đồng chí gia đình khấm khá, nhưng không ít còn nhiều khó khăn. Thương tâm nhất là con một số đồng chí bị chất độc gia cam, gia đình phải đeo đẳng nỗi đau suốt đời.

Có đồng chí hỏi nhỏ tôi: “hôm nay sau ba mươi năm mới có ngày vui họp mặt với anh em, huân chương chiến công đâu sao tiểu đoàn trưởng không đeo vào?”.

Tôi ngạc nhiên: “huân chương nào?”.

Khi biết tôi là người trực tiếp chỉ huy bắn hàng trăm trận cùng tiểu đoàn, trung đoàn chi viện hỏa lực cho bộ binh tiến công như vũ bão chỉ trong 91 ngày đêm giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị cũng chẳng hơn gì anh em, cũng chẳng có huân chương chiến công nào hết, anh em thấy lòng thanh thản.

Huân chương chiến công cao quý của chúng tôi là những ngày hòa bình thống nhất giành được bằng máu, mà giờ đây con cháu chúng tôi đang được hưởng.

PHỤ LỤC

NHỮNG ĐIỀU MỚI BIẾT QUA TÀI LIỆU MẬT CỦA BỘ QUỐC PHÒNG MỸ¹

... trong buổi họp tình báo của MACV ngày 8 tháng giêng năm 1972, thuyết trình viên thông báo: “vào tháng 11-1971, với những dữ kiện thu thập đủ để có thể thử nghiệm phương cách đánh dấu những mục tiêu [xâm nhập], các trạm giao liên T-54, T-55, T-61, và T-62 [thuộc binh trạm 35 và 38] được chọn để thử nghiệm.

Với các toán đầu của đoàn xâm nhập đang trên đường hướng về B-3, chiều ngày 6 tháng 12, B52 oanh tạc trạm giao liên T-54 và T-61.

Chiều ngày 12 tháng 12, hai phi tuần B52 oanh tạc trạm T-62. [MACV]...

Từ ngày 18 đến ngày 31 tháng 12, các đơn vị thuộc sư đoàn 320 sẽ đi ngang các trạm giao liên T-31, T-35, và T-36. [MACV] Rải máy điện tử báo động và truy tầm.

Sáng ngày 23 tháng 12, B52 giội bom trạm giao liên T-31 bằng bom CBU.

Chiều ngày 24 và sáng ngày 25, không quân chiến thuật và B52 tiếp tục tấn công trạm giao liên này bằng CBU.

Trạm giao liên T-36 bị tấn công ngày 28.

T-35 bị tấn công ngày 29.

Ngay ngày Tết tây, T-62 bị tấn công với hơn 500 tiếng nổ phụ.

Sau khi thuyết trình viên chấm dứt, đại tướng Abrams lên tiếng: vì đây là kế hoạch tối mật, ông ra lệnh cho các sĩ quan cao cấp có mặt trong phòng không được bàn về chương trình Island Tree hay những gì họ đã được nghe.

Trong quá khứ, không lực 7 và không lực của Hải Quân chú trọng vào các điểm tập trung quân xa, và các đoàn quân xa di chuyển trên các lộ trình xâm nhập. nhưng từ lúc tình báo MACV quyết định tiêu diệt các đoàn quân xâm nhập khi họ nghỉ chân ở các binh trạm trên đoạn đường vào Nam. Loại bom CBU được nói đến là loại CBU dùng để giết người, rất nhỏ, chứa chừng 250g chất nổ mỗi trái. Theo thuyết trình viên cho biết, mỗi chiếc B52 có thể chở được 44 ngàn quả bom bi BLU-23 và BLU-49.

Trong quá khứ, không lực 7 và không lực của Hải Quân chú trọng vào các điểm tập trung quân xa, và các đoàn quân xa di chuyển trên các lộ trình xâm nhập. nhưng từ lúc tình báo MACV quyết định tiêu diệt các đoàn quân xâm nhập khi họ nghỉ chân ở các binh trạm trên đoạn đường vào Nam. Loại bom CBU được nói đến là loại CBU dùng để giết người, rất nhỏ, chứa chừng 250g chất nổ mỗi trái. Theo thuyết trình viên cho biết, mỗi chiếc B52 có thể chở được 44 ngàn quả bom bi BLU-23 và BLU-49.

Ngày 28-12-1971, Abrams họp tất cả các tư lệnh để thông báo về tin tức tình báo, báo động cuộc tấn công sắp đến của CSBV vào mùa xuân 1972. Ngày 20 tháng giêng, tại bộ tư lệnh MACV, tướng Abrams đọc cho đọc cho đại sứ Bunker nghe tờ tường trình ông sẽ gửi cho tư lệnh quân đội Mỹ tại Thái Bình Dương, John McCain, và tham mưu trưởng liên quân Thomas Moorer, về cuộc tấn công của CSBV sẽ xảy ra. Trong tờ tường trình đó, Abrams xin phép Hoa Thịnh Đốn được quyền giội bom các căn cứ quân sự, nhà kho, giàn hỏa tiễn SAM, và nơi tập trung quân. Buổi họp quan trọng đó, ngoài Abrams, chỉ có năm người hiện diện: đại sứ Bunker, đại tướng John Lavelle của không lực 7, và ba ông thiếu tướng chỉ huy trưởng phòng hành quân, tình báo và tham mưu của MACV. Sau khi trình bày, Abrams nói với đại sứ Bunker một câu rất khó hiểu: ông sẽ họp tất cả các tư lệnh để thông báo về nội dung của bức điện văn sẽ gửi đi, nhưng ông chỉ đọc cho họ nghe chứ không cho họ giữ bản sao vì tính chất tối mật của bản báo cáo (trang 753-757). Nếu đây là một tiên đoán tình báo chính thức, thì tại sao các tư lệnh cao cấp khác của MACV hông được biết? ngày hôm sau, 21 tháng giêng, trong bản tường trình viết về cho tổng thống Nixon, đại sứ Bunker nhấn mạnh là cuộc tổng tấn công của CSBV sẽ xảy ra sau tết, khoảng trung tuần tháng 2-1972 (đọc *The Bunker Papers*, quyển 3, trang 849).

HOA KỲ CÓ LÀM NGƠ CHO CUỘC TẤN CÔNG XẢY RA KHÔNG?²

Hoa Kỳ đã biết trước cuộc tấn công quy mô của CSBV, nhưng họ không ra tay tấn công trước, hình như Hoa Kỳ làm ngơ để cho cuộc tấn công xảy ra, để hai bên – CSBV và Việt Nam cộng hòa – bị tiêu hao nặng, rồi Hoa Kỳ mới ra tay bằng hỏa lực khủng khiếp của họ. Trong một tài liệu giải mật mới nhất, Nixon nói với Kissinger là “trong trận này [1972] thế nào cũng có một bên chết! làm sao MACV không biết được ý định của CSBV, khi bắt đầu từ những buổi họp vào cuối năm 1971, Abrams đã xin phép Hoa Thịnh Đốn cho ông gọi bom các điểm tập trung của CSBV ở bên kia vĩ tuyến 17, và các mặt khu sát biên giới Việt Nam ở Hạ Lào, vì tình báo cho biết CSBV đã phát động một kế hoạch gọi là chiến dịch vận tải để vận chuyển bị tác chiến cho mùa khô 1972 (Võ Bẩm, et al., trang 308-309; Abrams Tapes, trang 477). Nếu MACV có được khả năng nghe lén liên lạc giữa những binh trạm – như đã nói ở trên – thì làm sao họ không biết gì về những di chuyển của hơn 400 xe tăng từ Vùng I đến Vùng III?

Hoa Kỳ đã biết trước cuộc tấn công quy mô của CSBV, nhưng họ không ra tay tấn công trước, hình như Hoa Kỳ làm ngơ để cho cuộc tấn công xảy ra, để hai bên – CSBV và Việt Nam cộng hòa – bị tiêu hao nặng, rồi Hoa Kỳ mới ra tay bằng hỏa lực khủng khiếp của họ. Trong một tài liệu giải mật mới nhất, Nixon nói với Kissinger là “trong trận này [1972] thế nào cũng có một bên chết! làm sao MACV không biết được ý định của CSBV, khi bắt đầu từ những buổi họp vào cuối năm 1971, Abrams đã xin phép Hoa Thịnh Đốn cho ông gọi bom các điểm tập trung của CSBV ở bên kia vĩ tuyến 17, và các mặt khu sát biên giới Việt Nam ở Hạ Lào, vì tình báo cho biết CSBV đã phát động một kế hoạch gọi là chiến dịch vận tải để vận chuyển bị tác chiến cho mùa khô 1972 (Võ Bẩm, et al., trang 308-309; Abrams Tapes, trang 477). Nếu MACV có được khả năng nghe lén liên lạc giữa những binh trạm – như đã nói ở trên – thì làm sao họ không biết gì về những di chuyển của hơn 400 xe tăng từ Vùng I đến Vùng III?

Khi ba sư đoàn CSBV tấn công vào các tiền đồn của thủy quân lục chiến và sư đoàn 3 bộ binh đóng bảo vệ hướng cực tây của Quảng Trị ngày 30 tháng 3. Ngũ Giác Đài và Tòa Bạch Ốc đã thông báo cho nhau là cuộc tổng tấn công đã bắt đầu. Nhưng trong cuộc họp ngày 2 tháng 4, thái độ của đại tướng Abrams hoàn toàn khác hẳn: Ông không tin hơn ba sư đoàn chính quy của CSBV đã vượt biên giới Lào/ vĩ tuyến 17 và đánh thẳng vào Quảng Trị. Không những như

vậy ông còn nặng lời khi đọc điện tin báo cáo và yêu cầu xin đồ bộ quân tiếp viện của đại tá Gerald Turley, cố vấn sư đoàn thủy quân lục chiến Việt Nam, đang hiện diện tại mặt trận.

TỪ “BÃO TÁP I” ĐẾN “BÃO TÁP II”

*Bạn đọc có thể hiểu tìm hiểu diễn biến của trận mở màn chiến dịch qua phóng sự của nhà báo **Trương Nguyên Tuệ**:*

Năm 1971, cùng với việc tham gia Chiến dịch đường 9 – Nam Lào, các đơn vị pháo binh trực thuộc Bộ Tư lệnh pháo binh ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao. Hai trung đoàn pháo nòng dài 38, 45 và trung đoàn pháo khênh vác 84 đã đứng chân ở sát bờ bắc sông Bến Hải. đại đội 15 nằm trong đội hình trung đoàn 84 là đơn vị tên lửa đánh xe tăng điều khiển bằng hữu tuyến điện (pháo tên lửa B72).

Năm 1972, B5 mở chiến dịch ~~Quảng Trị~~, chiến dịch trọng điểm của toàn miền Nam. Chiến dịch ~~Quảng Trị~~ 1972 chia làm hai giai đoạn tác chiến với mật danh Bão táp I và ~~Bão táp II~~.

Năm 1972, B5 mở chiến dịch Quảng Trị, chiến dịch trọng điểm của toàn miền Nam. Chiến dịch Quảng Trị 1972 chia làm hai giai đoạn tác chiến với mật danh Bão táp I và Bão táp II.

Thời điểm mở màn Bão táp I được quy định thống nhất là 11 giờ ngày 31-3-1972. Bốn trung đoàn pháo binh của Bộ tư lệnh mặt trận (trong đó trung đoàn 38 giữ vai trò cụm pháo binh chiến dịch) và bat rung đoàn pháo binh của các sư đoàn 304, 308, 324 tập trung chủ yếu đánh vào các trận địa pháo và sở chỉ huy của địch. Pháo binh ta bắn bất ngờ, mãnh liệt và chính xác. Cả đợt chiến đấu này, hỏa lực của địch không phát huy được hiệu lực. bộ binh ta nhanh chóng tiến công làm chủ các căn cứ 544, Đầu Mầu, Động Toàn, Ba Hồ.

12 giờ 30 phút ngày 2-4-1972, một sự việc hy hữu đã diễn ra: trung đoàn 56 quân nguy đóng tại căn cứ 241 (Carroll) không chịu nổi uy lực pháo binh của trung đoàn 38 rúng xuống đầu, phải liên lạc bằng vô tuyến điện với ta xin ra hàng. Ngay buổi chiều hôm đó, cả trung đoàn 56, đứng đầu là trung tá Phạm Văn Đính, cầm cờ trắng lũ lượt ra khỏi công đồn phía tây. Tại căn cứ này, ta thu được rất nhiều vũ khí, trang bị, lương thực, trong đó có 4 khẩu pháo tự hành 175mm mà địch vẫn thường huênh hoang gọi là “Vua chiến trường”, có tầm bắn xa 32km, trọng lượng mỗi viên đạn 60kg.

Cùng thời gian này, lữ đoàn thủy quân lục chiến nguy số 147 tại Mai Lộc căn cứ Đông Hà không thành công. Chuẩn tướng Vũ Văn Giai, sư đoàn trưởng sư đoàn 3 nguy, đã cho quân về co cụm và áp dụng “chiến thuật phòng thủ cơ động vành đai thép” để đối phó với ta. Vũ Văn Giai hô hào binh lính “tử thủ” và tổ chức họp báo, tuyên bố: “mai đây các ngài sẽ ngoạn mục chứng kiến thất bại thê thảm của Việt cộng trước vành đai thép Đông Hà của chúng tôi”.

Đây chính là thời cơ để pháo tên lửa B72 xuất hiện, giáng đòn bất ngờ lên đầu địch.

Bão táp II bắt đầu ngày 23-4-1972. Đại đội 15 pháo tên lửa B72 được vinh dự khai hỏa mở màn lúc 6 giờ. Trước tiên duyên điểm cao 31 và điểm cao 37, đại đội 15 diệt được 14 xe tăng và xe bọc thép. Chỉ trong vòng 4 phút, trác thủ Lục Vĩnh Tường diệt được 6 xe bằng 6 phát đạn. khi bộ binh ta tiến lên làm chủ 2 điểm cao

trên thì 2 xe tăng đột ngột xuất hiện, Lục Vĩnh Tường được lệnh phóng tiếp 2 phát đạn, hạ gục chúng. Như vậy đồng chí đã lập kỷ lục ngay trong trận ra quân đầu tiên: diệt 8 xe thiết giáp địch bằng 8 phát đạn.

Bão táp II bắt đầu ngày 23-4-1972. Đại đội 15 pháo tên lửa B72 được vinh dự khai hỏa mở màn lúc 6 giờ. Trước tiên duyên điểm cao 31 và điểm cao 37, đại đội 15 diệt được 14 xe tăng và xe bọc thép. Chỉ trong vòng 4 phút, trắc thủ Lục Vĩnh Tường diệt được 6 xe bằng 6 phát đạn. Khi bộ binh ta tiến lên làm chủ 2 điểm cao trên thì 2 xe tăng đột ngột xuất hiện, Lục Vĩnh Tường được lệnh phóng tiếp 2 phát đạn, hạ gục chúng. Như vậy đồng chí đã lập kỷ lục ngay trong trận ra quân đầu tiên: diệt 8 xe thiết giáp địch bằng 8 phát đạn.

Ngày 27-4-1972, pháo chiến dịch và pháo chiến thuật bắn chuẩn bị 10 phút xuống tất cả các điểm cao thuộc tiền duyên căn cứ Đông Hà, rất trúng đích. Riêng pháo tên lửa B72 diệt 6 xe tăng nâng tổng số xe tăng địch bị diệt lên 38 chiếc. phía ta an toàn tuyệt đối về người và vũ khí. Điểm cao 37, mục tiêu điểm trong ngày 27-4-1972 được bộ binh giải quyết xong.

Qua ngày 28-4-1972, một ngày chiến đấu ác liệt, máy bay B52 trút nhiều đợt bom cản đường quân ta, bộ binh và pháo binh ta vẫn hợp đồng rất chặt chẽ và tiến vào làm chủ căn cứ Đông Hà lúc 15 giờ. Quân ta đã hoàn thành nhiệm vụ được giao sớm hơn thời gian dự kiến là 5 ngày.

Cuộc chiến đấu vẫn tiếp tục với những khó khăn mới yếu tố bí mật không còn, địch tăng cường phong tỏa đường cơ động, đánh phá vị trí đứng quân của quân ta. *Qua hai đợt chiến đấu, trung đoàn 38 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo toàn được lực lượng, lại tổ chức thêm được một đại đội pháo 155mm với rất nhiều đạn thu được của địch. Sau một tuần lễ liên tục hành quân cả ngày lẫn đêm, vượt qua bom đạn địch, trung đoàn đã đến vị trí tập kết. Một phần lực lượng cấp tốc lên phía trước xây dựng trận địa, đưa pháo vào chiếm lĩnh. Đài quan sát chỉ huy của trung đoàn đặt trên một đỉnh núi cao có tầm nhìn bao quát từ Ái Tử đến cầu Quảng Trị bắc qua sông Thạch Hãn, và tới La Vang.*

Trong hai ngày 29 và 30-4-1972, các loại pháo của ta bắn rất chính xác xuống các mục tiêu được giao. Pháo chiến dịch làm tê liệt và tiêu diệt các trận địa pháo binh địch ở Ái Tử, La Vang, liên tục bắn phá sở chỉ huy sư đoàn 3 ngụy, căn cứ hậu cần và sân bay Ái Tử. Sở chỉ huy của chuẩn tướng ngụy Vũ Văn Giai rơi vào tình trạng hỗn loạn, quan quân vứt lại toàn bộ giấy tờ sổ sách “bỏ của chạy lấy người”. Một tiểu đoàn 130mm của trung đoàn 38 được cấp thêm 700 trái đạn, chuyển sang làm nhiệm vụ chặn địch rút chạy vào phía Nam theo trục đường 1 và chi viện cho bộ binh sư đoàn 304 đánh chiếm phía Bắc cầu Quảng Trị.

Sáng 1-5-1972, trong lúc bộ binh ~~qua cầu~~ tiến vào thị xã Quảng Trị và tiếp tục truy quét địch, pháo 122mm và 130mm của trung đoàn 38 chụp lên đội hình bộ binh và cơ giới địch đang chen chúc ~~đầy đặc~~ trên đường 1, gây cháy nổ và ùn tắc, tạo thành

một vùng lửa đỏ và khói bụi trùm kín. Trên đoạn đường Quảng Trị - La Vang, địch rơi vào một thảm cảnh khủng khiếp. cũng trong ngày hôm đó sư đoàn 324 và trung đoàn 27 của Mặt trận B5 nhanh chóng làm chủ địa bàn được giao vào sát sông Mỹ Chánh tiếp giáp với Thừa Thiên. Toàn tỉnh Quảng Trị đã giải phóng.

Trong hai ngày 29 và 30- 4-1972, các loại pháo của ta bắn rất chính xác xuống các mục tiêu được giao. Pháo chiến dịch làm tê liệt và tiêu diệt các trận địa pháo binh địch ở Ái Tử, La Vang, liên tục bắn phá sở chỉ huy sư đoàn 3 ngụy, căn cứ hậu cần và sân bay Ái Tử. Sở chỉ huy của chuẩn tướng ngụy Vũ Văn Giai rơi vào tình trạng hỗn loạn, quan quân vứt lại toàn bộ giấy tờ sổ sách “bỏ của chạy lấy người”. Một tiểu đoàn 130mm của trung đoàn 38 được cấp thêm 700 trái đạn, chuyển sang làm nhiệm vụ chặn địch rút chạy vào phía Nam theo trục đường 1 và chỉ viện cho bộ binh sư đoàn 304 đánh chiếm phía Bắc cầu Quảng Trị.

Sáng 1-5-1972, trong lúc bộ binh qua cầu tiến vào thị xã Quảng Trị và tiếp tục truy quét địch, pháo 122mm và 130mm của trung đoàn 38 chụp lên đội hình bộ binh và cơ giới địch đang chen chúc dày đặc trên đường 1, gây cháy nổ và ùn tắc, tạo thành một vùng lửa đỏ và khói bụi trùm kín. Trên đoạn đường Quảng Trị - La Vang, địch rơi vào một thảm cảnh khủng khiếp. cũng trong ngày hôm đó sư đoàn 324 và trung đoàn 27 của Mặt trận B5 nhanh chóng làm chủ địa bàn được giao vào sát sông Mỹ Chánh tiếp giáp với Thừa Thiên. Toàn tỉnh Quảng Trị đã giải phóng.

phỏng sự
của nhà báo Trương Nguyễn Tuệ

N+3 MỘT NGÀY OANH LIỆT

(Trích hồi ký của đại tá Cao Sơn, nguyên trung đoàn trưởng trung đoàn 38, pháo binh Bông Lau).

Đêm hôm trước ngày 1 tháng 4, đã khuya, trung đoàn phó Thông từ trên đài chỉ huy còn báo về “có một tên địch nói xen vào máy bộ đàm của ta, lái nhái suốt từ sáng tới giờ, khẩn thiết xin được gặp ông chỉ huy cao nhất của Bông Lau”. Tôi nói với anh Thông: “Anh tiếp xúc với nó đi, hỏi nó là ai, xin gặp về việc gì”.

Sáng ngày 2 tháng 4, ngày N+3, khoảng 8 giờ, anh Thông điện về sôi nổi: “Trung đoàn trưởng, tên đó tự nhận là Phạm Văn Đình, trung tá chỉ huy trung đoàn 56 đóng ở căn cứ 241 xin được gặp ông chỉ huy đoàn Bông Lau đề nghị ngừng bắn để đọan vị về với cách mạng”.

Lập tức tôi điện trao đổi với anh Hoàng Đan, sư đoàn trưởng sư đoàn 304 đang phối hợp chiến đấu về sự kiện trên. Anh Hoàng Đan nói: “Anh trực tiếp khuyến khích nó ra hàng, chỉ huy sẽ được ưu đãi sử dụng”.

Chúng tôi họp ngay thường vụ Đảng ủy trung đoàn gồm có anh Trương Linh Huyền chings ủy trung đoàn, anh Chu Sĩ Tính phó chính ủy và tôi. Ngoài ra có anh Đỗ Sơn chủ nhiệm chính trị và nhà báo Quân đội Nguyễn Thắng đi theo trung đoàn từ đầu chiến dịch tham dự.

Chúng tôi họp ngay thường vụ Đảng ủy trung đoàn gồm có anh Trương Linh Huyền chings ủy trung đoàn, anh Chu Sĩ Tính phó chính ủy và tôi. Ngoài ra có anh Đỗ Sơn chủ nhiệm chính trị và nhà báo Quân đội Nguyễn Thắng đi theo trung đoàn từ đầu chiến dịch tham dự.

Ban thường vụ nhấn mạnh phải đề phòng âm mưu phản trắc, đặt ra quy định chặt chẽ buộc chúng thi hành; liên hệ ngay với sư đoàn 304 chuẩn bị sẵn một bộ phận tiếp nhận đầu hàng.

Khoảng 12 giờ, tôi trực tiếp cầm tổ họp máy bộ đàm bắt liên lạc với Đính. Tôi hỏi: “Anh là ai? Yêu cầu gặp người chỉ huy đoàn Bông Lau về việc gì?”. Một giọng Huế gấp gáp nhưng khá rõ: “Tôi là Phạm Văn Đính, trung đoàn trưởng chỉ huy trung đoàn 56 ở căn cứ 241 đề nghị ông ngừng bắn, tôi sẽ đưa toàn đơn vị ra với cách mạng”.

Tôi nói: “Tôi là chỉ huy đoàn Bông Lau đang nói chuyện với anh đây. Các anh chỉ có một con đường đầu hàng, nếu không đêm nay sư đoàn 304 cùng đoàn Bông Lau sẽ tấn công san bằng căn cứ 241. Chúng tôi hoan nghênh các anh về với cách mạng. Yêu cầu tuân thủ nghiêm những quy định sau: 1/ Kéo cờ trắng lên. 2/ Bắt hai tên cổ vắn Mỹ cùng ra hàng. 3/ Đề nguyên vũ khí phương tiện chiến đấu tại chỗ. Cả chỉ huy và binh sĩ đứng trên mặt đất, xếp hàng đôi đi theo con đường duy nhất tới Đầu Mầu, sẽ có người đón. Chúng tôi ngừng bắn 30 phút để các anh chấp hành những quy định trên”.

Đến đây Đính lại nói thảng thốt: “Ba mươi phút chúng tôi không thể đủ thời gian cử người đến từng căn hầm để thuyết phục đơn vị đầu hàng. Lúc này hệ thống đường dây điện thoại đã bị mảnh đạn pháo băm nát”. “Vậy cần bao nhiêu”. “Xin ông 1 tiếng”. “Thôi 45 phút, chấp hành đi. Đúng 13g30 các anh phải ra khỏi hầm”.

Đến 13g30 chưa thấy tên nào xuất hiện trên mặt đất, để răn đe tôi ra lệnh Bông Lau chú ý: Z39 (căn cứ Mai Lộc) 10 phuts nạp đạn. Khoảng 5 phút sau vẫn chưa thấy tên nào xuất hiện trên mặt đất, tôi hô “Bắn!...”. căn cứ Mai Lộc sụp đổ, bùng cháy dưới cụm đạn tập trung của 240 viên 122mm, 130mm.

Vài phút sau cả 3 đài quan sát của trung đoàn và tiểu đoàn đều reo lên và báo về chỉ huy sở, địch hàng rồi. hàng trăm tên cầm cờ trắng ra khỏi hầm đi về phía Đầu Mầu. Đúng lúc lộn xộn hỗn loạn đó, hai chiếc U-ti-ti đỏ chót như hai con chuồn chuồn ớt xuất hiện từ Đông Hà bay sát đường số 9 leo lên sườn điểm cao 241. Chúng chỉ nâng nhẹ độ cao lướt qua hàng rào đầu xuống trước hầm chỉ huy gần cột cờ. Hai tên cổ vắn Mỹ tay xách cặp nhảy lên máy bay.

Vài phút sau cả 3 đài quan sát của trung đoàn và tiểu đoàn đều reo lên và báo về chỉ huy sở, địch hàng rồi. hàng trăm tên cầm cờ trắng ra khỏi hầm đi về phía Đầu Mầu. Đúng lúc lộn xộn hỗn loạn đó, hai chiếc U-ti-ti đỏ chót như hai con chuồn chuồn ớt xuất hiện từ Đông Hà bay sát đường số 9 leo lên sườn điểm cao 241.

Chúng chỉ nâng nhẹ độ cao lướt qua hàng rào đậu xuống trước hầm chỉ huy gần cột cờ. Hai tên cố vấn Mỹ tay xách cặp nhảy lên máy bay.

Tôi điện báo anh Hoàng Đan: “trục thẳng đang cứu cố vấn Mỹ, anh lệnh cho bắn đi”. “sao cậu không dùng cao xạ (37mm) mà bắn”. “cao xạ của trung đoàn đều đang ở gần trận địa pháo, có trông thấy đâu mà bắn.” “khô quá! (một tiếng chát đập tay xuống bàn của anh Hoàng Đan), bộ binh xe tăng còn ở sau cậu (sở chỉ huy trung đoàn) làm sao bắn được. tôi gọi điện cho Đính: “tại sao các anh để cố vấn Mỹ chạy thoát. Đính nói “lộn xộn, căng thẳng quá, đầu óc tôi mù rồi, tôi không biết làm thế nào nữa”. thực ra Đính không dám bắt cố vấn Mỹ vì còn phải nghĩ đến vợ con đang còn ở Huế. Chúng xếp hàng trật tự đi về phía Đầu Mầu như quy định. Tôi trao đổi với trung đoàn phó Ngô Đức Nghĩa đưa một bộ phận đi xe xích ATC lên Đầu Mầu tiếp nhận đầu hàng. Ngay đêm đó, trung đoàn phó Thông cùng bộ phận quan sát ở đài quan sát đã thực hiện ý định của tôi vào căn cứ 241 lấy ra ba thứ: chiếc máy bộ đàm PRC25 mà Đính đã xin hàng, tấm bản đồ chỉ huy và khẩu súng ngắn của Đính.

Ngay sau đó, khoảng 3 giờ chiều tôi được anh Quý Hải từ đài chỉ huy tiểu đoàn 2 báo về “Lữ đoàn lính thủy đánh bộ 147 tại căn cứ Mai Lộc đang tháo chạy toán loạn về phía Cửa, đề nghị cho đánh chặn. Tôi nói không được bắn, Cửa còn đông dân, báo cho trung đoàn 66 vào chiếm lĩnh ngay Mai Lộc.

Khung cảnh chiến trường chiều 2 tháng 4 thật hoành tráng, sau 4 ngày đêm chiến đấu, trung đoàn pháo binh 38 đã cùng sư đoàn bộ binh 304 đập nát tuyến phòng ngự cơ bản chủ yếu của quân đoàn 1 ngụy, mở toang cánh cửa phía tây để quân đội ta tiếp tục đợt hai chiến dịch tiến công Phước Hoàng, Đông Hà, Ái Tử, La Vang, Tích Tường giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị.

~~Thật là một ngày chiến đấu oanh liệt.~~

Thật là một ngày chiến đấu oanh liệt.

SỐ PHẬN CỦA TRUNG ĐOÀN 56 NGUYỄN ĐÃ ĐƯỢC QUYẾT ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO?

(Trích bài viết của đại tá Trần Thông, nguyên trung đoàn phó trung đoàn 38 trong chiến dịch tiến công năm 1972).

“... Đêm trước ngày nổ súng N đài quan sát pháo binh nhập vào đoàn của sở chỉ huy tiền phương sư đoàn 304 do tham mưu phó trung đoàn chỉ huy. Đoàn xuyên qua giữa hai cứ điểm Động Toàn và Ba Hồ tiến sâu vào cách căn cứ 241 khoảng 3km... Pháo ở căn cứ 241 bắn ra làm chúng tôi bị thương vong một số chiến sĩ. Chúng tôi phải chui đặng trong hai giờ liền dưới làn đạn pháo của địch... Vì trời sương mù, giờ nổ súng G ấn định là 10 giờ nay phải lùi lại là 11 giờ... Căn cứ 241 và căn cứ Mai Lộc chìm ngập trong khói lửa...

14g30 ngày 31/3/1972 N+1 trung đoàn bộ binh 9 tấn công Dầu Mầu diệt và bắt sống một tiểu đoàn của trung đoàn 56 ngự và trước đó trong trận mở màn chiến dịch một tiểu đoàn khác của trung đoàn 56 đã bị tiêu diệt ở điểm cao 544 (căn cứ Fuller).

6g ngày 1/4 trung đoàn 66 bộ binh ta làm chủ hoàn toàn cứ điểm Động Toàn. 21g cứ điểm Ba Hồ bị tiểu đoàn đặc công tiêu diệt gọn. Một tiểu đoàn của lữ đoàn thủy quân lục chiến 147 bị xóa sổ. Căn cứ 241 và Mai Lộc vẫn chìm trong lửa đạn của pháo binh... Hai căn cứ 241 và Mai Lộc lâm vào tình thế tuyệt vọng sau khi lực lượng tăng viện bị đánh chặn thiệt hại nặng ở Cam Lộ và đèo Cù. 14g đài quan sát pháo phát hiện địch ở 241 có hiện tượng muốn rút chạy, không chậm trễ, tôi đề nghị trung đoàn trưởng cho tập trung hỏa lực toàn trung đoàn và sử dụng cả hai giàn hỏa tiễn của trung đoàn 304 đồng loạt bắn vào 241. 5 phút cấp tập tạo thành một đòn sấm sét giáng xuống căn cứ 241 buộc địch phải từ bỏ ý định rút chạy và cũng chính đòn hỏa lực mãnh liệt này đã đập tan ý chí chống cự của địch ở 241... Trong tình thế đó trung tá Phạm Văn Đính đã quyết định đầu hàng sớm để cứu sinh mạng của sĩ quan, binh lính thuộc quyền ngay trong khi bộ binh của trung đoàn 24 sư đoàn 304 đang vận động tới vị trí xuất phát tiến công...

Tướng Hoàng Đan, nguyên sư trưởng sư đoàn 304, người chỉ huy binh chủng hợp thành phá tan hệ thống phòng thủ vòng ngoài phía tây tiêu diệt và bức hàng trung đoàn 56 và loại khỏi vòng chiến đấu lữ đoàn thủy đánh bộ 147 đã đưa ra nhận xét: “Lần đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cả một trung đoàn địch phải hạ vũ khí đầu hàng và phải xin hàng một trung đoàn pháo binh của ta, đó là đặc điểm chưa từng có trên chiến trường Việt Nam”.

Tướng Hoàng Đan, nguyên sư trưởng sư đoàn 304, người chỉ huy binh chủng hợp thành phá tan hệ thống phòng thủ vòng ngoài phía tây tiêu diệt và bức hàng trung đoàn 56 và loại khỏi vòng chiến đấu lữ đoàn thủy đánh bộ 147 đã đưa ra nhận xét: “Lần đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cả một trung đoàn địch phải hạ vũ khí đầu hàng và phải xin hàng một trung đoàn pháo binh của ta, đó là đặc điểm chưa từng có trên chiến trường Việt Nam”.

VỀ TRẬN ĐÁNH CĂN CỨ 241 VÀ SỰ ĐẦU HÀNG CỦA TRUNG ĐOÀN 56 NGỰ Ở QUẢNG TRỊ NĂM 1972

(Trích bài của đại tá Phan Đăng Thìn, Tổng biên tập Tạp chí Khoa học Quân sự)

Chiến dịch Trị Thiên 1972 là một chiến dịch hợp đồng binh chủng có quy mô lớn, sử dụng một số lượng pháo binh lớn nhất cho đến thời điểm bấy giờ: 453 khẩu pháo, bao gồm 121 xe kéo pháo (130, D74, 122, 100, 85) 28 pháo phản lực (DKB, H12) 34 súng cối. về cách đánh chiến dịch, tập trung giải quyết ba vấn đề lớn. một là chọc thủng cho kì được tuyến phòng thủ bên ngoài để đưa lực lượng vào tiến công Đông Hà, Ái Tử, Mai Lộc. hai là phá hủy hệ thống trận địa pháo binh địch. Ba là đánh bại quân cơ động ứng cứu cỡ tiểu đoàn, trung đoàn...

Trung đoàn pháo binh 38 Đoàn Bông Lau pháo dự bị của Bộ Tổng là cụm pháo 1. Cụm pháo chiến dịch có một tiểu đoàn pháo 130mm có nhiệm vụ tri viện hỏa lực cho sư đoàn 304 tiến công trên hướng chủ yếu...

10g55 phút ngày 30 tháng 3 năm 1972 từ sở chỉ huy Bộ chỉ huy chiến dịch, Tư lệnh mặt trận Lê Trọng Tấn phát lệnh “Bão táp!” mở màn chiến dịch tiến công giải phóng Quảng Trị. Sau tiếng gầm rít của đạn pháo ta, đài quan sát Sao Mai báo về: căn cứ 241, đạn trúng mục tiêu, kho đạn nổ. Pháo ta cấp tập nổ rền đến 18 giờ. Những ngày tiếp sau đó ta tiếp tục bắn gấp, bắn cầm canh. Với cách bắn đó pháo địch gần như hoàn toàn im bất.

Khoảng hơn 12g ngày 2 tháng 4 có tiếng báo thoại viên xem vào máy của đài Sao Mai xin gặp người chỉ huy Bông Lau. Tường địch phá thông tin, đồng chí báo vụ viên của ta chuyển sang tần số phụ nhưng tiếng báo thoại viên lạ kia vẫn tiếp tục bám theo. Sau khi báo cáo về sở chỉ huy, 12g45 cuộc gặp của chỉ huy căn cứ 241 trung tá Phạm Văn Đính với chỉ huy cao nhất đoàn Bông Lau được thực hiện...

Khoảng hơn 12g ngày 2 tháng 4 có tiếng báo thoại viên xem vào máy của đài Sao Mai xin gặp người chỉ huy Bông Lau. Tường địch phá thông tin, đồng chí báo vụ viên của ta chuyển sang tần số phụ nhưng tiếng báo thoại viên lạ kia vẫn tiếp tục bám theo. Sau khi báo cáo về sở chỉ huy, 12g45 cuộc gặp của chỉ huy căn cứ 241 trung tá Phạm Văn Đính với chỉ huy cao nhất đoàn Bông Lau được thực hiện...

14g toàn bộ sĩ quan binh sĩ trung đoàn 56 đã hạ súng đầu hàng.

15g ngày 2 tháng 4 đồng chí Lê Trọng Tấn điện khen “Pháo binh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã trị được hệ thống pháo binh, phá nát hầm hào quân sự địch, chi viện đắc lực cho sư đoàn 304 và trung đoàn 27 chiến đấu giành thắng lợi giòn giã, từng mảng quân địch đã đầu hàng hoặc rút chạy, thu được nhiều xe pháo, xe cơ giới địch.

Những ngày đó người lính đoàn Bông Lau (với chữ G trên ngực áo) thấy tự hào không sao kể xiết. sung sướng nhất là khi gặp an hem bộ binh ở sư đoàn 304, họ đều phấn khởi xúc động nói: “cảm ơn các anh, cảm ơn pháo binh, không có các anh thì tối nay chúng tôi đánh vào, dù chúng có bạc nhược đến mấy thì cũng khó tránh khỏi đổ máu...”.

Trao đổi với chúng tôi Phạm Văn Đính cho biết: “Tôi định cho anh em ra hàng xong thì mình tôi trở lại với căn cứ (tự vẫn) song anh em thấy tôi không ra nên họ cũng không đi, buộc lòng tôi phải đi”. Phạm Văn Đính còn tự giới thiệu đã từng du học 6 năm ở nước ngoài... Trung tá Đôn Thanh, phái viên của Bộ tư lệnh Pháo binh có mặt lúc đó cũng nhẹ nhàng cho biết: “Tôi là học sinh quốc học Huế, còn anh em chiến sĩ đây phần lớn đều là sinh viên đại học năm thứ hai năm thứ ba cả...”

Những ngày sau đó chúng tôi được tin trung tá Phạm Văn Đính trung đoàn trưởng và trung tá Vĩnh Phong phó trung đoàn trưởng trung đoàn 56 cùng binh sĩ nguyện được giữ nguyên cấp hàm sau khi trở về với cách mạng. Lúc bấy giờ nhân quan chính trị của một người lính làm tôi nảy sinh băn khoăn... song về sau mới thấy rõ đây là một chiến dịch tổng hợp cả quân sự và chính trị vì vậy vì lợi ích chung của cách mạng và vì nhiệm vụ tuyên truyền cho cuộc kháng chiến nên chúng ta phải chấp nhận như vậy.

Những ngày sau đó chúng tôi được tin trung tá Phạm Văn Đính trung đoàn trưởng và trung tá Vĩnh Phong phó trung đoàn trưởng trung đoàn 56 cùng binh sĩ nguyện được giữ nguyên cấp hàm sau khi trở về với cách mạng. Lúc bấy giờ nhân quan chính trị của một người lính làm tôi nảy sinh băn khoăn... song về sau mới thấy rõ đây là một chiến dịch tổng hợp cả quân sự và chính trị vì vậy vì lợi ích chung của cách mạng và vì nhiệm vụ tuyên truyền cho cuộc kháng chiến nên chúng ta phải chấp nhận như vậy.

CÂU CHUYỆN VỀ TRUNG TÁ PHẠM VĂN ĐÍNH VÀ TRUNG ĐOÀN 54 BỘ BINH DỊCH³

Giải thích về sự tan rã của trung đoàn 56 bộ binh tại căn cứ Tân Lâm trong ngày 2 tháng 4/1972, nhiều sĩ quan cao cấp Việt-Mỹ cho rằng trung đoàn này là trung đoàn tân lập, hơn 70 phần trăm binh sĩ của trung đoàn là tân binh hoặc thành phần quân phạm được phục hồi binh quyền. Riêng về sự việc ngưng chiến đấu của trung tá Phạm Văn Đính (chỉ huy trưởng trung đoàn 56BB) đã là một cơn chấn động tinh thần lớn đối với Bộ tư lệnh sư đoàn 3BB.

Trung tá Đính xuất thân Khóa 9 Sĩ quan trừ bị của Đức. Ông bắt đầu nổi tiếng khi còn là trung úy chỉ huy liên đại đội Hắc Báo (lực lượng phản ứng cấp thời được thành lập vào năm 1965) theo sáng kiến của chuẩn tướng Nguyễn Văn Chuân – tư lệnh sư đoàn 1BB lúc bấy giờ. Tướng Chuân đã cho tập trung 2 đại đội chính sát của 2 trung đoàn bộ binh lập thành lực lượng Hắc Báo. Trung tá Đính thăng cấp rất nhanh, từ thiếu úy lên trung tá chỉ trong vòng 5 năm. Các cấp bậc đều được thăng tại mặt trận.

Rời Hắc Báo, đại úy Phạm Văn Đính được cử làm tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 3BB. Khi tiểu đoàn này hoạt động tại quận Quảng Điền, tiểu đoàn trưởng Đính được đề cử kiêm nhiệm quận trưởng và được thăng thiếu tá vào tháng 6-1967. Trong biến cố Mậu Thân tại Huế, được sự yểm trợ của thủy quân lục chiến, tiểu đoàn 2/3 do thiếu tá Đính chỉ huy đã tiến chiếm và dựng quốc kì Việt Nam cộng hòa tại kỳ đài.

Ngày 1 tháng 1-1969, thiếu tá Đính là một trong ba tiểu đoàn trưởng Bộ Binh đầu tiên của sư đoàn 1 và của Quân lực Việt Nam cộng hòa được thăng cấp trung tá, sau đó được đề cử giữ chức trưởng phòng 3 bộ chỉ huy tiền phương sư đoàn 1BB (chỉ huy trưởng bộ chỉ huy tiền phương lúc đó là đại tá Vũ Văn Giai).

Giữa năm 1970, trung tá Phạm Văn Đính được bổ nhiệm làm trung đoàn phó trung đoàn 54 BB, và đến tháng 10/1971 được đề cử làm chỉ huy trưởng trung đoàn 56 tân lập khi mới 28 tuổi. Là một sĩ quan có nhiều chiến công trong các trận đụng độ với Cộng quân tại chiến trường Quảng Trị-Thừa Thiên từ 1964 đến 1971, qua các chức vụ trung đội trưởng, đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng rồi trung đoàn trưởng, nên sự kiện tại căn cứ Carroll của trung tá Đính là một điều mà chính tướng Giai không thể tin đó là sự thật.

Giữa năm 1970, trung tá Phạm Văn Đính được bổ nhiệm làm trung đoàn phó trung đoàn 54 BB, và đến tháng 10/1971 được đề cử làm chỉ huy trưởng trung đoàn 56 tân lập khi mới 28 tuổi. Là một sĩ quan có nhiều chiến công trong các trận đụng độ với Cộng quân tại chiến trường Quảng Trị-Thừa Thiên từ 1964 đến 1971, qua các chức vụ trung đội trưởng, đại đội trưởng, tiểu đoàn trưởng rồi trung đoàn trưởng, nên sự kiện tại căn cứ Carroll của trung tá Đính là một điều mà chính tướng Giai không thể tin đó là sự thật.

Như đã trình bày trong bài viết về trận chiến ở căn cứ Carroll, theo tài liệu của cựu đại tá Turkley (cố vấn sư đoàn TQLC) có mặt tại Quảng Trị khi trận chiến xảy ra, giờ căn cứ thất thủ, trung tá Phạm Văn Đính đã họp với các sĩ quan thuộc quyền, sau đó đã mời cố vấn trưởng vào thông báo nội dung buổi họp và yêu cầu cố vấn trưởng cùng tự sát với mình để khỏi nhục nhưng vị cố vấn này không đồng ý và đã di tản.

Khi trực thăng bốc toán cố vấn đi thì vừa lúc đó, chiến xa Cộng quân tràn vào, một lá cờ trắng đã treo ở trước công bộ chỉ huy. Nhận định về trường hợp của thiếu tá Phạm Văn Đính, cựu trung tướng Ngô Quang Trưởng đã viết trong hồi ký như sau: *Sư đoàn đã không yểm trợ cho trung tá Đính đầy đủ và quân đoàn đã quên ông. Thiếu tá Đính muốn triệt thoát khỏi căn cứ bao vây nhưng tướng Giai không chấp thuận. Nhận thấy không còn hi vọng và muốn bảo vệ tính mạng của binh sĩ của mình càng nhiều càng tốt, trung tá Đính họp tất cả sĩ quan bộ chỉ huy, các đơn vị trưởng trực thuộc và tuyên bố ý định ngưng chiến đấu. Ông ra lệnh sĩ quan Ban 2 đem một miếng vải trắng đến công trại và treo ở đó.*

Tiếp đó, việc liên lạc vô tuyến với Cộng quân đã được thực hiện và các thỏa thuận về buông súng tiến hành: 1.500 binh sĩ Việt Nam cộng hòa bị Bắc quân bắt giữ, cùng 22 khẩu đại bác trong đó có pháo đội 175 ly và một pháo đội 105 ly của TQLC tăng phái, cùng một số đại bác phòng không 50 ly bốn nòng và 40 ly hai nòng. Trung đoàn 56 BB vĩnh biệt Tân Lâm, để sau được tái lập ở gần Mỹ Chánh.

NHỮNG NGÀY CUỐI TẠI PHÒNG TUYẾN QUẢNG TRỊ⁴

... Từ khi Bắc Việt huy động 45 ngàn quân tấn công cường tập vào tuyến phòng thủ của các đơn vị bộ chiến Việt Nam cộng hòa tại phía Tây và Tây Bắc Quảng Trị đến ngày 29 tháng 4/1972, chiến trường Quảng Trị đã trải qua 30 ngày sôi động. Trước áp lực quá nặng của Cộng quân sau khi căn cứ Tân Lâm thất thủ và một số

cứ điểm ở Tây Bắc phải rút bỏ, các đơn vị Việt Nam cộng hòa tại vùng giới tuyến đã phải thu hẹp tuyến phòng thủ. Sau 10 ngày kịch chiến, lực lượng bộ chiến của Việt Nam cộng hòa đã giành lại thế chủ động khi hai tiểu đoàn thủy quân lục chiến (TQLC) đánh bại cuộc tấn công cường tập của Bắc Việt tại căn cứ Phụng Hoàng trong ba ngày 9, 10 và 11 tháng 4/1972. Thất bại trong trận tấn công, Cộng sản Bắc Việt (CSBV) đã tung thêm quân áp lực nặng căn cứ này. Để bảo toàn lực lượng, quân trú phòng đã triệt thoái để tăng cường lực lượng bảo vệ phòng tuyến căn cứ Ai Tử. Từ giữa tháng 4 đến ngày 28 tháng 4/1972, tuyến phòng thủ của lực lượng Việt Nam cộng hòa giới hạn từ Đông Hà trở vào. Tối 28 tháng 4/1972, Cộng quân tung chiến xa và bộ đội tràn qua cầu Quảng Trị nhưng đã bị đẩy lùi.

... Từ khi Bắc Việt huy động 45 ngàn quân tấn công cường tập vào tuyến phòng thủ của các đơn vị bộ chiến Việt Nam cộng hòa tại phía Tây và Tây Bắc Quảng Trị đến ngày 29 tháng 4/1972, chiến trường Quảng Trị đã trải qua 30 ngày sôi động. Trước áp lực quá nặng của Cộng quân sau khi căn cứ Tân Lâm thất thủ và một số cứ điểm ở Tây Bắc phải rút bỏ, các đơn vị Việt Nam cộng hòa tại vùng giới tuyến đã phải thu hẹp tuyến phòng thủ. Sau 10 ngày kịch chiến, lực lượng bộ chiến của Việt Nam cộng hòa đã giành lại thế chủ động khi hai tiểu đoàn thủy quân lục chiến (TQLC) đánh bại cuộc tấn công cường tập của Bắc Việt tại căn cứ Phụng Hoàng trong ba ngày 9, 10 và 11 tháng 4/1972. Thất bại trong trận tấn công, Cộng sản Bắc Việt (CSBV) đã tung thêm quân áp lực nặng căn cứ này. Để bảo toàn lực lượng, quân trú phòng đã triệt thoái để tăng cường lực lượng bảo vệ phòng tuyến căn cứ Ai Tử. Từ giữa tháng 4 đến ngày 28 tháng 4/1972, tuyến phòng thủ của lực lượng Việt Nam cộng hòa giới hạn từ Đông Hà trở vào. Tối 28 tháng 4/1972, Cộng quân tung chiến xa và bộ đội tràn qua cầu Quảng Trị nhưng đã bị đẩy lùi.

Trong ngày 29 tháng 4/1972, thế trận phòng thủ của lực lượng Việt Nam cộng hòa tại Quảng Trị đã trở nên nguy ngập, Cộng quân đã thay đổi các hướng tấn công để chuyển qua một nỗ lực mới. Về lực lượng sư đoàn 3 bộ binh (BB) và các đơn vị tăng phái, các sĩ quan chỉ huy trưởng đơn vị lại vô cùng lo lắng vì vấn đề tiếp tế và tiếp liệu đạn dược đang ở trong tình trạng thiếu hụt. Một số đại bác đã được phá hủy sau khi tất cả đạn dược đã được bắn đi.

Cùng với những cố gắng trong nỗ lực ngăn chặn Cộng quân, bộ tư lệnh sư đoàn 3 BB điều động lực lượng để giải tỏa áp lực địch trên quốc lộ 1. Thế nhưng kế hoạch giải tỏa tiến hành chậm vì thiếu sự phối hợp giữa các đơn vị và hỏa lực phản công. Trong những ngày cuối tháng 4/1972, lực lượng phòng thủ tại tuyến Quảng Trị được tiếp tế bằng trực thăng với nhiều rủi ro nguy hiểm trên phi trình, đặc biệt là đoạn đường dọc theo quốc lộ 1.

NGÀY DÀI NHẤT Ở TUYẾN THẠCH HÂN⁵

... Trước các biến động chiến sự ngày càng nguy kịch, sáng ngày 30 tháng 4/1972, chuẩn tướng Vũ Văn Giai, tư lệnh sư đoàn 3 BB, triệu tập các sĩ quan chỉ huy trực thuộc và tăng phái về họp tại bộ tư lệnh hành quân sư đoàn trong Cổ thành Quảng

Trị (tức trại Đình Công Tráng). Tại buổi họp, tướng Giai trực tiếp trình bày kế hoạch triệt thoái về phía Nam sông Thạch Hãn.

... Trước các biến động chiến sự ngày càng nguy kịch, sáng ngày 30 tháng 4/1972, chuẩn tướng Vũ Văn Giai, tư lệnh sư đoàn 3 BB, triệu tập các sĩ quan chỉ huy trực thuộc và tăng phái về họp tại bộ tư lệnh hành quân sư đoàn trong Cổ thành Quảng Trị (tức trại Đình Công Tráng). Tại buổi họp, tướng Giai trực tiếp trình bày kế hoạch triệt thoái về phía Nam sông Thạch Hãn.

Theo sự phối trí của tướng Giai, lữ đoàn 147 thủy quân lục chiến (TQLC) từ căn cứ Ái Tử sẽ rút về thị xã Quảng Trị để lập vòng đai cố thủ bảo vệ tỉnh lỵ, một tuyến phòng thủ sẽ thiết lập dọc theo bờ Nam sông Thạch Hãn bởi lực lượng bộ binh và biệt động quân (BDQ) với sự yểm trợ của một nửa lực lượng chiến xa và thiết vận xa, thành phần thiết giáp (TG) còn lại sẽ phối hợp với đơn vị bộ chiến để giải tỏa quốc lộ 1 về hướng Nam. Tất cả các đơn vị sẽ hoàn tất kế hoạch di chuyển vào ngày hôm sau. Riêng lữ đoàn 147 TQLC sẽ rời căn cứ Ái Tử trưa ngày 30 tháng 4/1972.

... Về trận chiến của lữ đoàn 147 TQLC, khi các đơn vị của lữ đoàn này về đến bờ Bắc sông Thạch Hãn trưa ngày 30 tháng 4/1972 thì cả hai cầu bắc ngang sông Thạch Hãn đã bị giạt sập. Cầu Ván do Cộng quân giạt sập đêm ngày 28 tháng 4/1972, còn cầu Sắt thì do thiếu phối hợp, toán công binh đã đặt chất nổ phá cầu trước khi đoàn quân xa của tiểu đoàn 2 pháo binh TQLC và ba tiểu đoàn 1, 4 và 8 TQLC đi qua. Đoàn xe và súng đại bác đã được phá hủy tại chỗ, còn các tiểu đoàn TQLC thì vượt sông Thạch Hãn, chiếm giữ các vị trí trọng yếu quanh thị xã.

Đến ngày 30 tháng 4/1972, sư đoàn 3 bộ binh chỉ còn lại trung đoàn 2 BB và một tiểu đoàn của trung đoàn 57 BB. Vị sĩ quan chỉ huy của trung đoàn 57 BB không liên lạc được với hai tiểu đoàn trực thuộc, ông chỉ còn bên mình một trung đội trinh sát để bảo vệ bộ chỉ huy trung đoàn. Còn trung đoàn 56 BB, sau khi tan rã ở căn cứ Tân Lâm, đã được tái bổ sung quân số và được tập trung ở căn cứ Nancy (gần Mỹ Chánh, phía Nam Quảng Trị). Trung Đoàn này đang giai đoạn tái chỉnh trang nên chưa tham chiến được.

Theo ghi nhận của một sĩ quan thuộc sư đoàn 3 BB, thì sau sự kiện trung đoàn 56 BB thất thủ, tinh thần chiến đấu của binh sĩ các đơn vị thuộc hai trung đoàn 2 và 57 BB đã bị giao động mạnh. Còn với chuẩn tướng Vũ Văn Giai, ông vẫn còn tin cậy vào trung đoàn 2 BB, một trong những trung đoàn kì cựu nhất của quân lực Việt Nam cộng hòa, một trung đoàn mà chính tướng Giai đã chỉ huy khi ông còn mang cấp thiếu tá. Và cũng chính từ trung đoàn này, ông đã có những thăng tiến trong binh nghiệp: Chỉ trong vòng 2 năm, với chức vụ trung đoàn trưởng trung đoàn 2 BB, ông đã hai lần thăng cấp (trung tá vào giữa năm 1967, 18 tháng sau đó, vào đầu tháng 1-1969, ông được thăng đại tá). Tướng Giai đã có hơn 3 năm chỉ huy trung đoàn 2 BB trước khi được bổ nhiệm làm tư lệnh phó sư đoàn 1 vào tháng 9-1969, ông được thăng chuẩn tướng tại mặt trận trong cuộc hành quân Hạ Lào tháng

3/1971, và trở thành vị sĩ quan tư lệnh đầu tiên của sư đoàn 3 BB vào tháng 10/1971.

Theo ghi nhận của một sĩ quan thuộc sư đoàn 3 BB, thì sau sự kiện trung đoàn 56 BB thất thủ, tinh thần chiến đấu của binh sĩ các đơn vị thuộc hai trung đoàn 2 và 57 BB đã bị giao động mạnh. Còn với chuẩn tướng Vũ Văn Giai, ông vẫn còn tin cậy vào trung đoàn 2 BB, một trong những trung đoàn kỉ cựu nhất của quân lực Việt Nam cộng hòa, một trung đoàn mà chính tướng Giai đã chỉ huy khi ông còn mang cấp thiếu tá. Và cũng chính từ trung đoàn này, ông đã có những thắng tiến trong binh nghiệp: Chỉ trong vòng 2 năm, với chức vụ trung đoàn trưởng trung đoàn 2 BB, ông đã hai lần thăng cấp (trung tá vào giữa năm 1967, 18 tháng sau đó, vào đầu tháng 1-1969, ông được thăng đại tá). Tướng Giai đã có hơn 3 năm chỉ huy trung đoàn 2 BB trước khi được bổ nhiệm làm tư lệnh phó sư đoàn 1 vào tháng 9-1969, ông được thăng chuẩn tướng tại mặt trận trong cuộc hành quân Hạ Lào tháng 3/1971, và trở thành vị sĩ quan tư lệnh đầu tiên của sư đoàn 3 BB vào tháng 10/1971.

NỖI CÔ ĐƠN CỦA CHUẨN TƯỚNG GIAI VÀO NHỮNG NGÀY CUỐI TRẬN CHIẾN⁶

Trở lại với quyết định của tướng Giai trong kế hoạch triệt thoái lực lượng từ phía Bắc sông Thạch Hãn rút về phía Nam, trước khi ban quân lệnh cho các đơn vị thực hiện, tướng Giai đã báo cáo cho trung tướng Hoàng Xuân Lãm (tư lệnh quân đoàn 1). Theo lời của cựu trung tướng Ngô Quang Trưởng, thì khi nhận được kế hoạch của tướng Giai, trung tướng Lãm lặng thinh đồng ý, dấu cho ông ta chưa bao giờ xác nhận sự chấp thuận trong cương vị tư lệnh quân đoàn, cũng như ông ta chưa đưa ra bất cứ một chỉ thị nào cho vị sĩ quan tư lệnh sư đoàn 3 BB là triệt thoái hay cố thủ.

Tướng Giai gần như cô đơn tại mặt trận Quảng Trị. Một số binh đoàn tăng phái không thực hiện đúng các lệnh của ông như trường hợp lữ đoàn 1 kỵ binh mà theo lời kể của tướng Ngô Quang Trưởng thì vị sĩ quan lữ đoàn trưởng thường nhận lệnh trực tiếp từ trung tướng Hoàng Xuân Lãm và cũng không báo lại chương Giai. Gần cuối tháng 4/1972, viên đại tá chỉ huy lữ đoàn này bị thương nhẹ và đã được tản thương về quân y viện. sự ra đi của đại tá lữ đoàn trưởng này đã kéo theo sự triệt thoái ngoài kế hoạch của các đơn vị thiết giáp trực thuộc.

(Theo bách khoa toàn thư Wikipedia):

Chiến trường chính của năm 1972 là tại tỉnh Quảng Trị. Tại đây có tập đoàn phòng ngự dày đặc của quân đội Việt Nam cộng hòa, nơi tuyến đầu đối chọi với miền Bắc. Cuộc tiến công của quân đội Bắc Việt tại Quảng Trị đã thành công to lớn, quân phòng ngự tại đây hoảng loạn thậm chí trung đoàn 56

Chiến trường chính của năm 1972 là tại tỉnh Quảng Trị. Tại đây có tập đoàn phòng ngự dày đặc của quân đội Việt Nam cộng hòa, nơi tuyến đầu đối chọi với miền Bắc. Cuộc tiến công của quân đội Bắc Việt tại Quảng Trị đã thành công to lớn, quân phòng ngự tại đây hoảng loạn thậm chí trung đoàn 56

của sư đoàn 3 đầu hàng không chiến đấu. Chỉ sau một tháng và qua hai đợt tấn công quân Bắc Việt đã chiếm toàn bộ tỉnh Quảng Trị, uy hiếp tỉnh Thừa Thiên và thành phố Huế.

PHÁO 130MM LÀ NỖI KINH HOÀNG CỦA VIỆT NAM CỘNG HÒA KHÔNG CHỈ Ở MẶT TRẬN QUẢNG TRỊ²

Xin đọc giả qua vài trang sau đây để biết thêm bối cảnh chiến cuộc mùa hè năm 1972 trên phạm vi toàn miền Nam, đặc biệt nỗi khiếp sợ của lính Việt Nam cộng hòa với đại pháo 130mm ở cả An Lộc và Đắc Tô - Tân Cảnh.

Tại Đắc Tô – Tân Cảnh

- “Họ” bảo mình kiếm mảnh 130 để gửi về!!

- Đến đây mà kiếm, muốn thấy súng của chúng thì cũng đến đây, tao như thế này không lẽ la hoảng, báo cáo láo sao?! – Anh đá một hòn đá bay tung... - Mẹ, nó xài toàn đạn Delay 8 mới thế này đây! – Câu nói ngắn gọn đơn của niềm phẫn nộ tuyệt vọng.

- Cho sửa sang hầm hố, ngày mai gì tụi nó cũng “chơi” lại. – Trước khi bước đi anh quay sang Hải, dặn thêm: Mày trình với lữ đoàn, để nói với quân đoàn, đây là đạn 130 ly thật. 130 xuyên phá. Mày bảo tao nói thế.

Đêm xuống thật mau, đêm của núi rừng thẫm màu và đầy bóng tối đe dọa. Sao trên cao lấp lánh, sương mù đục lờ... Đêm như có hình khối chuyển dịch. Đêm chất chứa che giấu hàng ngàn sinh vật đang bò dần vào cứ điểm. Đêm cũng vô cùng im lặng, nhưng nỗi im lặng kinh dị như khoảng cách từ khi viên đạn ra khỏi nòng súng và sắp sửa “chui” xuống mái hầm, hố phòng thủ. Trong bóng tối, mấy trăm con người trên ba cứ điểm đứng đứng đôi mắt xuyên thùng qua bóng tối. Và chờ. Ngủ chỉ là khoảng cách ngắn để đôi mắt khép lại, đầu gục xuống, song giật mình tỉnh giấc với nỗi “lo lắng” như vừa qua cơn mê thiếp dài, và trong khoảnh khắc “dài thăm thẳm chóng vánh” này, hình như quân địch đã tiến sát gần hơn tiểu đoàn 11 dù qua đêm trong chấp chờ sắc với cảm giác viên đạn vô hình đang bay thẳng vào mặt. Có rang hồng bên kia núi... ngày đã tới. Ánh sáng đẹp âm vang hân hoan, như ân huệ nồng nàn vừa được sống sót qua thêm một đêm.

Đêm xuống thật mau, đêm của núi rừng thẫm màu và đầy bóng tối đe dọa. Sao trên cao lấp lánh, sương mù đục lờ... Đêm như có hình khối chuyển dịch. Đêm chất chứa che giấu hàng ngàn sinh vật đang bò dần vào cứ điểm. Đêm cũng vô cùng im

lặng, nhưng nổi im lặng kinh dị như khoảng cách từ khi viên đạn ra khỏi nòng súng và sắp sửa “chui” xuống mái hầm, hố phòng thủ. Trong bóng tối, mấy trăm con người trên ba cứ điểm dứng đứng đôi mắt xuyên thùng qua bóng tối. Và chờ. Ngủ chỉ là khoảng cách ngắn để đôi mắt khép lại, đầu gục xuống, song giật mình tỉnh giấc với nỗi “lo lắng” như vừa qua cơn mê thiếp dài, và trong khoảnh khắc “dài thăm thẳm chóng vánh” này, hình như quân địch đã tiến sát gần hơn tiểu đoàn 11 dù qua đêm trong chập chờn sắc với cảm giác viên đạn vô hình đang bay thẳng vào mặt. Có rang hồng bên kia núi... ngày đã tới. Ánh sáng đẹp âm vang hân hoan, như ân huệ nồng nàn vừa được sống sót qua thêm một đêm.

Ngày 12 bắt đầu. Lính cong lưng xuống trên đất để đào thêm độ sâu... càng sâu càng tốt. Tỷ lệ được sống sót là độ sâu của lớp đất đá vô chi này. Đất được đổ lên mái. Con người chui lọt vào giữa đất đá, tội nghiệp và thụ động như con sâu ẩn mình trong tổ. Pháo sẽ đến lúc nào? Nổ ở đâu? Câu hỏi âm thầm vang vang trong đầu hàng trăm con người. Trên ba cứ điểm im lặng chỉ loáng thoáng bay những sợi khói mỏng manh. Khói của cơn pháo cuối cùng chưa dứt độ nóng trong đất. Chỉ tiếng cuộc đục đều đều vào đất đá như hơi thở bị ngắt quãng.

Trong hầm chỉ huy, anh Năm chỉ những điểm ước tính Bắc quân đặt súng.

- Chắc chắn chúng chôn súng ở đây... anh chỉ ngón tay trên các đỉnh Kngok Toim, Kngok Im Derong. Toàn là độ cao trên 1.500 thước, ở đây, tụi nó thấy mình rõ như ở đây mình thấy thằng 1 dưới Charlie. Ngày hôm qua nó bắn mình không trật một phát ra ngoài. Mày xin mấy phi tuần để sẵn, có gì mình dội xuống liền. Dội ngay trên tuyến mình cũng được. xong, ông Mễ và bác sĩ Liệu về hầm đi, đừng tụ vào một chỗ.

Pháo vẫn nổ như cơn địa chấn như xoay chiếc hầm nghiêng ngả...

Trời chiều cao nguyên sẫm bóng nắng. Đêm sắp đến. Đêm với chiếc máy sập xuống từ từ, lũ người tuyệt vọng nhìn thấy những tia gân máu đỏ đục loáng ánh sáng phần nộ hấp hối trong mắt nhau.

- Bom!! Bom!! Đốt cháy tụi nó hết!! – Mễ nói như thét.

- Có ngay! – ~~Hải~~ “khều” ngay ba phi tuần Napalm; toán lính Bắc định tháo chạy, nhưng không kịp nữa.

- Có ngay! – Hải “khều” ngay ba phi tuần Napalm; toán lính Bắc định tháo chạy, nhưng không kịp nữa.

Theo một hướng Tây – Đông chính xác, ba chiếc Skyraider cùng chúi xuống một lúc... Lửa lỏng lộng, lửa vàng đỏ trộn khói đen cuộn lên lớp lớp... Trong cỏ cây cháy khét có mùi thịt. Thịt của người và thịt của thức ăn. Lính cộng sản sư đoàn Điện Biên Phủ vinh quang chết trong mục tiêu vừa chiếm lĩnh.

- Bombig vào đây... Không nương tay với nó... Napalm Hải!!

- Có ngay!

Hai chiếc Skyraider xuống thấp như chưa bao giờ thấp hơn, dưới đất thấy được chiếc mũ trắng của anh pilot; hình như anh muốn nhìn quân bạn, anh muốn chào thăm hỏi như sau mỗi lần thả “líp” dù chót, phi cơ thường hạ thấp cách mặt đất khoảng vài mươi thước để “chào bãi”. Ở đây cũng thế, hai chiếc máy bay rà sát xuống coi như gần đụng ngọn cây. Thả bom với độ cao như thế này chắc chắn không chệch một thước, bom nổ cháy xém đến tuyến phòng thủ của quân bạn, đám lính Bắc lẫn lộn trong bãi lửa, chạy dạt ra xa... Nhưng ô kìa, hai chiếc Skyraider không lên được nữa... Lòng can đảm và tình đồng đội đã giết các anh. Các anh đã xuống quá thấp để ném bom thật chính xác, bung địch ra cho bạn. Các anh đã quên thân mình... Hai cánh đại bang chúi xuống. Chúi xuống nữa và bốc cháy... Vĩnh biệt các anh! Đám cháy kết thúc trận đánh. Thấy người cháy đen nằm chật sườn đồi.

Người lính dựa vào giao thông hào liếm môi. Môi anh nóng như miếng vỏ cây bị nung khô... từ sáng đến giờ không được uống nước. Anh không còn đủ sức để nghĩ thêm sau chữ “nước”.

Ngày 14 tháng 4 tiếp theo. Tính đến hai giờ chiều, C2 nhận hơn 2.000 đạn “delay” và nổ chụp. Toàn bộ tiểu đoàn 11 co mình trong giao thông hào dưới cơn mưa pháo không dứt đoạn.

~~- Nó nổ xa mình. Hải thều thào.~~

- Nó nổ xa mình. – Hải thều thào.

- Ở phía Tây, ngoài tuyến mình. Liệu tiếp lời, gật đầu đồng ý với Hải. Nhưng thật ra cả hai đều tự dối, pháo không rơi một điểm, một tuyến, pháo chụp toàn thể C2. Pháo tan nát. Pháo mệnh mông. Tất cả những lời nói chỉ là cách tự đánh lừa, trấn tĩnh đồng đội và cũng chính mình.

- Hôm nay 14? – Liệu hỏi bang quơ, gợi chuyện trong tiếng nổ ầm ỹ sắc buốt. Mẽ, Hải không trả lời, đưa mắt dò hỏi. Còn lời nao trong mưa lũ của sắt thép vang động này?!

- Hôm nay mười bốn, mai mười lăm, ngày đầu tháng con tôi...

Bốn con mắt lại mở ra. Mẽ và Hải không hiểu ý Liệu. Không thể hiểu nổi... Vì Liệu đang nghĩ: Không lẽ ngày đầy tháng con bố lại chết?! “Chết”, chữ nhỏ nhắn này làm tê liệt hết phản ứng. Chết đến tiếng “bục” âm âm nơi xa, sâu trong rừng Big Mama... xong nổ oành dẫu đây... Hình như ngay trên đỉnh đầu, trong lòng nón sắc đang vang động u u. Giữa khoảng cách kinh khiếp này chữ “chết” hiện ra

sáng rực như một dải quang báo, tiếp nổ bùng với toàn thể sức công phá. Tiếp tục... tiếp tục... Bốn cây 130mm nơi xa nã đạn xuống Charlie nhịp nhàng từng ngắt khoảng ngắn. Năm giờ chiều, trận mưa đại pháo chấm dứt để cối và sơn pháo 75 ly điểm giọt, bắn thẳng vào căn cứ.

- Xong rồi, tụi nó “chơi” lại mình. Mẽ đứng khỏi giao thông hào. Đêm nay là quyết định, mình và nó last fighting... Mẽ báo cáo với bộ chỉ huy lữ đoàn.

- Bây giờ tụi nó hết “in coming (pháo kích)”, và bắt đầu “ground attack”.

Ngày hôm qua bị một quả petard (pháo thủ, một loại lựu đạn chế biến) nổ quá gần, sức nổ ép cứng xương sườn vào vách hầm, để lại những vết máu bầm lấm chấm...

Trời tối dần, hơi núi đùn lên cao, đậm đặc thêm vì khói súng. Bắc quân đã chiếm được một phần giao thông hào, tuyến phòng thủ của đại đội 114... Trình Mê Linh, nó lấy của tôi một “khúc ruột”...

~~Tại An Lộc²~~

Tại An Lộc²

Đêm xuống thật nhanh trong rừng, rừng cũng chỉ là chữ để gọi tên một vùng cây, vì ở đây rừng chỉ còn những thân cây cháy đen tua tủa dựng lên trời với cảnh khô không lá. Cây ngổ ngang và rừng điêu tàn. Bom đánh xuống cháy một xóm nhà vốn là sự thường trong chiến tranh, nhưng đốt cháy hẳn một cánh rừng bao la thì chỉ có ở Việt Nam. Nơi thiên nhiên biến dạng bởi lửa đỏ.

Pháo không phải từng cơn, từng giờ, từng loạt, pháo đầy trời như mưa, pháo ào ạt như gió, pháo kín mít như mây. Pháo không vạch từng đường như

Mậu Thân, pháo không đi từng luồng như ở Hạ Lào. Pháo và trời chan hòa trộn lẫn như mưa giăng giăng che kín không gian của những ngày xuân mưa bụi. Dưới bầu trời đầy những đóa hoa từ thần đó. An Lộc co quắp, vật vã, tan thành mảnh, phát phối bay như tờ giấy xé nát được tung lên giữa trời lộng gió. Một hỏa tiễn nâng chiếc xe jeep bay bổng, khối sắt nặng ¼ tấn vừa rơi xuống chạm đất lại bị thổi ngược lên cao, nhảy lên một mái hầm như hộp thiếc nhỏ bị quay cuồng vì những viên đạn tinh quái chính xác trong phim cao bồi Mỹ.

Pháo đầy trời nên sự chết cũng ở khắp nơi, chết lan như cỏ gà, chết tự nhiên, như sống thì phải chết...

Mười bảy “pass” B52, mỗi “pass” đi qua do 3 phi cơ thực hiện với 42 quả bom 500 ký, 24 quả bom 250 ký. 17 pass bom sát nách An Lộc 600 thước, chiếc hầm bê tông của bộ chỉ huy lữ đoàn I dù “di chuyển” theo cơn rùn của bom.

Bom chiến lược, với nguyên tắc chỉ thả cách quân bạn khi có khoảng cách an toàn từ hai cây số trở lên. Cuộc đánh bom phải do chính trung tướng James Hollingsworth của Vùng III điều khiển. Và chỉ một “pass” bom ở Trảng Bàng cũng đủ làm cho thành phố Sài Gòn chuyển động, cách nơi đánh bom 30 cây số đường chim bay! Con người nào chịu nổi 17 pass bom đi trên đầu, bao chung quanh không phải từng lớp nhưng từng chồng, từng tầng âm thanh mà cường độ nằm ngoài sức tưởng tượng...

Bom chiến lược, với nguyên tắc chỉ thả cách quân bạn khi có khoảng cách an toàn từ hai cây số trở lên. Cuộc đánh bom phải do chính trung tướng James Hollingsworth của Vùng III điều khiển. Và chỉ một “pass” bom ở Trảng Bàng cũng đủ làm cho thành phố Sài Gòn chuyển động, cách nơi đánh bom 30 cây số đường chim bay! Con người nào chịu nổi 17 pass bom đi trên đầu, bao chung quanh không phải từng lớp nhưng từng chồng, từng tầng âm thanh mà cường độ nằm ngoài sức tưởng tượng...

Tại An Lộc hay Đắc Tô, Tân Cảnh những quả đạn mà Phan Nhật Nam tả đâu phải đều là 130mm mà chủ yếu là đạn pháo D74 cỡ 122mm. Tôi thật sự không hiểu nổi vì sao quân Việt Nam cộng hòa lại có thể hoảng loạn trước uy lực của pháo 130mm đến như thế. Đến nỗi pháo nào chúng cũng coi tuốt tuồn tuột là đại pháo 130mm, thần hồn nát thần tính, vậy là họ tự hù dọa họ. Trong khi uy lực pháo 130mm của ta thậm tháp gì so với đạn pháo 175mm vua chiến trường của họ, thậm gì với pháo hạm đội, sức hủy diệt của những pass bom B52 của Mỹ, có những trái nặng cả vài tấn!?

Phải chăng đây là kết cục bi thảm của cái gọi là thuyết căn cứ hỏa lực mà Mỹ từng khoe khoang.

Tại Quảng Trị

“Không khí tàn tạ của vùng Mỹ Thủy, Hương Điền, về đau đón lạnh cứng của xác người lính thủy quân lục chiến tiểu đoàn 8 khi gió thổi lớp Poncho dán chặt vào, để lộ chiếc đầu tròn sồng mũi thẳng, năm ngón tay tái xanh có những móng dài đầy đất của tôi qua trên trục thẳng, không còn nghĩa lý gì so với cảnh tượng trước mặt.

Tôi đang ở trên cây số 9 từ Quảng Trị kể đến, vùng thôn Mai Đăng, xã Hải Lăng. Không thể dùng một chữ, một tính từ, không thể nói, khóc, la, trước cảnh tượng trước mặt, chỉ có thể im lặng, chỉ có thể nghiêng răng, bặm môi, dù răng vỡ, môi chảy máu tươi, tay luống cuống, mắt mờ nhạt, mũi phập phồng. Không có thể biết gì về thân thể đang mở ra trước sự tàn khốc trước mặt. Trời ơi! Hình như có tiếng kêu mơ hồ dội ngược ở trong lồng ngực, trong cổ họng, nơi óc não, hay chỉ là ảo giác của con người mất hết khả năng kiểm soát. Kiểm soát làm sao được nhịp đập của quả tim, không ai ngăn cản cơn chớp liên hồi của đôi mắt, tay nổi da gà, những sợi gân ở thái dương phồng lên đập xuống.

Tôi không còn là người đang sống, vì sống là sống, chia sẻ vui buồn, đau đớn lo âu với người sống. Chung quanh tôi, trước mặt chỉ còn một hiện tượng, một không khí – Chết. Phải, chỉ có sự chết bao trùm vây cứng. Chỉ có nỗi chết đang phơi phơi bùng bùng che kín không gian.

Tôi không còn là người đang sống, vì sống là sống, chia sẻ vui buồn, đau đớn lo âu với người sống. Chung quanh tôi, trước mặt chỉ còn một hiện tượng, một không khí – Chết. Phải, chỉ có sự chết bao trùm vây cứng. Chỉ có nỗi chết đang phơi phơi bùng bùng che kín không gian.

Ở đây, Giáp Hậu, Mai Đăng, Hải Lâm... một chặng, dài hun hút mênh mông. Sự chết trên 9 cây số đường này là 9 cây số trời chết, đất chết, chết trên mỗi hạt cát, chết trên đầu ngọn lá, chết vương vãi từng mảnh thịt, chết từng cụm xương sống, đốt xương sườn, chết lẫn lóc đầu lâu, chết rã rời từng bàn tay cong cong đen đúa... Nhiều quá, 9 cây số hay 9.000 thước, mỗi thước trung bình hai bộ xương tung tóe, vậy tất cả là bao nhiêu? Chỉ lấy con số trung bình vì có chiếc xe hồng thập tự chở bánh vỡ sườn để lộ những bàn chân đen thò ra ở cửa đằng sau... Chiếc xe công binh ủi một đường dài, những xác chết, không, phải nói những bó xương bị dồn cùng áo quần, vật dụng, chạm vào nhau kêu lóc cóc, xào xạc, “đồng rác” người ùn ùn dịch chuyển, một chất nhờn đen đen ướt ướt lấp lánh trên mặt nhựa – nhựa thịt người!!

Những cảnh chết tập thể của người Do Thái ở các trại tập trung gây nên niềm bàng hoàng xúc động vì người chứng kiến thấy được “xác người”, xác chồng chồng lớp lớp có thứ tự, gọn ghẽ nguyên vẹn... 9 cây số danh từ “xác chết” nữa, vì đây chết tan nát, chết tung tóe, chết vỡ bùng... Chết trên tất cả mọi cái chết...

Tôi nghĩ lộn xộn điều này nối lấy điều kia, hồ thẹn, uất ức, giận hờn, đau đớn và... vô tri giác. Tôi muốn “chửi” tướng Giai. Dù có bị thôi thúc, ép buộc từ một chiến lược nào đó ông ta cũng không thể bỏ Quảng Trị trong bất thần.

TỔNG KẾT TOÀN CHIẾN DỊCH TỪ 30/3 ĐẾN NGÀY 30/7 NĂM 1972

Chỉ riêng tiểu đoàn 2 đã đánh 187 trận trong đó 90 trận đánh trận địa pháo địch, 41 trận đánh địch phản kích và đội hình bộ binh ta, 19 trận đánh địch co cụm rút chạy, 37 trận đánh sở chỉ huy, căn cứ sân bay, kho tàng. Số đạn tiêu thụ 6.222 viên trong đó 5764 viên 130mm, 458 viên 155mm. riêng đại đội 5 bắn 3.080 viên. Kết quả phá hủy, phá hỏng 67 xe, thu hồi nguyên vẹn 19 xe trong đó có 2 xe tăng. Phá hủy, phá hỏng 46 pháo, thu hồi nguyên vẹn 11 pháo cối. Bắn cháy 43 kho xăng đạn, có hàng chục kho lớn. Phá hủy, phá hỏng và bắn cháy 5 máy bay... Góp phần bức hàng trung đoàn 56, tiêu diệt lữ đoàn lính thủy đánh bộ 147, sư đoàn 3 bộ binh. Đánh thiệt hại nặng sư đoàn lính thủy đánh bộ và liên đoàn biệt động. Phá hủy hoàn toàn các trận địa pháo ở Mai Lộc, 241, Ái Tử, Quảng Trị, La Vang, Đồng Lâm (Riêng ở La Vang 60 khẩu bị phá hủy, phá hỏng) góp phần giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị.

Chỉ riêng tiểu đoàn 2 đã đánh 187 trận trong đó 90 trận đánh trận địa pháo địch, 41 trận đánh địch phản kích và đội hình bộ binh ta, 19 trận đánh địch co cụm rút chạy, 37 trận đánh sở chỉ huy, căn cứ sân bay, kho tàng. Số đạn tiêu thụ 6.222 viên trong đó 5764 viên 130mm, 458 viên 155mm. riêng đại đội 5 bắn 3.080 viên. Kết quả phá hủy, phá hỏng 67 xe, thu hồi nguyên vẹn 19 xe trong đó có 2 xe tăng. Phá hủy, phá hỏng 46 pháo, thu hồi nguyên vẹn 11 pháo cối. Bắn cháy 43 kho xăng đạn, có hàng chục kho lớn. Phá hủy, phá hỏng và bắn cháy 5 máy bay... Góp phần bức hàng trung đoàn 56, tiêu diệt lữ đoàn lính thủy đánh bộ 147, sư đoàn 3 bộ binh. Đánh thiệt hại nặng sư đoàn lính thủy đánh bộ và liên đoàn biệt động. Phá hủy hoàn toàn các trận địa pháo ở Mai Lộc, 241, Ái Tử, Quảng Trị, La Vang, Đồng Lâm (Riêng ở La Vang 60 khẩu bị phá hủy, phá hỏng) góp phần giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị.

BẢO CHÍ SÀI GÒN VÀ HOA KỲ NÓI VỀ CUỘC CHIẾN QUẢNG TRỊ NĂM 1972 MÙA HÈ ĐỎ LỬA¹⁰

Khoảng lúc 12 giờ trưa ngày 30 tháng 3 năm 1972, những đơn vị tiền phương của Cộng quân tràn qua sông Bến Hải, vượt vùng phi quân sự, tấn công quy mô vào miền Nam, mục tiêu đầu tiên là tỉnh Quảng Trị. Lực lượng gồm hai sư đoàn chính quy là sư đoàn 304, Sư đoàn 308 và 4 trung đoàn bộ binh biệt lập, hai trung đoàn chiến xa, gồm hơn 400 chiếc, là trung đoàn 203 và trung đoàn 204; hai trung đoàn pháo binh, trung đoàn 38 Pháo binh và trung đoàn 84 Tên lửa cùng với nhiều đơn vị yểm trợ khác.

Ngay giây phút đầu, các căn cứ hỏa lực của sư đoàn 3 bộ binh và của các đơn vị tăng phái biệt động quân, thủy quân lục chiến ở Camp Carroll, Mai Lộc, Sarge, núi Ba Hô, căn cứ Alpha 2 và Alpha 4, Charlie 1 và Charlie 2 cũng như thị trấn Đông Hà và thành phố Quảng Trị đều bị những trận pháo phủ đầu rất khốc liệt. Sư đoàn 308 của Cộng quân sau khi vượt qua sông Bến Hải, tiến thẳng vào các căn cứ hỏa lực Fuller, Alpha 2, Charlie 1 và Charlie 2, rồi vượt qua sông Cam Lộ để tiến về Đông Hà, Ái Tử, nơi trú đóng của bộ tư lệnh sư đoàn 3 bộ binh do chuẩn tướng Vũ Văn Giai chỉ huy. Sư đoàn 304 của Cộng quân sau khi qua sông Bến Hải, đánh bọc từ hướng tây vào các căn cứ hỏa lực Sarge, núi Bá Hô, Mai Lộc, Thung Lũng Ba Lòng để tiến về thành phố Quảng Trị.

Những loạt pháo kích đầu tiên của Cộng quân vào thành phố Quảng Trị khiến cho dân ở đây bàng hoàng khiếp sợ. Không phải như những đợt pháo kích lẻ tẻ dăm ba chục trái mà trước đây vẫn thường như cơm bữa. Lần này thì không ai còn đủ bình tĩnh để đếm là bao nhiêu trái đạn và hỏa tiễn đã trút lên thành phố thân yêu của mình. Họ ~~linh cảm~~ cảm được sự chết chóc và tang thương đang kề cận.

Những loạt pháo kích đầu tiên của Cộng quân vào thành phố Quảng Trị khiến cho dân ở đây bàng hoàng khiếp sợ. Không phải như những đợt pháo kích lẻ tẻ dăm ba chục trái mà trước đây vẫn thường như cơm bữa. Lần này thì không ai còn đủ bình

tính để đếm là bao nhiêu trái đạn và hỏa tiễn đã trút lên thành phố thân yêu của mình. Họ linh cảm được sự chết chóc và tang thương đang kề cận.

Những ngày đầu của tháng 4, nếu đứng ở trạm kiểm soát An Hòa, cửa vào mặt Bắc của thành phố Huế, người ta thấy đã có những gia đình từ Quảng Trị di chuyển về Huế, và mức độ này ngày càng tăng lên. Kể từ giữa tháng 4 trở về sau, những chuyến xe đò từ Quảng Trị vào, trên xe đều có một số gia đình di tản. Thỉnh thoảng mới thấy một gia đình di tản bằng xe nhà. Những người di tản sớm, mang theo được nhiều của cải cùng những đồ dùng cho gia đình giống như dọn nhà chứ không phải chạy giặc...

Sau khi Cộng quân tung 45 ngàn quân vượt sông Bến Hải đồng loạt tấn công, Quảng Trị đã trở thành điểm nóng của các giao tranh ác liệt giữa lực lượng Việt Nam cộng hòa và Cộng quân. Chiều ngày 2 tháng 4 năm 1972, căn cứ Tân Lâm thất thủ. Tối cùng ngày, quân trú phòng căn cứ Mai Lộc triệt thoái. Trong ba ngày 9, 10 và 11 tháng 4 năm 1972, Cộng quân tấn công cường tập vào căn cứ Phụng Hoàng nhưng đã bị thủy quân lục chiến đánh bật trở ra. Từ ngày 12 đến ngày 25 tháng 4 năm 1972, Cộng quân mở nhiều trận tấn công vào tuyến phòng ngự của trung đoàn 2 bộ binh (BB), trung đoàn 57 bộ binh, liên đoàn 4 và 5 biệt động quân (BDQ), lữ đoàn 1 kỵ binh, lữ đoàn 147 và 258 thủy quân lục chiến (TQLC).

Ngày 26 tháng 4 năm 1972, Cộng quân tấn công vào các vị trí phòng thủ của thủy quân lục chiến. Đêm 27 tháng 4, Cộng quân pháo kích trúng vào kho đạn Ái Tử. Ngày 28 tháng 4 năm 1972, Cộng quân áp lực nặng tuyến phòng thủ của biệt động quân ở Đông Hà khiến đơn vị này phải lui quân về bố phòng ở Ái Tử.

Đêm 28 tháng 4, Cộng quân điều động chiến xa và bộ binh tiến về khu vực cầu Ga tỉnh Quảng Trị, đây là đèn đài nhất của bộ tư lệnh sư đoàn 3 bộ binh trong nỗ lực điều động các đơn vị bảo vệ hai chiếc cầu kế nhau bắc ngang sông Thạch Hãn: đó là cầu Sắt (cư dân địa phương còn gọi là cầu Ga, vì gần nhà Ga dành cho xe lửa và chiến xa có thể di chuyển qua được) và cầu Ván đi ngang quốc lộ 1. Trước khi cầu Ván chưa xây vào năm 1969, cầu Sắt được sử dụng chung tất cả các phương tiện.

Theo tài liệu của cố trung tá Nguyễn Thượng Thọ (nhà văn Lê Huy Linh Vũ), người có mặt tại trung tâm hành quân của sư đoàn 3 bộ binh trong đêm trận chiến xảy ra, và đối chiếu với tài liệu của Ủy ban quân sự Hoa Kỳ cùng lời kể của một số sĩ quan ham mưu sư đoàn 3, diễn biến về trận chiến tại khu vực cầu Ga Quảng Trị được ghi nhận như sau:

Theo tài liệu của cố trung tá Nguyễn Thượng Thọ (nhà văn Lê Huy Linh Vũ), người có mặt tại trung tâm hành quân của sư đoàn 3 bộ binh trong đêm trận chiến xảy ra, và đối chiếu với tài liệu của Ủy ban quân sự Hoa Kỳ cùng lời kể của một số sĩ quan ham mưu sư đoàn 3, diễn biến về trận chiến tại khu vực cầu Ga Quảng Trị được ghi nhận như sau:

Tối 28 tháng 4 năm 1972, một đại đội tiền đồn phát giác một toán quân địch có chiến xa yểm trợ tại một điểm ở cách xa 2.000 mét hướng tây bắc cầu Ga Quảng Trị. Trung tâm phối hợp hỏa lực của bộ chỉ huy pháo binh sư đoàn 3 bộ binh đã điều động các pháo đội hỏa tập chặn địch. Hàng loạt đạn đại bác rơi xuống mục tiêu. Trông đợt đầu, có hơn 100 quả đạn được bắn đi. Tiếng tiền sát viên báo về: “Địch vẫn còn tiến chỉ còn cách phòng tuyến ta 1.500 mét”.

Loạt hỏa tập thứ hai vào không 200 quả 105 và 155 ly và các sĩ quan ở trung tâm đều tin rằng loạt hỏa tập này sẽ chặn đứng đoàn chiến xa Cộng quân. Nhưng chỉ một thời gian ngắn sau, tiếng tiền sát viên lại vang lên trong máy truyền tin: “Địch tiếp tục tiến đều, dẫn đầu là đoàn chiến xa”. Chiến xa địch đã bắt đầu dàn hàng ngang và đang tiến về phía đầu cầu, chỉ còn cách xa cầu khoảng 1.000 mét nữa mà thôi.

Để chặn địch, đại tá Ngô Văn Chung (tư lệnh phó sư đoàn 3 bộ binh) ra lệnh cho sĩ quan phụ trách không yểm xin không quân Việt Nam cộng hòa yểm trợ. Nhưng trung tâm không yểm ở Đà Nẵng báo cho biết là tất cả các phi cơ đều xuất trận, chỉ còn lại một chiếc A-37 nên không thể cất cánh được. Cuối cùng sĩ quan không yểm phải chạy sang Bunker bên cạnh tìm cố vấn Mỹ nhờ chuyển lời của đại tá Chung xin các phi vụ B52 và không quân chiến thuật yểm trợ. Trong khi đó thì sĩ quan tiền sát viên lại tiếp tục gọi về báo cáo: “Địch còn cách cầu 500 mét”. Trong khi chờ đợi sự yểm trợ của không quân Hoa Kỳ, các pháo đội sư đoàn 3 bộ binh cho tác xạ liên hồi để chặn địch.

Sĩ quan liên lạc không yểm, trở lại với cố vấn trưởng sư đoàn và một cố vấn phụ trách không trợ. Vị sĩ quan này báo lại với đại tá Chung là cố vấn Mỹ yêu cầu xác định tọa độ. Lời yêu cầu này đã gián tiếp cho biết là cố vấn Mỹ nghi ngờ sư đoàn 3 bộ binh cho lầm tọa độ vì mục tiêu yêu cầu cho B52 quá gần. Sát ngay bờ sông Thạch Hãn. Cố vấn Mỹ sợ B52 ném nhằm trúng quân bạn. Ngay lúc đó, tiền sát viên lại gọi về: “Chiến xa địch trên cầu. Bộ đội địch đang tràn qua cầu”. Đại tá Chung chụp lấy ống liên hợp:

Sĩ quan liên lạc không yểm, trở lại với cố vấn trưởng sư đoàn và một cố vấn phụ trách không trợ. Vị sĩ quan này báo lại với đại tá Chung là cố vấn Mỹ yêu cầu xác định tọa độ. Lời yêu cầu này đã gián tiếp cho biết là cố vấn Mỹ nghi ngờ sư đoàn 3 bộ binh cho lầm tọa độ vì mục tiêu yêu cầu cho B52 quá gần. Sát ngay bờ sông Thạch Hãn. Cố vấn Mỹ sợ B52 ném nhằm trúng quân bạn. Ngay lúc đó, tiền sát viên lại gọi về: “Chiến xa địch trên cầu. Bộ đội địch đang tràn qua cầu”. Đại tá Chung chụp lấy ống liên hợp:

- Anh quan sát kỹ lại coi, bên kia cầu mình còn chi đoàn chiến xa và tiểu đoàn 2. Làm sao chiến xa địch lên cầu được.

Tiếng sĩ quan tiền sát viên trả lời:

- Tôi quan sát kỹ rồi. Chi đoàn của thiết đoàn 17 và tiểu đoàn 2 đã rút đi cách đây mấy phút. Hiện chiến xa địch đang ở trên cầu. Nhiều bóng người đang lúp xúp chạy trên cầu.

Đại tá Chung hỏi lại:

- Cầu nào?

- Dạ, cầu Sắt.

Nghe báo cáo vậy, đại tá Chung la lớn lên: “Không có lý, không thể được!”. rồi ông quay sang báo hiệu thính viên truyền tin ngồi gần: “Anh gọi cho tôi liên lạc với chi đoàn thiết giáp và tiểu đoàn 2 gấp”.

Cố vấn Mỹ vẫn đứng chờ xin tọa độ. Đại tá Chung nói với trung tá Tám, phụ trách hành quân: Anh chỉ tọa độ trên bản đồ cho họ. Trung tá Tám mời hai cố vấn Mỹ đến trước bản đồ, lấy bút chì khoanh tọa độ mục tiêu. Vừa lúc đó, một sĩ quan của tiểu đoàn công binh sư đoàn bước đến gần đại tá Chung và trình:

- Xin đại tá cho phép phá cầu. Chất nổ mình đã đặt sẵn dưới cầu rồi chỉ bấm nút là nổ ngay.

Đại tá Chung khoát tay: ~~“Khoan đã, chờ một chút”~~. Người hiệu thính viên truyền tin báo với vị tư lệnh phó sư đoàn:

Đại tá Chung khoát tay: “Khoan đã, chờ một chút”. Người hiệu thính viên truyền tin báo với vị tư lệnh phó sư đoàn:

- Thưa đại tá, không liên lạc được với chi đoàn thiết giáp. Có lẽ họ đang di chuyển.

Đại tá Chung ra lệnh:

- Gọi thằng bố nó, bảo bố nó liên lạc với nó yêu cầu nó cho sư đoàn biết ngay vị trí hiện tại của nó. (Bố nó: bộ chỉ huy của thiết đoàn 17).

Trung tá Tám đã chỉ xong mục tiêu cho cố vấn Mỹ trên bản đồ nhưng cố vấn Mỹ vẫn chưa chịu xin đại tá tư lệnh phó đích thân xác nhận lại. Đại tá Chung bực mình đứng dậy, bước về phía bản đồ, vừa đi vừa quay lại nói với sĩ quan công binh:

- Anh vào gặp thiếu tướng, xin quyết định của thiếu tướng về việc phá cầu (trong xưng hô với cấp chuẩn tướng, các sĩ quan thường “tôn cấp” các vị này là thiếu tướng).

Người sĩ quan công binh chạy đi trình tướng Giai trong khi đại tá Chung chờ liên lạc với thiết đoàn 17. Một lúc sau, các sĩ quan trong trung tâm thì thầm với nhau là tướng Giai không cho phá cầu, vì còn một số lớn chiến xa và một số pháo đội 105,

155 và 175 ly, còn ở căn cứ Ai Tử, chưa tính các thành phần booh chiến đang phòng ngự ở phía Bắc Thạch Hãn.

Đột nhiên, có một tiếng nổ ầm từ phía cầu vọng lại. Cùng một lúc tiếng của tiền sát viên gọi về:

- Cầu sập rồi.

Đại tá Chung hét lên: “Cầu nào?!!!”.

Tiền sát viên trả lời: “Cầu Ván”.

Đại tá Chung la lớn: “Ai cho lệnh phá cầu?”.

Sĩ quan công binh tiến đến gần và nói: “Thưa đại tá, không phải mình phá”. Đại tá Chung nghiêm mặt hỏi: “Vậy thì ai phá?”. Sĩ quan công binh: “Thưa đại tá, có lẽ tụi nó”.

Sĩ quan công binh tiến đến gần và nói: “Thưa đại tá, không phải mình phá”. Đại tá Chung nghiêm mặt hỏi: “Vậy thì ai phá?”. Sĩ quan công binh: “Thưa đại tá, có lẽ tụi nó”.

Đại tá Chung lắc đầu nói lớn: “Tụi nó phá làm gì. Anh coi lại liền và cho biết có phải mình phá không?”. Trong khi sĩ quan công binh đang liên lạc với toán công binh ở cầu thì hiệu trưởng viên báo cho đại tá Chung biết là đã liên lạc được với tiểu đoàn 2. Chụp lấy máy, vị tư lệnh phó sư đoàn nói ngay:

- Tiểu đoàn 2. Anh cho tôi biết ngay vị trí của anh?

- Dạ, tụi tui ở đầu cầu.

- Đầu cầu bên này, hay đầu cầu bên kia?

- Dạ, đầu cầu bên này.

- Ai cho phép các anh rút về bên này?

- Thấy thiết giáp rút, tưởng có lệnh ở trên rút, tui tui rút theo.

- Từ chỗ anh bây giờ, anh có thấy thằng con của 17 thiết kỵ nằm ở đâu không?

- Dạ, thằng 17 nằm chung với tui tui ở đây.

- Anh có thấy gì bên kia sông không?

- Dạ không.

- Anh quan sát kỹ bên kia cầu, có thấy chiến xa địch không?

- Dạ tối quá không thấy chi hết.

- Ở trên cầu có gì không?

- ~~Dạ không.~~

- Dạ không.

Đại tá Chung ra lệnh cho sĩ quan ngồi gần liên lạc với pháo binh cho bắn trái sáng lên cầu. Vào lúc đó, hai cố vấn Mỹ trở lại. Vị cố vấn trưởng nói với đại tá Chung:

- Xin đại tá xác nhận một lần chót bên kia sông tại tọa độ đại tá yêu cầu thả bom không có quân bạn.

Đại tá Chung đập bàn hét lớn: “Tôi xác nhận!”.

Cố vấn trưởng sư đoàn nói tiếp: “Đại tá hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có sự nhầm lẫn”. Đại tá Chung mặt đỏ gay: “Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm”. Vị cố vấn trưởng vẫn bình tĩnh và lễ độ trước sự nóng giận của vị tư lệnh phó sư đoàn 3.

- Đúng 5 phút nữa thì B52 thả bom. Hai phút sau là Phantom khởi sự oanh kích đầu cầu bên kia bằng hỏa tiễn không địa. sau khi B52 thả bom xong đúng một phút, xin cho bắn một trái sáng để chỉ định mục tiêu cho Phantom.

Đại tá Chung gọi to: “Pháo Binh, có nghe rõ không?”. Một sĩ quan pháo binh đang đứng sau lưng cố vấn Mỹ trả lời ngay: “Trình đại tá, nghe rõ rồi. Chúng tôi sẽ bắn trái sáng vào phút thứ sáu”.

Không khí trong phòng bớt căng thẳng, một lát sau tiểu đoàn 2 (thuộc trung đoàn 2 bộ binh) báo cáo về là mới hạ được một chiến xa địch, xe đang bốc cháy. Đại tá Trung hỏi vị trí xe tăng địch bị hạ thì tiểu đoàn này cho biết là nó ở ngay trên cầu. Đại tá Chung hỏi tiếp: “*Bên kia nó tràn qua hay sao? Máy chiếc mà chỉ bắn một chiếc thôi?*”. Tiểu đoàn trả lời: “*Không nó ở đầu cầu bên này rút về*”. Đại tá Chung nghi ngờ thì được tiểu đoàn trưởng trình bày:

- Hồi nãy tụi tui rút về có 3 chiến xa của tui nó bám theo qua tận cầu bên này mà mình không biết. Lúc trái sáng bắn lên, tui nó hoảng quá, thụt lui, chạy thoát được 2 chiếc. Chiếc thứ ba bị tui tui bắn trúng. Hiện đang còn bốc cháy. Còn mấy thằng địch trong chiếc xe cháy đổ nhảy ra, tui tui đang ví bắt.

- Hồi nãy tụi tui rút về có 3 chiến xa của tui nó bám theo qua tận cầu bên này mà mình không biết. Lúc trái sáng bắn lên, tui nó hoảng quá, thụt lui, chạy thoát được 2 chiếc. Chiếc thứ ba bị tui tui bắn trúng. Hiện đang còn bốc cháy. Còn mấy thằng địch trong chiếc xe cháy đổ nhảy ra, tui tui đang ví bắt.

Đại tá Chung khen ngợi: *“Tốt lắm, lục soát lại kỹ bên này coi có thằng nào còn sót không. Cẩn thận, nghe tiếng phi cơ thì núp xuống, mình sẽ thả bom đầu cầu bên kia, mấy anh đừng bỏ máy đó nghe”*.

Sĩ quan công binh đã liên lạc xong với toán công binh có nhiệm vụ phá hủy cầu khi có lệnh, anh báo với đại tá Chung:

- Trình đại tá, công binh xin xác nhận không phải mình phá cầu, chính tụi nó phá.

Vừa lúc đó, một sĩ quan hấp tấp bước vào trao cho đại tá Chung một mảnh giấy và nói:

- Trình đại tá, đây là một tin kiểm thính, mấy tụi nó nói với nhau, mình vừa kiểm thính xong.

- Anh đọc lớn tui nghe coi.

- Dạ thằng A báo cho thằng B rằng chiếc cầu thứ hai là cầu sắt kiên cố, chất nổ tụi nó mang theo không đủ làm sập cầu. Nó xin thằng kia mang thêm chất nổ lên gấp.

Nghe vậy, đại tá Chung chụp lấy ống liên hợp ra lệnh:

- Tiểu đoàn 2, cho một đứa con của anh lên cầu. Tui nói: Lên cầu! Lục soát gấp! Địch đang tìm cách phá cầu! Phải ngăn chặn bằng mọi cách với bất cứ giá nào!

- Dạ tui nghe rõ, tui cho đi ngay.

Một phút sau cách hướng tây bắc của Cổ thành khoảng một ngàn mét, B52 đã trút một trận mưa bom xuống các mục tiêu bên kia bờ sông.

CHIẾN DỊCH TRỊ - THIÊN(TỪ 30/3 ĐẾN 27/6/1972) ĐẬP TAN TUYẾN PHÒNG THỦ KIÊN CỐ CỦA ĐỊCH¹¹

CHIẾN DỊCH TRỊ - THIÊN(TỪ 30/3 ĐẾN 27/6/1972) ĐẬP TAN TUYẾN PHÒNG THỦ KIÊN CỐ CỦA ĐỊCH¹¹

Từ 30/3/1972, quân ta mở màn cuộc tiến công vào tuyến phòng thủ kiên cố của địch tại hai tỉnh Quảng Trị và Thừa Thiên nhằm tiêu diệt bộ phận lớn của địch ở hướng chủ yếu trên chiến trường miền Nam. Lực lượng địch có 2 sư đoàn bộ binh, 2 lữ đoàn thủy lục chiến, 3 thiết đoàn, 13 tiểu đoàn và 5 đại đội pháo binh (có 258 khẩu pháo). Quân địa phương địch có 4 tiểu đoàn, 94 đại đội bảo an, 302 trung đoàn dân vệ và 5.000 cảnh sát. Địch phòng ngự trong hàng trăm cứ điểm và cụm cứ điểm kiên cố.

Ngày 30/3/1972 ta đồng loạt tấn công vào hầu hết các căn cứ địch, phá vỡ vành đai ngoài tuyến phòng thủ, giải phóng 2 huyện Gio Linh và Cam Lộ.

Ngày 27/4 ta tiếp tục đánh chiếm cụm cứ điểm Đông Hà, Ái Tử, La Vang giải phóng toàn bộ tỉnh Quảng Trị. Trước tình hình nguy cấp, địch điều động lực lượng dự bị chiến lược ra Huế, Mỹ dùng máy bay và pháo hạm đánh phá ác liệt hòng ngăn chặn lực lượng ta.

Ngày 20/6/1972 ta tiếp tục tiến công phòng thủ nam sông Mỹ Chánh và kết thúc chiến dịch vào ngày 27/6/1972.

Sau ba đợt tiến công, chiến dịch Trị - Thiên đã giành thắng lợi lớn: loại khỏi vòng chiến đấu 27.000 tên, bắt sống hơn 3.000 tên, thu và phá hủy 636 xe

tăng, thiết giáp, bắn rơi và phá 340 máy bay, thu và phá hủy 419 khẩu pháo, 1.870 xe quân sự, phá 19 tàu chiến, thu gần 3.000 súng các loại, giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị.

Chiến dịch Trị - Thiên có ý nghĩa chiến lược: lần đầu tiên trên chiến trường miền Nam, lực lượng ta đã đủ sức tiến hành một chiến dịch tiến công binh chủng hợp thành quy mô lớn, dài ngày trên diện rộng, đánh bại 1 sư đoàn và nhiều trung đoàn địch trong sự kiên cố có sự chi viện tối đa của hỏa lực máy bay và pháo, đập tan cả tuyến phòng thủ kiên cố của địch, làm thay đổi cục diện trên chiến trường Trị - Thiên, đưa nghệ thuật chiến dịch Việt Nam lên một bước phát triển mới.

Chiến dịch Trị - Thiên có ý nghĩa chiến lược: lần đầu tiên trên chiến trường miền Nam, lực lượng ta đã đủ sức tiến hành một chiến dịch tiến công binh chủng hợp thành quy mô lớn, dài ngày trên diện rộng, đánh bại 1 sư đoàn và nhiều trung đoàn địch trong sự kiên cố có sự chi viện tối đa của hỏa lực máy bay và pháo, đập tan cả tuyến phòng thủ kiên cố của địch, làm thay đổi cục diện trên chiến trường Trị - Thiên, đưa nghệ thuật chiến dịch Việt Nam lên một bước phát triển mới.

THÀNH CỔ QUẢNG TRỊ¹²

Thành cổ Quảng Trị nằm ở trung tâm thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, là một di tích lịch sử.

Ban đầu thành được đắp bằng đất, tới năm 1827 vua Minh Mạng cho xây dựng lại bằng gạch. Thành có dạng hình vuông, chu vi tường thành là gần 2.000m, cao 9,4m, dưới chân dày 12m, bao quanh có hệ thống hào, bốn góc thành là 4 pháo đài nhô hẳn ra ngoài. Trong những năm 1809-1945 nhà Nguyễn lấy làm thành lũy quân sự và làm trụ sở chính. Từ năm 1929, Pháp xây dựng thêm nhà lao ở đây và biến nơi đây thành nơi giam cầm những người có quan điểm chính trị đối lập. Thành được xây theo lối kiến trúc thành trì Việt Nam với tường thành bao quanh hình vuông được làm từ gạch nung cỡ lớn; kết dính bằng vôi, mật mía và một số phụ gia khác trong dân gian. Thành có bốn cửa chính Đông, Tây, Nam, Bắc. Sau chiến dịch Thành cổ “mùa hè đỏ lửa” 1972, toàn bộ Thành cổ gần như bị san phẳng, chỉ còn sót lại một cửa hướng Đông tương đối nguyên hình và vài đoạn

tường thành cùng giao thông hào bên ngoài chỉ chít vết bom đạn. Trong thập niên 90 của thế kỷ 20, chính quyền sở tại cho tôn tạo lại thành để làm di tích. Người ta phục chế vài đoạn tường thành, làm lại bốn cổng chính; ngay trung tâm thành được xây một đài tưởng niệm ghi dấu 81 ngày đêm năm 1972. Góc phía tây nam dựng lên một ngôi nhà hiện đại làm bảo tàng. Toàn bộ đường dẫn đi vào di tích và mặt bên trong Cổ Thành được tráng xi măng chữa ô trống cỏ. Thành cổ được người dân trong vùng xem là “Đất Tâm Linh” vì noidây bất cứ tác đất nào cũng có bom đạn và xác người. Hiện như là một công viên lớn nhất thị xã Quảng Trị.

Thời đánh Mỹ năm 1972, vùng đất Quảng Trị được xem là chiến trường khốc liệt nhất, nơi diễn ra những cuộc đụng đầu nảy lửa giữa ta và địch. Với địa thế vừa là bàn đạp thực hiện âm mưu “Bắc tiến” khi có điều kiện, vừa là lá chắn bảo vệ “biên giới Hoa Kỳ kéo dài đến vĩ tuyến 17”, đây là chiến trường sinh tử đối với Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Sau hai cuộc tiến công bất ngờ và quả cảm của quân ta – bắt đầu từ giữa trưa ngày 30-3-1972, thị xã Quảng Trị được giải phóng vào chiều ngày 1-5-1972. Từ đây, bắt đầu 81 ngày đêm kiên hùng của những chiến binh quả cảm của chúng ta với cuộc chiến không cân sức về khí tài trong lòng Thành cổ.

Thời đánh Mỹ năm 1972, vùng đất Quảng Trị được xem là chiến trường khốc liệt nhất, nơi diễn ra những cuộc đụng đầu nảy lửa giữa ta và địch. Với địa thế vừa là bàn đạp thực hiện âm mưu “Bắc tiến” khi có điều kiện, vừa là lá chắn bảo vệ “biên giới Hoa Kỳ kéo dài đến vĩ tuyến 17”, đây là chiến trường sinh tử đối với Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Sau hai cuộc tiến công bất ngờ và quả cảm của quân ta – bắt đầu từ giữa trưa ngày 30-3-1972, thị xã Quảng Trị được giải phóng vào chiều ngày 1-5-1972. Từ đây, bắt đầu 81 ngày đêm kiên hùng của những chiến binh quả cảm của chúng ta với cuộc chiến không cân sức về khí tài trong lòng Thành cổ.

Để lấy lại tinh thần và gây sức ép với ta tại Hội nghị Paris, địch dốc toàn bộ lực lượng mở cuộc phản kích tái chiếm Quảng Trị với mục tiêu số một là chiếm lại tòa Thành cổ. Trong cuộc hành quân lấy tên “Lam Sơn 72” bắt đầu ngày 28-6-1972, địch đã huy động phản kích bằng máy bay phản lực, binh quân mỗi ngày 150-170 lần (có ngày 220 lần), 70-90 lần B52, 12-16 lần tàu khu trục hạm và tuần dương hạm thuộc Hạm đội 7 – Thái Bình Dương, hai sư đoàn dự bị chiến lược là Sư dù và thủy lục quân chiến, 4 trung đoàn thiết giáp – mỗi trung đoàn có 79 xe tăng và xe bọc thép... Đây là cuộc hành quân đẫm máu, cực kỳ tàn bạo với đủ loại vũ khí hiện đại: Từ bom phá, bom na-pan, bom lân tinh, bom bi, bom 7 tấn, bom điều khiển bằng la-de; đến các loại pháo chom, pháo khoan, chất độc hóa học và hơi ngạt. Người ta đã ghi nhận được: Đêm 4-7, pháo đài bay B52 Mỹ đã ném 4.000 tấn bom; ngày 31-7, khoảng 2 vạn quả đại bác cỡ lớn từ 105-203mm đã rơi xuống vùng phụ cận và khu vực thị xã Quảng Trị. Báo chí phương Tây thời bấy giờ bình luận và so sánh số bom đạn Mỹ ném xuống chiến trường Quảng Trị khoảng 328 ngàn tấn, tương đương sức công phá của 7 quả bom nguyên tử ném xuống Hi-rô-shi-ma (Nhật Bản) năm 1945.

Trong lửa đạn khốc liệt ấy, Thành cổ Quảng Trị với chu vi hơn 2.160m là “túi bom” của kẻ thù. Chúng hy động tối đa lực lượng, phương tiện để chiếm bằng được Thành cổ vì đây là địa bàn chiến lược, có thể tạo sức nặng mặc cả với ta tại Hội nghị Paris. Không thể thống kê hết số bom đạn giội xuống mảnh đất này. Người ta áng chừng, trung bình mỗi chiến sĩ ở đây phải hứng chịu trên 100 quả bom và 200 quả đạn pháo. Thậm chí, có ngày – như ngày 25-7, địch điên cuồng xả vào Thành cổ khoảng 5.000 quả đại bác. Bốn dãy tường Thành cổ dày đến 12m cứ vỡ dần, vì bom đạn và chấn động mặt đất. Máu, thịt và xương của tử sĩ đã hòa vào lòng đất mẹ.

Thế nhưng, bom đạn không làm sờn lòng những chiến sĩ anh hùng – hầu hết đều rất trẻ. Các anh anh dũng bám trụ giữ từng tấc đất Thành cổ. Trong một ngày, các chiến sĩ đã phải đánh địch phản kích từ 5-7 lần, có khi 13 lần. Cuộc chiến đấu ở đây đã diễn ra như một huyền thoại và cách đánh cũng vượt ra những quy ước thông thường với những tấm gương quả cảm: Phan Văn Ba nát một bàn tay vẫn xin ở lại; Hán Duy Long dùng trung liên kẹp nách truy kích diệt 58 tên địch, 3 lần bị thương vẫn giữ vững trận địa... Ở đây, lựu đạn phải để xì khí trên tay mới ném, phải trèo lên tường cao ném xuống hoặc bò sát miệng hầm của địch mà liệng vào... Cuộc chiến đấu anh hùng 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị kết thúc bằng thất bại của một đội quân xâm lược đông trên 5 vạn tên với thừa thãi sức mạnh bom đạn, một lần nữa làm sáng ngời chân lý: Kẻ xâm lược có vũ khí tối tân đến đâu cũng phải khuất phục trước những con người có ý chí gang thép, một lòng chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Thế nhưng, bom đạn không làm sờn lòng những chiến sĩ anh hùng – hầu hết đều rất trẻ. Các anh anh dũng bám trụ giữ từng tấc đất Thành cổ. Trong một ngày, các chiến sĩ đã phải đánh địch phản kích từ 5-7 lần, có khi 13 lần. Cuộc chiến đấu ở đây đã diễn ra như một huyền thoại và cách đánh cũng vượt ra những quy ước thông thường với những tấm gương quả cảm: Phan Văn Ba nát một bàn tay vẫn xin ở lại; Hán Duy Long dùng trung liên kẹp nách truy kích diệt 58 tên địch, 3 lần bị thương vẫn giữ vững trận địa... Ở đây, lựu đạn phải để xì khí trên tay mới ném, phải trèo lên tường cao ném xuống hoặc bò sát miệng hầm của địch mà liệng vào... Cuộc chiến đấu anh hùng 81 ngày đêm bảo vệ Thành cổ Quảng Trị kết thúc bằng thất bại của một đội quân xâm lược đông trên 5 vạn tên với thừa thãi sức mạnh bom đạn, một lần nữa làm sáng ngời chân lý: Kẻ xâm lược có vũ khí tối tân đến đâu cũng phải khuất phục trước những con người có ý chí gang thép, một lòng chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Máu của chiến sĩ và đồng bào ta đã đổ xuống, tô thắm cho trang sử vẻ vang của dân tộc, để xanh ngời cỏ non Thành cổ hôm nay. Di tích Thành cổ hôm nay chỉ là một gian nhà truyền thống, những quả pháo nằm rải rác chung quanh một nấm mồ không lồ mang tính biểu tượng. Trong lòng nó chỉ vón vện cây sùng và bộ quân phục đơn giản của người lính nhưng chất chứa biết bao suy tưởng. Đến Thành cổ, thấp một ném hương ở mảnh đất thiêng liêng ấy, chưa bao giờ bạn cảm nhận giai

điệu bi tráng của hành khúc “Hồn tử sĩ” vang lên với nhiều cung bậc cảm xúc đến vậy!

THÀNH CỔ QUẢNG TRỊ 35 NĂM SAU¹³

Chiều Thành cổ giữa những ngày hè tháng 7 không ồn ào như phía trung tâm thị xã Quảng Trị mà lặng lẽ theo những bước chân du khách. Cả khu vực 16ha rộng mênh mông chỉ toàn cỏ và dừa. Tượng đài Thành cổ nằm trang nghiêm trong khu di tích giữa vì vút gió từ sông Thạch Hãn thổi vào. Tôi cảm nhận được bước chân nhẹ nhẹ của từng người khách vào đây. Chứng tích của 81 ngày đêm rực lửa, đầm máu và nhiệt huyết tuổi thanh xuân cả nước là đây. Mỗi gốc cây, ngọn cỏ trong khu di tích là một linh hồn người lính đang yên nghỉ.

Mỗi lần các anh làm công trình gì trong khu vực 16 ha rộng lớn đều nhắc nhau nhẹ tay xẻng, tay cuốc vì sợ chạm vào “da thịt” đồng đội đang nằm dưới lớp cỏ xanh non tơ, non tơ đến vô tình kia. Và mỗi lần như thế, ít nhiều các anh cũng tìm thấy được hoặc là chút xương tàn, hoặc là cây bút, bi đông nước của đồng đội kịp mang theo xuống cõi vĩnh hằng.

Mỗi lần các anh làm công trình gì trong khu vực 16 ha rộng lớn đều nhắc nhau nhẹ tay xẻng, tay cuốc vì sợ chạm vào “da thịt” đồng đội đang nằm dưới lớp cỏ xanh non tơ, non tơ đến vô tình kia. Và mỗi lần như thế, ít nhiều các anh cũng tìm thấy được hoặc là chút xương tàn, hoặc là cây bút, bi đông nước của đồng đội kịp mang theo xuống cõi vĩnh hằng.

Những người tham gia thi công và an hem trong Ban quản lý quyết định đào lại và sâu hơn ban đầu. Và tất cả đều lặng đi khi ở dưới là một căn hầm chữ A có 5 bộ hài cốt bộ đội đang trong tư thế ngồi trú ẩn bị bom lấp kín. Tất cả những thứ tìm được trong ba lô các anh đều đã hoen gỉ, chỉ còn một lá thư và một tấm ảnh vẫn còn nguyên vì đựng trong túi ni lông. Đó là di vật của liệt sĩ, thượng úy Lê Bình Chung, chính trị viên phó Tiểu đoàn K10 Quảng Trị.

Từ bức thư “gửi lại cho mai sau” này, anh Khur và đồng nghiệp đã biết thêm một chuyện tình thời chiến cảm động của chàng trai xứ Nghệ Lê Bình Chung và cô giáo làng Lê Thị Biển Khơi (Bố Trạch – Quảng Bình). Đó là một lần hành quân qua huyện Bố Trạch (Quảng Bình), mối tình đơn sơ nhưng thấm đượm giữa hai người đã nảy sinh. Chưa được hưởng hạnh phúc của hôn nhân thì anh đã phải vượt qua vĩ tuyến 17 vào chiến đấu ở Thành cổ Quảng Trị. Lá thư cuối cùng chị viết cho anh vẫn chưa phai mực đề ngày 15/5/1972. Thật may, tình yêu giữa thời bom đạn ác liệt của họ đã “khai hoa kết nhụy”. Lá thư cuối cùng chị viết cho anh cũng là lá thư chị báo tin vui. Nhưng anh chưa kịp nhìn mặt con đã mãi mãi nằm lại với cỏ cây Thành cổ. Và 30 năm sau, anh đã linh thiêng “trở về” từ lòng đất để giúp vợ con nhận gia đình bên nội. Dù muộn màng nhưng cuộc hội ngộ này mang thật nhiều ý nghĩa và nước mắt mặn mòi.

Trường ban quản lý di tích Thành cổ Trần Khánh Khư lặng lẽ lấy cho chúng tôi xem lá thư “đặc biệt” của liệt sĩ Lê Văn Huỳnh ở xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình gửi về cho gia đình như điểm báo trước lúc anh ra đi. Nhiều người đã không cầm được nước mắt khi đọc thư này:

“Quảng Trị ngày 11-9-1972.

~~Toàn thể gia đình kính thương...~~

Toàn thể gia đình kính thương...

Hôm nay con ngồi biên vài dòng chữ cuối cùng phòng khi đã “đi nghiên cứu bí mật trong lòng đất” thì gia đình khỏi thấy đó là điều đột ngột.

... Mẹ kính mến! Con đi mẹ ở lại trăm tuổi bạc đầu, coi như con lúc nào cũng nằm bên mẹ, mẹ đừng buồn cho linh hồn con thoát mái bay đi... Thôi mẹ nhé đừng buồn, coi như con đã sống trọn đời cho Tổ quốc mai sau...”

“Đò xuôi Thạch Hãn ơi... chèo nhẹ.

Đáy sông còn đó bạn tôi nằm.

Có tuổi đôi mươi hòa sóng nước.

Vỗ yên bờ bãi mãi ngàn năm”.

(Trích thơ Lê Bá Dương).

Người ta đã đề cập đến cựu chiến binh, nghệ sĩ nhiếp ảnh, nhà báo Lê Bá Dương quá nhiều nhưng khi viết về Thành cổ, không thể không nhắc đến anh như một chứng nhân, một người khơi nguồn mạch cho lễ hội thả hoa vào “Rằm tháng Bảy thứ hai” ở Quảng Trị.

Dòng sông Thạch Hãn vẫn thao thiết chảy trong xanh giữa vời vời mây trời như chưa từng nhuộm đỏ màu máu của các chiến sĩ trẻ năm xưa. Để rút khỏi Thành cổ chỉ còn con đường duy nhất là mở một đường máu vượt qua sông Thạch Hãn. Bao chiến sĩ đã vĩnh viễn nằm lại dưới đáy dòng sông. Nhưng Tổ quốc sẽ không quên các anh, nhân dân sẽ không quên các anh dù khúc tưởng niệm có thể chỉ diễn ra bằng một nghi thức giản dị mỗi năm một lần. Anh kể rằng, dọc triền sông Thạch Hãn có loài hoa mào gà giản dị mọc nhiều vô kể. Nó như ngàn vạn những ngọn nến lung linh trong nắng, trong mưa, trong sương gió vẫn vươn lên kiêu hãnh và mặn mà tình nghĩa chung thủy như tấm lòng những người lính trẻ. Anh lại mua rất nhiều hoa ở chợ Đông Hà và hái hoa rừng cùng người dân Quảng Trị kết thành những bèo hoa, thuyền hoa, vòng hoa thả trôi đỏ dòng sông cùng với đèn hoa đăng lung linh trên sóng nước. Anh gửi cho hôm qua, đến hôm nay và mai sau lòng biết ơn và một niềm tin thiêng liêng rằng những người con hi sinh trên mọi miền Tổ

quốc mình sẽ nhận được tấm lòng thơm thảo của anh, của những đồng đội các anh và của nhân dân.

Dòng sông Thạch Hãn vẫn thao thiết chảy trong xanh giữa vời vời mây trời như chưa từng nhuộm đỏ màu máu của các chiến sĩ trẻ năm xưa. Để rút khỏi Thành cổ chỉ còn con đường duy nhất là mở một đường máu vượt qua sông Thạch Hãn. Bao chiến sĩ đã vĩnh viễn nằm lại dưới đáy dòng sông. Nhưng Tổ quốc sẽ không quên các anh, nhân dân sẽ không quên các anh dù khúc tường niệm có thể chỉ diễn ra bằng một nghi thức gianh dị mỗi năm một lần. Anh kể rằng, dọc triền sông Thạch Hãn có loài hoa mào gà giản dị mọc nhiều vô kể. Nó như ngàn vạn những ngọn nến lung linh trong nắng, trong mưa, trong sương gió vẫn vươn lên kiêu hãnh và mặn mà tình nghĩa chung thủy như tấm lòng những người lính trẻ. Anh lại mua rất nhiều hoa ở chợ Đông Hà và hái hoa rừng cùng người dân Quảng Trị kết thành những bèo hoa, thuyền hoa, vòng hoa thả trôi đỏ dòng sông cùng với đèn hoa đăng lung linh trên sóng nước. Anh gửi cho hôm qua, đến hôm nay và mai sau lòng biết ơn và một niềm tin thiêng liêng rằng những người con hi sinh trên mọi miền Tổ quốc mình sẽ nhận được tấm lòng thơm thảo của anh, của những đồng đội các anh và của nhân dân.

KINH NGHIỆM XƯƠNG MÁU

Chiến dịch tấn công giải phóng Quảng Trị đã giáng một đòn chí tử vào chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ. Lần đầu tiên ta mở chiến dịch tiến công hợp đồng binh chủng quy mô lớn, đánh cho địch một đòn choáng váng, thắng lợi giòn giã, tạo thế chiến lược mới có lợi cho ta đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong một thời gian rất ngắn, ta đã giải phóng một vùng đất khá rộng, làm cho địch bị thiệt hại nặng nề.

Tuy nhiên thắng lợi của chiến dịch chưa đáp ứng yêu cầu trên giao. Không những thế, ta còn để mất một bộ phận đất đai vừa được giải phóng. Đó là vấn đề chúng ta cần suy nghĩ để rút kinh nghiệm. Phải rõ ràng giữa tư tưởng cách mạng tiến công và nghệ thuật quân sự. Tư tưởng tiến công là nhất quán xuyên suốt, còn nghệ thuật quân sự là có tiến công, có phòng ngự rất linh hoạt tùy theo tình hình chiến sự phát triển từng lúc, từng nơi. (Trích bài của đồng chí Lê Tự Đồng).

Trong cuốn *Lịch sử Pháo binh* (Nhà xuất bản QĐND 1991) trang 319 có đoạn tổng kết:

“Đây là chiến dịch pháo binh sử dụng 7 trung đoàn, bắn với mật độ đạn cao, chi viện tác chiến hiệp đồng quy mô lớn, trong tình huống hỏa lực không quân, pháo binh địch rất ác liệt. Thành công về sử dụng pháo binh trong chiến dịch tiến công Quảng Trị năm 1972 là nghệ thuật vận dụng và kết hợp khéo léo giữa nguyên tắc tập trung với nguyên tắc bất ngờ tạo ưu thế sức mạnh hỏa lực làm tê liệt hệ thống

pháo binh địch từ bắc đường 9 đến bắc sông Mỹ Chánh, tập trung loại tên lửa chống tăng có điều khiển B72 đánh tan chiến thuật co cụm bằng xe tăng bọc vòng ngoài của địch ở Đông Hà. Hội nghị cũng chỉ ra những thiếu sót và sai lầm trong chiến dịch như sử dụng pháo 130mm vượt sông Thạch Hãn vào lúc so sánh lực lượng chiến dịch đã thay đổi theo chiều hướng có lợi cho địch, do đó trung đoàn 38 đã bị tổn thất lớn.

“Đây là chiến dịch pháo binh sử dụng 7 trung đoàn, bắn với mật độ đạn cao, chi viện tác chiến hiệp đồng quy mô lớn, trong tình huống hỏa lực không quân, pháo binh địch rất ác liệt. Thành công về sử dụng pháo binh trong chiến dịch tiến công Quảng Trị năm 1972 là nghệ thuật vận dụng và kết hợp khéo léo giữa nguyên tắc tập trung với nguyên tắc bất ngờ tạo ưu thế sức mạnh hỏa lực làm tê liệt hệ thống pháo binh địch từ bắc đường 9 đến bắc sông Mỹ Chánh, tập trung loại tên lửa chống tăng có điều khiển B72 đánh tan chiến thuật co cụm bằng xe tăng bọc vòng ngoài của địch ở Đông Hà. Hội nghị cũng chỉ ra những thiếu sót và sai lầm trong chiến dịch như sử dụng pháo 130mm vượt sông Thạch Hãn vào lúc so sánh lực lượng chiến dịch đã thay đổi theo chiều hướng có lợi cho địch, do đó trung đoàn 38 đã bị tổn thất lớn.

Trong cuốn sách *Chiến dịch tiến công Quảng Trị năm 1972* của Viện Khoa học quân sự xuất bản năm 1977 có đoạn: “Trước tình hình trên, phương án thích hợp nhất là nên chủ động kết thúc chiến dịch, chuẩn bị cho một chiến dịch mới hoặc chuyển một bộ phận sang phòng ngự có tính chất chiến thuật, đồng thời chuẩn bị lực lượng để tiến hành phản công với ý định dứt khoát thì ta có khả năng đánh bại cuộc hành quân chiếm tại vùng giải phóng Quảng Trị của địch và như thế tình hình chung toàn chiến trường chuyển biến có lợi cho ta hơn” (trang 89).

Nguyên nhân do nhận thức không rõ về mối quan hệ giữa tư tưởng chiến lược tiến công với phương thức tác chiến đi đến phủ nhận chiến dịch phòng ngự trong chiến lược tiến công thậm chí không dám nói đến chiến dịch phòng ngự, cho đó là một sai lầm về nhận thức quan điểm quân sự của Đảng.

Một số đơn vị buộc phải bị động chuyển sang phòng ngự vì không làm như vậy thì sẽ bị địch đánh bật ra sẽ bị tổn thất nặng nề nhưng vẫn báo cáo với trên là vẫn đang tiến công. Có lần (cuối tháng 7-1972), đồng chí Nguyễn Hữu An, tư lệnh sư đoàn 308 báo cáo với đồng chí Trần Quý Hai, tư lệnh chiến dịch (thay đồng chí Lê Trọng Tấn) là cần phải chốt chặn địch lại để đánh, thì đồng chí Trần Quý Hai đã hỏi lại: “Anh có chấp hành mệnh lệnh tiến công không?”. Và ngay đồng chí Song Hào, chính ủy mặt trận (thay đồng chí Lê Quang Đạo) cũng nói: “Mặt trận không quyết định được vì còn cấp trên của mặt trận”.

Mặc dầu bộ chỉ huy không phải là không nắm được tình hình thực tế của mặt trận. Bản báo cáo của B5 ngày 14-9-1972 có viết:

“Lúc này ở Quảng Trị có 5 sư đoàn bộ binh, 2 sư đoàn pháo binh và phòng không, nhiều đơn vị công binh, thiết giáp, nhiều trung đoàn, tiểu đoàn bộ binh độc lập nhưng quân số giảm sút, biên chế xộc xệch, thực tế mỗi trung đoàn chỉ còn 800-900 quân, mỗi đại đội còn 20-30 người, có đại đội chỉ còn 4-5 tay súng, cán bộ trung đoàn, đại đội, tiểu đoàn đều yếu vì phải đề bạt nhanh, vượt cấp, súng bộ binh còn 30-50%. Súng trực chiến của trung đoàn, tiểu đoàn bị mất và hỏng nhiều, pháo mặt đất, pháo phòng không, xe tăng, thiết giáp tổn thất nghiêm trọng, tên lửa bị hỏng, khí tài không còn bổ sung, đạn pháo lĩnh được ngày nào chỉ đủ kiểm pháo địch đến hết ngày đó không có cơ sở dự trữ...”.

“Lúc này ở Quảng Trị có 5 sư đoàn bộ binh, 2 sư đoàn pháo binh và phòng không, nhiều đơn vị công binh, thiết giáp, nhiều trung đoàn, tiểu đoàn bộ binh độc lập nhưng quân số giảm sút, biên chế xộc xệch, thực tế mỗi trung đoàn chỉ còn 800-900 quân, mỗi đại đội còn 20-30 người, có đại đội chỉ còn 4-5 tay súng, cán bộ trung đoàn, đại đội, tiểu đoàn đều yếu vì phải đề bạt nhanh, vượt cấp, súng bộ binh còn 30-50%. Súng trực chiến của trung đoàn, tiểu đoàn bị mất và hỏng nhiều, pháo mặt đất, pháo phòng không, xe tăng, thiết giáp tổn thất nghiêm trọng, tên lửa bị hỏng, khí tài không còn bổ sung, đạn pháo lĩnh được ngày nào chỉ đủ kiểm pháo địch đến hết ngày đó không có cơ sở dự trữ...”.

Và mặc dầu giữa tháng 7 năm 1972, đi đôi với chỉ đạo cách đánh phản công, Thường vụ Quân ủy Trung ương đã có chỉ đạo phương hướng chiến dịch vào phòng ngự.

Trong bức điện số 118 - ĐK ngày 10 tháng 7 và điện số 114 - ĐK ngày 18 tháng 7, đồng chí Văn, Bí thư Quân ủy Trung ương chỉ rõ: “Trong khi thực hiện kế hoạch trước mắt, cần có ngay một kế hoạch tương đối cơ bản... Có kế hoạch tiến công địch, đồng thời có kế hoạch phòng thủ hậu phương trực tiếp của chiến dịch, củng cố vững chắc thế trận của ta ở hướng tây (giữ vững Đông Hà, Ái Tử, Cửa Việt), củng cố trận địa hỏa lực, củng cố các tuyến vận chuyển; bố trí các kho hàng hậu phương; vừa chiến đấu vừa xây dựng các trận địa vững chắc ở phía tây động Ông Do, động Chiên Giòng... để có chỗ đứng thật vững chắc, tiếp tục tiến công địch. Kế hoạch này cần có dự kiến cho đến tháng 9 và tiếp theo cho cả mùa mưa...”, tiếp sau là các điện số 173, 174 - ĐK ngày 5 tháng 8 đều hướng dẫn việc tổ chức phòng thủ giữ hậu phương chiến dịch.

Riêng đối với khu vực thị xã Quảng Trị, điện số 233 - Đ tháng 8 năm 1972, đồng chí Văn còn chỉ thị “Cần tăng cường hỏa lực, xung lực, tổ chức tốt các khu vực phòng thủ liên hoàn có chiều sâu. Tổ chức ngay một trận địa hỏa lực thật mạnh ở bên này sông Thạch Hãn đối diện với thị xã, gồm pháo cơ giới, pháo 85mm, một số xe tăng, pháo phòng không, quan trọng là pháo cối mang vác; chuẩn bị trận địa phòng không thật mạnh, để phòng địch tập kích hóa học rồi đổ bộ bằng trực thăng vào nội thành. Nghiên cứu bí mật đưa một số xe tăng vào Thành cổ, cấu trúc công sự chu đáo, biến thành hỏa điểm bắn xe tăng địch, đồng thời phối hợp với bộ binh tiêu diệt địch”.

Riêng đối với khu vực thị xã Quảng Trị, điện số 233 – Đ tháng 8 năm 1972, đồng chí Văn còn chỉ thị “Cần tăng cường hỏa lực, xung lực, tổ chức tốt các khu vực phòng thủ liên hoàn có chiều sâu. Tổ chức ngay một trận địa hỏa lực thật mạnh ở bên này sông Thạch Hãn đối diện với thị xã, gồm pháo cơ giới, pháo 85mm, một số xe tăng, pháo phòng không, quan trọng là pháo cối mang vác; chuẩn bị trận địa phòng không thật mạnh, để phòng địch tập kích hóa học rồi đổ bộ bằng trực thăng vào nội thành. Nghiên cứu bí mật đưa một số xe tăng vào Thành cổ, cấu trúc công sự chu đáo, biến thành hỏa điểm bắn xe tăng địch, đồng thời phối hợp với bộ binh tiêu diệt địch”.

Nhưng lúc này mới có chỉ thị từ Quân ủy Trung ương thì đã quá muộn.

Các lực lượng của ta chiến đấu giành giật với địch từng mô đất, mảng tường, góc hầm. Cuộc cận chiến giữa ta và địch diễn ra suốt ngày 16 tháng 9 năm 1972 trong Thành cổ. Tiểu đoàn 8 (địa phương) được lệnh tăng cường vào thị xã, tuy lực lượng có tăng thêm, nhưng tiểu đoàn này không đủ sức đánh tiếp. Các đơn vị ở các hướng khác tuy có cố gắng nhưng cũng không tạo được hiệu quả để phối hợp lực lượng giữ thị xã. Cũng trong ngày 16 tháng 9, Bộ tư lệnh chiến dịch cho trung đoàn 18 vượt sông sang thị xã. Nhưng lúc này nước sông Thạch Hãn đang lên to, không quân, pháo binh địch lại ra sức bắn phá khống chế các bến vượt, phương tiện vượt sông bị hư hỏng hết, trung đoàn 18 phải rất chật vật mới đưa được bộ phận đi đầu qua sông, thì tình trạng trong Thành cổ đã hết sức nghiêm trọng, lực lượng bảo vệ thị xã và Thành cổ bị thương vong lớn, đã rút lui hồi 18 giờ ngày 16 tháng 9 năm 1972 về bắc sông Thạch Hãn.

- Khuyết điểm lớn và trước hết là nắm địch không chắc:

Địch chuẩn bị phản công trước cả tháng, mà ta vẫn không hay biết, nên đã bị bất ngờ chiến dịch, chiến dịch về ngày địch bắt đầu hỏa lực chuẩn bị tái chiếm Quảng Trị 26/6/1972.

Trước đó ít ngày, từ ngày 20/6/1972, ta còn triển khai tiến công giải phóng Thừa Thiên – Huế không mấy thành công nên ta đã bị động đối phó, để lực lượng, nhất là phương tiện binh chủng, vật chất kỹ thuật chịu nhiều tổn thất nặng nề mấy ngày đầu chiến dịch dùng bom đạn đánh phá tàn bạo, ác liệt.

- Chủ quan khinh địch, thiếu dự kiến phòng thủ khu mới giải phóng chỉ dừng lại ở chủ trương ban đầu, thiếu những biện pháp cụ thể về phòng thủ khu vực, về trận địa phòng thủ vững chắc v.v...

Ngay từ sau giải phóng đầu tháng 5/1972, nếu đề cập đến việc xây dựng trận địa phòng ngự cấp trung đoàn, xây dựng điểm tựa trung đội, đại đội, cụm điểm tựa tiểu đoàn trên hướng trọng điểm như: trên tuyến sông Mỹ Chánh – sông Nhùng – sông Thạch Hãn, thì địch đã không thể phản công, nhanh chóng tiến đến trước thị xã Quảng Trị sau vài ngày tác chiến...

Ngay từ sau giải phóng đầu tháng 5/1972, nếu đề cập đến việc xây dựng trận địa phòng ngự cấp trung đoàn, xây dựng điểm tựa trung đội, đại đội, cụm điểm tựa tiểu đoàn trên hướng trọng điểm như: trên tuyến sông Mỹ Chánh – sông Nhùng – sông Thạch Hãn, thì địch đã không thể phản công, nhanh chóng tiến đến trước thị xã Quảng Trị sau vài ngày tác chiến...

Khi phải tổ chức phòng ngự, thì lại lần cán giữa phòng ngự và tiến công.

Ta còn chủ trương từ ngày 26/8/1972 mở chiến dịch phản công để đối phó quân địch đang ồ ạt tiến công. Theo tài liệu “Hướng tiến công chiến lược Trị - Thiên 1972” của Viện Lịch Sử xuất bản 1986, trang 68 ghi: “Đêm 28/6/1972, nhận được chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ tư lệnh chiến dịch quyết định: “Chuyển từ chiến dịch tiến công sang chiến dịch phản công, tiêu diệt sinh lực địch, giữ vững vùng giải phóng, đánh bại cuộc hành quân của địch và phát triển tiến công lúc thời cơ có lợi...”.

Chính vì tư tưởng phản công đó nên việc xây dựng trận địa phòng ngự thị xã Quảng Trị không được quan tâm đầy đủ. (Trích trong tài liệu tổng kết chiến dịch tiến công 1972).

Thượng tướng Hoàng Minh Thảo cũng có ý kiến của anh sau khi đọc cuốn nhật ký này. Xin trích nguyên văn:

“Quân ta không có phòng ngự ở sông Mỹ Chánh là sai lầm. Có phòng ngự ở sông Mỹ Chánh và tấn công vào tây Huế thì địch phải đối phó với hai nơi này mà khó lòng chiếm lại được Quảng Trị”.

Ta đã mất mát một phần những gì giành được trong đợt một đợt hai của cuộc tiến công, đã phải hy sinh không nhỏ, nhưng từ thắng lợi không trọn vẹn và sự trả giá cao này đã là bài học cực kỳ quý báu để quân dân ta thực hiện thắng lợi một cách hoàn hảo cuộc tổng tiến công nổi dậy giải phóng hoàn toàn miền Nam năm 1975.

QUÝ HẢI, BẠN TÔI...¹⁴

Tôi và các bạn đồng nghiệp cùng lứa tuổi không khỏi bất ngờ trước những sáng tác văn học của đại tá Nguyễn Quý Hải, nguyên Đoàn trưởng Đoàn Kịch nói Quân đội, kể từ khi ông nghỉ hưu. Gần chục năm nay, ông đã cho ra mắt bạn đọc hàng chục đầu sách, trong đó có 8 tập tiểu thuyết (các nhà xuất bản Hội Nhà văn, Văn học, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Lao động, Sân khấu), hàng chục vở kịch và phim truyền hình được dàn dựng, trong đó kịch bản *Bến đọt* được giải thưởng Bộ Quốc phòng.

Tôi và các bạn đồng nghiệp cùng lứa tuổi không khỏi bất ngờ trước những sáng tác văn học của đại tá Nguyễn Quý Hải, nguyên Đoàn trưởng Đoàn Kịch nói Quân đội, kể từ khi ông nghỉ hưu. Gần chục năm nay, ông đã cho ra mắt bạn đọc hàng chục

đầu sách, trong đó có 8 tập tiểu thuyết (các nhà xuất bản Hội Nhà văn, Văn học, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Lao động, Sân khấu), hàng chục vở kịch và phim truyền hình được dàn dựng, trong đó kịch bản *Bến đợi* được giải thưởng Bộ Quốc phòng.

Đều đặn xem phim truyền hình trên VTV1, VTV3, tôi vẫn nhớ một số tác phẩm của Quý Hải như: *Chấn Na, Người con trai sư trưởng, Đường ra thành phố...* và cả kịch nói: *Người mở đường, Lũ quét, Gió mới, Tre xanh...* Chỉ kể năm 2006, Quý Hải có ba vở kịch dài: *Công chúa và người trồng rừng, Đêm có màu tình yêu và Đạo Rác*, được đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh dàn dựng và phát sóng trên HTV9. Gần đây, hãng phim Thành phố Hồ Chí Minh TFS đã mua bản quyền của Quý Hải kịch bản văn học bộ phim dài *Giọt đắng* (20 tập) do đạo diễn Đinh Đức Liêm và các nhà làm phim thực hiện đang ở giai đoạn kết thúc phần quay tại hiện trường.

Vui chuyện với Quý Hải, tôi hỏi về điều kiện và thời gian ông thâm nhập thực tế, thời gian sáng tác. Ông nói rất hào hứng:

- Với đề tài chiến tranh, tôi có phần nào thuận lợi vì đã từng là bộ đội qua hai cuộc kháng chiến lâu dài, từng là tiểu đoàn trưởng pháo binh trong chiến dịch Quảng Trị năm 1972. Còn những mảng về kinh tế, mấy năm đầu nghỉ hưu tôi có quản lý cơ sở Đông Đô chuyên sản xuất chỉ thoi, đồ gỗ, sa lông, nội thất. Nhưng để bám được cuộc sống trong thời kỳ đổi mới, tôi có tìm cho mình một “mỏ vàng” tư liệu trên mạng Internet toàn cầu. Ngồi lại bàn vi tính, tôi có thể “đi thực tế” ở bất cứ nơi nào trong mọi lĩnh vực, từ việc dự một phiên chợ giao dịch chứng khoán đến một tua du lịch trong thế giới ảo. Tôi đã khai thác được những gì cần thiết cho kịch bản từ thư viện khổng lồ trong mạng. Đó là những kiến thức quan trọng. Còn sáng tác văn học thì đương nhiên phải xuất thân từ sáng tạo, từ sức tưởng tượng, hư cấu của bản thân mình...

Cũng là một bất ngờ nữa khi hình dung ông bạn Quý Hải đó sang tuổi 75 mà vẫn tiếp cận được, sử dụng tốt phương tiện truyền thông hiện đại, không kém gì lớp trẻ bây giờ! Tôi ngắm gương mặt rạng rỡ với nụ cười rất yêu đời của ông, và tôi bỗng nhớ lại thời kỳ chúng tôi cùng là đồng đội ở Đại đoàn Pháo binh 351. Ngày ấy, Quý Hải là một chàng trai tuấn tú với cây đàn ghi ta khá điệu nghệ, vừa đàn vừa hát những nhạc phẩm thú vị như “Bà Ba không chồng mà đông con”; hoặc những bài khá lãng mạn như “Rê ve d’or” (Giấc mộng vàng). Tôi còn nhớ một Quý Hải ôm cây đàn phong cầm 120 bass (Accordeon) kéo bài “Hành quân xa đầu có nhiều gian khổ...” dẫn đầu đội hình khối Trường Nghệ thuật quân đội diễu hành qua quảng trường Ba Đình năm đầu hòa bình lập lại trên miền Bắc. Và rồi năm sau nữa, cũng trên quảng trường này, tiểu đoàn trưởng pháo binh Nguyễn Quý Hải trên xe pháo lớn chào mừng ngày hội của toàn dân kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9...

Cũng là một bất ngờ nữa khi hình dung ông bạn Quý Hải đó sang tuổi 75 mà vẫn tiếp cận được, sử dụng tốt phương tiện truyền thông hiện đại, không kém gì lớp trẻ bây giờ! Tôi ngắm gương mặt rạng rỡ với nụ cười rất yêu đời của ông, và tôi bỗng nhớ lại thời kỳ chúng tôi cùng là đồng đội ở Đại đoàn Pháo binh 351. Ngày ấy, Quý Hải là một chàng trai tuấn tú với cây đàn ghi ta khá điệu nghệ, vừa đàn vừa hát những nhạc phẩm thú vị như “Ba Ba không chồng mà đông con”; hoặc những bài khá lãng mạn như “Rê ve d’or” (Giấc mộng vàng). Tôi còn nhớ một Quý Hải ôm cây đàn phong cầm 120 bass (Accordeon) kéo bài “Hành quân xa đầu có nhiều gian khổ...” dẫn đầu đội hình khối Trường Nghệ thuật quân đội diễu hành qua quảng trường Ba Đình năm đầu hòa bình lập lại trên miền Bắc. Và rồi năm sau nữa, cũng trên quảng trường này, tiểu đoàn trưởng pháo binh Nguyễn Quý Hải trên xe pháo lớn chào mừng ngày hội của toàn dân kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9...

Tôi thích thú và mến phục ông vào thời điểm tập trung sáng tác văn học, bạn như thế mà vẫn “trình làng” được một số ca khúc đáng nể như *Một trời quan tài* (thơ Nguyễn Bình, nhạc Quý Hải) được NSND Trần Hiếu biểu diễn trên HTV9; *Thăm thì Tây Hồ* được phát trên đài Truyền hình Hà Nội; *Đà Nẵng một chiều*, *Em quét rác*, *Đò tình...* được phát trong ca nhạc Đài Tiếng nói Việt Nam và được Hội Âm nhạc Hà Nội chọn giới thiệu tác phẩm mới. Ông bộc bạch: “Mỗi năm mình viết hàng nghìn trang rất mệt, không chỉ mỗi lần viết là xong mà phải đọc đi đọc lại, sửa chữa, nâng cao. Những lúc viết căng hoặc bí, mình sáng tác nhạc, và nghe CD ca khúc của mình để có thêm hưng phấn, tiếp tục viết văn...”.

Hồng Lân

MỘT ĐỜI LÍNH – MỘT ĐỜI NGHỆ SĨ¹⁵

Ở tuổi 76, đại tá Quý Hải, đón nhận hai niềm vui: bộ phim truyền hình Giọt đắng (21 tập) mà đạo diễn Đinh Đức Liêm dàn dựng từ kịch bản của ông lên sóng HTV9 đã nhận được những phản hồi tích cực của khán giả. Nhật ký chiến tranh mang tên Mùa hè cháy cũng đã hoàn thành sau hàng chục năm trăn trở, 4 tháng miệt mài viết. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Thượng tướng Hoàng Minh Thảo và nhiều đồng đội – những người được ông gửi gắm tập bản thảo đã dành tặng cuốn sách lời đánh giá tốt đẹp.

Ở tuổi 76, đại tá Quý Hải, đón nhận hai niềm vui: bộ phim truyền hình Giọt đắng (21 tập) mà đạo diễn Đinh Đức Liêm dàn dựng từ kịch bản của ông lên sóng HTV9 đã nhận được những phản hồi tích cực của khán giả. Nhật ký chiến tranh mang tên Mùa hè cháy cũng đã hoàn thành sau hàng chục năm trăn trở, 4 tháng miệt mài viết. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Thượng tướng Hoàng Minh Thảo và nhiều đồng đội – những người được ông gửi gắm tập bản thảo đã dành tặng cuốn sách lời đánh giá tốt đẹp.

Duyên Văn Chương

Đã thôi vào “tri thiên mệnh” vậy mà đại tá Quý Hải vẫn thấy thật khó lý giải mối duyên với văn chương. Đánh rằng ông sinh ra trong một gia đình có cha là thầy đồ, có chị gái giỏi văn thơ có tiếng. Nhưng ngày bé, Quý Hải lại có thiên hướng theo môn toán, từng có hơn mười năm trời dạy toán ở trường Sĩ quan Pháo binh. Đánh rằng, niềm say mê với những cuốn tiểu thuyết lòng danh như *Sông Đông êm đềm* từng khơi dậy trong lòng chàng trai trẻ những khát khao với câu, chữ. Nhưng những năm tháng chiến tranh ác liệt, với cương vị tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2, trung đoàn Pháo binh 38, nhiệm vụ cao cả nhất của ông cũng như bất cứ anh bộ đội nào cũng là chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc. Vậy mà, ở mọi nơi, mọi lúc có thể tranh thủ được, Quý Hải đều cố gắng quan sát, ghi chép lại bằng giấy mực, bằng trí nhớ. Ghi lại sự kiện, diễn biến, những điều được mắt thấy, tai nghe, những câu chuyện cảm động của đồng đội, mất mát, hy sinh, hạnh phúc, tình yêu... Những trang viết ngày một dày lên, được ông nâng niu, cất giữ như báu vật. Đến nỗi khi đọc lại những trang nhật ký chiến tranh, nhiều đồng đội của ông không khỏi ngạc nhiên, không hiểu ông đã ghi chép bằng cách nào trong mưa bom, bão đạn kẻ thù.

Niềm đam mê, cộng với năng khiếu thừa hưởng từ gia đình đã khiến Quý Hải bắt nhịp rất nhanh khi được điều về Đoàn Kịch nói Quân đội. Khi sở trường được phát huy, vị đoàn trưởng ấy đều đặn đưa đến cho công chúng nhiều vở kịch có giá trị như *Tình yêu và khoảng cách*, *Bến đò*, *Lũ quết...* Dường như chưa thỏa sức, ông viết cả kịch bản phim truyện, viết tiểu thuyết và sáng tác nhạc. Đến nay, gia tài của ông cũng khá đầy đặn với hàng chục vở kịch, 9 tiểu thuyết và nhiều kịch bản phim. 76 tuổi, Quý Hải lại miệt mài lo hoàn thiện kịch bản cho 36 bộ phim đã được đặt hàng.

Có một “Mùa hè cháy”...

Đại tá Quý Hải đã trần trụi mấy chục năm trời rồi cho cuốn nhật ký chiến trường này. Không hẳn là để trả một món nợ nào đó mà đó là sự thôi thúc mạnh mẽ của người trong cuộc, của người mang nặng bao tâm huyết với đồng đội. Cuốn nhật ký ghi chép lại những ngày tháng vô cùng ác liệt của cuộc chiến tranh trên chiến trường Quảng Trị năm 1972. Không chỉ tìm kiếm, sắp xếp lại những trang ghi chép đã nhuộm màu thời gian, các phóng viên trong và ngoài nước của cả phía ta và địch để có thêm những nhận định đa chiều về cuộc chiến. Khi đọc những trang bản thảo này, *Đại tướng Võ Nguyên Giáp* đã ghi tặng những nhận xét: **“cuốn nhật ký Mùa hè cháy của đồng chí đại tá Quý Hải mô tả khá sinh động, chân thực tinh thần chiến đấu ngoan cường của biết bao cán bộ, chiến sĩ pháo binh, công binh, bộ binh và nhân dân dũng cảm vượt qua bom đạn khốc liệt để giành chiến thắng tại mặt trận Quảng Trị mùa hè 1972”**. *Thượng tướng Hoàng Minh Thảo* thì cho rằng cuốn sách **“viết trung thực oai hùng, sinh động, có giá trị, rút được kinh nghiệm quý...”**. Kiêu dũng, oai hùng và tự hào về những chiến công oanh liệt nhưng trong từng dòng chữ với tác giả Quý Hải vẫn nặng nề nỗi niềm. Đồng đội của ông, những người đã sát cánh trong những cuộc chiến đấu sinh tử đó, giờ nhiều người vẫn mang thương tật, di chứng chất độc da cam. Đoàn Pháo binh với bí danh Bông Lau mọc mọc mà anh dũng ngày nào, sau hòa bình cũng đã đổi

tên và giải thể. Và cuốn nhật ký Mùa hè cháy được chất chứa hy vọng sẽ là một dịp để những người chiến sĩ năm xưa không chỉ ôn lại và tự hào về chiến công thừa trước mà có trách nhiệm hơn với cuộc sống mới. Đó cũng là dịp để thế hệ trẻ hiểu hơn về những gì thế hệ cựu chiến binh đã trải qua...

Đại tá Quý Hải đã trần trở mấy chục năm trời rồi cho cuốn nhật ký chiến trường này. Không hẳn là để trả một món nợ nào đó mà đó là sự thôi thúc mạnh mẽ của người trong cuộc, của người mang nặng bao tâm huyết với đồng đội. Cuốn nhật ký ghi chép lại những ngày tháng vô cùng ác liệt của cuộc chiến tranh trên chiến trường Quảng Trị năm 1972. Không chỉ tìm kiếm, sắp xếp lại những trang ghi chép đã nhuộm màu thời gian, các phóng viên trong và ngoài nước của cả phía ta và địch để có thêm những nhận định đa chiều về cuộc chiến. Khi đọc những trang bản thảo này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã ghi tặng những nhận xét: **“cuốn nhật ký Mùa hè cháy của đồng chí đại tá Quý Hải mô tả khá sinh động, chân thực tinh thần chiến đấu ngoan cường của biết bao cán bộ, chiến sĩ pháo binh, công binh, bộ binh và nhân dân dũng cảm vượt qua bom đạn khốc liệt để giành chiến thắng tại mặt trận Quảng Trị mùa hè 1972”**. Thượng tướng Hoàng Minh Thảo thì cho rằng cuốn sách **“viết trung thực oai hùng, sinh động, có giá trị, rút được kinh nghiệm quý...”**. Kiêu dũng, oai hùng và tự hào về những chiến công oanh liệt nhưng trong từng dòng chữ với tác giả Quý Hải vẫn nặng nề nỗi niềm. Đồng đội của ông, những người đã sát cánh trong những cuộc chiến đấu sinh tử đó, giờ nhiều người vẫn mang thương tật, di chứng chất độc da cam. Đoàn Pháo binh với bí danh Bông Lau mọc mọc mà anh dũng ngày nào, sau hòa bình cũng đã đổi tên và giải thể. Và cuốn nhật ký Mùa hè cháy được chất chứa hy vọng sẽ là một dịp để những người chiến sĩ năm xưa không chỉ ôn lại và tự hào về chiến công thừa trước mà có trách nhiệm hơn với cuộc sống mới. Đó cũng là dịp để thế hệ trẻ hiểu hơn về những gì thế hệ cựu chiến binh đã trải qua...

Và những trần trở

Cứ ngỡ một vị đại tá cầm bút sẽ không dễ “bút” ra khỏi những câu chuyện, ký ức thời chiến. Vậy mà Quý Hải khiến nhiều người bất ngờ khi trình làng một kịch bản *Giọt đắng* thật trẻ trung, hiện đại. Câu chuyện của ông viết về giới trẻ khát khao khẳng định, muốn làm giàu chính đáng bằng cách đưa hạt cà phê của quê hương trở thành một thương hiệu có sức cạnh tranh trên thế giới. Khi được dựng thành phim, *Giọt đắng* nhận được sự quan tâm của đông đảo khán giả cho dù phim không có những diễn viên đang xem là “hot”, những ca sĩ, người mẫu chân dài. Nếu không được giới thiệu, hẳn khó ai tin được rằng lời thoại, tính cách nhân vật ngay cả chuyện yêu trong phim trẻ trung là thế mà tác giả lại là một đại tá đã ngoài 70. Cười hiền hậu, đại tá Quý Hải lý giải chất trẻ ấy đã thuộc về tính cách. Ông thích chơi với trẻ con, thường xuyên học cùng các cháu, ông không chịu thua kém bọn trẻ nên tập tành tự học vi tính, sử dụng Internet thành thạo, trao đổi toàn qua Email... Viết về giới trẻ, ông gặp lại thời sôi nổi của mình. Tuy ước mơ, hoài bão, cách thể hiện khác nhau nhưng thời nào cũng đầy nhiệt huyết, dám đi tận cùng con đường đã chọn. Chọn đề tài lập nghiệp, Quý Hải cũng muốn dẫn thân sâu hơn vào

kinh tế trong cơ chế thị trường vốn đầy phức tạp. Kịch bản cho 36 tập phim mà ông đang viết sẽ là muôn mặt của chuyện làm giàu.

Cứ ngỡ một vị đại tá cầm bút sẽ không dễ “bứt” ra khỏi những câu chuyện, ký ức thời chiến. Vậy mà Quý Hải khiến nhiều người bất ngờ khi trình làng một kịch bản *Giọt đắng* thật trẻ trung, hiện đại. Câu chuyện của ông viết về giới trẻ khát khao khẳng định, muốn làm giàu chính đáng bằng cách đưa hạt cà phê của quê hương trở thành một thương hiệu có sức cạnh tranh trên thế giới. Khi được dựng thành phim, *Giọt đắng* nhận được sự quan tâm của đông đảo khán giả cho dù phim không có những diễn viên đang xem là “hot”, những ca sĩ, người mẫu chân dài. Nếu không được giới thiệu, hẳn khó ai tin được rằng lời thoại, tính cách nhân vật ngay cả chuyện yêu trong phim trẻ trung là thế mà tác giả lại là một đại tá đã ngoài 70. Cười hiền hậu, đại tá Quý Hải lý giải chất trẻ ấy đã thuộc về tính cách. Ông thích chơi với trẻ con, thường xuyên học cùng các cháu, ông không chịu thua kém bọn trẻ nên tập tành tự học vi tính, sử dụng Internet thành thạo, trao đổi toàn qua Email... Viết về giới trẻ, ông gặp lại thời sôi nổi của mình. Tuy ước mơ, hoài bão, cách thể hiện khác nhau nhưng thời nào cũng đầy nhiệt huyết, dám đi tận cùng con đường đã chọn. Chọn đề tài lập nghiệp, Quý Hải cũng muốn dấn thân sâu hơn vào kinh tế trong cơ chế thị trường vốn đầy phức tạp. Kịch bản cho 36 tập phim mà ông đang viết sẽ là muôn mặt của chuyện làm giàu.

Cần mẫn, miệt mài với những trang viết, đều đặn có những tác phẩm mới nhưng vị đại tá đa tài luôn giữ phong thái ung dung, nhàn nhã của một cán bộ hưu trí. Có chút thoáng lo trước những điều không nói trước được của tuổi già nhưng ông vẫn tự tin bảo rằng, mình còn sung sức trong nghiệp cầm bút.

Hoàng Hường